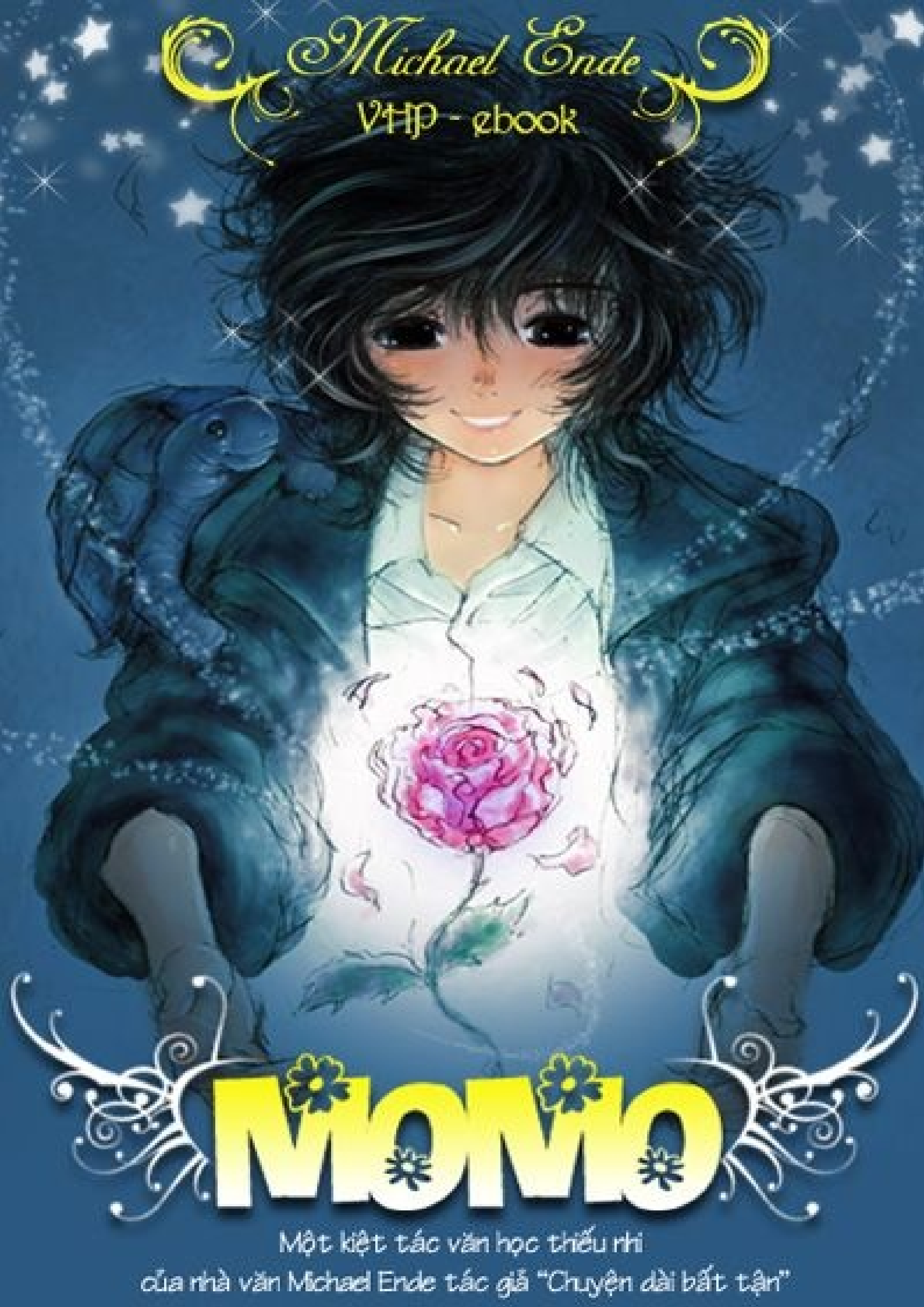


Michael Ende
VHP - ebook



MOMO

Một kiệt tác văn học thiếu nhi
của nhà văn Michael Ende tác giả "Chuyện dài bất tận"

MICHAEL ENDE

MOMO

Dịch giả: Lê Chu Cầu

Nhã Nam É xxb Hội Nhà Văn



VH-ebook Project (VH-eP) xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc chế bản ebook **MOMO** của tác giả **MICHAEL ENDE**.

—oOo—

Đây là một trong những dự án chế bản ebook mà VHProject (VH-P) muốn gửi đến tất cả những bạn yêu thích sách, đặc biệt là những người không có điều kiện đọc những ấn phẩm sách thông thường. **Tuy nhiên trong khả năng có thể, hãy mua và thưởng thức sách như một sự tôn trọng với các nhà xuất bản.**

Ebook được thực hiện bởi thành viên VH-P, với mong muốn mang đến những tác phẩm văn học có giá trị nghệ thuật, nhân văn và giải trí cho tất cả những người yêu sách.

VH-ebook project là nhóm chế bản ebook của VH-P, hoạt động hoàn toàn phi lợi nhuận, mục đích muốn chia sẻ niềm đam mê sách với tất cả những người cùng sở thích. Với Tính mở rộng và tương tác cao, hoạt động trên nguyên tắc: Khi bạn là thành viên của VH-eP bạn sẽ làm chủ cho dự án sách riêng của mình với sự góp sức chế bản của tất cả các thành viên trong nhóm. Chỉ cần bạn có nguồn sách hãy tham gia với chúng tôi.

Ebook này sẽ được VH-P đăng tải trên các diễn đàn văn học mạng. Bất kỳ hình thức sao lưu, sử dụng làm bài viết, tư liệu hay đăng trên các diễn đàn, yêu cầu giữ nguyên nội dung cũng như ghi rõ nguồn cung cấp và nhóm chế bản ebook như một sự tôn trọng đối với những người thực hiện.

VHProject rất mong các bạn tham gia và đóng góp ý kiến để chúng tôi có hoàn thiện hơn trong các dự án tiếp theo. VHProject luôn luôn chào đón bạn gia nhập thành viên, để cùng nhau mang đến những chế bản ebook hay cho mọi người.

VHProject

Giới thiệu về nội dung:

Cuốn tiểu thuyết mang màu sắc ngụ ngôn và cổ tích tuyệt diệu của Michael Ende đã thành công trên khắp thế giới, trở thành thánh thư của cả một thế hệ.

Momo sống ở rìa một thành phố lớn trong một nhà hát lộ thiên đồ nát. Cô bé không có gì ngoài những thứ mình tự tìm được hay mọi người tặng cho, và một khả năng kỳ lạ: cô bé luôn có thời gian và khả năng lắng nghe người khác. Một ngày kia, những gã màu xám bắt tay vào thực hiện một kế hoạch. Chúng cầm giữ thời gian quý báu của con người và Momo là người duy nhất còn có thể ngăn chặn được chúng...

Có một bí mật to lớn nhưng ai cũng hết sức giản dị. Tất cả mọi người đều có phần, ai cũng biết đến nó, nhưng lại rất ít người suy nghĩ về nó. Hầu hết mọi người chỉ đơn giản nhận lấy nó và chẳng ngạc nhiên một chút nào. Điều bí mật ấy là thời gian. Thời gian là cuộc sống, và cuộc sống ở trong trái tim...

Đôi nét về tác phẩm:

Momo hay còn có tên đầy đủ **Momo** hay **Câu chuyện kỳ lạ về những kẻ ăn cắp thời gian và một cô bé giành lại được cho con người thời gian đã mất**, được xuất bản lần đầu vào năm 1973 tại Đức. Ngoài ra tác phẩm còn có các tên gọi khác là **Những quý ông màu xám** hay **Bọn người mặc đồ xám**.

Là tác phẩm nổi tiếng thứ hai của **Michael Ende** sau **Chuyện dài bất tận**, **Momo** đã đem về cho tác giả vô số giải thưởng văn học thanh thiếu niên của Đức và Châu Âu, được dịch ra 40 thứ tiếng với tổng số ấn bản lên tới bảy triệu. **Michael Ende** coi **Momo** là một món quà dành tặng cho đất nước và con người Italy và là bản tuyên ngôn về tình yêu thương.

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Đôi nét về tác giả Michael Ende:



Michael Andreas Helmuth Ende (12/11/1929 - 29/8/1995) là một trong những nhà văn tiêu biểu nhất của Đức. Có thể coi ông là một trong những tiểu thuyết gia toàn tài vì bên cạnh sách dành cho thiếu nhi, ông còn viết sách cho người lớn, sáng tác nhiều vở kịch và thơ. Nhiều tác phẩm của ông đã được dựng thành phim và sử dụng cho sân khấu, truyền thanh, truyền hình.

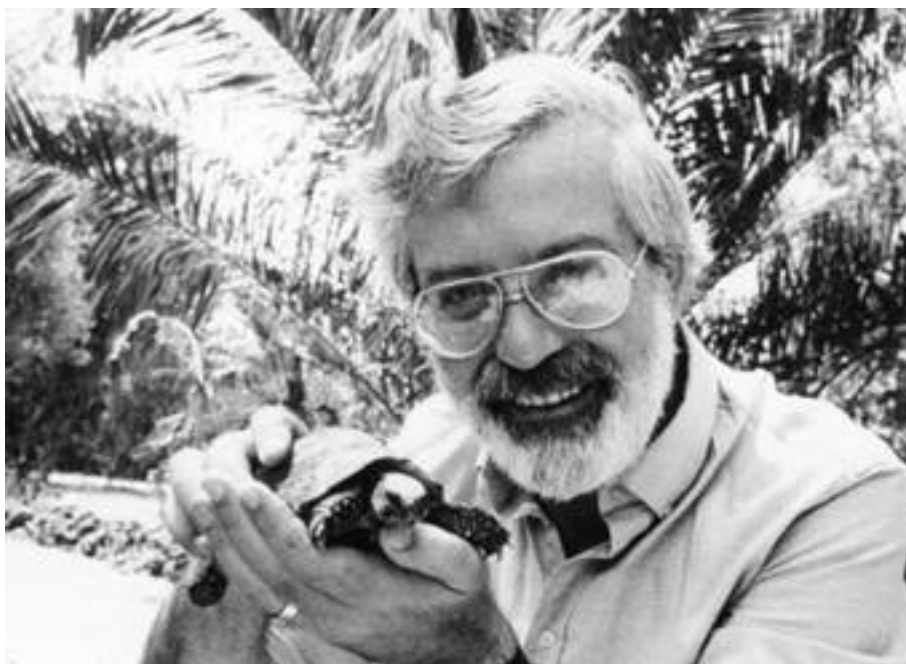
Ende là con trai của nhà họa sĩ siêu thực **Edgar Ende**. Ende sống những năm đầu tiên tại München, đầu tiên trong quận Pasing và sau đó trong quận Schwabing. Từ năm 1940 Ende học trường phổ thông trung học Maximilian (Maximiliansgymnasium). Ba năm sau đó trường bị di tản và cùng với chương trình gửi trẻ em về làng quê Ende đã trở về quê quán của ông.

Khi bị gọi đi “bảo vệ quê hương” chỉ vài tuần trước khi chiến tranh chấm dứt, ông đã đào ngũ và gia nhập tổ chức **Hành động Tự do Bayern (Freiheitsaktion Bayern)**. Chỉ đến năm 1948 Ende mới có thể học xong phổ thông tại trường Waldorf tại Stuttgart. Ngay sau đó ông học trường Fackelberg cho đến năm 1950. Sau khi tốt nghiệp Ende làm việc cho nhiều nhà hát cho đến 1953, trong đó nhiều tháng tại nhà hát bang Schleswig-Holstein.

Trong thời gian này Ende đã viết lời cho nhiều cabarett chính trị. Giữa 1954 và 1962 ông cũng đã là nhà phê bình phim cho Đài phát thanh và truyền hình Bayern. Thế nhưng Ende không thành công với những tác phẩm

ca kịch (thường là bi kịch) của riêng ông. Sau khi 12 nhà xuất bản từ chối bản thảo quyển “*Jim Knopf und Lukas der Lokomotivführer*” (*Jim Knopf và Lukas người lái tàu hỏa*) của ông, quyển sách văn học thiếu niên này được nhà xuất bản Thienemann phát hành và từ đó trở thành một thành công lớn.

Vì nhiều nhà phê bình phê phán là Ende đã “chạy trốn thế giới”, đặc biệt là vì Jim Knopf, và hạ thấp ông như là một văn sĩ quên cho trẻ em, Ende đã cùng vợ qua Ý và định cư tại phía nam của Roma, trong “**Villa Gentano**”. Quyển tiểu thuyết mang tính cổ tích “**Momo**” của ông hình thành ở đây. Qua việc cộng tác chặt chẽ với nhà soạn nhạc Mark Lothar, tác phẩm Libretto cho **bản opera “Momo và kẻ cắp thời gian”** đã ra đời. Buổi biểu diễn đầu tiên được tiến hành trong nhà hát tiểu bang Coburg. Năm Trong năm 1985, Ende cũng là một trong nhiều tác giả của kịch bản cho cuốn phim “Momo” do đạo diễn Peter Heusch thực hiện. Ende đã đóng một vai phụ nhỏ trong phim này.



Từ 1978 ông cộng tác với nhà soạn nhạc Wilfried Hiller. Nhiều tác phẩm ca kịch đã hình thành từ sự cộng tác này, như “*Der Gogolori*” năm 1985. Tác phẩm đầu tiên của Ende “*Denn die Zeit drängt*”, một ca kịch về việc ném quả bom nguyên tử xuống thành phố Hiroshima, đã không được biểu diễn cũng như các ca kịch khác trước khi ông bắt đầu viết sách cho trẻ em.

Nhà văn Michael Ende mất vào ngày 28/8/1995 lúc gần 66 tuổi tại Filderstadt-Bonlanden gần thành phố Stuttgart vì ung thư bao tử. Nơi an nghỉ cuối cùng của ông là nghĩa trang gần München. Viện lưu trữ văn học Đức

(Deutsche Literaturarchiv) hiện quản lý di sản văn học của ông.

(Theo Wikipedia)

Những đánh giá về cuốn sách:

“Thời gian là cuộc sống, và chúng ta cảm nhận cuộc sống bằng con tim. Càng tiết kiệm thời gian thì càng có ít cuộc sống hơn.”

- Momo

“Tiểu thuyết của Michael Ende còn hơn cả một thánh thi”

- Báo Người Stuttgarter

“Một truyện cổ tích dành cho trẻ em cũng như người lớn”

- Die Welt (Thế giới)

MỤC LỤC:

PHẦN I: MOMO VÀ CÁC BẠN

Chương 1 Một thành phố lớn và một cô gái nhỏ.

Chương 2 Một cá tính độc đáo và một cuộc cãi vã thường tình

Chương 3 Một cơn bão tưởng tượng và một trận mưa rào có thật

Chương 4 Một ông lão khiêm lời và một anh chàng khéo ăn khéo nói

Chương 5 Chuyên kể cho mọi người và chuyên kể cho một người

PHẦN II. NHỮNG GÃ MÀU XÁM

Chương 6 Tính toán lọc lừa mà vẫn trúng mánh

Chương 7 Momo đi tìm bạn và bị kẻ thù tìm đến

Chương 8 Nhiều mộng mơ, đôi chút băn khoăn

Chương 9 Một cuộc họp tốt lành không xảy ra, một cuộc họp xấu xa - lại xảy ra

Chương 10 Một cuộc săn đuổi dữ dội và một cuộc tháo chạy nhẹ nhàng

Chương 11 Khi bọn người xấu muốn chuyển bại thành thắng

Chương 12 Momo tới nơi khởi nguồn thời gian

PHẦN III NHỮNG BÔNG HOA –GIỜ

Chương 13 Nơi đó một ngày Nơi này một năm

Chương 14 Quá nhiều đồ ăn, quá ít câu trả lời

Chương 15 Tìm thấy rồi lại mất

Chương 16 Quá nhiều gian truân

Chương 17 Sơ rất nhiều nhưng can đảm nhiều hơn

Chương 18 Khi chỉ ngó trước mà chẳng nhìn sau

Chương 19 Những kẻ bị bao vây phải quyết định

Chương 20 Cuộc săn đuổi của những kẻ săn đuổi.

Chương 21 Một kết thúc, nơi chuyên mới bắt đầu

PHẦN I: MOMO VÀ CÁC BẠN

Chương 1 Một thành phố lớn và một cô gái nhỏ.

Thời xưa, xưa lắm, khi con người còn nói những thứ ngôn ngữ khác hẳn bây giờ thì tại những vùng đất ẩm áp đã từng có nhiều đô thị tráng lệ với biết bao lâu đài nguy nga của các bậc vua chúa công hầu, với những phố lớn thênh thang lẫn những phố nhỏ và ngõ ngách quanh co, với những đền đài uy nghi đầy các pho tượng thần được tạc bằng vàng hay cẩm thạch, với những khu chợ bán đủ mặt hàng từ mọi nước, với nhiều quảng trường đẹp đẽ rộng rãi là nơi người dân tụ họp để bình luận tin tức, để diễn thuyết hoặc nghe diễn thuyết. Song, đặc biệt là các thành phố này có nhiều nhà hát lớn.

Các nhà hát này trông cũng tương tự như các rạp xiếc thời bấy giờ, chỉ khác là ghế ngồi lẫn khán giả đều được ghép bằng đá tảng. Các dãy ghế cho khán giả được dựng cao dần lên theo hình bậc thang, giống như trong một cái phễu khổng lồ. Từ trên nhìn xuống thì một số công trình này hình tròn, một số khác hình bầu dục, một số khác nữa hình bán nguyệt. Người ta gọi chúng là nhà hát lộ thiên.

Có những nhà hát lộ thiên lớn bằng cả sân bóng đá, lại cũng có những nhà hát lộ thiên nhỏ hơn, chỉ đủ chứa vài trăm khán giả. Có nhà hát lộ thiên nguy nga với những cột trụ và những tượng điêu khắc công phu, lại có nhà hát lộ thiên đơn sơ giản dị. Những nhà hát lộ thiên này đều không có mái che, tất cả diễn ra dưới bầu trời rộng mở. Vì thế ở những nhà hát lộ thiên nguy nga có căng những tấm thảm thêu kim tuyến bên trên thêm đá ngòi để bảo vệ khán giả khỏi nắng cháy hay những trận mưa bất chợt. Tương tự, ở những nhà hát lộ thiên bình dân người ta dùng thảm cỏ hay thảm rơm. Nói tóm lại là: tiền nào của nấy! Nhưng dù sang hay hèn, mọi người đều có cùng sở thích, vì họ đều say mê nghe hát và xem diễn kịch.

Khi lắng nghe những tình tiết mùi lòng hay khôi hài diễn trên sân khấu thì, lạ lùng sao, họ cảm thấy cuộc đời được dàn dựng kia còn thật hơn cuộc sống thường nhật của họ. Thế là họ liền toàn tâm toàn ý lắng nghe cái sự thật khác lạ ấy.

Nhiều nghìn năm đã qua đi từ đó. Những thành thị lớn xưa kia nay đã

điều tàn; các đền đài, cung điện nguy nga xưa đã sụp đổ. Những khối đá xưa đã bị gió mưa, thời tiết nóng lạnh xói mòn đục ruỗng. Những nhà hát lộ thiên xưa nay chỉ còn là những phế tích đổ nát hoang tàn với tiếng ve sầu rỉ non khúc nhạc buồn đơn điệu, nghe như trái đất đang thở dài trong giấc ngủ.

Nhưng một vài thành thị cổ xưa này vẫn tiếp tục là những thành phố lớn cho đến tận ngày nay. Tất nhiên cuộc sống ở đây đã khác xưa rồi. Nay người dân đi ô-tô hay xe điện, dùng điện thoại để trò chuyện và đèn điện để chiếu sáng. Nhưng đây đó, giữa những tòa nhà mới, vẫn còn thấy sót lại đôi ba cột trụ, một cổng thành hoặc một mảng tường hay một nhà hát lộ thiên thời xa xưa ấy.

Chuyện cô bé Momo diễn ra tại một thành phố như thế đấy.

Ở rìa hướng nam thành phố lớn này, nơi xưa nay vẫn lơ lửng những thửa ruộng và những ngôi nhà nghèo xơ nghèo xác không khác nào những túp lều, có một nhà hát lộ thiên nhỏ hoang tàn nằm khuất trong một cánh rừng thông. Ngay từ xa xưa nó vốn đã không phải thứ nhà hát lộ thiên huy hoàng mà thuộc loại bình dân. Đến thời chúng ta, nghĩa là thời bắt đầu câu chuyện của Momo, phế tích kia hầu như bị quên lãng hoàn toàn. Chỉ dăm ba vị giáo sư khảo cổ học còn biết đến nó, nhưng họ cũng chẳng quan tâm mấy, vì ở đó không còn gì để họ nghiên cứu nữa. Mà so với những danh lam thắng cảnh trong thành phố lớn này thì nó làm sao bì nổi. Thành ra họa hoằn lắm mới có dăm ba du khách lạc bước đến đây, leo lên những bệ đá cỏ rậm rêu phong, đi loanh quanh ồn ào cười nói, chụp vài tấm ảnh lưu niệm rồi bỏ đi, trả lại nhà hát lộ thiên tròn xây bằng đá này sự tĩnh lặng và rồi lũ ve sầu lại tiếp tục tấu khúc nhạc sầu muộn thuở của chúng, khúc nhạc nào cũng giống hệt nhau.

Thật ra chỉ những cư dân quanh đấy mới biết đến công trình tròn tựa lạ lùng này. Ở đó họ thả cho dê ăn cỏ, còn đám trẻ dùng cái bãi tròn ngay chính giữa làm sân đá bóng; thỉnh thoảng mới lại có dăm ba cặp tình nhân dùng làm nơi hò hẹn.

Nhưng rồi một ngày nọ người ta kháo nhau rằng mới có một kẻ đến ở tại khu phế tích này. Một đứa nhỏ. Một cô bé thì phải. Tuy nhiên không ai dám nói chắc, vì nó ăn mặc hơi lạ lùng nên chẳng rõ gái hay trai. Nó tên là Momo hay na ná như thế.

Quả thật bề ngoài Momo hơi khác thường, có thể khiến cho những người ưa sạch sẽ và ngăn nắp phải giật mình kinh hãi. Momo nhỏ thó, gầy gò khiến không ai dám nói chắc cô bé mới tám tuổi hay đã mười hai. Tóc cô đen

nhánh và bù xù như chưa từng biết lược hay kéo là gì. Đôi mắt cô cũng đen nhánh, to tròn thật đẹp, còn đôi bàn chân cũng đen đúa vì cô hầu như toàn đi chân đất. Chỉ mùa đông cô mới đi giày, nhưng cộc cạch và rộng rinh. Bởi Momo chẳng có gì khác nữa, ngoài những thứ cô nhặt nhanh được hoặc người ta cho. Cái váy của cô may chằng may đụp từ bao miếng vải đủ màu, dài tận mắt cá chân. Cô khoác thêm một chiếc áo khoác đàn ông rộng thùng thình xắn đến cổ tay mà Momo không muốn cắt bớt phồng khi còn lớn nữa. Vả lại, biết chừng nào cô mới có được chiếc áo khoác đẹp, tiện dùng nhiều túi thế này.

Phía dưới sân khấu cỏ mọc um tùm của nhà hát hoang phế này có đôi ba khoảng trống đã sụp lở gần hết, nhưng vẫn có thể chui ra chui vào được qua một lỗ hổng ở vách tường ngoài. Momo đã biến chỗ đó thành nơi cư ngụ. Một buổi trưa nọ, có mấy người ở quanh đây tìm đến hỏi han. Momo sợ hãi nhìn họ, vì lo sẽ bị đuổi đi. Nhưng cô thấy rằng họ là những người tử tế. Họ cũng nghèo và từng trải.

“Vậy là em thích chỗ này?” Một người trong bọn hỏi.

“Vâng.” Momo đáp.

“Và em muốn ở lại đây?”

“Vâng, em rất muốn.”

“Nhưng chẳng lẽ không có ai chờ em về sao?”

“Không.”

“Ý ta muốn hỏi: chẳng lẽ em không phải về nhà ư?”

“Đây là nhà em mà,” Momo vội vàng cả quyết.

“Thế em từ đâu đến vậy, hử cô bé?”

Momo hươ tay tỏ ý đến từ một nơi xa xôi nào đó.

“Thế bố mẹ em là ai?” Người nọ hỏi tới.

Cô bé bối rối nhìn ông ta và mọi người, khẽ nhún vai. Họ nhìn nhau thờ dãi.

“Em không việc gì phải sợ,” người nọ nói tiếp, “bọn ta không đuổi em đâu. Chỉ muốn giúp em thôi.”

Momo lặng lẽ gật đầu, nhưng chưa thật tin.

“Em nói rằng em tên Momo đúng không?”

“Vâng.”

“Cái tên đẹp lắm, nhưng ta chưa từng được nghe. Ai đặt tên cho em vậy?”

“Chính em đây,” Momo đáp.

“Em tự đặt tên cho mình thế à?”

“Vâng.”

“Thế em sinh năm nào?”

Momo ngẫm nghĩ rồi đáp: “Theo như em nhớ thì em sinh ra từ thời nào thời nào rồi.”

“Em không có cô dì, chú bác, ông bà, không có gia đình để cùng ở hay sao?”

Momo chỉ im lặng nhìn ông nọ, rồi lẩm bẩm: “Đây là nhà em mà.”

“Thôi được,” người đó nói, “nhưng em còn nhỏ dại – em bao nhiêu tuổi rồi?”

“Một trăm,” Momo ngập ngừng đáp.

Mọi người cười ồ, cho rằng cô đùa.

“Hỏi thật mà, em bao nhiêu tuổi?”

“Một trăm lẻ hai,” Momo đáp, hơi lúng túng.

Mãi sau mới vỡ lẽ rằng cô chỉ nghe lồm bồm đâu đó mấy con số nọ, song chẳng hiểu gì, vì chưa từng được ai dạy đếm.

“Này em,” người nọ nói sau khi đã bàn bạc với những người khác, “em có muốn bọn ta báo cảnh sát chuyện em ở đây không? Người ta sẽ đưa em vào trại mồ côi, rồi em sẽ được nuôi ăn, có giường ngủ đàng hoàng, được học làm tính, học đọc, học viết và học nhiều điều nữa. Em nghĩ sao nào?”

Momo hoảng hốt nhìn ông ta.

“Không,” cô lẩm bẩm, “em không muốn vào trại đâu. Em đã từng ở đó. Với nhiều trẻ khác nữa. Ở đó cửa sổ gắn song sắt. Ngày nào cũng bị đòn – mà toàn oan. Một đêm nọ em mới vượt tường trốn ra. Thành ra em không muốn trở về đó nữa đâu.”

“Ta hiểu,” một ông lớn tuổi gật đầu nói. Những người khác cũng gật gù vẻ cảm thông.

“Thôi được,” một người đàn bà nói, “nhưng cháu còn nhỏ. Phải có ai lo cho cháu chứ.”

“Cháu tự lo được mà,” Momo đáp, lòng khắp khởi yên tâm.

“Cháu lo được thật không đấy?” Người đàn bà nọ hỏi.

Momo im lặng một lúc rồi khẽ đáp: “Cháu đâu cần gì nhiều.”

Mọi người lại nhìn nhau thờ dài rồi gật đầu.

“Momo này,” người đàn ông đã mở đầu buổi trò chuyện lên tiếng, “bọn

ta nghĩ rằng em có thể đến ở với một người trong bọn ta đây. Tuy nhà cửa của bọn ta chẳng rộng rãi gì, đa số lại còn phải nuôi cả bầy con, nhưng bọn ta nghĩ thêm một người nữa cũng chẳng đáng bao nhiêu. Em nghĩ sao?”

“Em cảm ơn,” Momo đáp, lần đầu tiên cô mỉm cười, “cảm ơn! Nhưng xin cứ để em ở đây có được không?”

Nhóm người kia bàn qua tán lại thật lâu, rồi họ đồng ý. Vì, theo họ thấy, sống ở đây cũng giống như sống với một người trong số họ thôi. Còn họ sẽ cùng nhau săn sóc Momo, vì chung nhau gánh vác vẫn dễ hơn là chỉ riêng một người lo.

Trước mắt, họ liền ra sức dọn dẹp, sửa sang căn phòng tường đã xiêu vẹo Momo đang trú ngụ. Thậm chí một người trong bọn, vốn là thợ nề, đắp ngay cho Momo một bếp lò bằng đá. Anh còn xoay được cả một ống thông khói han gỉ nữa. Một bác thợ mộc già lấy ván thùng đóng một chiếc bàn con và hai cái ghế. Sau hết, mấy bà khiêng đến một một khung giường sắt phế thải trang trí hoa văn với một tấm nệm chỉ mới hơi sờn và hai cái chân. Thế là cái hang hốc bằng đá dưới nền sân khấu hoang tàn đã biến thành một căn phòng nhỏ ấm cúng. Cuối cùng, anh chàng thợ nề kiêm họa sĩ kia lại còn vẽ lên tường một bức tranh hoa, với đủ cả khung ảnh lẫn đỉnh treo.

Rồi đám con cái của nhóm người ấy mang đến cho Momo những món gia đình chúng nhịn bớt được: đưa mang thỏi pho-mát, đưa mang ổ bánh mì nhỏ, đưa mang ít trái cây, và nhiều thứ khác nữa. Chúng đông lắm, nên chiều hôm ấy chúng đã cùng nhau mừng Momo một buổi tiệc “tân gia” nho nhỏ nhưng thịnh soạn. Một bữa tiệc thật vui của người nghèo.

Mối giao hảo thân tình giữa cô bé Momo và những người láng giềng đã bắt đầu như thế đấy.

Chương 2

Một cá tính độc đáo và một cuộc cãi vã thường tình

Từ đó cuộc sống của Momo dễ chịu hẳn, ít ra là theo cô. Từ đó, lúc nào cô cũng có chút gì đây để ăn, khi nhiều khi ít, tùy hàng xóm láng giềng có gì và nhường bớt được bao nhiêu. Cô đã có một ‘mái nhà’ che nắng che mưa, giường nệm hẳn hoi; khi gặp trời lạnh, cô bé cũng đã có lò sưởi. Nhưng điều quan trọng nhất là: cô có nhiều bạn tốt.

Ta có thể nghĩ rằng vì Momo may mắn nên mới gặp được những con người tốt bụng như thế. Chính Momo cũng nghĩ y vậy. Nhưng ngay cả hàng xóm láng giềng của cô cũng sớm nhận thấy rằng họ may mắn chẳng kém gì cô. Ai cũng thắc mắc không hiểu sao hồi chưa quen biết cô họ đã có thể chung sống hòa thuận với nhau. Để rồi họ nghiệm ra rằng càng chung sống lâu với Momo thì họ càng không thể thiếu cô. Họ thấy cần Momo. Họ cần Momo đến nỗi luôn nơm nớp lo sợ một ngày nào đó cô sẽ bỏ đi biệt tăm biệt tích.

Vì thế mà Momo luôn có nhiều người đến thăm. Hầu như lúc nào cũng có người tìm đến nói chuyện nghiêm túc với cô. Ai không tự đến được thì nhờ người mời Momo. Còn ai chưa thấy cần Momo sẽ được nghe mọi người bảo: “Đến gặp Momo đi!”.

Câu này dần dà trở thành một thứ thành ngữ quen thuộc của những người sống quanh nhà hát lộ thiên cổ. Giống như ta nói: “May mắn nhé!” hay “Ăn ngon nhé!” hay “Có Trời biết!” thì họ toàn nói: “Đến gặp Momo đi!”.

Sao thế nhỉ? Phải chăng Momo thông minh ngoài sức tưởng tượng khiến cô có thể cho bất cứ ai một lời khuyên tuyệt hảo? Hay cô luôn tìm được lời lẽ thích hợp cho những ai cần được an ủi? Hay cô biết cách phân xử sáng suốt và công bằng?

Không! Giống như mọi đứa trẻ khác, Momo không có những khả năng ấy.

Vậy chắc Momo có tài vật khiến người ta trở nên vui vẻ? Hay cô hát tuyệt hay? Hoặc cô biết chơi một nhạc cụ nào chẳng? Hay cô biết múa nhào lộn như trong gánh xiếc?

Không, cũng không phải như thế.

Hay là Momo có tài phù phép? Chẳng hạn cô biết một câu thần chú bí ẩn nào đấy xua được mọi nỗi lo âu và quần bách chẳng? Hay cô biết xem chỉ tay, biết bói đoán tương lai hậu vận hên xui, may rủi?

Cũng không luôn.

Điều Momo làm được, khác hẳn mọi người, đó là: biết lắng nghe.

Thế có gì đặc biệt đâu nào, hẳn một số bạn đọc sẽ nói. Ai mà chẳng biết lắng nghe!

Nhằm to! Chỉ một số người biết cách lắng nghe thôi. Còn cách Momo lắng nghe thì trên đời này chỉ có một là thôi!

Momo biết cách lắng nghe khiến ngay cả những kẻ ngốc nghếch cũng đột nhiên nảy ra ý nghĩ khôn ngoan. Không phải vì cô biết cách trò chuyện, hỏi han khiến họ có được những ý kiến ấy, không, cô chỉ ngồi lắng nghe thôi, chăm chú lắng nghe với đầy thiện cảm. Lúc đó cô mở đôi mắt to đen thăm nhìn người đang trò chuyện với mình, thế là người ấy chợt thấy tư tưởng trào dâng, những tư tưởng mà người ấy không ngờ nổi rằng vốn sẵn có trong tâm trí mình.

Momo biết lắng nghe đến nỗi những kẻ vốn luôn hoang mang do dự cũng đột nhiên biết rõ mình muốn gì. Hay những kẻ nhút nhát bỗng cảm thấy thoải mái, mạnh dạn hẳn. Hay những người đau khổ, trở nên vui vẻ lạc quan. Hoặc có ai đó nghĩ rằng đời mình kể như bỏ đi, mình chẳng nên trò trống gì, mình chỉ là một trong hàng triệu người, chẳng có gì đáng kể, không khác một cái nôi thùng bỏ đi lúc nào cũng được; người đấy chỉ cần đến tìm Momo, kể hết sự tình, thì ngay trong lúc đang kể lẽ, lạ lùng sao, người ấy liền cảm thấy rõ rằng mình đã nhầm to, rằng trong muôn người mới có được độc nhất một người như mình thôi; thế là người ấy, hiểu theo cách của mình, sẽ thấy mình quan trọng hẳn đối với thế giới này.

Momo biết cách lắng nghe như thế đấy!

Một ngày nọ có hai người đàn ông đến tìm cô trong nhà hát lộ thiên. Họ đã cãi nhau kịch liệt và, tuy là lảng giềng, không còn muốn nói chuyện với nhau nữa. Mọi người đã khuyên họ đến tìm Momo đi, vì lảng giềng mà thù hận nhau thì thật không nên. Mới đầu họ khăng khăng không chịu, nhưng rồi miễn cưỡng làm theo.

Giờ đây họ ngồi trong nhà hát lộ thiên, mỗi người một góc trên hàng ghế đá, mặt mày sưng sía nhìn tận đâu đâu, câm lặng và thù địch.

Một người là anh chàng thợ nề đã đập cái bếp lò và sáng tác bức tranh

hoa cho ‘phòng khách’ của cô. Anh tên là Nicola, khỏe như vâm, có bộ ria mép đen vênh lên như sừng bò. Người kia tên là Nino, gầy còm, lúc nào cũng mệt mỏi. Nino thuê lại quán rượu nhỏ sát ngoài ô mà phần lớn khách là dăm ba ông lão luôn ngồi suốt buổi tối bên cốc rượu duy nhất, khề khà kể về những kỷ niệm xa xưa của họ. Nino và chị vợ to béo của anh ta cũng là bạn của Momo. Họ vẫn thường hay mang cho cô nhiều món ngon lành.

Thấy hai người giận nhau nên mới đầu Momo không biết nên đến với ai trước để họ khỏi phật ý; cuối cùng cô đã ngồi lên gờ sân khấu, cách đều cả hai, rồi hết nhìn người này lại ngó người kia, chờ xem chuyện gì sẽ xảy ra. Nhiều chuyện cần thời gian. Mà thời gian là thứ duy nhất Momo thừa thãi.

Ngồi chán chê rồi, chợt Nicola đứng lên nói: “Thôi, anh về. Anh đến đây là đã chứng tỏ thiện chí lắm rồi. Nhưng Momo ạ, như em thấy đấy, hẳn ngoan cố. Anh còn chờ thêm làm gì nữa?”

Rồi anh ta quay đi thật.

“Ừ, xéo đi cho khuất mắt!” Nino gọi với theo. “Lẽ ra mày chẳng nên đến đây làm gì. Tao không làm hòa với phường gian manh!”

Nicola liền quay phắt, mặt phùng phùng lửa giận, đỏ như mặt gà chọi.

“Ai gian manh nào?” Anh ta vừa hùng hổ hỏi vừa đi trở lại. “Có giỏi nói lại xem nào!”

“Mày muốn tao nói bao nhiêu lần thì tao sẽ nói bấy nhiêu cho mà nghe!” Nino quát. “Mày cậy khỏe và hung tợn thì không ai dám nói toạc sự thật vào mặt mày à? Nhưng mà tao, tao sẽ nói cho mày và tất cả những ai muốn nghe điều đó! Phải, có giỏi cứ lại đây giết tao đi như mày đã có lần muốn!”

“Phải chi tao giết mày được!” Nicola gầm lên, hai tay nắm chặt. “Momo, em thấy đấy, hẳn đúng là đồ nói láo ngậm máu phun người! Anh chỉ nắm cổ áo, lẳng hấn vào chậu nước rửa sau cái quán rượu tồi tàn của hấn thôi. Đến một con chuột nhất rơi vào đấy cũng không chết đuối được.”

Rồi anh ta quay qua Nino hét: “Đáng tiếc rằng mày vẫn còn sống nhăn như thế kia!”

Hai người không ngớt hùng hổ chửi bới mà Momo không hiểu chuyện gì đã khiến họ gay gắt với nhau đến thế. Dần dà mới hé ra: sở dĩ Nicola làm cái chuyện hành hung đáng xấu hổ kia chỉ vì trước đó Nino đã bạt tai anh ta trước mặt vài người khách. Và trước nữa lại vì Nicola định đập phá hết ly tách, chén đĩa trong quán của Nino.

“Làm gì có chuyện đó!” Nicola phùng mang trợn mắt nói. “Tao chỉ ném

một ly cối duy nhất lên tường, mà cái ly đó chẳng nào cũng đã nứt rồi!”

“Nhưng đó là ly *của tao*, đúng không?” Nino vặn lại. “Thành ra mày đâu có quyền ném!”

Nhưng Nicola lại nhất quyết rằng mình có quyền, vì Nino đã xúc phạm đến danh dự thợ nề của anh ta.

“Em có biết hẳn nói gì về anh không?” Anh ta nói với Momo. “Hẳn bảo anh không xây nổi bức tường nào cho thẳng thớm, vì anh say sưa tối ngày. Hẳn còn bảo cụ tổ của anh đã như thế rồi, rằng cụ đã cùng xây ngọn tháp nghiêng của thành phố Pisa [\[1\]](#)!”

“Ồ hay, Nicola,” Nino đáp, “đó chỉ là đùa thôi mà!”

“Thế mà gọi là đùa được à!” Nicola gầm gừ. “Tớ không chịu được lối đùa nhả như thế.”

Hóa ra Nino chỉ muốn trả miếng một trò đùa nhả của Nicola thôi. Chuyện như thế này: một buổi sáng kia Nino phát hiện trên cửa quán mình có mấy dòng chữ đỏ rực như sau: “Không nên trò trống gì thì mới làm chủ quán.” [\[2\]](#) Và Nino lại thấy câu đùa này chẳng hài hước chút nào.

Cả hai liền ra sức tranh biện trước mặt Momo xem câu đùa nào ý nhị hơn, để rồi lại cùng sừng cò. Nhưng đột nhiên họ chấm dứt cãi nhau.

Momo mở to mắt nhìn họ và cả hai người đều không hiểu cô nghĩ gì. Cô cười thảm họ chẳng? Hay cô buồn? Gương mặt cô không biểu hiện điều gì. Nhưng cả hai anh chàng bỗng dưng có cảm giác như vừa nhìn thấy khuôn mặt mình trong gương và họ liền lấy làm xấu hổ.

“Đúng,” Nicola nói, “lẽ ra tớ không nên viết câu ấy lên cửa quán của cậu Nino ạ. Nhưng nếu hôm đó cậu chịu bán cho tớ một ly rượu vang, một ly cối duy nhất thôi, thì tớ đã không làm thế. Chẳng lẽ cậu từ chối, không rót rượu cho tớ; thế là không phải, đúng không nào? Tớ luôn trả tiền sòng phẳng mà, đâu có lý do gì để cậu đối xử với tớ như thế?”

“Sao lại không!” Nino đáp lại. “Chẳng lẽ cậu đã quên vụ bức ảnh thánh Antonius rồi sao? Đấy, cậu biến sắc rồi kìa! Vụ ấy cậu đã lừa tớ hết nước hết cái, làm sao tớ chịu được.”

“Tớ mà lừa cậu à?” Nicola nổi cáu, bứt đầu bứt tai nói lớn. “Ngược lại thì có! Cậu muốn bịp tớ mà không được đấy thôi!”

Hóa ra chuyện như thế này: trong cái quán nhỏ của Nino có một bức tranh vẽ hình thánh Antonius. Đó là bức hình màu Nino đã cắt từ một tờ họa

báo nào đó rồi lồng khung, treo trên tường.

Một ngày nọ Nicola gạ mua bức tranh, bảo rằng thấy nó đẹp. Nino đã khéo mặc cả để Nicola chịu đổi chiếc radio của anh ta lấy bức tranh. Họ đồng ý trao đổi. Nino khoái trá cười thầm, và dĩ nhiên Nicola bị lỗ to.

Nào ngờ giữa bức tranh và bìa sau có một tờ giấy bạc mà Nino không biết. Bỗng dưng bị người khác chơi gian nên Nino đâm cáu. Anh ta đòi Nicola trả lại tờ giấy bạc, vì nó không thuộc vào món hàng trao đổi. Nicola không chịu, thế là Nino không bán rượu cho anh ta nữa. Họ cãi vã nhau vì thế.

Sau khi đã đi lần về tới gốc rễ của câu chuyện như thế thì cả hai liền lặng thinh một hồi lâu.

Rồi Nino hỏi: “Nicola, bây giờ hãy nói cho tớ biết một lần trung thực: trước khi hai ta đổi chác cậu có biết về tờ giấy bạc ấy không?”

“Dĩ nhiên là có, nếu không tớ đã chẳng đổi.”

“Vậy cậu phải nhận rằng đã lừa bịp tớ.”

“Tại sao? Chẳng lẽ cậu không biết gì về tờ giấy bạc ấy thật à?”

“Không, tớ thề danh dự.”

“A! Rõ ràng là cậu muốn lừa tớ rồi. Bằng không thì sao lại đem cái mảnh giấy lộn đổi lấy radio của tớ, hả?”

“Thế tại sao cậu biết về tờ giấy bạc kia?”

“Tại hai ngày trước đây tớ thấy một ông khách đã nhét vào đó cụng thành Antonius.”

Nino cắn môi. “Nhiều không?”

“Bằng giá cái radio của tớ thôi, không hơn không kém,” Nicola đáp.

“Bọn mình cãi nhau,” Nino trầm ngâm nói, “hóa ra chỉ vì ông thánh Antonius mà mình đã cắt từ báo ra.”

Nino gãi đầu. “Đúng thế thật,” anh lẩm bẫm, “tớ sẵn sàng trả lại nếu cậu muốn, Nino.”

“Đâu có được!” Nino long trọng đáp. “Đổi là đổi! Người quân tử đã bắt tay nhau đồng ý rồi là xong.”

Cả hai người cùng chột cười ồ. Họ leo những bậc đã xuống gặp nhau giữa bãi đất tròn mọc đầy cỏ dại. Họ ôm nhau, vỗ lưng nhau, ôm cả Momo nữa. Họ cùng nói: “Cảm ơn em gái!”

Lát sau, khi họ ra về, Momo còn bịn rịn vẫy theo mãi. Cô hài lòng thấy hai người bạn của mình lại thân mật như trước kia.

Lần khác có cậu bé đem đến một con chim hoàng yến không chịu hót để nhờ Momo. Cô thấy việc này thật khó hơn nhiều. Cô đã phải lắng nghe suốt một tuần lễ thì chim mới lại riu rít líu lo.

Momo lắng nghe tất cả, từ chó mèo đến dế và cóc nhái, thậm chí lắng nghe cả tiếng mưa gió trên cây. Mỗi loài đều có cách riêng của nó để trò chuyện với cô.

Có nhiều đêm, khi bạn bè đã ra về hết cả, cô vẫn còn ngồi một mình thật lâu trong nhà hát lộ thiên lớn hình tròn bằng đá này, dưới vòm trời lấp lánh sao, lắng nghe sự tĩnh lặng mênh mông.

Lúc ấy cô cảm thấy như ngồi trong một vỏ sò thật lớn, thả hồn lắng nghe thế giới của các vì sao. Momo như nghe thấy một khúc nhạc dịu dàng mà mãnh liệt, khiến lòng cô bồi hồi khác lạ.

Trong những đêm như thế cô luôn mơ những giấc mơ tuyệt vời.

- Và bây giờ nếu ai đó vẫn còn nghĩ rằng lắng nghe chẳng có gì đặc biệt thì xin mời, bạn hãy cứ thử xem có làm được như Momo không.

Chương 3

Một cơn bão tưởng tượng và một trận mưa rào có thật

Tất nhiên khi lắng nghe mọi người tâm sự thì Momo hoàn toàn không phân biệt giữa người lớn và trẻ con. Nhưng lũ trẻ thích đến nhà hát lộ thiên cỡ này còn vì một lý do khác nữa: từ khi Momo đến đó ở thì chúng đùa vui nhiều hơn bao giờ hết. Không còn một khoảnh khắc nhàm chán nào. Không phải vì Momo có những gợi ý hay. Không, chỉ vì Momo cùng chơi đùa với chúng, thế thôi. Chính vì thế - mà không ai hiểu tại sao - lũ trẻ đã nảy ra những sáng kiến tuyệt vời nhấy. Ngày nào cũng chững nghĩ ra trò chơi mới hay hơn, hấp dẫn hơn.

Có lần, vào một ngày oi ả, ngột ngạt có những chùng, mười một đứa trẻ ngồi trên bậc đá chờ Momo về. Cô thỉnh thoảng vẫn đi chơi lòng vòng đầu đó. Bầu trời nặng trĩu mây đen. Chắc sắp có giông tới nơi.

“Tớ đi về đây.” Một em gái bé em nói, “tớ sợ sấm sét lắm”.

“Thế ở nhà” một cậu bé đeo kính hỏi, “chẳng lẽ cậu không sợ sấm sét à?”

“Sợ chứ” cô đáp.

“Thế thì cậu ở đây cũng thế thôi,” cậu bé nói.

Cô bé nhún vai gật đầu. lát sau cô nói: “Nhưng có lẽ Momo không về rồi.”

“Thì sao?” Một cậu bé khác ăn mặc hơi nhếch nhác nói xen vào. “Không có Momo thì tụi mình vẫn chơi được mà.”

“Chơi được, nhưng chơi gì?”

“Tớ không biết nữa. Nhưng chơi bừa gì mà chẳng được.”

“Đâu có chơi bừa được. Ai có sáng kiến?”

“Tớ” có một cậu bé mập mạp giọng nói thanh như con gái nói, “tụi mình hãy coi toàn khu phố phế tích này là một con tàu lớn. Tụi mình đi tàu tới vùng biển lạ, vượt qua bao cuộc phưu lưu mạo hiểm. Tớ là thuyền trưởng, bạn này là hoa tiêu thứ nhất, bạn này là nhà khảo cứu thiên nhiên - một giáo sư đang đi du khảo, các bạn hiểu không? Các bạn khác là thủy thủ.”

“Thế còn đám con gái chúng tớ?”

“Các bạn là nữ thủy thủ. Đây là một chiếc tàu của tương lai.”

Nghe hấp dẫn quá! Chúng liền chơi thử, nhưng vì thiếu mất một vị trí nên cứ luôn vấp vấp, không mấy suôn sẻ.

Chỉ một lúc sau chúng đã chán nản, ngồi thừ trên các bệ đá chờ đợi.

Rồi Momo trở về.

Sóng vỗ ào ào trước mũi tàu. Con tàu thám hiểm Argo [3] hơi chòng trành trong lúc nhẹ nhàng chạy hết tốc lực tiến vào biển San hô phía nam. Từ thừa có trời đất, không chiếc tàu nào dám bén mảng tới vùng biển nguy hiểm này, vì nơi đây đầy dẫy những bãi cạn, những đảo san hô ngầm và nhiều loài thủy quái lạ. Nhất là luôn bị “Cơn bão bất tuyệt, một cơn lốc xoáy không bao giờ ngưng nghỉ đe dọa. Không khác một động vật tinh ranh, nó luôn di chuyển trên vùng biển này để săn ‘mồi’. Không ai lường trước được hướng nó di chuyển. Hễ đã bị những móng vuốt khổng lồ của cơn bão này tóm được rồi thì chỉ sau khi bị bóp nát như que diêm rồi mới được buông tha.

Tất nhiên, con tàu thám hiểm Argo được trang bị đặc biệt phòng khi đụng độ với cơn cuồng phong di động này. Nó hoàn toàn bằng thép Alamont [4] xanh, mềm và dẻo như một lưỡi gươm, được đúc nguyên khối bằng phương pháp chế tạo đặc biệt, không có một mối hàn nào.

Tuy vậy, một thuyền trưởng, và đoàn thủy thủ khác chưa chắc đã đủ can đảm đối đầu với những nguy hiểm ghê gớm nhường này. Còn thuyền trưởng Gordon thì thừa can đảm. Ông đứng lên trên đài chỉ huy, tự hào nhìn xuống đoàn thủy thủ nam nữ, toàn là những chuyên gia đã được tôi huấn luyện trong lĩnh vực chuyên môn của họ.

Đứng cạnh thuyền trưởng là hoa tiêu thứ nhất Don Melú, một thủy thủ già điển hình lão luyện đã từng trải qua một trăm hai mươi bảy trận bão. Phía sau, trên boong tàu cao nhất, là giáo sư Eisenstein [5], dẫn đầu chuyến du khảo cùng với hai nữ phụ tá Maurin và Sara có trí nhớ tuyệt vời thay thế được cả một thư viện lớn. Cả ba người vừa đứng cúi nhìn các dụng cụ chính xác của họ vừa khẽ trao đổi bằng những thuật ngữ phức tạp.

Cách xa một chút là cô nàng thổ dân Momosan [6] xinh đẹp đang ngồi xếp bằng. Thỉnh thoảng nhà khảo cứu lại lên tiếng hỏi cô về đặc điểm của vùng biển này, và cô líu lo đáp lại ông giáo sư bằng thổ ngữ Hula mà chỉ mình ông hiểu được.

Mục đích của chuyến du khảo là tìm nguyên nhân gây ra cơn cuồng

phong di động và nếu được thì xóa sổ hẳn, chúng để mọi tàu bè qua lại an toàn trên vùng biển này. Nhưng hiện giờ thì vùng biển vẫn yên tĩnh, chưa thấy chút dấu hiệu nào của cơn bão cả.

Chợt tiếng kêu thất thanh của người thủy thủ trên đài quan sát cắt đứt luồng suy nghĩ của viên thuyền trưởng.

“Thuyền trưởng!” Anh ta khum hai tay lại làm loa gọi xuống, “hoặc là tôi điên, hoặc là tôi thật sự thấy một hòn đảo bằng thủy tinh phía trước!”

Thuyền trưởng và Don Melú ngó ngay vào ống nhòm. Giáo sư Eisenstein và hai nữ trợ tá của ông cùng chạy tới với đầy vẻ quan tâm. Riêng cô thổ dân xinh đẹp kia vẫn bình thản ngồi yên. Phong tục lạ lùng của dân tộc cô cấm không được hé lộ vẻ hiếu kì. Chỉ lát sau con tàu đã chạm vào hòn đảo thủy tinh. Vị giáo sư liền theo sợi dây thang thòng bên mạn tàu xuống vùng đất trong suốt kia. Đất trơn trượt, khiến giáo sư Eisenstein phải gắng gượng lắm mới đứng được. Hòn đảo tròn vành vạnh, đường kính ước độ hai mươi mét, thoai thoải nổi gồ lên ở chính giữa tựa như một vòm. Khi lên tới đỉnh cao nhất, giáo sư Eisenstein thấy có rõ một luồng sáng rung động nhịp nhàng trong lòng hòn đảo.

Ông thông báo điều này cho mọi người đang căng thẳng đứng chờ sau lan can tàu.

“Nhu thế thì đây hẳn là một con *Oggenmumpf bistrozinalis*,” nữ trợ tá Sara nói.

Giáo sư Eisenstein đứng thẳng người, đẩy lại kính đeo mắt, gọi với tên: “Theo thôi thì chúng ta gặp một biến thể của loài *Strumplus quitschiensus* quen thuộc. Nhưng chúng ta chỉ có kết luận dứt khoát sau khi nghiên cứu phần bụng của nó.”

Thế là ba nữ thủy thủ đã mặc sẵn áo lặn – vốn nổi tiếng thế giới về môn lặn thể thao – liền nhảy ùm xuống biển, mát hút trong làn nước xanh thăm thẳm.

Mãi một lúc lâu chỉ thấy bong bóng sủi trên mặt biển, chợt cô tên Sandra trồi lên hỏn hên nói: “Đó là một con sứa khổng lồ! Hai người kia kẹt cứng trong những vòi của nó, không thoát ra nổi. Phải cứu ngay, kéo không kịp!”

Nói rồi cô lại lặn mất tăm.

Tức thì cả trăm người nhái nhào xuống biển, dưới sự chỉ huy của đội trưởng Franco, có biệt hiệu là ‘Cá heo’. Một cuộc hỗn chiến diễn ra khốc liệt dưới mặt nước, khiến biển ngàu bọt nước. Nhưng ngay cả những người nhái

này cũng không giải thoát nổi hai cô gái khỏi những cái vòi bám chặt khủng khiếp. Con sứa khổng lồ này khỏe ghê gớm!

“Hình như trong vùng biển này có những gì đó khiến các sinh vật ở đây phát triển đột biến!”. Ông giáo sư cau mày nhăn trán nói với hai phụ tá, “thú vị thật!”

Trong lúc đó thuyền trưởng Gordon và hoa tiêu thứ nhất Don Melú đã bàn bạc và đi đến quyết định.

“Quay lên!” Don Melú gọi, “mọi người lên tàu! Chúng ta phải xẻ con quái vật này ra làm hai, bằng không sẽ không cứu được hai cô kia.”

Đội trưởng ‘cá heo’ và đoàn người nhái đều leo lên tàu.

Con tàu Argo lùi lại một chút, rồi nhằm vào con sứa khổng lồ xả hết tốc lực xông tới. Mũi con tàu thép này sắc như dao cạo. Nó xẻ đôi con sứa khổng lồ - êm ru, hầu như không chút tròng trành. Như thế không phải là không nguy hiểm cho hai cô gái đang kẹt trong vòi con sứa, nhưng hoa tiêu Don Melú đã tính toán chính xác vị trí của họ và con tàu xuyên qua ngay chính giữa. Những cái vòi ở hai nửa thân con sứa liền nhũn ra, rũ lòng thòng và hai cô gái thoát ra được.

Cả tàu nồng nhiệt đón mừng họ. Giáo sư Eisenstein lại gần hai cô nói: “Lỗi tại tôi. Lẽ ra tôi không được để các cô xuống dưới đó. Xin thứ lỗi cho tôi đã khiến các cô gặp nguy hiểm!”

“Đâu có gì để giáo sư phải xin lỗi” một cô tươi cười đáp, “chúng tôi đi theo chỉ để làm những chuyện cần thiết như thế mà”

Cô kia nói thêm: “Nghề nghiệp của chúng tôi vốn nguy hiểm mà.”

Nhưng họ không còn thì giờ để chuyện vãn thêm. Vì bận cứu người nên thuyền trưởng và đoàn thủy thủ quên không quan sát mặt biển. Thành ra bây giờ, vào phút chót, họ mới nhận thấy rằng trong khi đó cơn cuồng phong di động đã xuất hiện nơi chân trời và đang ào ào cuốn về phía tàu Argo.

Con sóng đầu tiên tóm lấy con tàu thép đẩy lên cao, lật nghiêng rồi tông nó xuống đáy sông sâu năm mươi mét. Gặp đoàn thủy thủ kém dày dặn và không được dũng cảm như đoàn của tàu Argo thì chỉ cú nhồi đầu tiên chắc chắn đã khiến một nửa văng xuống biển, nửa còn lại ngất xỉu hết. Nhưng thuyền trưởng Gordon đứng vững vàng trên đài chỉ huy như chẳng có chuyện gì xảy ra, đoàn thủy thủ của ông cũng thản nhiên không kém. Riêng cô thổ dân xinh đẹp Momosan không quen với những chuyến sóng gió nhường ấy đã chịu vào nắp bên trong một chiếc thuyền cấp cứu.

Chỉ trong vài giây cả bầu trời đã đen như hắc ín. Lốc xoáy gào rú trên con tàu, hất tung nó lên thật cao rồi ném nó xuống tận đáy sâu. Con bão không ngớt lồng lộn như điên giận vì hoàn toàn bất lực trước con tàu thép Argo.

Thuyền trưởng điềm tĩnh ra lệnh, được hoa tiêu đồng dục truyền đi. Ai nấy giữ vững vị trí của mình. Ngay cả giáo sư Eisenstein và hai người phụ tá cũng không rời các khí cụ của họ. Họ đang tính toán xem mắt bão ở đâu, vì con tàu phải đi tới đó. Thuyền trưởng Gordon thăm khâm phục sự điềm tĩnh của các nhà khoa học, vốn không quen lắm với biển khơi như ông và đoàn thủy thủ.

Một tia chớp đầu tiên lóe lên đánh vào con tàu thép. Dĩ nhiên con tàu liền bị nhiễm điện^[7]. Chạm đâu cũng bị điện giật. Nhưng mọi người trên tàu Argo đầu đã được rèn luyện hàng tháng ròng. Thành ra chẳng ai hoang mang hết.

Hiềm một nỗi những chi tiết mỏng mảnh của con tàu như dây cáp và các đoạn ống thép cháy đỏ rực như dây tóc bóng đèn cản trở công việc của đoàn thủy thủ, tuy họ đã mang găng tay chống lửa. Cũng may đám cháy nhanh chóng được dập tắt nhờ một trận mưa xối xả chưa ai từng trải qua - trừ hoa tiêu Don Melú. Mưa ken dày đến nỗi không còn không khí để thở. Đoàn người trên tàu phải đeo mặt nạ lặn hay máy thở.

Sấm chớp liên tục! Giông bão gào rú liên hồi! Sóng cao như cả tòa nhà lớn và nước thì ngàu trắng những bọt!

Con tàu Argo chạy hết tốc lực, lấn từng thước, chống lại sức mạnh thiên nhiên kinh hồn của cơn bão lớn. Những thợ máy và thợ đốt lò dưới hầm tàu quả đã hết sức phi thường. Họ tự cột mình bằng dây chèo để khỏi bị lắc lư hay chao đảo hất vào những lò lửa mở toang hoác dưới các nồi xúp-de.

Cuối cùng con tàu đã tiến vào được trung tâm của cơn lốc. Cảnh tượng hiện ra trước mắt họ mới kinh ngạc xiết bao!

Trên mặt biển phẳng như gương - vì mọi cơn sóng đều bị lốc đè giạt hết - một quái vật khổng lồ đang nhảy múa. Nó đứng trên một chân. Thân nó càng lên cao càng phình to ra nom hệt như một con quay to như quả núi. Con quái vật quay tít khiến không nhận ra nổi những chi tiết trên thân thể nó.

“Một con Schum-Schum gummilastikum^[8]!” Ông giáo sư phấn khởi reo lên, tay giữ chặt gọng kính đang không ngớt trượt trên sống mũi, vì ướt nước

mưa.

“Thầy có thể giảng giải thêm cho chúng tôi được không ạ?” Hoa tiêu Don Melú ồm ồm nói. “Chúng tôi chỉ là thủy thủ và...”

“Xin ông hãy để yên cho giáo sư nghiên cứu,” cô phụ tá Sara ngắt lời. “Đây là cơ hội ngàn năm có một, Quái vật hình con quay này hẳn phải có từ thời mới khai thiên lập địa. Tuổi nó chắc chắn đã hơn một tỉ năm. Hiện nay chỉ còn một ít biến thái của nó thôi nhưng dưới dạng li ti, như thỉnh thoảng ta thấy trong xốt cà chua-hay hiếm hơn nữa-trong mực xanh. Lớn cỡ này chắc chỉ còn độc nhất vô nhị thôi.”

“Nhưng chúng ta tới vùng biển này, “Viên thuyền trưởng nói lớn trong tiếng gió lốc gầm rú, “để hóa giải nguyên nhân gây ra ‘Con bão bất tuyệt’. Giáo sư cần cho chúng tôi biết làm cách nào khiến con vật kia ngừng quay!”

“Tôi cũng chịu không biết” ông giáo sư đáp. “Khoa học chưa từng có dịp nghiên cứu chuyện này”.

“Được,” viên thuyền trưởng nói, “trước tiên chúng ta sẽ bắn nó xem sao!”

“Hoài của!”

Nhưng khẩu đại bác đã chĩa vào con quay khổng lồ kia.

“Bắn!” Viên thuyền trưởng ra lệnh.

Một tia lửa xanh lè dài một cây số phụt ra từ hai nòng súng. Dĩ nhiên không có tiếng nổ, vì ai cũng biết loại đại bác này bắn bằng đạn Protein.

Quả đạn rục bay tới con Schum-Schum, nhưng bị con lốc kinh hồn kia hướng chệch đi, quay vòng mấy lần quanh con vật nọ kia hướng chệch đi, quay vòng mấy lần quanh con vật nọ, càng lúc càng nhanh hơn, để rồi cuối cùng bay vọt lên trời cao, biến mất tăm trong đám mây đen.

“Thế này thì không được rồi!” Thuyền trưởng Gordon lớn tiếng kêu lên. “Mình bắt buộc phải tới gần nó hơn nữa!”

“Không gần hơn nữa được!” Don Melú lớn tiếng đáp lại. “Máy đã chạy hết công suất rồi, mà cũng chỉ đủ để khỏi bị lốc thổi lùi lại thôi đấy”

“Giáo sư có sáng kiến gì không?” Viên thuyền trưởng hỏi.

Nhưng giáo sư chỉ nhún vai. Hai cô phụ tá của ông cũng đành chịu bĩ. Xem chừng họ phải bỏ dở chuyến du khảo này mất thôi.

Chợt có ai kéo tay áo ông giáo sư. Hóa ra là cô nàng thổ dân xinh đẹp.

“Mulumba!” Cô nói với vẻ duyên dáng.

“Mulumba oisitu sono! Erweini samba insaltu lolobrinda. Kramuna hue

beni sadogau.”

“Babalu?” Ông giáo sư sừng sốt hỏi. “Đii m̄h feinosi intu gedoinen malumba?”

Cô nàng thổ dân xinh đẹp gật đầu liên tục đáp: “Đô um aufu schulamat wawada”

“Oi-oi,” ông giáo sư đáp rồi trầm tư gãi cằm.

“Cô ta nói gì vậy?” Viên hoa tiêu hỏi.

“Cô bảo rằng,” ông giáo sư giải thích, “dân tộc cô lưu truyền một bài hát cổ xưa, có thể ru ngủ ‘con bão lang thang’ này được, nếu có ai đó đủ can đảm hát lên.”

“Thật khôi hài! Don Melú làm bầm. “Một bài hát mà ru ngủ bão tố! Thật khôi hài!”

“Giáo sư thấy sao?” Cô phụ tá Sara hỏi. “Có được không?”

“Ta không nên thành kiến,” giáo sư Eisenstein đáp. “Truyền thuyết của các thổ dân thường tiềm tàng cốt lõi thật. Biết đâu chừng một âm điệu nào đó có tác dụng với con Schum-Schum. Chúng ta còn biết quá ít về điều kiện sinh sống của nó.”

“Không hại gì hết,” viên thuyền trưởng quyết định. “Ta cứ thử xem. Giáo sư bảo cô ấy hát đi!”

Ông giáo sư quay qua nói với cô nàng thổ dân xinh đẹp: “Malumba di-li oisafal huna. Wawadu?”

Momosan gật đầu và bắt đầu hát ngay một điệu nhạc khác thường, lặp đi lặp lại chỉ vài ba thanh âm:

“Eni meni allubeni
wanna tai susura teni!”

Cô vừa hát vừa vỗ tay, vừa nhảy quanh theo nhịp vỗ.

Điệu nhạc đơn giản dễ thuộc, nên có mấy người hát theo, để rồi mọi người trên tàu đều vỗ tay, hát và nhảy theo. Ngạc nhiên biết mấy khi cả người thủy thủ già lão luyện Don Melú và cuối cùng là giáo sư Eisenstein cũng hát, vỗ tay, nhảy múa theo, như thể họ là những đứa trẻ trên bãi chơi.

Mà đúng vậy! Điều mọi người không tin đã xảy ra! Con quay khổng lồ kia quay chậm dần, cuối cùng dừng lại và chìm mất tăm. Nước biển đồ ảm ảm lên nó. Con bão đột nhiên dịu hẳn, mưa tạnh, bầu trời trở nên trong xanh, sóng biển lặng dần. Con tàu Argo lặng lẽ phơi mình trên mặt nước lung linh, như thể vùng biển này xưa nay vẫn thanh bình.

“Các bạn,” thuyền trưởng Gordon nhìn từng người tỏ vẻ khen ngợi, “coi như chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ!”. Ai cũng biết rằng ông không bao giờ nói nhiều. Thành ra khi ông nói thêm: “Tôi rất tự hào vì các bạn!” thì điều này lại càng ý nghĩa.

“Mưa thật rồi” cô bé bé em nói, “tớ ướt nhẹp rồi đây này”

Quả thật trong khi ấy trời đã đổ mưa lớn. Cô bé bé em ngạc nhiên vì lúc còn ngồi trên con tàu thép kia cô đã quên cả sợ sấm sét.

Chúng còn bàn tán một thôi một hồi nữa về chuyến thám hiểm vừa qua; chúng kể cho nhau nghe thật nhiều chi tiết điều mình đã cảm nhận. Rồi chúng chia tay, ai về nhà nấy hoặc kiểm chỗ trú cho khô áo quần.

Riêng một đứa không thật hài lòng với cuộc chơi. Đó là cậu bé đeo kính. Khi chia tay cậu bé nói với Momo: “Tụi mình phải nhận chìm con Schum-Schum gummilastikum thật uống biết mấy! Con duy nhất còn sót lại đấy! Phải chi tớ được nghiên cứu nó kỹ hơn!”

Nhưng chúng vẫn nhất trí một điều: không nơi nào chúng chơi đùa thú vị như ở chỗ Momo.

Chương 4

Một ông lão kiệm lời và một anh chàng khéo ăn khéo nói

Khi ta có nhiều bạn thì thế nào trong số đó cũng luôn có vài người đặc biệt gần gũi và thân thiết với ta nhất. Đối với Momo cũng thế.

Cô có hai người bạn thân nhất; ngày nào họ cũng đến thăm viếng, chia sẻ mọi chuyện buồn vui với Momo. Một người trẻ và một người đã có tuổi. Momo không thể nói được ai thân hơn ai.

Người lớn tuổi tên là Beppo - Phu quét đường. Đúng ra họ của ông không phải là Phu quét đường, nhưng vì ông làm nghề này và vì mọi người gọi ông như thế, nên ông cũng xưng như vậy luôn.

Ông Beppo - Phu quét đường ở gần Nhà hát lộ thiên, trong một cái chòi do ông tự dựng lên bằng gạch, tôn lá, mái che bằng giấy thùng cứng. Người ông thấp bé khác thường, dáng đi lại hơi gù nên đứng chỉ cao hơn Momo một chút ít. Cái đầu to với chòm tóc bạc ngắn dựng đứng luôn hơi nghiêng về một phía. Cặp kính nhỏ luôn nằm trên sống mũi.

Một số người cho rằng đầu óc ông Beppo - Phu quét đường không bình thường. Ấy là vì khi người ta hỏi thì ông chỉ mỉm cười vui vẻ chứ không đáp ngay. Ông còn bận ngẫm nghĩ. Rồi khi thấy không cần thiết trả lời thì ông im lặng luôn. Nhưng khi thấy cần trả lời thì ông ngẫm nghĩ thật kỹ. Thành ra đôi khi sau hai ba tiếng đồng hồ, cũng có khi sau cả ngày trời ông mới trả lời. Khi ấy thì người ta đã quên bẵng điều đã hỏi nên thấy câu trả lời của Beppo mới kì quặc và lạc lõng làm sao.

Chỉ Momo là có thể chờ đợi thật lâu và hiểu được điều ông nói. Cô biết rằng ông nghĩ lâu để đừng bao giờ nói ra những điều không đúng. Theo ông thì mọi bất hạnh trên đời đều do bao điều dối trá gây ra, đó là cố ý; nhưng cũng do vô tình nữa, chỉ vì người ta vội vã nên thiếu suy nghĩ thật chín chắn.

Hàng ngày, tuy còn lâu mới sáng nhưng ông đã lọc lọc đạp chiếc xe cũ rích vào phố, đến một tòa nhà lớn, cùng các đồng nghiệp đứng ở sân, chờ người ta phát cho một cây chổi, một cái xe đẩy và phân công con đường phải quét.

Beppo thích khoảng thời gian trước khi trời sáng này, lúc thành phố còn say ngủ. Ông yêu và tận tâm với công việc của mình, vì ông biết nó hết sức

cần thiết.

Khi quét đường, ông quét chậm rãi nhưng liên tục. Cứ bước một bước ông lại thở một hơi, cùng với hơi thở là một nhát chổi. Bước một bước - thở một hơi - một nhát chổi. Bước một bước - thở một hơi - một nhát chổi. Thỉnh thoảng ông lại ngừng một lúc, ngẫm nghĩ và nhìn mãi đâu đâu. Rồi lại tiếp tục. Bước một bước - thở một hơi - một nhát chổi...

Trong lúc đi tới như thế, trước mặt là đoạn đường còn bản thiu và sau lưng là đoạn đường đã quét sạch sẽ, ông thường có nhiều ý tưởng hay ho. Nhưng đó là những ý tưởng không lời, khó giải bày, tương tự một mùi thơm ta chỉ còn thoáng nhớ hay một màu sắc ta đã thấy trong mơ.

Xong việc, ngồi bên Momo, ông giải thích cho cô bé những ý tưởng hay ho của mình. Và vì Momo chăm chú nghe theo cách đặc biệt của cô nên Beppo đâm ra nói năng lưu loát.

“Cháu thấy không, Momo,” chẳng hạn ông nói, “thế này nhé: đôi khi ta thấy một con đường thật dài trước mắt. Ta liền nghĩ dài thế này thì chẳng bao giờ quét xong nổi.”

Ông lặng im nhìn xa xăm một chặp rồi nói tiếp: “Rồi ta liền vội vàng. Cứ vội vàng hơn nữa. Mỗi lần nhìn lên lại thấy đoạn đường trước mặt không ngắn đi. Ta liền gắng sức thêm, ta đâm ra sợ, cuối cùng ta thở dốc, chịu thua. Mà đoạn đường vẫn còn sờ sờ ngay trước mắt. Không làm thế được đâu.”

Ông ngẫm nghĩ một lúc rồi nói tiếp: “Ta không nên nghĩ đến cả con đường luôn một lúc, cháu hiểu không? Chỉ nên nghĩ đến bước chân kế tiếp thôi, tới hơi thở kế tiếp, tới nhát chổi kế tiếp. Lúc nào cũng chỉ nên nghĩ đến bước kế tiếp thôi.”

Ông ngừng lại ngẫm nghĩ rồi nói thêm: “Như thế làm việc mới vui. Quan trọng lắm, cháu ạ. Như thế mới làm việc tốt được. Nên như thế.”

Rồi ông lại ngừng một lúc lâu trước khi nói tiếp: “Bỗng dưng ta nhận ra: à, thế là ta đã từng bước quét sạch con đường. Ta không để ý đó thôi, nhưng rõ ràng ta không thở dốc.” Ông gật đầu kết luận: “Điều đó quan trọng lắm, cháu ạ.”

Hoặc một lần khác Beppo đến ngồi im lặng cạnh Momo. Cô thấy ông đăm chiêu, như có điều gì khác thường muốn nói. Đột nhiên ông nhìn vào mắt Momo: “Chú đã nhận ra hai chú cháu mình.” Rồi mãi một lúc sau ông mới rử rử nói tiếp: “Thỉnh thoảng - buổi trưa - tất cả say giấc nồng - Thế giới trong suốt - Như một dòng sông, cháu hiểu không? - Nhìn thấy tận đáy

được.”

Ông gật gù, im lặng một lúc rồi nói khẽ hơn: “Dưới đây là những thời đại khác.”

Rồi ông lại ngẫm nghĩ thật lâu cố tìm cho đúng lời. Nhưng có vẻ như tìm chưa ra nên ông nói với giọng hoàn toàn bình thường: “Bữa nay chú quét cạnh bức tường thành cổ. Chú thấy trong bức tường có năm tảng đá khác màu. Đây, cháu hiểu không?”

Rồi ông đưa ngón tay vạch trên lớp bụi một chữ T^[9] to. Ông nghiêng đầu ngẫm nghĩ rồi thì thầm: “Chú đã nhận ra được mấy tảng đá đó.”

Lát sau ông ngập ngừng nói tiếp: “Những thời đại, hồi xây bức tường, khác hẳn bây giờ. Bao người đã làm việc ở đây. Nhưng có hai người đã đặt những tảng đá này vào đây. Đó là dấu hiệu, cháu hiểu không? Chú đã nhận ra được nó.”

Ông đưa tay dụi mắt. Rồi như phải cố sức lắm ông mới nói được, vì nghe có vẻ khó nhọc: “Hồi đó hai người này trông khác hẳn.” Rồi ông bật ra như tức giận: “Nhưng chú nhận ra chính là hai chúng ta: hai chú cháu mình. Chú nhận ra!”

Thành ra không thể trách người ta đã cười nhạo khi nghe Beppo - Phu quét đường nói năng những điều đại loại như thế. Có người còn lên đưa ngón tay chỉ đầu^[10] nữa chứ. Nhưng Momo rất quý ông và ghi nhớ mọi điều ông nói trong tâm khảm.

Người bạn thân kia của Momo còn trẻ và khác hẳn Beppo - Phu quét đường về mọi mặt. Gã xinh trai, có đôi mắt mơ màng và cái miệng liến thoắng, lúc nào cũng sẵn trong đầu một câu đùa, thậm chí cợt nhả, động một tí là cười khiến ai cũng phải cười theo. Tên gã là Girolamo, gọi tắt là Gigi.

Vì chúng ta đã đặt họ cho ông già Beppo theo nghề nghiệp của ông thì chúng ta cũng cứ thế mà đặt cho Gigi, tuy rằng gã không có nghề nghiệp gì thật sự. Thôi thì chúng ta hãy cứ gọi gã là Gigi - Hướng dẫn viên du lịch đi. Nhưng như đã nói, hướng dẫn du lịch chỉ là một trong bao thứ nghề gã làm khi gặp dịp thôi, chứ gã không phải nhân viên Sở du lịch.

Thứ duy nhất cần thiết mà gã có được cho công việc này là một cái mũ lưỡi trai. Hễ thấy đôi ba khách du lịch lạc bước trong vùng, gã liền chụp ngay cái mũ kia lên đầu, rồi nghiêm trang tiến lại gần, đề nghị hướng dẫn khách đi tham quan và giải thích tường tận mọi điều. Khi khách đã như cá

mắc câu thì gã liền liền thoáng kể toàn những chuyện vợ vẫn không đâu vào đâu. Gã bịa ra đủ thứ dữ kiện, tên tuổi, năm tháng trong lịch sử khiến các vị khách du lịch đáng thương rồi tinh đầu óc. Có người biết bị mắc lừa liền bực bội bỏ đi, nhưng phần đông cứ tin là thật nên trả tiền cho y đã hướng dẫn, khi Gigi ngửa cái mũ lưỡi trai vào phút chót.

Người trong vùng thường chỉ cười về mánh lời của Gigi, nhưng đôi lúc họ cũng băn khoăn rằng gã bịa chuyện mà lại nhận tiền của khách như thế là không ổn.

“Nhà văn, nhà thơ nào cũng đều làm thế cả thôi,” Gigi đáp. “Vả lại chẳng lẽ những khách du lịch kia không nhận được tí gì tương xứng với đồng tiền họ đã bỏ ra sao? Tôi nói cho các người biết: họ đã nhận được đúng những thứ họ muốn đấy! Còn những thứ ấy có trong sách vở hay không thì đã sao nào? Ai dám nói chắc với các người rằng những chuyện ghi chép trong sách vở uyên thâm không phải bịa đặt? Chẳng qua không còn ai biết rằng chúng được bịa đặt đấy thôi.”

Hay một lần khác gã nói: “Trời đất ơi, đúng hay sai nghĩa là sao mới được chứ? Ai biết được một nghìn năm hay hai nghìn năm trước ở đây đã xảy ra chuyện gì? Chẳng lẽ các người biết chắc chắn à?”

“Không,” mọi người nhìn nhận.

“Thấy chưa!” Gigi - Hướng dẫn viên du lịch reo lên. “Vậy làm sao các người dám bảo rằng những chuyện tôi kể là bịa đặt? Có thể đúng như thế lắm chứ. Nghĩa là tôi chỉ kể toàn sự thật thôi!”

Thật khó mà cãi lại gã. Đúng thế, về khoản liên thoáng thì khó có ai địch nổi Gigi.

Nhưng tiếc thay họa hoằn lắm mới có khách du lịch muốn tham quan Nhà hát lộ thiên, thành thử Gigi thường phải làm nhiều nghề khác: gác công viên, làm chứng hôn lễ, dắt chó đi dạo thuê, chuyển thư tình, khóc mướn cho các đám tang, bán hàng lưu niệm, bán thực phẩm cho mèo và nhiều nghề khác nữa.

Nhưng Gigi mơ sẽ có một ngày nổi tiếng và giàu sang. Gã sẽ ở trong một tòa nhà đẹp như trong truyện cổ tích, chung quanh là vườn rộng. Gã sẽ ăn bằng đĩa mạ vàng, ngủ gối đầu trên gối lụa. Choáng ngợp trước ánh hào quang danh vọng chói lọi sẽ đến trong tương lai, gã thấy mình như mặt trời mà những tia nắng của nó, tạm gọi là từ xa, đã sưởi ấm gã ngay trong lúc cơ hàn này.

“Tôi sẽ đạt được như ý nguyện cho mà xem!” Gã nói to khi mọi người cười nhạo những ước mơ của gã, “rồi các người sẽ nhớ đến lời tôi!”

Nhưng làm gì để đạt được như ý nguyện thì gã chịu không biết. Vì gã không mấy thích quần quật làm ăn chăm chỉ và những việc nặng nhọc.

“Như thế quá dễ,” gã nói với Momo, “ai thích thì cứ việc theo đó mà làm giàu. Em hãy nhìn những kẻ bán cả cuộc đời và linh hồn đổi lấy chút ít phần vinh ấy xem mặt mũi họ như thế nào! Không, anh không làm theo họ. Không! Cho dù lắm khi anh không có tiền mua một tách cà-phê, nhưng Gigi vẫn là Gigi!”

Chắc ai cũng đều nghĩ rằng hai người khác tính khác nét, khác cả quan niệm về xã hội và cuộc đời đến thế, như Gigi - Hướng dẫn viên du lịch và Beppo - Phu quét đường, thật không thể nào kết bạn với nhau được. Ấy thế mà họ là bạn của nhau đấy. Mà lạ thay, người duy nhất không hề trách Gigi về tính hời hợt của gã lại chính là ông già Beppo. Và cũng thật lạ lùng không kém rằng gã Gigi liền lấu là người duy nhất không bao giờ nhạo báng ông già Beppo kì cục.

Hẳn đó cũng là do cô bé Momo biết lắng nghe cả hai người ấy.

Nhưng không ai trong bộ ba này lại ngờ được rằng một bóng đen sắp trùm lên tình bạn của họ. Không chỉ thế, nó còn trùm lên khắp cả vùng này. Bóng đen ấy, lạnh lẽo và âm u, không ngừng lan nhanh và ngay bây giờ đây đang trải khắp trên thành phố rộng lớn này.

Ngày ngày nó lặng lẽ âm thầm lấn chiếm. Không ai chống lại nó, vì chẳng ai thật sự chú ý tới nó. Thế thì kẻ âm thầm lấn chiếm kia là ai?

Ngay cả ông già Beppo, xưa nay vốn vẫn thấy những điều người khác không thấy, cũng không để ý đến những gã màu xám đang càng ngày càng đi lại đông hơn, khắp trong thành phố rộng lớn này. Họ làm việc không mệt mỏi. Mà hoàn toàn không phải là họ vô hình. Người ta nhìn họ, thế mà không thấy họ, vì họ tránh trở nên lộ liễu rất giỏi, khiến chẳng ai buồn chú ý đến diện mạo của họ, hoặc có thấy thì cũng quên ngay. Chính vì thế nên họ có thể hoạt động âm thầm. Bởi không ai chú ý đến họ nên dĩ nhiên cũng không ai thắc mắc họ từ đâu tới.

Họ mỗi ngày một đông hơn.

Họ lái những chiếc xe ô-tô xám hảo hạng trên đường phố, họ đi vào mọi ngôi nhà, họ ngồi trong mọi nhà hàng. Và họ thường ghi ghi chép chép gì đấy trong quyển sổ tay nho nhỏ của họ.

Họ là những gã đàn ông mặc toàn một màu xám như màu mạng nhện. Ngay cả mặt mũi họ cũng xám như tro. Họ đội mũ cứng tròn hình quả dưa và hút loại xì-gà nhỏ màu xám tro. Người nào cũng kè kè cắp theo một chiếc cặp màu xám chì.

Cả Gigi - Hướng dẫn viên du lịch cũng không để ý rằng đã vài lần rồi nhiều gã màu xám này đi khắp vùng quanh Nhà hát lộ thiên cổ, vừa đi vừa cần mẫn ghi chép vào sổ tay của họ.

Chỉ riêng Momo là đã để ý đến họ, vào một buổi chiều nọ khi những cái bóng xám sẫm của họ xuất hiện trên bờ đá trên cùng của khu phế tích. Họ ra hiệu với nhau rồi ngồi chụm đầu lại như bàn bạc. Không thể nghe được họ bàn bạc gì, nhưng Momo chợt ớn lạnh, song đây là thứ lạnh khác thường cô chưa từng trải qua. Momo kéo chặt chiếc áo khoác rộng thùng thình mà cũng không đủ ấm, vì đó không phải thứ lạnh bình thường.

Rồi những gã màu xám kia bỏ đi; từ đó không thấy họ xuất hiện trở lại nữa.

Tối hôm ấy Momo không nghe được tiếng nhạc êm ái mà mãnh liệt như mọi khi. Nhưng rồi hôm sau cuộc sống lại tiếp tục như bình thường và Momo không còn bận tâm nữa về những người khách lạ lùng kia. Cô cũng đã quên họ luôn rồi.

Chương 5

Chuyện kể cho mọi người và chuyện kể cho một người

Gigi - Hướng dẫn viên du lịch càng ngày càng cảm thấy không thể thiếu được Momo. Gã yêu mến - nếu ta có thể nói được như thế về một gã trẻ tuổi, lông bông và vô tư - cô tóc bù xù này quá; nếu được thì đi đâu gã cũng sẵn sàng dẫn cô theo.

Kể chuyện, như chúng ta đã biết, là nỗi đam mê của gã. Và gã đã cảm thấy có một sự đổi khác rõ rệt từ khi quen Momo. Trước kia, những câu chuyện gã kể đôi lúc vẫn còn hơi nghèo nàn. Đơn giản vì gã không nghĩ ra được gì hấp dẫn hơn. Nên đôi khi gã cứ phải xào lại chuyện đã kể rồi hoặc gộp nhặt từ một cuộn phim nào đó để xem hay từ những chuyện gã đã đọc trên báo. Có thể nói rằng những câu chuyện của gã chẳng có gì đặc biệt. Nhưng từ khi quen biết Momo thì chuyện của gã như đột nhiên được chấp cánh. Sự thể là như thế. Nhất là khi có cả Momo lắng nghe thì trí tưởng tượng của gã khác nào một bãi cỏ non đầy hương sắc giữa mùa xuân. Trẻ con lẫn người lớn xúm quanh gã. Lúc ấy gã có thể kể những câu chuyện nhiều kỳ kéo dài nhiều ngày, thậm chí nhiều tuần. Trí tưởng tượng của gã như không hề cạn. Và chính gã cũng căng thẳng lắng nghe chuyện mình kể, vì gã không biết sự tưởng tượng kia sẽ đưa mình tới đâu.

Một lần nọ lại có khách muốn tham quan Nhà hát lộ thiên (Momo đang ngồi khuất một nơi trên thềm đá), gã liền mở đầu như thế này: “Thưa quý bà và quý ông! Hẳn quý vị từng biết rằng nữ hoàng Strapazia Augustina đã phải tiến hành không biết bao nhiêu cuộc chiến tranh để bảo vệ vương quốc của bà trước những cuộc tấn công liên tục của người Zittern và Zagen ^[11] (11).

Sau khi, một lần nữa, đánh bại hai tộc này, nữ hoàng căm tức việc họ không ngừng quấy rối nên đe dọa sẽ tận diệt, trừ khi vua Xaxotraxolus của họ chịu chấp nhận dâng hiến con cá vàng của ông ta.

Thời bấy giờ, thưa quý bà quý ông, cá vàng còn là vật lạ ở nước chúng ta. Tuy nhiên nữ hoàng Strapazia đã được nghe một người khách du lịch kể rằng vua Xaxotraxolus kia có một con cá nhỏ, khi lớn lên sẽ lập tức biến thành vàng ròng. Nữ hoàng nhất định phải chiếm bằng được con cá quý hiếm

kia.

Vua Xaxotraxolus cười thâm trong bụng. Ông ta giấu con cá vàng có thật kia dưới gậm giường, rồi đem dâng nữ hoàng một con cá voi con thả trong liễn xúp đính ngọc ngà châu báu.

Nữ hoàng hơi ngạc nhiên khi thấy cá lớn nhường ấy, vì bà nghĩ cá vàng nhỏ hơn nhiều. Nhưng bà tự nhủ rằng càng lớn càng tốt vì cuối cùng cá sẽ cho nhiều vàng hơn. Có điều bà băn khoăn vì con cá vàng này chẳng óng ánh vàng chút nào hết. Sứ thần của vua Xaxotraxolus liền tâu rằng chỉ khi cá lớn mới biến thành vàng, lúc nhỏ thì chưa. Chính vì thế không được làm phương hại đến sự tăng trưởng của nó. Nữ hoàng Strapazia rất vui dạ.

Con cá non kia mỗi ngày một lớn, nuôi tốn không biết bao nhiêu là thức ăn. Nhưng nữ hoàng Strapazia đâu nghèo hèn gì, nên cá ngốn bao nhiêu đều được cung phụng bấy nhiêu. Nó lớn như thổi và liễn xúp trở thành quá nhỏ.

“Càng lớn càng tốt,” nữ hoàng Strapazia phán rồi cho chuyển nó sang bồn tắm của bà. Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn bồn tắm cũng trở thành quá chật. Cá mỗi ngày một lớn thêm. Nó liền được chuyển sang hồ bơi của nữ hoàng. Việc chuyển chở khá phức tạp vì cá đã nặng bằng con bò. Một gã nô lệ có nhiệm vụ kéo cá đã trượt chân ngã; kẻ xấu số này liền bị nữ hoàng ra lệnh ném ngay vào chuồng sư tử, vì con cá là tất cả niềm hạnh phúc của bà.

Ngày ngày bà ngồi hàng giờ bên hồ bơi nhìn cá lớn lên. Bà chỉ còn nghĩ đến thật nhiều vàng, vì ai cũng biết bà sống rất xa hoa nên bao nhiêu vàng cũng không đủ.

“Càng lớn càng tốt,” bà luôn miệng lẩm bẫm một mình. Câu nói này được ban bố như là phương châm chung cho mọi chuyện và được khắc thành những chữ sắt trên mọi công thự.

Cuối cùng thì cả hồ bơi của nữ hoàng cũng thành quá chật đối với con cá. Nữ hoàng Strapazia liền cho dựng một tòa nhà mà phế tích của nó quý bà và quý ông thấy ở đây, ngay trước mắt quý vị. Đó là một hồ cá hình tròn khổng lồ, đầy nước tới tận rìa, để con cá được thoải mái duỗi hết thân mình.

Bấy giờ nữ hoàng đích thân ngày đêm ngồi ở chỗ kia kia để quan sát con cá khổng lồ xem nó biến thành vàng chưa. Bà không còn tin bất cứ ai, dù là nô lệ thân tín hay họ hàng; bà sợ người ta lấy trộm mắt con cá của bà. Cho nên bà cứ ngồi đó, gầy mòn dần vì âu lo, không ngủ để canh chừng con cá, còn nó thì cứ tung tăng nhơn nhơn không chịu nghĩ đến chuyện biến thành

vàng. Và nữ hoàng Strapazia càng ngày càng lơ là việc triều chính.

Các tộc Zittern và Zagen chỉ chờ có thế. Dưới sự lãnh đạo của vua Xaxotraxolus họ mở một chiến dịch cuối cùng, chiếm toàn vương quốc như trở bàn tay. Họ không hề gặp một người lính nào của đối phương, còn với người dân thì ai cai trị cũng thế thôi.

Cuối cùng, khi rõ sự thật, nữ hoàng Strapazia đã thốt lên câu nói nổi tiếng: “Khôn khổ thân ta, bởi ta đã...” Tiếc thay phần cuối của câu nói này đã bị thất truyền. Song chắc chắn là bà đã đâm đầu xuống hồ, chết đuối bên con cá - nắm mộ vùi chôn mọi hy vọng của bà. Vua Xaxotraxolus cho làm thịt con cá voi để ăn mừng chiến thắng. Toàn dân đã được ăn phi-lê cá rán suốt tám ngày.

Thưa quý bà, quý ông! Như quý vị thấy, lòng nông nổi có thể đưa đến hậu quả nhường nào!”

Gigi kết thúc buổi hướng dẫn bằng những lời này, và khách du lịch đều rất ấn tượng. Họ nhìn khu phế tích với đôi mắt tôn kính. Chỉ có một người hoài nghi, hỏi: “Chuyện đó xảy ra hồi nào?”

Nhưng Gigi không bao giờ lúng túng, đáp ngay: “Nữ hoàng Strapazia, như đã biết, là người cùng thời với triết gia nổi tiếng Noiosius - già. [\[12\]](#)”

Người khách hoài nghi kia dĩ nhiên không muốn thú nhận rằng mình ù ù cạc cạc, không biết triết gia nổi tiếng Noiosius - già đã sống thời nào nên chỉ âm ừ: “Ra thế, xin cảm ơn.”

Hết thấy khách du lịch đều cực kì hài lòng nói rằng chuyến thăm quan này thật bổ công, rằng có lẽ chưa ai trình bày sống động và hấp dẫn đến thế về cái thời xa xôi ấy. Gigi khiêm nhường ngửa mũ lưỡi trai và mọi người đều bày tỏ lòng hào phóng. Ngay cả người khách hoài nghi kia cũng bỏ vào mũ mấy đồng kềm.

Đặc biệt là từ khi quen biết Momo, Gigi không bao giờ lặp lại chuyện cũ. Phải lặp lại như thế thì chán lắm. Khi có Momo trong đám thính giả thì gã thấy như lòng được mở ngỏ, chuyện cứ thế không ngừng tuôn ra như nước chảy, chẳng hề mất công động não.

Ngược lại, gã còn thường phải tìm cách hãm bớt để khỏi bị hổ như lần hướng dẫn hai bà già người Mỹ sang trọng. Lần đó gã đã khiến hai bà nọ thất kinh vì đã kể như sau:

“Thưa quý bà, dĩ nhiên ở tận nước Mỹ tự do xinh đẹp hẳn quý bà cũng

được biết rằng bạo chúa Marxentius Communus đã có ý đồ biến đổi cả thế giới thời bấy giờ theo đầu óc tưởng tượng của ông ta. Nhưng dù ông ta làm gì đi nữa thì con người vẫn tạm gọi là cứ như cũ, không chịu biến đổi. Thành thử khi về già Marxentius Communus đã phát điên. Bấy giờ, dĩ nhiên như quý bà cũng biết, chưa có bác sĩ tâm thần điều trị những chứng bệnh như thế. Thành ra người ta đành phải để bạo chúa tha hồ nổi cơn. Trong cơn điên Marxentius Communus nảy ra sáng kiến phó mặc thế giới sẵn có muốn ra sao thì ra, còn ông ta xây dựng thế giới hoàn toàn mới.

Ông ta liền ra lệnh dựng quả địa cầu to y như trái đất cũ, trên quả địa cầu mới này phải dựng đầy đủ nhà cửa, cây cối, núi non, biển cả, sông hồ y hệt như trên trái đất cũ. Cả loài người thời bấy giờ bị ép buộc phải tham gia vào công trình ghê gớm này, ai trốn tránh sẽ bị xử tử.

Trước hết người ta dựng một cái bệ đỡ quả địa cầu khổng lồ nọ. Và phế tích của cái bệ đó, thừa quý bà, quý bà thấy ngay trước mắt.

Sau đó người ta tự tay tiến hành việc tạo dựng quả địa cầu, một quả cầu khổng lồ y như quả đất cũ. Xong xuôi, người ta phải cẩn trọng mô phỏng trên đó mọi thứ y hệt trên quả đất cũ.

Tất nhiên người ta cần rất nhiều vật liệu cho quả địa cầu mới và không thể tìm vật liệu này ở đâu khác hơn chính quả đất cũ. Thành ra trái đất cũ cứ nhỏ dần đi, còn quả địa cầu mới cứ phình thêm ra.

Sau hết, người ta phải lấy nốt hòn sỏi cuối cùng của quả đất cũ cho thật khớp để hoàn thành thế giới mới. Và dĩ nhiên mọi người đều phải dọn sang quả địa cầu mới, vì quả đất cũ đã tiêu mất rồi. Nhưng khi Marxentius Communus thấy rằng mọi sự vẫn chẳng khác xưa tí nào thì ông ta liền trùm kín đầu trong chiếc Toga ^[13] rồi bỏ đi mất dạng. Ông đi đâu, không ai biết.

Quý bà hãy xem đây, chỗ trưng hình cái phễu ta vẫn nhận thấy được ở phế tích này xưa kia chính là cái móng mà quả địa cầu tì trên mặt đất cũ đấy. Quý bà phải hình dung mình xoay đầu lại thì mới tưởng tượng ra được.”

Hai bà già Mỹ sang trọng tái mặt, rồi một bà hỏi: “Thế quả địa cầu mới đâu rồi?”

“Bà đang đứng trên chính nó đấy!” Gigi đáp. “Thế giới ngày hôm nay, thừa quý bà, chính là quả địa cầu mới đấy.”

Hai bà già Mỹ sang trọng kia liền rú lên kinh hoàng rồi bỏ chạy. Còn Gigi ta hoài công ngựa mữ.

Nhưng Gigi thích kể chuyện cho cô bé Momo nhất, khi không có ai khác cùng nghe.

Thường là chuyện cổ, vì Momo thích nghe chuyện cổ nhất, và hầu như toàn là những chuyện mà Gigi và Momo là các nhân vật chính. Đó là những chuyện dành riêng cho hai đứa, khác hẳn những chuyện Gigi kể cho mọi người.

Vào một buổi tối đẹp và ấm áp kia Gigi với Momo ngồi im lặng bên nhau trên thềm đá trên cùng. Bầu trời đã bắt đầu lấp lánh ánh sao và mặt trăng to tròn ánh bạc đã lơ lửng trên rặng thông đen.

“Kể chuyện em nghe, được không?” Momo khẽ yêu cầu.

“Dễ thôi,” Gigi đáp, “về ai mới được chứ?”

“Em thích nhất là chuyện về Momo với Girolamo,” Momo đáp.

Gigi ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi: “Chuyện tên gì đây?”

“Tên là ‘Chuyện tấm gương thần’ nhé?”

Gigi gục gặc đầu ngẫm nghĩ. “Nghe được đấy. Hai đứa mình sẽ xem thử chuyện ra sao, nhé.”

Gã đặt một tay lên vai Momo rồi bắt đầu: “Ngày xưa ngày xưa có một cô công chúa xinh đẹp tên là Momo. Cô sống trên nhung lụa, trong một tòa lâu đài bằng kính muôn màu, chót vót trên một đỉnh núi cao tuyết phủ.

Cô muốn gì có nấy, ăn toàn cao lương mỹ vị, uống toàn rượu ngọt rượu ngon. Cô ngủ trên gối bọc tơ, ngồi trên ghế ngà. Cô không thiếu thức gì, nhưng cô lại rất cô quạnh.

Mọi thứ quanh cô: nô tì, thị nữ, chó mèo, chim muông, thậm chí cả hoa nữa, đều chỉ là những hình ảnh trong gương.

Ấy là vì công chúa Momo có một tấm gương thần to và tròn bằng bạc ròng. Mỗi ngày, mỗi đêm cô đều phải tấm gương xuống thế giới bên dưới. Tấm gương bay qua các nước, các biển cả, các thành phố và ruộng đồng. Nhìn thấy nó người ta không ngạc nhiên mà chỉ nói: “Mặt trăng kia.”

Lần nào quay trở về tấm gương cũng đổ ra cho nàng công chúa những hình ảnh nó thu được trong chuyến viễn du. Đủ loại hình đẹp, xấu, thú vị lẫn nhàm chán. Có gì thu nấy thôi. Công chúa lựa ra những hình cô thích, còn lại cô đổ cả xuống suối. Những hình được trả tự do kia nhẹ nhàng lướt trên sông nước của trái đất về với chủ cũ của chúng, nhanh hơn ta tưởng nhiều. Chính vì thế mà bất cứ lúc nào nhìn vào giếng hay soi mình trên vũng nước ta đều thấy hình mình trong đó.

Anh quên chưa kể rằng công chúa Momo bất tử. Cô chưa từng nhìn vào trong gương thần kia. Bởi hễ ai thấy hình mình trong gương thì người ấy không còn bất tử nữa. Công chúa Momo biết rõ như thế nên đã không nhìn vào gương. Thành ra cô sống với biết bao hình ảnh kia, chơi đùa với chúng. Cô hoàn toàn hài lòng.

Nhưng rồi một ngày nọ tấm gương thần đã đem về cho cô một hình ảnh mà cô quý hơn mọi hình ảnh khác. Đó là hình ảnh một ông hoàng trẻ. Khi nhìn thấy hình nọ, cô khao khát được gặp chàng đến nỗi cô nhất quyết đi tìm chàng cho kì được. Nhưng tìm sao đây? Vì cô không biết chàng ở đâu, là ai, ngay cả tên chàng cô cũng không biết.

Túng kè, bấy giờ cô quyết định nhìn vào tấm gương thần, vì cô nghĩ: có thể tấm gương sẽ đem hình ảnh cô tới ông hoàng kia. Biết đâu chừng khi tấm gương bay qua trên bầu trời và chàng tình cờ ngược nhìn lên thì chàng sẽ thấy hình cô. Biết đâu chàng sẽ dõi theo tấm gương và tìm thấy cô ở đây.

Thế là cô liền nhìn thật lâu vào tấm gương thần rồi gửi nó mang theo hình cô bay xuống thế giới. Song cũng chính vì thế mà cô không còn bất tử nữa.

Em sẽ được nghe tiếp về nàng công chúa. Còn bây giờ anh kể về ông hoàng kia đã.

Chàng tên là Girolamo. Chàng trị vì một vương quốc mệnh mông do chính chàng tạo dựng nên. Vương quốc đó ở đâu? Nó không ở quá khứ, cũng không ở hôm nay, mà luôn luôn ở một ngày sau hôm nay - nghĩa là trong tương lai. Vì thế nó có tên là ‘Vương quốc ngày mai’. Thần dân nước ấy thấy đều yêu quý và khâm phục chàng. Một ngày nọ các thượng thư tâu với ông hoàng trẻ kia rằng: ‘Muôn tâu, bệ hạ phải theo phép nước mà tính chuyện trăm năm chứ.’

Ông hoàng Girolamo không phản đối, thế là những phụ nữ xinh đẹp nhất ‘Vương quốc ngày mai’ được đưa vào hoàng cung để ông hoàng kia tuyển chọn lấy một người. Cô nào cô nấy ra sức điểm trang thật đẹp, vì tất nhiên ai cũng muốn được chàng chọn.

Trong đám phụ nữ kia có một nàng tiên ác trà trộn vào. Dòng máu trong huyết quản của ả không đỏ và nóng, mà xanh và lạnh. Không ai nhận thấy được, vì ả đã trang điểm cực kì xảo diệu.

Đến khi ông hoàng của ‘Vương quốc ngày mai’ bước vào đại ngự sảnh bằng vàng để chọn vợ thì ả nọ làm rằm đọc thần chú, khiến ông hoàng

Girolamo đáng thương kia chỉ thấy ả thôi, chứ không thấy ai khác. Ông hoàng thấy ả đẹp tuyệt trần nên liền hỏi ả có ưng làm vợ ông không.

“Thiếp rất vui lòng,” ả tiên ác kia rít lên, “nhưng với một điều kiện.”

“Ta sẽ đáp ứng,” ông hoàng Girolamo đáp ngay không suy nghĩ.

“Thế thì,” ả tiên ác cười đáp ngọt ngào đến nỗi ông hoàng bất hạnh kia bủn rủn cả chân tay, “suốt một năm ròng bệ hạ không được ngược nhìn lên tấm gương bạc bay lơ lửng trên trời. Nếu trái lời, bệ hạ sẽ phải chịu hình phạt như sau: quên hết ngay tại chỗ những gì là của bệ hạ. Bệ hạ sẽ phải quên mình là ai, sẽ phải đến ‘Vương quốc hôm nay’ không một ai quen biết, sống kiếp một kẻ nghèo hèn khốn khổ. Bệ hạ có đồng ý không?”

“Nếu chỉ có thế thì dễ quá!” Ông hoàng Girolamo reo lên.

Trong lúc đó chuyện gì xảy đến với công chúa Momo?

Cô mỗi mòn chờ đợi mà ông hoàng kia không tới. Cô bèn quyết định sẽ đích thân xuống tìm. Cô trả lại tự do cho hết thảy những hình ảnh vẫn sống quanh cô. Rồi cô xỏ đôi dép mỏng, một thân một mình rời tòa lâu đài kính muôn màu, vượt ngọn núi tuyết xuống thế giới dưới kia. Qua bao đất nước cô mới đến được ‘Vương quốc hôm nay’. Lúc ấy đôi dép đã mòn tã, cô phải đi chân đất. Nhưng tấm gương thần mang hình ảnh cô vẫn tiếp tục lơ lửng bay trên vòm trời.

Một tối kia ông hoàng Girolamo ngồi trên sân thượng lâu đài vàng, chơi cờ Đam [\[14\]](#) với ả tiên máu lạnh và xanh. Chợt một giọt nước nhỏ xíu rơi trên bàn tay ông.

“Mưa rồi đấy,” ả tiên máu xanh nói.

“Đâu có,” ông hoàng đáp, “làm sao mưa được, trời quang thế này.”

Rồi ông ngược lên, nhìn đúng vào tấm gương thần lớn bằng bạc đang lơ lửng trên cao. Bấy giờ ông mới thấy hình công chúa Momo, thấy cô đang khóc và một giọt nước mắt rơi trên bàn tay ông. Cùng lúc, ông nhận ra đã bị ả tiên kia lừa, rằng đúng ra ả không đẹp và máu ả xanh. Công chúa Momo mới chính là người ông thương yêu.

“Người đã bội thề,” ả tiên máu xanh nói, gương mặt ả biến dạng thành như mặt rắn, “thì người sẽ phải trả giá đắt!”

Ả vươn những ngón tay dài ngoẵng xanh lè móc vào ngực ông hoàng Girolamo đang ngồi như hóa đá, thắt một nút nơi trái tim ông. Tức thì ông quên mình là ông hoàng của ‘Vương quốc ngày mai’. Đang đêm ông len lén

như một tên trộm rời khỏi hoàng cung và vương quốc. Rồi cứ thế ông đi thật xa, đến tận ‘Vương quốc hôm nay’, sống kiếp vô dụng nghèo hèn vô danh, chỉ dám lấy tên là Gigi. Ông chỉ mang theo được một thứ duy nhất, đó là bức hình trên tấm gương thần. Từ đó, tấm gương trở thành trống không.

Trong lúc đó nhưng lụa trên thân nàng công chúa Momo cũng đã thành như xơ mướp. Cô đành phải mang một cái áo khoác đàn ông cũ rộng quá khổ, cái váy chấp vá từ bao mụn vải đủ màu. Cô ở trong một phế tích hoang tàn. Rồi một ngày nọ ông hoàng và công chúa gặp nhau. Nhưng công chúa không nhận ra ông hoàng ‘Vương quốc ngày mai’, vì hiện giờ ông chỉ là một gã nghèo hèn khốn khổ. Gigi cũng không nhận ra công chúa, vì cô chẳng ra dáng công chúa tí nào. Nhưng hai người đã kết thân và an ủi lẫn nhau, do cùng bất hạnh.

Một tối kia, khi tấm gương thần - nay đã trống không - lại lơ lửng trên khung trời, Gigi móc tấm hình vẫn giữ bên mình cho Momo xem. Tuy hình đã nhàu nát và mờ nhạt song công chúa vẫn nhận ra ngay đó là tấm hình cô gửi đi ngày nọ. Và công chúa cũng nhận ra ông hoàng Girolamo - dưới lớp gã Gigi nghèo hèn khốn khổ, người cô không ngừng tìm kiếm bấy lâu nay và vì ông mà cô không còn bất tử nữa. Cô liền kể hết mọi chuyện.

Nhưng Gigi chỉ buồn bã lắc đầu: “Anh không hiểu em nói gì, vì tim anh bị thắt nút mất nên anh không còn nhớ gì hết.”

Nghe thế, công chúa Momo liền đưa tay nhẹ nhàng gỡ nút thắt trên ngực ông. Ông hoàng Girolamo liền biết mình là ai, quê quán ở đâu. Rồi ông nắm tay cô đi mãi tới phương trời xa, về nơi ‘Vương quốc ngày mai’.

Gigi kể xong, họ còn ngồi im một lúc, đoạn Momo hỏi: “Rồi họ có thành chồng vợ không?”

“Anh nghĩ là có,” Gigi đáp, “sau này.”

“Họ chết rồi à?”

“Không đâu,” Gigi khẳng định, “tình cờ mà anh được biết rất rõ điều này. Người ta chỉ thành không bất tử khi một mình nhìn vào tấm gương thần kia. Còn khi cả đôi nhìn vào thì lại thành bất tử. Mà hai người kia đã cùng làm như thế.”

Mặt trăng to như dát ánh bạc lung linh trên rừng thông tối thẫm khiến những tảng đá cổ xưa của khu phế tích ngời sáng đầy bí ẩn. Momo và Gigi ngồi im lặng bên nhau, ngược nhìn lên thật lâu. Cả hai cảm thấy rõ rằng mình bất tử trong giây phút ấy.

PHẦN II. NHỮNG GÃ MÀU XÁM

Chương 6

Tính toán lọc lừa mà vẫn trúng mánh

Có một điều bí ẩn diễn ra hàng ngày mà ai cũng biết. Ai cũng đều dự phần, đều biết nó là gì, nhưng không mấy ai bận tâm nghĩ về nó. Phần lớn người ta cứ chấp nhận nó là như thế mà không hề thắc mắc chút nào. Điều bí ẩn này là thời gian.

Người ta có lịch và đồng hồ để đo thời gian, nhưng điều này chẳng có nghĩa gì mấy, vì ai cũng biết một giờ có thể dài vô tận song đôi khi chỉ thoáng qua như một nháy mắt, tùy theo điều gì xảy đến với ta trong một giờ này.

Vì thời gian là cuộc sống. Mà ta cảm nhận cuộc sống bằng con tim.

Không ai biết rõ điều này bằng bọn người màu xám.

Không ai biết bằng họ về giá trị một giờ, một phút, thậm chí một giây duy nhất của cuộc sống. Dĩ nhiên họ am tường về thời gian như loài đĩa rành về máu. Và họ hành động theo kiểu của những con đĩa.

Họ có những toan tính về thời gian của con người. Đó là những toan tính lâu dài, được chuẩn bị chu đáo. Điều quan trọng nhất đối với họ là không để bị ai chú ý đến việc họ làm. Họ thâm lặng bám rễ vào cuộc sống thị thành và của người dân ở đây. Rồi ngày ngày, từng bước một, họ thâm nhập và chế ngự con người mà chẳng ai hay biết.

Họ biết rành mạch ai là người đáng được lưu ý trong những toan tính của họ, biết từ lâu lắm rồi, trong khi chính đối tượng lại chẳng biết gì sất. Thành ra họ chỉ còn chờ đúng dịp để chụp lấy đối tượng. Và chính họ góp phần thúc đẩy cái dịp ấy mau tới.

Lấy ví dụ ông thợ hút tóc Fusi. Tuy không phải thợ hút tóc trứ danh, nhưng ông có uy tín trên con đường ông đặt cửa tiệm. Ông không giàu cũng chẳng nghèo. Cửa hiệu của ông ở ngay trung tâm thành phố, nhỏ thôi và có một cậu học nghề phụ việc.

Một bữa kia ông Fusi đứng ở cửa tiệm chờ khách. Hôm ấy cậu học nghề được nghỉ, trong tiệm chỉ có mình ông Fusi. Nhìn mưa rơi xối xả trên đường

mà lòng ông Fusi cũng rầu rĩ như bầu trời.

“Đời mình rồi sẽ qua đi theo tiếng kéo, theo bọ xà phòng cạo râu và những chuyện gẫu với khách hàng thôi,” ông thâm nghĩ, “chứ nào mình có được hưởng quái gì đâu! Một mai nhắm mắt xuôi tay thì cũng tựa như chưa hề có mình trên thế gian này.”

Thật ra ông Fusi không ghét gì chuyện tán gẫu. Thậm chí ông còn rất thích tranh luận dông dài với khách để được biết họ nghĩ gì. Ông cũng không hề ghét tiếng kéo hay thù xà phòng cạo râu. Ông rất yêu thích công việc của mình và ông biết rằng mình làm tốt. Nhất là cạo râu cầm từ dưới cổ cạo lên thì không dễ gì ai hơn được ông. Nhưng có những lúc ông chợt thấy trên đời chẳng có gì quan trọng cả. Ai mà chẳng có lúc nghĩ như thế.

“Mình đã phí hoài cả cuộc đời,” ông Fusi nghĩ. “Chứ đã nên vương nên tướng gì nào? Chỉ thành nổi một tay phó cạo tầm thường. Nếu như mình có thể quyết định được con đường đời mình muốn đi thì nay mình đã là một con người hoàn toàn khác rồi!”

Nhưng làm thế nào có được một cuộc đời cho ra trò thì ông Fusi không rõ. Ông chỉ hình dung nó như một cái gì đó nổi tiếng, cái gì đầy xa hoa, cái gì đầy ta luôn thấy trên các hoạ báo.

“Nhưng mà,” ông cau có nghĩ, “công việc của mình đâu có được rảnh rỗi cho những chuyện ấy. Vì muốn sống cho ra hồn cũng cần phải có thì giờ chứ. Phải rảnh rỗi chứ. Mà mình thì cả đời kẹt cứng với tiếng kéo, với những mẩu chuyện gẫu và xà phòng cạo râu mất rồi còn đâu.”

Đúng lúc ấy một chiếc ô-tô sang trọng màu xám tro xích tới dừng trước tiệm hớt tóc của ông Fusi. Một gã màu xám xuống xe, bước vào tiệm. Hắn đặt chiếc cặp màu xám chì lên cái bàn trước tấm gương, treo cái mũ cứng hình quả dưa lên móc, ngồi vào ghế rồi móc túi lấy sổ tay, vừa lật tới lật lui vừa luôn miệng bập bập điều xì-gà nhỏ màu xám.

Ông Fusi lật đặt khép cửa, vì chợt cảm thấy lạnh khác thường trong cái tiệm hớt tóc nhỏ hẹp của mình.

“Thưa, ông muốn gì ạ?” Ông Fusi lúng túng hỏi, “cạo râu hay cắt tóc ạ?” Rồi liền thâm trách mình sao quá vô ý vô tứ, vì đầu ông khách hói bóng như gương.

“Không cạo râu cũng chẳng cắt tóc,” người khách màu xám không cười mà lầm lì đáp với một giọng lạ kỳ không có trọng âm, ta tạm gọi là thứ tiếng màu xám tro. “Tôi là đại lý số NYQ/384/b của Quỹ Tiết kiệm Thời gian.

Chúng tôi được biết ông muốn mở một chương mục tiết kiệm ở Quỹ của chúng tôi.”

“Đâu có chuyện ấy,” ông Fusi càng lúng túng hơn. “Thú thật, cho đến nay tôi chưa hề biết có một Quỹ như thế nữa cơ.”

“A, nhưng bây giờ thì ông biết rồi đấy,” tay đại lý đáp gọn lỏn. Rồi hần lạt lạt quyển sổ tay nói tiếp: “Ông tên là Fusi, làm nghề hớt tóc, phải không nào?”

“Chính phải, chính là tôi,” ông Fusi đáp.

“Vậy là tôi đến đúng chỗ rồi,” người khách màu xám tro vừa gập sổ tay vừa nói. “Ông là người dự tuyển ở Quỹ của chúng tôi.”

“Ông nói sao ạ?” Ông Fusi hỏi lại, vẫn chưa hết sững sốt.

“Ông Fusi này”, tay đại lý nói, “ như ông thấy: ông phí hoài cuộc đời với tiếng kéo, những câu chuyện gẫu và xì phông cạo râu. Một mai ông nhắm mắt thì coi như chưa từng có ông trên cõi đời này. Nếu như ông có thì giờ để sống cho ra sống thì ông sẽ là một con người khác hẳn. Thành ra cái mà ông cần là thời gian. Tôi nói đúng không?”

“Về điều này thì tôi cũng nghĩ tới hồi nãy,” ông Fusi lẩm bẩm trong lúc cảm thấy ớn lạnh, vì tuy đã khép cửa rồi mà sao vẫn cứ lạnh thêm.

“Đây, ông thấy chưa!” Người khách màu xám đáp rồi rút xì gà ra dáng hài lòng. “Nhưng người ta lấy thời gian từ đâu mới được chứ? Chỉ có cách duy nhất là tiết kiệm thôi! Ông Fusi ạ, ông đã phí phạm thời gian một cách rất vô trách nhiệm. Tôi muốn chứng minh điều này qua một con tính nhỏ cho ông thấy. Một phút có 60 giây. Một giờ có 60 phút. Ông hiểu ý tôi chứ?”

“Dạ, hiểu ạ,” ông Fusi đáp.

Tay quản lý số XYQ/3844/b liền viết những con số này trên tấm gương với một cây bút nỉ màu xám.

“60 nhân 60 là 3600. Nghĩa là một giờ có 3600 giây.

Một ngày có 24 giờ, 24 nhân 3600 giây thành 86400 giây. Vị chi một ngày có 86.400 giây.

Một năm, như ta biết, có 365 ngày, vị chi là 31.536.000 giây.

Nghĩa là 315.360.000 giây trong mười năm.

Ông Fusi theo ông đoán thì ông thọ được bao năm?”

“À, à...,” ông Fusi lúng túng lắp bắp đáp, “tôi hy vọng nếu được Chúa thương thì 70, 80 năm.”

“Được,” vị khách màu xám đáp, “ta cứ tạm coi như 70 năm đi. Thế nghĩa

là 315.360.000 nhân 7. Sẽ được hai tỉ năm trăm lẻ bảy triệu năm trăm hai mươi ngàn giây.”

Rồi hắn viết con số 2.207.520.000 này lên tấm gương.

Đoạn hắn gạch dưới mấy lần rồi mới nói tiếp: “Ông Fusi, có nghĩa đây là khoản thời gian mà ông có được.”

Ông Fusi đưa tay lên trán, miệng nuốt khan. Con số kia khiến ông choáng váng. Ông không ngờ mình lại giàu đến thế.

“Chà,” tay đại lý gục gặc đầu rồi lại rít điều xì-gà nhỏ màu xám, “thật là một con số đầy ấn tượng, nhỉ? Nhưng ta thử tính tiếp xem nào. Năm nay ông bao nhiêu tuổi rồi, ông Fusi?”

“Thưa, bốn mươi hai ạ,” ông lấp bắp như thể có lỗi vì đã khai gian.

“Trung bình mỗi tối ông ngủ mấy tiếng đồng hồ?” Người khách màu xám tiếp tục cật vấn.

“Khoảng 8 tiếng ạ,” ông Fusi thú thật.

Tay đại lý tính toán nhanh như chớp. Chiếc bút ni chạy ken két trên mặt gương khiến ông Fusi nổi gai ốc.

“42 năm, mỗi ngày 8 tiếng, chưa chi đã mất hết 441.504.000 giây. Con số mà ta có quyền coi như đã mất thật rồi. Ông Fusi, mỗi ngày ông phải bỏ ra bao lâu cho công việc.

“Cũng khoảng 8 tiếng đầu đó,” ông Fusi lí nhí đáp.

“Thế nghĩa là chúng ta lại phải ghi cũng bấy nhiêu đó vào bên chi,” tay đại lý tiếp tục một cách nghiêm ngặt. “Rồi ông phải bỏ ra một số thì giờ cần thiết cho chuyện ăn uống nữa chứ. Ông mất bao nhiêu thời gian cho mấy bữa trong ngày?”

“Tôi không biết chắc,” ông Fusi lo lắng đáp, “khoảng 2 tiếng chẳng?”

“Tôi thấy như thế là hơi ít đấy,” tay đại lý nói, “nhưng thôi cứ coi như thế đi, vị chi trong 42 năm hết 110.376.000. Ta làm tính tiếp! Theo như chúng tôi biết thì ông sống với bà mẹ già. Hàng ngày ông dành cho cụ bà một giờ chăm, nghĩa là ông ngồi trò chuyện với cụ, dù cụ điếc đặc chẳng còn nghe thấy gì nữa. Đúng là thời gian bỏ đi: 55.188.999 giây. Ngoài ra ông còn một con hoàng yến hoàn toàn không cần thiết mà mỗi ngày ông mất 15 phút săn sóc, tính ra thành 13.797.000 giây.”

“Nhưng mà...,” ông Fusi khản khoản nói xen vào.

“Đừng cắt ngang lời tôi!” Tay đại lý quát, trong lúc vẫn tiếp tục tính toán nhanh như chớp. “Ông Fusi, vì mẹ ông không đi lại được nên ông phải tự tay

đảm trách một phần công việc nhà. Ông phải đi chợ, đánh giày hoặc những chuyện phiền toái lắm lắm khác. Mỗi ngày hết bao lâu?”

“Khoảng 1 tiếng, nhưng mà...”

“Ông Fusi, thế là ông mất thêm 55.188.000 giây. Chúng tôi còn biết thêm là mỗi tuần ông đi xem phim một lần, mỗi tuần tham gia hát một lần trong ca đoàn, hai lần đi đến quán nước quen, còn những tối khác thì ông gặp bạn bè hoặc lâu lâu đọc sách. Nói gọn, ông phí thì giờ vào những việc vô bổ, mỗi ngày khoảng 3 tiếng, nghĩa là 165.564.000 giây. Ông Fusi, ông không được khoẻ hay sao vậy?”

“Đâu có,” ông Fusi lúng búng, “tôi xin lỗi, nhưng mà...”

“Sắp xong rồi,” người khách màu xám nói: “Nhưng chúng ta còn phải nói về một chương đặc biệt trong cuộc đời của ông nữa đấy. Ông còn một chút bí mật. Ông hiểu mà.”

Rằng ông Fusi đánh lập cập. Ông lạnh đến như thế đấy.

“Chuyện ấy mà ông cũng biết cả ư?” Ông lẩm bẩm không ra hơi. “Tôi cứ tưởng ngoài tôi và cô Daria...”

“Trong thế giới hiện đại của chúng ta,” tay đại lý số XYQ/384/b ngắt lời, chẳng còn gì là bí mật cả. Ông Fusi này, ông hãy nhìn sự vật cho khách quan và thực tế. Ông hãy trả lời tôi câu hỏi này: ông định lấy cô Daria ư?”

“Không,” ông Fusi đáp, “chuyện này không được...”

“Đúng thế,” người khách màu xám nói tiếp, “vì cả đời cô Daria dính vào xe lăn, do hai chân cô bị tàn phế. Nhưng hàng ngày ông mang hoa cho cô, thăm viếng cô nửa tiếng đồng hồ. Để làm gì?”

“Lần nào cô ấy cũng rất mừng,” ông Fusi đáp mà suýt ứa nước mắt.

“Nhưng, ông Fusi ạ, tỉnh táo mà xét,” tay đại lý nói, “đó là thứ thì giờ phí phạm. Tổng cộng đã lên tới 27.594.000 giây. Nếu bây giờ phải tính thêm rằng ông có thói quen mỗi tối trước khi đi ngủ ngồi 15 phút trước cửa sổ ngẫm nghĩ về chuyện trong ngày thì chúng ta lại phải khấu trừ đi 13.797.000 giây nữa. Nào, ông Fusi ạ, bây giờ ta hãy xem thử ông còn dư được những gì nhé.”

Trên tấm gương đã ghi thế này:

Ngủ 441.504.000 giây

Làm việc 441.504.000 “

Ăn uống 110.376.000 ”

Mẹ 55.188.000 “
Chim hoàng yến 13.797.000 “
Đi chợ v..v... 55.188.000 “
Bạn bè, ca hát v..v... 165.564.000 “
Chuyện bí mật 27.594.000 “
Nghĩ vẩn vơ bên cửa sổ 13.797.000 “
Tổng cộng: 1.324.512.000 giây

“Đây,” người khách màu xám vừa nói vừa liên tục gõ bút thật mạnh lên tấm gương nghe không khác tiếng súng lục, “đây là tổng cộng khoảng thời gian ông đã mất cho đến nay. Ông Fusi, ông nghĩ sao?”

Ông Fusi không mở miệng nói. Ông buông phịch người xuống ghế trong góc phòng, lấy khăn lau trán, vì ông vẫn toát mồ hôi dù người ông lạnh toát.

Người khách màu xám gục gặc đầu ra vẻ nghiêm trọng.

“Đây, ông thấy rất rõ,” hấn nói, “đã hết quá nửa số thời gian ông được sở hữu rồi đây, ông Fusi ạ. Bây giờ ta xem thử rằng 42 năm qua của ông còn được gì nhé. Một năm là 31.536.000 giây, như ông biết. Nhân 42 thành 1.324.512.000 giây.” Hấn viết con số này dưới con số tổng cộng thời gian đã mất.

1324512000 giây
1324512000 “
0000000000 giây

Hấn giắt bút vào túi, rồi ngồi im một lúc để những con số 0 kia tác động lên ông Fusi. Và hấn đã thành công!

“Đó,” ông Fusi vô cùng nản chí thảm nghĩ, “hoá ra đó là bản quyết toán cuộc đời ta đến giờ.”

Con tính cực kì chi li kia đã khiến ông quá đổi ấn tượng, đến nỗi đành cắn răng cam chịu. Mà con tính kia đúng thật. Đó là một trong những mảnh lời mà bọn người màu xám kia lừa bịp mọi người cả nghìn lần.

“Ông Fusi,” tay đại lý số XYQ/384/b dịu dàng nói tiếp, “ông thấy rằng không thể tiếp tục làm ăn như thế được nữa rồi chứ? Ông có định bắt đầu tiết kiệm chưa nào?”

Ông Fusi lặng lẽ gật đầu. Đôi môi ông đã lạnh tím cả.

“Phải chi,” cái giọng nói màu tro của tay đại lý vang bên tai ông Fusi, “từ hai mươi năm trước ông bắt đầu dành dụm mỗi ngày chỉ một tiếng đồng hồ thôi, thì bây giờ ông đã có được vốn liếng là 26.280.000 giây rồi. Nếu dành dụm được 2 giờ mỗi ngày thì số vốn sẽ gấp đôi, nghĩa là 52.560.000 giây. Thưa ông Fusi, hai tiếng đồng hồ nhỏ nhoi nào có nghĩa gì so với con số vừa nói này?”

“Chẳng thấm thía gì cả!” Ông Fusi nói lớn, “chỉ là một con số quá ư vụn vặt!”

“Tôi rất mừng vì ông đã vỡ lẽ ra được,” tay đại lý thản nhiên nói tiếp. “Tính thử trong cùng điều kiện xem ông sẽ tiết kiệm được bao nhiêu trong 20 năm nữa thì chúng ta đạt một con số đáng tự hào là 105.120.000 giây. Đây là số vốn mà ông đã được tự do sử dụng vào năm ông 62 tuổi.”

“Tuyệt vời!” Ông Fusi trở mắt lấp bắp.

“Chưa hết,” người khách màu xám nói tiếp, “còn hay hơn nhiều nữa cơ. Chúng tôi, nghĩa là Quỹ Tiết kiệm Thời gian, không chỉ giữ số thời gian tiết kiệm này cho ông mà còn trả lãi nữa. Nghĩa là, trong thực tế ông sẽ có nhiều hơn.”

“Nhiều hơn bao nhiêu ạ?” Ông Fusi thều thào hỏi.

“Cái đó tùy ở ông,” tay đại lý giải thích, “tùy theo ông tiết kiệm bao nhiêu và gửi tiết kiệm chết ở Quỹ chúng tôi bao lâu.”

“Gửi chết,” ông Fusi hỏi, “nghĩa là sao ạ?”

“Dễ hiểu lắm,” người khách màu xám đáp. “Nếu ông không đòi lại số thời gian tiết kiệm trước 5 năm thì chúng tôi sẽ trả thêm cho ông ngàn ấy năm. Cứ sau 5 năm thì số thời gian của ông sẽ gấp đôi, ông hiểu chứ? Sau 10 năm sẽ là gấp 4 số vốn ban đầu, sau 15 năm là gấp 8. Và cứ thế tiếp tục. Nếu ông bắt đầu từ 20 năm trước, và mỗi ngày chỉ tiết kiệm có 2 giờ thôi, thì khi ông 62 tuổi, nghĩa là sau tổng cộng 40 năm, ông sẽ có được 256 lần số thời gian ông tiết kiệm được để sử dụng. Nghĩa là 26.910.720.000 giây.”

Hắn lại lấy cây bút xám ra viết con số này lên tấm gương.

“Ông Fusi, ông thấy đó,” hắn nói và lần đầu tiên khẽ nhếch mép mỉm cười, “sẽ là gấp hơn mười lần cả đời ông. Mà mới chỉ là tiết kiệm mỗi ngày có 2 tiếng đồng hồ thôi đấy. Ông thấy sao, có đáng không nào?”

“Đáng quá đi chứ!” Ông Fusi kiệt sức đáp. “Thật chẳng còn nghi ngờ gì nữa! Tôi đúng là số con rệp nên đã không lo tiết kiệm từ sớm. Mãi bây giờ tôi mới mở mắt ra. Và thú thật... tôi tuyệt vọng quá!”

“Áy chết,” người khách màu xám dịu dàng đáp, “đâu có gì mà phải tuyệt vọng. Chẳng bao giờ quá muộn cả. Nếu ông muốn thì tiết kiệm ngay từ bây giờ vẫn kịp chán. Ông sẽ thấy đáng đồng tiền bát gạo lắm.”

“Còn phải nói!” Ông Fusi kêu. “Thế, tôi phải làm gì bây giờ ạ?”

“Thưa ông,” tay đại lý nhướng đôi mày đáp, “nhất định ông sẽ thấy cần tiết kiệm thời gian bằng cách nào! Chẳng hạn ông phải làm việc nhanh hơn, bỏ hết mọi chuyện thừa thãi. Ông dành cho một người khách 15 phút thôi thay vì nửa giờ. Ông bỏ những chuyện phiếm tốn thì giờ đi. Ông giảm một thời giờ ở với cụ bà xuống còn 30 phút thôi. Tốt nhất ông đưa cụ bà vào một nhà dưỡng lão tốt và rẻ; cụ được chăm sóc và ông dôi ra được mỗi ngày nửa tiếng đồng hồ. Ông bỏ con chim hoàng yến vô bổ kia đi! Và nếu bắt buộc thì hai tuần thăm cô Daria một lần thôi. Ông nên bỏ 15 phút kiểm điểm chuyện trong ngày, nhất là đừng nên thường xuyên phí thời giờ quý báu cho việc ca hát, đọc sách hay gặp những người gọi là bạn. Ngoài ra tôi khuyên ông nên treo trong cửa tiệm một cái đồng hồ thật to, chạy đúng để có thể kiểm tra chính xác công việc của mấy cậu nhóc học nghề.”

“Được thôi,” ông Fusi nói, “tôi giải quyết được hết, nhưng tôi phải làm gì với số thời gian tiết kiệm được bằng cách này? Tôi phải bỏ vào Quỹ à? Ở đâu? Hay tôi phải tự giữ nó? Các chuyện này phải giải quyết như thế nào?”

“Chuyện này,” người khách màu xám lại nhếch mép cười lần thứ hai, “ông không cần phải lo. Đã có chúng tôi lo hết. Ông cứ tin chắc rằng không một tí ti nào trong số thời gian ông tiết kiệm bị thất thoát. Ông sẽ thấy chúng không lòi ra chỗ nào được cả.”

“Được rồi,” ông Fusi bối rối đáp, “tôi tin vào điều ông nói.”

“Ông cứ yên tâm đi,” tay đại lý vừa nói vừa đứng lên. “Vây là tôi xin phép chào mừng, ông là thành viên mới trong cộng đồng đông đảo của những người tiết kiệm thời gian. Ông Fusi, giờ đây ông thật sự là người tiết kiệm hiện đại và tiên bộ. Xin chúc mừng ông!”

Rồi hắn cầm lấy mũ và cặp.

“Khoan đã!” Ông Fusi nói. “Chúng ta không phải làm hợp đồng gì hết à? Tôi không phải kí gì hết sao? Tôi không có một hồ sơ gì à?”

Tay đại lý số XYQ/384/b quay người lại ở ngưỡng cửa, chăm chú nhìn ông Fusi với vẻ không mấy hài lòng.

“Để làm gì mới được chứ?” hắn hỏi. “Chuyện tiết kiệm thời gian này không so sánh được với bất cứ kiểu tiết kiệm nào khác. Đây là chuyện hoàn

toàn tin cậy giữa hai bên! Chúng tôi chỉ cần ông đồng ý là đủ. Không hỏi lại được đâu. Chúng tôi sẽ lo cho khoản tiết kiệm của ông. Còn tiết kiệm bao nhiêu là hoàn toàn ở nơi ông. Chúng tôi không ép uổng gì ông hết. Xin chào ông Fusi!”

Rồi tay đại lý leo lên chiếc xe xám sang trọng phóng ào đi.

Ông Fusi xoa trán nhìn theo. Người ông từ từ ấm hơn nhưng ông thấy yếu ớt như nhuốm bệnh. Làn khói xanh của điều xì-gà vẫn còn đặc trong phòng, chưa chịu tan.

Chỉ sau khi tan hết khói thuốc ông Fusi mới thấy đỡ. Mà khói thuốc tan bao nhiêu thì những con số trên tấm gương cũng mờ đi chừng nấy. Rồi khi những con số biến sạch thì người khách màu xám kia cũng biến mất luôn khỏi kí ức ông Fusi. Chỉ người khách đó thôi, chứ quyết định nợ thì không! Vì ông nghĩ rằng nó là quyết định của riêng ông. Ý định từ nay sẽ tiết kiệm thời gian để một lúc nào đó trong tương lai có thể bắt đầu một cuộc đời khác bám chắc vào tâm hồn ông như một cái ngạnh.

Rồi người khách đầu tiên trong ngày đến tiệm. Ông Fusi cau có tiếp khách. Ông bỏ hết mọi chuyện không cần thiết, chỉ lẳng lặng làm và quả thật chỉ sau hai mươi phút là xong, thay vì nửa tiếng.

Từ đó trở đi khách nào cũng đều vậy cả. Dĩ nhiên, khi làm thế thì ông không còn thấy hứng thú trong công việc, nhưng điều này không quan trọng gì nữa. Ngoài cậu học việc ra ông còn thuê thêm hai người phụ nữa và kiểm soát gắt gao để họ không phung phí một giây nào. Mỗi một động tác đều được quy định bài bản chi li. Trong cửa hiệu của ông Fusi giờ đây treo một tấm biển mang dòng chữ: **THỜI GIỜ TIẾT KIỆM GIÁ TRỊ GẤP HAI!**

Ông viết một bức thư ngắn gọn gửi cô Daria nói rằng ông rất tiếc không thể đến thăm cô được nữa, vì thì giờ eo hẹp. Ông bán con chim hoàng yến cho một cửa hàng buôn thú. Còn bà mẹ thì ông tống vào một Viện dưỡng lão tốt nhưng rẻ tiền và mỗi tháng đến thăm mẹ một lần. Còn thì ông làm theo mọi lời khuyên của người khách màu xám kia mà giờ đây ông coi là những quyết định của riêng ông.

Càng ngày ông càng nóng nảy và bất an, vì có một điều lạ thế này: quả thật ông không hề có chút được nào dư từ số thời giờ dành dụm được. Chúng biến mất sạch một cách bí hiểm. Ngày tháng của ông cứ ngắn dần, mới đầu còn không nhận ra nhưng càng lúc càng thấy rõ. Chưa chi mà đã hết một tuần, một tháng, một năm, lại một năm, thêm một năm nữa.

Lẽ ra khi không còn nhớ đến chuyến viếng thăm của người khách màu xám kia thì ông phải khẩn thiết tự hỏi thời gian của mình biến đi đâu hết. Nhưng ông cũng như mọi người tiết kiệm thời gian khác, chẳng ai buồn thắc mắc cả. Ông cứ như bị cuồng si, thế thôi. Thảng hoặc ông có hốt hoảng thấy thời gian qua vùn vụt thì ông lại càng gồng người tiết kiệm hơn nữa.

Đã có nhiều người trong thành phố lớn này cũng cảnh ngộ y chang như ông Fusi. Và càng ngày thêm nhiều người nữa bắt đầu làm cái chuyện họ gọi là “tiết kiệm thời giờ”. Mà họ càng đông thì lại càng thêm nhiều người bắt chước, vì ngay những kẻ không muốn làm theo cũng không còn cách nào khác hơn.

Hàng ngày trên radio, truyền hình và báo chí người ta quảng bá và tán tụng những ưu điểm của các trang thiết bị mai này sẽ cống hiến cho con người đời sống “thật sự”. Trên tường nhà và các cột dán áp phích nhan nhản những tấm quảng cáo để ai nấy thấy được về mọi hình ảnh khá thể của hạnh phúc. Bên dưới là những hàng chữ sáng ngời:

NGƯỜI TIẾT KIỆM THỜI GIAN CÀNG NGÀY CÀNG KHÁM KHÁ HƠN!

Hay là: TƯƠNG LAI THUỘC VỀ NHỮNG NGƯỜI TIẾT KIỆM THỜI GIAN!

Hay là: ĐỂ SỐNG NGON LÀNH HƠN – HÃY TIẾT KIỆM THỜI GIAN!

Nhưng thực tế lại khác hẳn. Tuy những người tiết kiệm thời giờ ăn mặc bảnh bao hơn những kẻ sông quanh Nhà hát lộ thiên thật: họ kiếm được nhiều tiền hơn nên chi tiêu cũng rộng rãi hơn thật. Nhưng mặt mũi họ khinh khỉnh, mệt mỏi và cau có và mắt họ không thân thiện. Dĩ nhiên họ không hề biết câu nói kiểu “Đến với Momo!” Họ không có ai chịu lắng nghe để họ được trở nên chín chắn, hoà dịu và thậm chí vui vẻ. Mà ngay cả nếu khu họ ở có được một người như thế thì cũng hoàn toàn không chắc họ chịu tìm đến với người ấy, trừ khi người ấy có thể giải quyết những vấn đề của họ trong vòng năm phút. Bằng không họ sẽ coi như mất thì giờ. Ngay cả thì giờ rảnh, như họ nghĩ, cũng phải được tận dụng. Chúng phải nhanh chóng đem lại cho họ thật nhiều lạc thú và thoải mái.

Thành ra họ không còn biết tiệc tùng thật sự là gì nữa, dù tiệc vui hay

nghiêm trang. Với họ thì mơ mộng cũng gần như tội ác. Nhưng sự tĩnh mịch là điều họ khó chịu hơn cả. Trong sự tĩnh mịch họ bị nỗi sợ chế ngự, vì họ linh cảm điều xảy ra với cuộc đời họ trong thực tế. Thành thử họ làm huyên náo, mỗi khi phải đối diện với sự tĩnh mịch. Nhưng đó không phải là sự huyên náo vui vẻ như ở bãi chơi của trẻ con, mà một sự ồn ào giận dữ và bất mãn ngày ngày tràn ngập các thành thị.

Anh có ưa thích, ham mê công việc không, điều đó không quan trọng. Mà ngược lại, vì yêu thích và ham mê chỉ sinh ra trễ nải. Điều quan trọng duy nhất là: làm được thật nhiều trong khoảng thời gian ngắn nhất.

Cho nên tại các hãng xưởng lớn và trong các văn phòng đều treo những tấm biển, viết:

THỜI GIỜ RẤT QUÝ - ĐỪNG ĐỂ MẤT!

Hay: **THỜI GIỜ LÀ TIỀN BẠC – HÃY TIẾT KIỆM!**

Những tấm biển tương tự cũng đặt trên bàn các ông chủ, treo phía trên đầu các giám đốc, trong phòng khám bệnh của các bác sĩ, trong các hiệu buôn, quán ăn, siêu thị, thậm chí trong cả các trường học và vườn trẻ. Không ai, không nơi đâu là ngoại lệ.

Đề rồi thành phố cũng càng ngày càng thay đổi diện mạo. Những khu phố cổ bị phá đi, nhà mới được xây nên, người ta bỏ hết những gì bị coi là thừa thãi. Không hơi đâu xây nhà phù hợp ý thích người sống trong đó, vì sẽ phải xây nhiều kiểu nhà khác nhau. Còn xây nhà nào cũng giống nhà nào thì vừa rẻ hơn, lại vừa tiết kiệm được thời gian hơn.

Phía bắc thành phố đã có những khu nhà mới trải rộng bát ngát, với cơ man những dãy nhà cao tầng cho thuê giống nhau y hệt. Và vì nhà nào cũng như nhà nấy nên dĩ nhiên phố xá cũng giống nhau mọc lên, trải dài thẳng tắp tới tận chân trời. Thật là một sa mạc ngấn nấp! Cuộc đời của những con người sống ở đây cũng y như thế: thẳng tắp tới tận chân trời! Vì ở đây mọi thứ, từng xăng-ti-mét và từng khoảnh khắc, đã được tính toán và hoạch định chi li.

Không ai ngờ được rằng khi mình tiết kiệm thời gian thì thật ra lại đã tiết kiệm một thứ hoàn toàn khác hẳn. Không ai chịu nhận rằng cuộc sống của mình ngày càng một nghèo nàn hơn, ngày một đơn điệu hơn và ngày một lạnh lẽo hơn.

Nhưng lũ trẻ cảm thấy điều này rõ rệt, vì nay không còn ai có thì giờ cho chúng nữa.

Mà thời gian là cuộc sống. Mà ta cảm nhận cuộc sống bằng trái tim.
Càng tiết kiệm thời gian thì lại càng có ít cuộc sống hơn.

Chương 7

Momo đi tìm bạn và bị kẻ thù tìm đến

“Không hiểu sao,” một ngày nọ Momo nói, “cháu cảm thấy là các bạn cũ của chúng ta bây giờ càng ngày càng ít đến đây chơi. Có mấy đứa lâu lắm rồi cháu không hề gặp.”

Gigi - Hướng dẫn viên du lịch và Beppo – Phu quét đường đang ngồi ngắm nhìn mặt trời lặn bên cạnh cô trên bậc đá lún phún cỏ hoang của Nhà hát lộ thiên.

“Ừ,” Gigi trầm ngâm đáp, “anh cũng thấy thế thật. Càng ngày càng ít người chịu nghe anh kể chuyện. Không như trước kia nữa. Hẳn là có chuyện gì đây.”

“Nhưng chuyện gì mới được chứ?” Momo hỏi.

Gigi nhún vai, dấm chiêu phun nước bọt xóa mấy chữ cái gã viết nguệch ngoạc trên tấm bảng cũ bằng phiến thạch. Tấm bảng này ông già Beppo nhặt được trong thùng rác mấy tuần trước rồi đem về cho Momo. Dĩ nhiên nó không còn mới nữa, ở giữa nứt một đường to, nhưng dùng vẫn tốt chán. Từ hôm ấy ngày ngày Gigi dạy Momo tập viết chữ cái này chữ cái nọ. Vì có trí nhớ tốt nên cô đã dần dần đọc rất khá. Riêng, chuyện tập viết thì cô chưa thật rành.

Beppo – Phu quét đường, sau khi ngẫm nghĩ về điều Momo vừa hỏi, chậm rãi gật gù: “Ừ, đúng thế thật. Nó sắp tới rồi. Nó đã có mặt khắp nơi trong thành phố này. Chú đã nhận thấy từ lâu rồi.”

“Chú nói chuyện gì vậy?” Momo hỏi.

Beppo lại ngẫm nghĩ một lúc rồi mới đáp: “Chuyện không hay.” Lát sau ông nói thêm: “Lạnh thật thôi.”

“Có gì đâu!” Gigi choàng tay lên vai Momo an ủi, “bù lại càng thêm nhiều trẻ con tới đây chơi.”

“Phải, chính vì thế,” Beppo lẩm bẩm, “chính vì thế.”

“Chú nói về chuyện gì mới được chứ?” Momo hỏi.

Beppo ngẫm nghĩ thật lâu rồi đáp: “Đám trẻ đến đây không phải để chơi với bọn ta đâu. Chúng chỉ tìm một chỗ trú ẩn đấy thôi.”

Ba chú cháu cùng nhìn xuống vạt cỏ hình tròn giữa Nhà hát lộ thiên, nơi

lũ trẻ đang chơi một trò chơi bóng mà chúng mới nghĩ ra chiều nay.

Trong đám này có vài đứa đã từ lâu là bạn của Momo: cậu bé đeo kính Paolo, cô bé Maria với thằng em Dedé, thằng Massimo mập ú giọng như con gái và thằng Franco lúc nào trông cũng nhếch nhác. Ngoài ra còn mấy đứa nữa mới nhập bọn từ vài ngày nay và một cậu bé mới đến đây hồi chiều. Có lẽ Gigi nói đúng: càng ngày càng thêm nhiều trẻ con đến đây.

Lẽ ra thì Momo vui lắm cơ. Nhưng đáng tiếc là phần lớn đám trẻ này không biết cách chơi. Chúng chỉ rầu rĩ buồn chán ngồi nhìn Momo và các bạn của cô. Đôi khi chúng lại còn cố ý phá đám làm mất cả vui. Thành ra không mấy khi tránh khỏi cãi vã. Nhưng dĩ nhiên chỉ cần Momo xuất hiện là chúng liền hòa giải ngay; rồi chúng lại nghĩ ra nhiều trò chơi độc đáo và thú vị. Hầu như ngày nào cũng có thêm những đứa trẻ mới khác tìm đến đây, có nhiều đứa đến từ những khu phố xa. Thành ra mọi trò chơi cứ phải thường xuyên lặp lại từ đầu vì, như ta biết, chỉ cần một kẻ phá đám thôi là đủ làm hỏng hết tất cả.

Lại thêm chuyện này nữa mà Momo không thể hiểu rõ nguyên do. Cũng mới gần đây thôi; càng ngày lũ trẻ càng mang đến lắm thứ khó chơi thoải mái được, chẳng hạn một chiếc xe tăng điều khiển được từ xa, cho chạy loanh quanh, thế là hết chuyện, chứ ngoài ra không làm gì hơn được nữa. Hay là một chiếc hỏa tiễn gắn vào đầu cây que chỉ bay quanh được theo hình tròn, chứ không thể chơi cách khác được. Hay một một người máy tí hon bước chập chững, đầu lắc lư, mắt sáng ngời, ngoài ra không dùng được vào chuyện gì khác.

Dĩ nhiên đó là những đồ chơi rất đắt tiền mà các bạn của Momo chẳng đời nào có nổi, huống chi Momo. Tất cả những món này lại thật hoàn chỉnh đến từng chi tiết nhỏ, khiến chúng chẳng cần phải tưởng tượng gì hết mà vẫn chơi được. Bởi vậy nên đám trẻ thường ngồi hàng giờ nhìn như bị thôi miên – nhưng thật nhàm chán – vào một món đồ chơi chỉ biết hoặc chạy ào tới hoặc đi chập chững hoặc bay quanh theo hình tròn. Nhưng chúng không nảy ra được một sáng kiến nào hết. Vì thế mà cuối cùng chúng quay trở lại với những trò chơi quen thuộc, chỉ cần vài ba hộp giấy, một tấm khăn bàn te tua, một gò chuột chũi hay một nắm sỏi là đủ. Vừa chơi chúng vừa nghĩ ra đủ trò, đủ cách.

Trò chơi của đám trẻ chiều hôm nay chẳng hiểu sao cũng không được suôn sẻ. Hết đứa này nghĩ chơi đến đứa khác. Cuối cùng chúng ngồi xúm

quanh Gigi. Beppo và Momo. Chúng mong rằng có thể sẽ được nghe Gigi kể chuyện gì đấy, nhưng Gigi không kể. Có một thằng nhỏ, mới đến đây lần đầu, xách theo cái radio. Nó ngồi hơi cách biệt với mọi người, mở máy thật to. Một chương trình quảng cáo.

“Mày không vặn cái máy ngu ngốc của mày nhỏ hơn được à?” Thằng Franco nhếch nhác hỏi với giọng dọa nạt.

“Mày nói gì tao không hiểu,” thằng nhỏ lạ mặt kia ngoác miệng cười đáp, “radio của tao kêu to quá.”

“Vặn nhỏ lại ngay!” Franco vừa lớn tiếng vừa đứng lên.

Thằng nhỏ kia hơi tái mặt nhưng vẫn ngang ngạnh: “Mày không có quyền gì để ra lệnh cho tao. Không ai có quyền cả. Tao muốn vặn lớn bao nhiêu tùy thích.”

“Nó nói đúng,” Ông già Beppo nói, “chúng ta không cấm nó được. Chỉ có thể yêu cầu thôi.”

Franco liền ngồi xuống.

“Nó xéo đầu khuất mắt đi cho xong,” Franco cau có nói, “suốt cả buổi chiều nay nó toàn phá đám tụi cháu.”

“Hắn là nó phải có lí do chứ,” Beppo đáp rồi thần mặt chăm chú nhìn thằng bé qua đôi mắt kính nhỏ. “Nhất định nó phải có lí do.”

Thằng nhỏ lạ mặt kia ngồi im. Lát sau nó vặn nhỏ lại rồi ngó qua hướng khác.

Momo lại gần, lặng lẽ ngồi xuống cạnh nó. Nó liền tắt máy.

Mọi người im lặng một lúc.

Rồi một đứa trong đám trẻ mới tới đây lần đầu yêu cầu: “Anh Gigi kể chuyện đi”.

“Phải đấy, anh Gigi kể đi,” những đứa khác hòa theo, “kể chuyện vui! – Không, chuyện kích động cơ! – Không, chuyện cô tích cơ! – Không, chuyện phiêu lưu cơ!”

Nhưng Gigi không kể. Đó là lần đầu tiên gã không chiều ý tụi nhỏ.

“Anh muốn,” gã nói, “các em kể anh nghe về các em, về gia đình các em, các em làm gì và vì sao tìm đến đây chơi.”

Lũ trẻ ngồi im như hên. Mặt đứa nào cũng bỗng dưng buồn bã và khép kín.

“Nhà em mới tậu một chiếc ô-tô thật đẹp,” cuối cùng một đứa lên tiếng. “Thứ bảy, khi bố mẹ em rảnh thì bố mẹ em đem xe ra lau rửa. Nếu em ngoan

thì em được bố mẹ cho rửa xe ké. Mai sau lớn lên em cũng muốn có một cái xe như thế.”

“Còn em,” một bé gái nói, “nếu muốn thì mỗi ngày em đều được đi xem phim. Đó là bố mẹ em đền bù cho em, vì bố mẹ em không có thì giờ chơi với em.”

Ngừng một lúc cô nói thêm: “Em không muốn được đền bù. Vì thế em lên tới đây, còn tiền mua vé thì em để dành. Khi nào đủ tiền em sẽ mua vé xe đến thăm bảy chú lùn.”

“Cậu lẩn thân quá!” Một đứa khác kêu lên, “làm gì có bảy chú lùn.”

“Có chứ!” cô bướng bỉnh cãi. “Tớ đã từng thấy trong các tờ quảng cáo du lịch rồi.”

“Em đã có được mười một đĩa nhựa kể chuyện cổ rồi,” một cậu bé nói, “em muốn nghe bao nhiêu cũng được. Hồi trước, đi làm về, tối tối bố em vẫn thường kể chuyện cổ tích cho em nghe. Thích lắm. Bây giờ bố em chẳng bao giờ có nhà. Còn nếu có nhà thì bố em hoặc là mệt hoặc không thích kể chuyện cho em nữa.”

“Thế mẹ cậu?” Cô bé Maria hỏi.

“Bây giờ mẹ tớ cũng đi vắng suốt ngày.”

“Áy,” Maria nói, “nhà em cũng thế. May mà em có bé Dedé.” Nó cúi hôn đứa em đang bế trong lòng rồi kể tiếp: “Đi học về em hâm món ăn cho hai chị em. Rồi em làm bài. Rồi...,” nó nhún vai, “rồi chúng em chạy chơi rông cho tới tối. Thường thì tụi em tới đây.”

Những đứa kia gật đầu; hoàn cảnh của chúng ít nhiều đều giống như thế cả.

“Đúng ra em rất vui,” Franco nói nhưng mặt nó lại chẳng vui chút nào, “khi bố mẹ em không có thì giờ cho em. Vì nếu có thì giờ thì hai ông bà luôn cãi vã nhau, còn em toàn bị húng đòn.”

Chợt thằng nhỏ với chiếc radio xách tay kia chỗ miệng nói: “Còn em được nhiều tiền tiêu vặt hơn hẳn trước đây!”

“Rõ ràng rồi!” Franco nói, “các ông bố bà mẹ làm như thế là để thoát khỏi chúng ta! họ không thương chúng ta nữa. Mà chính họ cũng không còn thương nhau nữa. Họ chẳng còn thích gì hết cả. Em nghĩ thế đấy.”

“Không đúng!” Thằng nhỏ lạ mặt kia giận dữ lớn tiếng cãi. “Bố mẹ tớ rất thương tớ. Nhưng bố mẹ tớ không phải chịu trách nhiệm vì không còn thì giờ rảnh nữa. Tại hoàn cảnh mà. Vì thế bố mẹ đã cho tớ cái radio xách tay

này. Đắt tiền lắm đấy. Nó chứng minh rằng bố mẹ rất thương tớ, đúng không?”

Cả đám ngồi lặng thinh.

Bỗng dưng thằng nhỏ cả chiều nay phá đám òa lên khóc. Nó cố nín, đưa hai bàn tay bần thủ lau mắt, nhưng nước mắt cứ tuôn trào để lại những vệt trắng trên đôi má lấm lem của nó.

Lũ trẻ nhìn nó đầy cảm thông hoặc ngó xuống đất. Bây giờ thì chúng hiểu nó rồi. Vì thật ra đứa nào cũng đều cảm thấy, đã bị bố mẹ bỏ rơi, như thằng bé kia.

“Ừ,” một lúc lâu sau ông già Beppo nói, “lại lạnh đấy.”

“Có lẽ tớ sắp không còn được phép tới đây nữa đâu,” Paolo – thằng nhỏ đeo kính – nói.

“Sao thế?” Momo ngạc nhiên hỏi.

“Bố mẹ tớ bảo các bạn toàn là lũ lười biếng ăn cắp vặt.” Paolo đáp. “Các bạn ăn cắp thời gian của Chúa, bố mẹ tớ bảo thế. Vì thế mà các bạn thừa thãi thời gian. Chính vì có quá nhiều hạng người như các bạn nên người khác càng ngày càng ít thời gian. Bố mẹ tớ bảo thế. Tớ không được đến đây nữa, kéo sẽ trở thành y như các bạn.”

Có vài đứa đã được nghe người lớn nói những điều tương tự liền gục gặc đầu.

Gigi nhìn từng đứa một rồi nói: “Các em cũng tin những điều người ta nói như thế về bọn anh ư? Mà sao các em vẫn cứ tới đây?”

Franco lên tiếng sau một lúc im lặng: “Ai nói gì cứ nói, còn em mặc kệ. Bố mẹ em vẫn bảo mai sau đảng nào em cũng thành quân cướp đường. Em đứng về phía các anh.”

“Thế à?” Gigi nhướn mày hỏi, “các em cũng xem các anh đây là quân ăn cắp ngày đấy?”

Lũ trẻ bối rối nhìn xuống đất. Cuối cùng Paolo nhìn xoáy vào mặt Beppo.

“Bố mẹ cháu đâu có nói dối,” nó khẽ nói. Rồi nó hỏi – còn khẽ hơn nữa: “Các chú không phải quân ăn cắp ngày chứ?”

Người phu quét đường già liền đứng thẳng lên trong vóc dáng không mấy cao lớn, chĩa ba ngón tay lên trời nói: “Trong đời, chú chưa hề - chưa hề nhé – ăn cắp của Chúa kính yêu hay của một đồng loại chút xíu thời gian nào gọi là có. Chú thì có Chúa chứng giám”

“Tớ cũng thề luôn!” Momo nói.

“Anh cũng vậy!” Gigi nghiêm trang nói.

Lũ trẻ im lặng, thán phục. Không đứa nào hoài nghi lời thề của ba người bạn kia.

“Đã thề thì bây giờ anh có điều muốn nói với các em,” Gigi nói tiếp. “Trước đây mọi người luôn thích tìm đến Momo để được cô lắng nghe họ tâm sự. Qua đó họ tìm thấy chính mình, nếu các em hiểu anh nói gì. Nhưng mà bây giờ họ không có nhu cầu ấy nữa. Trước kia người ta thường thích đến nghe anh kể chuyện. Họ nghe đến quên mình luôn. Bây giờ họ cũng không có nhu cầu nữa. Họ bảo rằng không có thì giờ cho những chuyện như thế. Thì giờ cho các em họ cũng không có luôn. Các em có nhận thấy điều lạ lùng này không: họ không có thì giờ vì chuyện gì mới được chứ?”

Gã nheo mắt gục gặc đầu, rồi nói tiếp: “Mới đây anh gặp ông thợ hớt tóc Fusi, một người quen cũ trong thành phố. Đã lâu rồi mới được gặp nên tí nữa anh không nhận ra. Ông ta đổi khác quá: nóng nảy, cau có. Trước kia ông ta rất vui tính và dễ thương, hát hay lắm và thường có những ý nghĩ độc đáo về nhiều chuyện. Nay bỗng dưng ông ta không còn thì giờ cho những chuyện ấy nữa. Ông ta chỉ còn là bóng ma của của ông Fusi ngày trước, các em hiểu chứ? Nếu chỉ một mình ông ta như thế thôi thì hẳn anh sẽ cho rằng ông ta hơi dở người. Đàng này nhìn đâu cũng toàn thấy những người giống như thế. Mà ngày một nhiều hơn. Thậm chí ngay những người bạn cũ của bọn anh cũng bắt đầu giống như thế luôn rồi! Anh tự hỏi có thứ bệnh điên truyền nhiễm không?”

Ông già Beppo gục gặc đầu. “Chắc chắn,” ông nói, “hẳn phải là một thứ bệnh truyền nhiễm rồi.”

“Thế thì chúng ta phải giúp họ ấy chứ!” Momo hốt hoảng nói.

Tối hôm ấy ông già Beppo, Gigi, Momo và cả đám bạn của cô còn bàn bạc rất lâu xem có thể làm được gì. Nhưng tuyệt nhiên chẳng ai ngờ tới những gã màu xám và những hoạt động không mệt mỏi của họ.

Hôm sau và những ngày kế tiếp Momo đi tìm mấy người bạn cũ hỏi xem đã có chuyện gì khiến họ không đến chơi với cô nữa.

Trước hết cô tìm đến anh thợ nề Nicola. Cô biết rõ ngôi nhà anh ta ở trọ, trong một căn phòng nhỏ sát mái. Nhưng anh không có nhà. Người trong nhà chỉ biết hiện nay Nicola làm việc ở khu phố mới, tận đầu kia thành phố và kiếm được bộn tiền. Bây giờ anh ta thắng hoặc mới về nhà và thường là rất

khuya. Anh ta lại thường không mấy tỉnh táo nên không trò chuyện được ăn ý như xưa nữa.

Momo quyết định ngồi ở cầu thang ngay trước cửa phòng chờ Nicola về. Trời tối dần và cô thiếp đi.

Khi cô bị tiếng chân rầm rầm và tiếng hát khàn khàn làm cho thức giấc thì chắc đã khuya lắm rồi. Chính là anh thợ nề Nicola đang loạng choạng leo cầu thang. Thấy cô anh ta liền bối rối đứng khựng lại.

“Ồ, Momo!” Anh ta lằm bằm, lúng túng vì gặp cô trong tình huống như thế này. “Tuởng không còn gặp em nữa chứ! Em tìm ai ở đây?”

“Tìm anh,” Momo rụt rè đáp.

“Thật là quá sức!” Nicola lắc đầu quây quây cười. “Té ra giữa khuya cô đến đây tìm bạn cũ Nicola đấy! Chà, lẽ ra anh phải đến thăm em từ lâu rồi cơ, nhưng anh không có thời giờ nữa cho ... những chuyện riêng tư như thế này.”

Anh ta bòn chòn vung tay rồi nặng nề ngồi xuống bậc thang, cạnh Momo.

“Theo em thì bây giờ anh ra sao nào? Không còn như xưa nữa đâu! Thời buổi đã thay đổi rồi. Chỗ anh làm việc bây giờ theo một tốc độ khác hẳn. Như bị ma đuổi. Mỗi ngày bọn anh phải đập nát cả một tầng nhà; đập hết tầng này đến tầng kia. Mà công việc khác hẳn xưa kia! Mọi chuyện đều được tổ chức hết, từng động tác một, em hiểu không, cho tới động tác cuối cùng...”

Nicola nói tiếp, còn Momo lắng nghe. Cô càng lắng nghe thì anh ta càng bớt sôi nổi. Thành linh anh ta ngừng lại, đưa đôi bàn tay chai sạn vuốt mặt.

“Anh nói toàn chuyện vớ vẩn đâu đâu,” bỗng dưng anh ta rầu rĩ. “Momo, em thấy đấy, anh lại quá chén rồi. Đúng thế. Hiện nay anh thường hay quá chén. Nếu không thì anh không chịu nổi những việc bọn anh làm ở đó. Nó trái với lương tâm người thợ nề chân chính. Vừa trộn quá nhiều cát, em hiểu không? Như thế chỉ chịu nổi chừng bốn, năm năm; rồi khi có người ho là đổ sụp ngay. Mọi việc đều cầu thả, cực kỳ cầu thả! Nhưng đó chưa phải là tệ nhất đâu. Tệ nhất là những ngôi nhà bọn anh đã xây kia! Đó không thể gọi là nhà được, mà là những cái kho... chứa linh hồn! Thấy mà buồn nôn! Nhưng liên quan gì tới anh? Anh lĩnh tiền, thế là xong. Thì đã bảo thời thế đổi thay mà. Trước đây anh khác hẳn, anh tự hào về công việc của mình, khi bọn anh xây được chút gì đáng trân trọng. Còn bây giờ... Đến một lúc nào đó, khi

kiếm được đủ tiền, anh sẽ giải nghệ, làm nghề khác.”

Anh ta cúi gằm, râu rĩ nhìn mông lung. Momo không nói gì hết, chỉ lắng nghe.

“Có lẽ,” Nicola khẽ nói sau một lúc lâu, “một lúc nào đó anh phải tìm đến em mới được, để kể em nghe hết mọi điều. Phải đấy! Ngay ngày mai, được không? Hay em muốn ngày kia hơn? Ừ, để xem anh sắp xếp thế nào. Nhưng chắc chắn anh sẽ đến. Đồng ý không?”

“Đồng ý,” Momo vui sướng đáp. Rồi Momo chia tay Nicola, vì cả anh thợ nề lẫn cô bé đều đã mệt nhoài.

Nhưng ngày kia Nicola không đến, cả hôm sau nữa cũng không. Hoàn toàn không đến. Có lẽ anh ta không có thời giờ thật.

Rồi Momo đến thăm anh chàng chủ quán Nino và chị vợ phục dịch của anh ta. Ngôi nhà nhỏ cũ kỹ với lớp tường vôi loang lổ nước mưa và giàn nho trước cửa nằm ven thành phố. Như mọi lần, Momo đi vòng tới cửa bếp sau nhà. Cửa không đóng nên ngay từ xa Momo đã nghe thấy Nino và chị vợ Liliana đang to tiếng với nhau. Liliana đang bận rộn với xoong chảo trên bếp. Khuôn mặt béo tốt của chị nhẩy mồ hôi. Nino đang khoa chân múa tay thuyết phục vợ. Còn đứa con nhỏ của họ khóc ré trong nôi ở một góc bếp.

Momo khẽ khàng ngồi xuống bên cạnh, ôm đứa bé vào lòng, nhẹ nhàng đung đưa cho tới lúc nó nín. Hai vợ chồng ngừng cãi nhau nhìn về phía đứa nhỏ.

“A, Momo đấy à,” Nino khẽ nhếch mép cười. “Gặp lại em thật là quý hóa.”

“Muốn ăn gì không?” Liliana hỏi cộc lốc.

Momo lắc đầu.

“Vậy em muốn gì *mới được chứ?*” Nino nóng nảy hỏi. “Lúc này vợ chồng anh quả thật không có thì giờ cho em đâu.”

“Em chỉ muốn hỏi là sao lâu lắm rồi anh chị không đến chơi với em nữa?” Momo khẽ đáp.

“Anh cũng không biết tại sao!” Nino bực bội đáp. “Hiện giờ anh chị có chuyện khác để lo.”

“Đúng thế,” Liliana vừa đáp vừa khua xoong chảo, “bây giờ anh ấy bận tâm chuyện khác! Chẳng hạn làm cách nào tống cổ những ông khách già thân quý. HIện nay đó là chuyện anh ấy bận tâm! Momo, em còn nhớ những ông khách già trước đây vẫn luôn ngồi ở cái bàn trong góc kia không? Anh

ấy đã xua đuổi họ đấy! Anh ấy đã tống cổ họ đấy!”

“Anh không hề làm thế!” Nino cãi. “Anh đã lẽ phép yêu cầu họ tìm một quán nào khác. Là chủ quán anh có quyền chứ.”

“Quyền với hành!” Liliana nổi nóng. “Không làm thế được. “Như thế là bất nghĩa và đê tiện. Anh biết rõ rằng họ không tìm được một quán nào khác. Ở đây họ chẳng làm phiền ai cả!”

“Dĩ nhiên họ chẳng làm phiền ai hết!” Nino kêu lên. “Nhưng chẳng có vị khách hàng đang hoang nào chịu trả tiền để vào quán của mình chừng nào những lão già râu ria không cạo này vẫn còn ngồi lì ở đó. Em nghĩ là khách hàng thích như thế à? Rồi mỗi lão già chỉ mua đúng một ly vang đỏ rẻ tiền để ngồi suốt buổi tối thì chúng mình lãi ở đâu! Cứ thế thì chúng mình sẽ chẳng bao giờ làm nên trò trống gì?”

“Cho đến nay vợ chồng mình vẫn sống đầy đủ,” Liliana đáp lại.

“Phải, cho đến nay!” Nino gay gắt. “Nhưng em biết rất rõ rằng không thể tiếp tục như thế được nữa. Chủ nhà đã tăng tiền thuê. Bây giờ phải trả hơn trước một phần ba. Mọi thứ đều đắt đỏ hơn. Đào đâu ra tiền, nếu anh biến cái quán này thành nơi tạm trú cho những ông già run lẩy bẩy khốn khổ kia? Tại sao anh lại phải quan tâm đến người khác? Trong khi chẳng ai thèm quan tâm đến anh cả.”

Chị Liliana núng nính giằng mạnh chảo lên bếp.

“Em nói cho anh biết,” chị chống hai tay trên cái hông to kền, lớn tiếng. “Trong số những ông già run lẩy bẩy khốn khổ kia, như anh gọi đó, có cả chú Ettore của em! Và em không cho phép anh hạ nhục gia đình em! Chú ấy là một người tốt và đang hoang, cho dù chú không được nhiều tiền như khách hàng của anh!”

“Chú Ettore cứ việc tới đây!” Nino khoát rộng tay nói. “Anh có nói như thế với chú rồi. Chú muốn ngồi bao lâu cũng được. Nhưng chú không chịu.”

“Dĩ nhiên chú không chịu, nếu thiếu các ông bạn của chú! Anh tưởng sao nào? Chẳng lẽ chú ấy chịu ngồi thui thủi một mình một góc à?”

“Anh không làm khác được!” Nino gào lên. “Dẫu sao anh cũng không muốn làm chủ một cái quán tồi tàn cho đến khi nhắm mắt xuôi tay, chỉ vì phải quan tâm đến ông chú Ettore của em! Anh muốn cái quán này ăn nên làm ra! Anh muốn làm được chút gì từ cái quán này! Anh làm đâu phải chỉ vì anh. Anh làm vì em và con chúng ta nữa. Chẳng lẽ em không hiểu nổi ư, Liliana?”

“Không,” Liliana gay gắt đáp, “nếu chỉ bằng sự nhẫn tâm, nếu đã bắt đầu như thế rồi, thì không có em! Rồi sẽ có ngày em bỏ đi cho mà xem. Anh muốn làm gì, tùy anh!”

Rồi chị ôm lấy đứa bé đang khóc méo trở lại trong lòng Momo, chạy ra khỏi nhà bếp.

Nino không nói gì một lúc thật lâu. Anh châm điếu thuốc rồi vôn vê giữa những ngón tay.

Momo nhì anh chăm chú.

Cuối cùng anh nói: “Ừ, thì họ toàn là những ông già dễ mền cả. Anh cũng mền họ lắm. Em biết không, Momo, anh rất tiếc đã ... nhưng anh biết làm sao đây? Thời thế đổi thay rồi.”

Anh ngừng một lúc rồi nói tiếp: “Có thể chị Liliana có lý. Từ khi những ông già kia bỏ đi thì anh thấy cái quán này khác lạ làm sao ấy. Anh thấy nó lạnh lẽo, em hiểu không? Ngay chính anh cũng không ưng. Anh thật không biết nên làm gì. Nhưng ngày nay ai cũng đều thế cả. Tại sao riêng anh phải khác chứ? Hay là theo em anh nên làm khác?”

Momo gật đầu rất nhẹ.

Nino chăm chú nhìn cô rồi cũng gật đầu. Rồi cả hai anh em cùng mỉm cười.

“Em đến chơi thật hay quá,” Nino nói. “Anh quên bémng rằng trước kia, mỗi khi gặp chuyện tương tự anh chị luôn nói: “Đến gặp Momo!” – Anh sẽ lại đến gặp em đấy nhé, có cả chị Liliana nữa. Ngày kia quán đóng cửa nghỉ hàng tuần thì anh chị sẽ đến. Nhé?”

“Đồng ý,” Momo đáp.

Rồi Nino đưa cô một túi đầy cam táo. Momo ôm túi quà về nhà.

Đúng ngày hẹn Nino và chị vợ núng nính đến thật. Họ đem theo cả đứa bé với một giỏ đầy những món ngon lành.

“Em nghĩ xem, Momo,” Liliana rạng rỡ nói, “anh Nino đã đến gặp chú Ettore và các cụ già, xin lỗi từng người và yêu cầu họ lại đến quán anh chị.”

“Đúng thế,” Nino gãi tai cười nói thêm, “các cụ ấy đều trở lại quán rồi. Quán anh chị chắc rằng sẽ chẳng phát nổi đâu, nhưng anh lại thấy vui.”

Anh cười, còn chị vợ nói: “Anh Nino, vợ chồng mình sống được mà.”

Chiều hôm ấy thật vui. Cuối cùng, khi ra về, họ hứa sẽ sớm trở lại.

Cứ thế, Momo hết tìm gặp người bạn này đến người bạn khác. Momo đến gặp anh thợ mộc trước đã đóng giúp cô cái bàn con với những cái ghế từ

ván thùng. Cô tìm đến các bà đã khiêng cho cái giường. Nói tóm lại: Momo đi gặp hết thấy những người trước đây cô vẫn chăm chú nghe họ tâm sự, khiến họ trở nên chín chắn, kiên quyết hay vui vẻ. Ai nấy đều hứa sẽ lại đến thăm cô. Có người không giữ hay không thể giữ được lời hứa, vì không có thời giờ. Nhưng quả thật, nhiều người đã đến thăm cô, không khác gì ngày trước.

Thành ra vô tình mà Momo đã cản trở bọn người màu xám đỏ. Và họ không thể nào chấp nhận được.

Chẳng bao lâu sau đó, vào một buổi trưa cực kỳ oi bức, Momo nhặt được trên thềm đá khu phế tích này một con búp bê.

Lũ trẻ vẫn thường bỏ quên những món đồ chơi đắt tiền mà không dễ chơi. Nhưng Momo không nhớ đã từng thấy có đứa bạn nào chơi con búp bê này. Nếu có thì chắc chắn cô sẽ nhớ ra ngay, vì đây là một con búp bê khác lạ.

Nó lớn gần bằng Momo và y như thật khiến ai cũng sẽ nghĩ đó là một con người vóc dáng bé nhỏ. Trông nó không giống trẻ nít mà lại như một thiếu nữ thanh lịch hay một búp bê người mẫu. Nó mặc váy ngắn, áo đỏ, đi giày quai da cao gót.

Momo say mê nhìn sững con búp bê nọ. Một lúc sau khi cô đưa tay sờ nhẹ, con búp bê chớp mắt ba bốn bận, mấp máy môi rè lên như tiếng điện thoại: “Chào bạn, Tôi là con búp bê toàn hảo, tên Bibigirl.”

Momo hết hồn nhảy lùi lại, nhưng rồi tự động đáp: “Chào bạn, tớ tên là Momo.”

Con búp bê lại mấp máy môi nói: “Tôi là của bạn. Ai cũng ganh tị với tôi cả.”

“Tớ không nghĩ rằng bạn là của tớ,” Momo đáp. “Chắc ai đó đã quên bạn ở đây thôi.”

Cô cầm con búp bê giơ lên cao. Nó liền mấp máy môi nói: “Tôi muốn có nhiều thứ hơn nữa.”

“Vậy à?” momo trầm ngâm đáp. “Tớ không biết có thứ gì thích hợp với bạn không. Đợi chút xíu, tớ sẽ cho bạn coi đồ chơi của tớ, xem bạn có ưng không nhé.”

Momo ôm con búp bê chạy xuống, chui qua hốc tường vào phòng. Cô lúi

một cái hộp đựng mấy món đồ quý giá dưới gầm giường ra, đặt trước mặt Bibigirl.

“Đây,” Momo nói: “đây là tất cả những gì tớ có được. Thích thứ nào bạn cứ nói.”

Rồi cô chìa cho con búp bê xem một cái lông chim sặc sỡ, một viên đá có vân rất đẹp. một cúc áo màu vàng, một miếng kính đủ màu. Con búp bê lặng thinh, Momo liền huých nhẹ nó.

“Chào bạn. Tôi là con búp bê toàn hảo, tên Bibigirl.”

“Biết rồi, Bibigirl ạ,” Momo nói. “Nhưng bạn muốn kiếm chọn đồ chơi mà. Chẳng hạn tớ có một vỏ sò màu hồng rất đẹp. Đây này. Bạn thích không?”

“Tôi là của bạn,” con búp bê đáp, “ai cũng ganh tị với tôi cả.”

“Ừ, điều này bạn đã nói rồi mà,” Momo nói. “Nếu bạn không thích mấy món đồ của tớ thì chúng mình chơi đùa với nhau nhé?”

“Tôi muốn có nhiều thứ hơn nữa,” con búp bê lặp lại.

“Tớ không có nhiều thứ hơn nữa đâu,” Momo đáp, rồi ẵm búp bê leo trở ra. Cô đặt con búp bê toàn hảo Bibigirl xuống đất rồi ngồi đối diện nó.

“Tụi mình chơi trò bạn đến thăm tớ nhé,” Momo đề nghị.

“Chào bạn,” con búp bê nói, “tôi là con búp bê toàn hảo, tên Bibigirl.”

“Cô đến thăm tôi, thật là quý hóa quá!” Momo đáp. “Thưa cô, cô ở đâu tới vậy ạ?”

“Tôi là bạn,” con búp bê lại nói, “ai cũng ganh tị với tôi cả.”

“Ấy...ấy...,” Momo nói, “nếu bạn cứ nói đi nói lại mãi có bấy nhiêu thì tụi mình không chơi gì được đâu.”

“Tôi muốn có nhiều thứ hơn nữa,” con búp bê nhấp nháy hai hàng mi đáp.

Momo thử một trò chơi khác, thấy không được, cô lại thử một trò khác rồi một trò khác nữa. Nhưng chẳng trò chơi nào được hết. Giả thử con búp bê đừng mở miệng nói gì hết thì Momo còn đáp thay nó được, và như thế sẽ có một buổi trò chuyện tuyệt vời. Nhưng chính vì Bibigirl lên tiếng thành ra nó đã cản trở khiến không đối thoại được.

Lát sau Momo liền có một cảm giác trước nay cô chưa từng có. Vì nó hoàn toàn mới lạ nên mãi một lúc Momo mới hiểu được đó là sự buồn tẻ.

Momo đành chịu thua. Cô chỉ muốn bỏ mặc xác con búp bê toàn hảo, chơi trò gì khác, nhưng không hiểu sao lại không bỏ nó được.

Nên Momo cứ đành ngồi nhìn sững con búp bê, ngược lại nó cũng nhìn sững Momo bằng đôi mắt thủy tinh xanh, như thể thôi miên lẫn nhau.

Cuối cùng Momo quyết rời mắt khỏi con búp bê, quay mặt đi. Và rồi cô giật thót người: một chiếc xe hơi sang trọng màu xám tro đến đậu gần đây hồi nào mà cô không hay. Ngồi trong xe là một gã trang phục màu mạng nhện, đội mũ quả dưa cứng màu xám, hút điếu xì-gà nhỏ màu xám. Khuôn mặt hắn cũng xám như tro.

Chắc là hắn đã quan sát Momo một lúc lâu rồi, vì cô thấy hắn mỉm cười gật đầu chào. Buổi trưa hôm ấy nóng đến độ không khí như bị rang trong lò lửa, vậy mà Momo chợt ớn lạnh.

Bấy giờ người nọ mở cửa xe bước xuống, lại gần Momo. Tay hắn ôm một cái cặp đựng hồ sơ màu xám chì.

“Em có con búp bê xinh quá là xinh!” hắn nói với một giọng không có trọng âm kỳ quái. “Các bạn của em hắn đều ganh tị với em cả thôi.”

Momo chỉ hơi nhún vai, không đáp.

“Chắc đắt tiền lắm nhỉ?” người khách màu xám nói tiếp.

“Em không rõ,” Momo lúng túng đáp, “em tìm thấy nó mà.”

“Thế đấy!” Người khách màu xám nói. “Tôi thấy em đúng là quá may mắn.”

Momo lại im lặng. Cô kéo chặt cái áo khoác đàn ông thùng thình vì thấy lạnh hơn.

“Nhưng tôi có cảm tưởng rằng em không thích gì mấy,” người khách màu xám nhếch mép cười. “Phải thế không, cô bé?”

Momo khẽ lắc đầu. Cô bỗng dưng cảm thấy mọi niềm vui biến đâu mất sạch cả - không, phải nói là như chưa từng có niềm vui. Và mọi điều cô ngỡ rằng đã thấy đều chỉ là tưởng tượng hết. Nhưng đồng thời cô lại cảm thấy có điều gì đó đang cảnh báo mình.

“Tôi đã quan sát em khá lâu rồi đấy,” người khách màu xám nói tiếp, “và tôi có cảm tưởng rằng em không biết cách chơi với một con búp bê tuyệt vời thế này. Tôi chỉ em cách chơi nhé?”

Momo gật đầu, sững sốt nhìn hắn.

“Tôi muốn có nhiều thứ hơn nữa,” con búp bê chợt ré lên.

“Cô bé thấy chưa,” người khách màu xám nói, “chính con búp bê tự nói

với em đây. Không thể chơi với một con búp bê tuyệt vời thế này như với bất cứ con búp bê vớ vẩn nào khác được, dĩ nhiên rồi. Người ta làm ra nó đâu phải để chơi như với bất cứ con búp bê vớ vẩn nào khác. Nếu không muốn chán ngán thì phải có gì mời mọc nó mới được. Nhìn xem này!”

Rồi hắn quay ra mở cốp xe.

“Trước hết,” hắn nói, “con búp bê cần nhiều quần áo. Chẳng hạn đây là một bộ dạ phục tuyệt vời.”

Hắn lấy ra rồi quăng cho Momo.

“Còn đây là một chiếc áo lông chồn quý. Còn đây là bộ khoác ngoài áo ngủ bằng tơ lụa. Còn đây là bộ đánh vợt. Đây là bộ trượt tuyết. Đây là bộ áo tắm. Đây là bộ để cưỡi ngựa. Đây là bộ đồ ngủ. Đây là áo ngủ. Một cái khác. Một cái khác nữa. Lại một cái khác nữa. Nữa...”

Hắn không ngừng quẳng giữa Momo và con búp bê, dần dần chất thành một đống.

“Đấy,” hắn lại nhếch mép cười, “vậy là em chơi được một lúc rồi đấy, phải thế không, cô? Nhưng em nghĩ chỉ sau vài ngày sẽ lại nhàm chán chứ gì? Ấy, bây giờ em phải có nhiều thứ cho con búp bê của em thôi.”

Rồi hắn khom người trên cốp xe, quẳng đồ cho Momo.

“Chẳng hạn đây là một xách tay nhỏ hảnh hoi, bằng da rắn, với một thỏi son môi nhỏ xíu và hộp phấn con. Đây là một máy ảnh nhỏ. Đây là cây vợt ten-nít. Đây là máy truyền hình cho búp bê, chạy đàng hoàng. Đây là vòng tay, xuyên, hoa tai, súng lục, vớ lụa, mũ lông, mũ mùa xuân, gậy đánh gôn, sổ chi phiếu, lọ nước hoa, muối tắm, thuốc xịt khử mùi hôi của cơ thể...” Hắn ngừng lại, thăm dò nhìn Momo đang ngồi như tê liệt trên nền đất, giữa bao nhiêu món.

“Em thấy đấy.” người khách màu xám nói tiếp, “đơn giản lắm. Cứ luôn có thêm nhiều thứ thì chẳng bao giờ nhàm chán hết. Có thể em nghĩ rằng một ngày nào đó con búp bê Bibigirl hoàn hảo có hết mọi thứ rồi sẽ nhàm chán chẳng. Không đâu, cô đừng lo! Lúc ấy chúng ta sẽ có một người bạn thích hợp hơn cho nó.”

Rồi hắn lôi ra từ hòm xe một con búp bê khác, cũng to y Bibigirl, cũng tuyệt hảo như thế, chỉ khác đây là một búp bê trai. Người khách màu xám đặt nó ngồi cạnh Bibigirl-hoàn-hảo nói: “Đây là Bubiboy! Nó cũng có cả lô hàng. Chơi chán rồi thì có một bạn gái của Bibigirl với một loạt đồ trang bị riêng. Bubiboy cũng có một bạn trai. Cậu này lại có thêm nhiều bạn trai bạn

gái nữa. Em thấy đấy: đừng bao giờ lo nhàm chán, vì sẽ tiếp tục hết thứ này đến thứ khác, mà thế nào cũng sẽ có thứ để em ao ước cho mà xem.”

Hắn vừa nói vừa lôi hết con búp bê này đến con búp bê khác từ cái cốp xe chừng như vô tận kia, đặt quanh cô bé Momo vẫn đang ngồi bất động và chừng như đang hốt hoảng nhìn hắn.

“Sao?” Hắn phun một cụm khói dày, hỏi: “em đã hiểu phải chơi với búp bê loại này bằng cách nào chưa?”

“Rồi,” Momo đáp. Cô bắt đầu run rẩy vì lạnh. Người khách màu xám rít điếu xì-gà, gật đầu hài lòng.

“Bây giờ hắn là em muốn giữ những thứ này chứ gì? Được thôi, tôi tặng em đấy! Em sẽ có tất cả - dĩ nhiên không phải hết một lần, mà từng món một - và còn nhiều thứ nữa. Em chẳng cần phải làm gì hết. Em chỉ cần chơi như tôi đã giải thích thôi. Em thấy sao?”

Người khách màu xám mỉm cười khắp khởi nhìn Momo, nhưng khi thấy cô chỉ lặng thinh, đăm đăm nhìn hắn, thì hắn liền vội vã nói thêm: “Thế là em sẽ không cần phải có bạn bè gì nữa, em hiểu chứ? Em sẽ có đủ mọi thứ để giải trí, một khi tất cả những thứ đẹp đẽ này thuộc về em và em sẽ vẫn còn nhận được thêm nhiều nữa, đúng không nào? Mà em muốn thế, phải không nào? Em muốn con búp bê tuyệt vời này chứ gì? Em muốn có nó bằng được, đúng không?”

Momo lờ mờ cảm thấy sắp phải đương đầu với một cuộc đấu tranh cam go, không, phải nói là cô *đang* đang chiến đấu mới đúng. Nhưng cô không biết tranh đấu về chuyện gì, với ai. Vì càng nghe vị khách này nói thì Momo càng cảm thấy sao giống như con búp bê hồi nãy: cô nghe rõ âm thanh, nhưng không nghe thấy người nói âm thanh ấy. Cô lắc đầu.

“Sao, sao?” Người khách màu xám nhướn cao mày hỏi. “Thế mà em vẫn không đủ hài lòng ư? Trẻ con thời buổi này thật đòi hỏi nhiều quá! Em có thể nói cho tôi biết con búp bê hoàn hảo này có chỗ nào khiến em không hài lòng nào?”

Momo cúi nhìn xuống đất, ngẫm nghĩ.

“Em nghĩ rằng,” cô khẽ đáp, “người ta không thể nào yêu thương nổi nó.”

Người khách màu xám lặng thinh một lúc, cặp mắt vô hồn giống như mắt con búp bê kia nhìn sững đâu đâu.

Rồi hắn mệt nhọc gắng sức đáp, giọng lạnh như băng. “Chuyện đó thì

dính đáng gì.”

Momo nhìn vào mắt hắn, thấy sợ, nhất là sợ ánh mắt lạnh lẽo của hắn. Nhưng lạ lùng sao cô cũng lại thấy tội nghiệp hắn mà không thể nói được tại sao.

“Nhưng mà,” Momo nói, “em yêu mến các bạn của em.”

Người khách màu xám nhăn mặt như chột bị đau răng. Nhưng hắn trấn tĩnh ngay được và liền nhếch mép mỉm cười.

“Tôi nghĩ rằng,” hắn dịu dàng đáp, “chúng ta nên nói với nhau một lần cho ra đầu ra đũa, em bé ạ, để em biết chuyện này ý nghĩa thế nào.”

Rồi hắn móc túi lấy ra một quyển sổ nhỏ, lật mãi cho tới chỗ muốn tìm.

“Em tên là Momo, phải không?”

Momo gật đầu. Người khách màu xám cất sổ vào túi rồi khẽ thở hắt hắt ngồi xuống cạnh Momo. Hắn im lặng một lúc lâu, trầm ngâm bập bập điều xì-gà xám nhỏ.

“Momo này, em nghe cho kỹ điều tôi nói nhé!” Cuốn cùng hắn lên tiếng. Thì Momo vẫn cố lắng nghe từ nãy đến giờ đấy chứ. Nhưng lắng nghe hắn thật khó hơn lắng nghe mọi người khác từ trước đến nay nhiều. Với mọi người thì có thể nói là Momo đi guốc trong bụng họ, hiểu họ nghĩ gì và thật lòng tới đâu. Còn với vị khách này thì Momo đành chịu thua. Cô đã thử nhiều lần mà lần nào cũng đều có cảm tưởng như rơi vào bóng tối trống rỗng, như thể hắn không có thật. Momo chưa từng gặp chuyện như thế bao giờ.

“Điều chính yếu duy nhất ở đời,” người khách màu xám nói tiếp, “là ta làm nên chuyện gì đó, thành một người nào đó, có được gì đó. Ai tiến xa hơn, ai nổi tiếng hơn, ai có được nhiều hơn thì tự khắc sẽ có mọi điều: tình bạn, tình yêu, danh dự và nhiều thứ khác nữa. Em bảo rằng em yêu mến các bạn của em. Ta hãy thử khách quan xét xem thế nào nhé.”

Người khách màu xám nhả khói thành hình vào con số không. Momo co hai bàn chân trần dưới váy, cố hết sức thu người lại trong cái áo khoác rộng thùng thình.

“Câu hỏi đầu tiên đặt ra là,” người khách màu xám nói tiếp, “có em thì các bạn của em được gì? Có em thì các bạn em lợi lộc gì không? Không. Có em thì các bạn em tiến thân hơn, thu nhập nhiều hơn, thành đạt hơn chẳng? Rõ ràng là không. Em giúp được họ tiết kiệm thời gian chẳng? Không, ngược lại thì có. Em cản trở họ! em là gánh nặng cho họ, em phá hoại bước

tiền của họ! Momo à, có thể từ trước đến nay em không biết điều này, nhưng sự hiện hữu của em đã làm hại bạn bè của em. Đúng thế, vô tình em đã thành kẻ thù của họ! Vậy mà em bảo như thế là yêu mến họ được ư?”

Momo không biết trả lời sao. Cô chưa bao giờ nghĩ đến chuyện này, nên băn khoăn rằng biết đâu người khách màu xám này có lý.

“Chính vì thế,” người khách màu xám nói tiếp, “bọn ta mới định che chở cho các bạn em trước ảnh hưởng tai hại của em. Nếu em thật lòng yêu mến họ thì em hãy giúp bọn ta trong chuyện này. Bọn ta muốn rằng họ thành đạt. Bọn ta là những người bạn chân chính của họ. Bọn ta không thể đành lòng im lặng nhìn em cản trở họ trước những chuyện quan trọng. Bọn ta sẵn lòng làm tất cả miễn là em để họ yên. Chính vì thế mà bọn ta tặng em những món đồ đẹp đẽ này đây.”

“Ông nói ‘bọn ta’ là ai mới được chứ? Momo run đôi môi hỏi.

“Bọn ta là người của Quỹ tiết kiệm Thời gian ấy mà,” người khách màu xám đáp. “Tôi là đại lý số BLW/553/c. Tôi đây thật lòng nghĩ tốt cho em, chứ không đùa với Quỹ tiết kiệm Thời gian được đâu.”

Tức thì Momo nhớ tới điều mà chú Beppo – Phu quét đường và Gigi đã nói về việc tiết kiệm thời gian và về sự lây nhiễm. Cô hết sức lo vì cảm thấy người khách màu xám này liên quan tới chuyện kia. Chưa bao giờ Momo thấy cô đơn đến thế. Nhưng cô quyết không sợ Momo tập trung hết sức lực và cam đảm lăn xả vào bóng tối âm u và sự trống rỗng là hai thứ bình phong mà người khách màu xám này đã dùng để che đậy trước mặt cô.

Trong khi đó thì hấn liếc mắt quan sát Momo. Những thay đổi trên nét mặt cô bé không lọt qua khỏi mắt hấn. Hấn mỉm cười chế nhạo trong lúc dùng mẩu xì-gà xám môi điếu mới.

“Đừng phí công, cô bé ạ,” hấn nói, “cô không địch nổi bọn ta đâu.”

Momo không chịu thua.

“Không có ai thương yêu ông sao?” Cô thì thầm hỏi.

Người khách màu xám ủ rũ co rúm người lại. Rồi hấn trả lời bằng giọng màu xám tro:

“Quả thật ta chưa từng gặp phải người nào như em. Thật đấy. Mà em nên nhớ rằng ta biết khối người nhé. Giả thử có nhiều người như em thì bọn ta đến phải đóng cửa Quỹ tiết kiệm sớm, rồi sẽ phải tự tan biến mất tăm. Vì bọn ta sẽ sống bằng gì?”

Viên đại lý ngừng nói, dăm dăm nhìn Momo có vẻ như hấn đang chống

chọi lại điều gì đó mà hấn không đủ sức và không hiểu nổi. Khuôn mặt hấn lại càng xám hơn.

Rồi khi hấn lên tiếng trở lại thì như thể miễn cưỡng, như thể cứ tuôn ra òng ọc không ngăn lại được, còn khuôn mặt hấn không ngớt méo mó vì kinh hãi về chuyện hấn đang gặp phải. Bây giờ Momo mới nghe được giọng nói thật của hấn: “Bọn ta phải giấu kín tung tích,” cô nghe như từ đâu đó xa lắm, “không ai được biết rằng có bọn ta và việc bọn ta làm... Bọn ta phải làm sao để không ai nhớ rằng có bọn ta... Chỉ giữ kín được tung tích thì bọn ta mới có thể dần thân được vào công việc... bòn rút của đời người từng giờ, từng phút, từng giây... quả thật là một công việc khó nhọc... vì thời gian họ tiết kiệm được thật ra sẽ mất trắng... Bọn ta sẽ giằng giật lấy nó... bọn ta tích trữ nó... bọn ta cần nó... bọn ta thèm khát nó... Chắc, loài người không biết thời gian là gì!... Nhưng bọn ta biết rất rõ, nên ra sức bòn rút thời gian của loài người tới tận xương tủy... Bọn ta cần nhiều hơn nữa... nhiều hơn nữa... vì chính bọn ta cũng ngày một đông hơn... ngày một đông hơn... ngày một đông hơn...”

Những lời cuối này người khách màu xám bật ra như khò khè, rồi hấn đưa hai tay bụm miệng. Đôi mắt hấn lòi ra, ngó Momo trùng trùng. Một lúc sau hấn như vừa tỉnh cơn mê.

“Ta đã... ta đã nói những gì thế?” Hấn lắp bắp. “Cô đã lục vắn ta! Ta bệnh rồi! Cô đã làm ta bệnh rồi!” Rồi hấn nói như khẩn khoản: “Ta chỉ toàn nói vớ vẩn, cô bé ạ. Quên đi! Em phải quên ta như mọi người đã quên bọn ta vậy! Em phải quên! Em phải quên!” Rồi hấn vỗ lấy Momo, lắc lia lắc lịa. Momo mấp má môi nhưng không nói nên lời.

Chợt người khách màu xám nhảy dựng lên, nhìn quanh như bị ma ám, chộp cái cặp màu xám chì rồi chạy ào ra xe. Một chuyện hết sức lạ kỳ liền xảy ra: cả đám búp bê với những thứ đang nằm ngổn ngang bỗng dựng – như bị vụ nổ trong một đoạn băng quay ngược – bay vọt trở lại vào hòm xe, rồi hòm xe tự đóng sầm lại. Rồi chiếc xe phóng ào đi khiến đất đá văng tới tấp.

Momo vẫn còn yên ngò tại chỗ thật lâu. cố gắng hiểu những điều vừa mới nghe được. Dần dần chân tay đã bớt lạnh, bớt lạnh chừng nào thì cô thấy mọi sự sáng tỏ hơn chừng nấy. Cô không quên gì hết. Vì rõ ràng cô đã nghe được giọng nói thật của người khách màu xám.

Trước mặt cô, trên thảm cỏ héo khô, một bụm khói nhỏ bốc lên. Nơi ấy có một mẩu xì-gà màu xám bị giẫm bẹp đang tỏa khói và cháy thành tro.

Chương 8

Nhiều mộng mơ, đôi chút băn khoăn

Xế trưa hôm ấy Gigi và Beppo – Phu quét đường đến chơi, thấy Momo ngồi dưới bóng bức tường, trông xanh xao và có vẻ hoang mang. Họ liền ngồi ngay xuống bên cạnh cô, lo lắng hỏi han. Momo ấp úng kể lại chuyện đã xảy ra, thuật lại từng lời buổi trò chuyện với người khách màu xám nọ.

Trong lúc ấy ông già Beppo chăm chú quan sát cô bé, với vẻ mặt ưu tư. Trán ông hằn sâu những nếp nhăn. Momo đã kể xong rồi mà ông vẫn lặng thinh.

Gigi, ngược lại, càng lắng nghe chuyện Momo kể thì gã càng thấy hồi hộp hơn. Đôi mắt gã long lanh, như vẫn thường thấy khi gã kể chuyện đến lúc cao hứng.

“Momo ơi,” gã đặt tay lên vai cô bé, “thời cơ của chúng mình đã tới rồi đây! Em đã phát hiện được một điều mà cho đến nay chưa ai biết! Bây giờ chúng mình không chỉ ra tay cứu bạn bè của chúng mình, không, chúng mình còn cứu cả thành phố này nữa! Cả ba chúng mình, anh, chú Beppo và em, Momo ạ!”

Gã đứng bật dậy, giơ hai tay lên trời. Gã tưởng tượng trước mắt là cả một đám đông đang hò reo hoan hô gã, cứu tinh của họ.

“Hay lắm.” Momo ngơ ngác đáp, “nhưng bằng cách nào mới được chứ?” “Em nói sao?” Gigi bực mình gắt.

“Em muốn nói rằng,” Momo giải thích, “làm cách nào chúng mình thắng nổi những gã màu xám ấy?”

“Ừ... à...,” Gigi đáp, “dĩ nhiên tạm thời anh cũng chưa rõ phải làm sao. Nhưng điều này là dứt khoát: chúng mình đã biết là có những gã màu xám và việc họ làm, thì chúng mình phải đấu tranh chống lại họ, hay là em sợ?”

Momo bối rối gật đầu. “Em tin rằng họ không phải là người bình thường như mình đâu. Em thấy người khách màu xám đến đây khác lạ thế nào ấy. Mà lạnh lắm cơ. Nếu họ đông thì thật nguy hiểm lắm đấy. Em sợ.”

“Sợ quái gì!” Gigi hào hứng nói to. “Chuyện đơn giản lắm! Bọn người màu xám này chỉ làm được cái chuyện đen tối của họ khi chưa bị phát giác thôi. Chính ông khách của em đã tự tiết lộ như thế mà. Thành thử chúng

mình chỉ cần làm thế nào khiến mọi người nhận biết họ là xong. Vì ai đã từng có lần biết họ rồi ắt sẽ nhớ, mà đã nhớ thì sẽ nhận ra họ ngay thôi! Thành ra họ không thể làm hại chúng ta được. Chúng ta là bất khả xâm phạm mà!”

“Anh nghĩ thế à?” Momo hỏi, vẫn còn hoài nghi.

“Dĩ nhiên!” Gigi đáp, mắt sáng lên. “Nếu không thì ông khách của em đã chẳng chạy vắt giò lên cổ như thế. Họ run sợ trước chúng mình mà!”

“Nếu vậy,” Momo nói, “thì có lẽ chúng mình không tìm thấy họ đâu nhỉ? Có khi họ trốn mất rồi.”

“Có thể lắm,” Gigi công nhận. “Lúc ấy chúng mình đành phải nhử họ ra khỏi chỗ ẩn núp thôi.”

“Bằng cách nào, hờ anh?” Momo hỏi. “Theo em thấy thì họ tinh ranh lắm.”

“Dễ ợt!” Gigi cười lớn. “Chúng mình nhử họ bằng chính điều họ thèm khát. Ta dùng mỡ để bẫy chuột thì ta sẽ bẫy những kẻ ăn cắp thời gian bằng thời gian. Chúng mình có thừa thời gian mà! Chẳng hạn em ngồi đây làm mồi nhử họ tới. Hễ họ tới thì chú Beppo và anh sẽ từ chỗ nắp vọt ra, tóm gọn.”

“Nhưng họ đã biết em mất rồi,” Momo cãi. “Em không tin họ sẽ mắc lừa đâu.”

“Ừ nhỉ,” Gigi đáp trong lúc liên tục nghĩ hết kế này đến kế khác, “thì mình làm cách khác vậy. Gã màu xám đó có nói về Quỹ Tiết kiệm Thời gian; nhất định nó phải là một tòa nhà ở đâu đó trong thành phố này. Mình chỉ cần tìm cho ra nó thôi. Nhất định mình sẽ tìm ra, vì anh tin chắc rằng nó phải là một tòa nhà rất đặc biệt: xám xịt, đáng sợ, kín mít không cửa sổ với một cái kết khổng lồ bằng bê-tông! Anh như đang thấy nó ngay trước mắt. Tìm thấy nó rồi, bọn mình sẽ xông vào đấy. Mỗi người trong bọn mình lăm lăm hai tay hai khẩu súng lục to. Anh sẽ hô: ‘Giao ngay toàn bộ thời gian các người đã ăn cắp ra đây!’ ...”

“Nhưng chúng mình làm gì có súng,” Momo bắn khoảng ngắt lời.

“Thì không cần súng luôn,” Gigi hùng dũng đáp. “Họ sẽ lại càng khiếp sợ hơn. Chỉ cần chúng mình xuất hiện cũng đủ khiến họ sợ hết hồn rồi.”

“Theo em thấy,” Momo nói, “để làm việc này thì nếu đông nữa sẽ tốt hơn, chứ đừng chỉ ba người chúng ta thôi. Ý em muốn nói rằng nếu có thêm nhiều người khác cùng tìm thì chúng mình dễ phát hiện ra Quỹ Tiết kiệm

Thời gian kia hơn.”

“Thật là một ý kiến rất hay,” Gigi đáp. “Cần huy động hết các bạn bè của chúng mình. Thêm cả đám trẻ vẫn hay đến chơi đây nữa. Anh đề nghị ba chúng ta chia nhau đi ngay, báo tin càng được nhiều người càng tốt. Rồi họ lại báo tin tiếp cho người khác nữa. Chiều mai mọi người họp nhau ở đây vào lúc ba giờ để cùng bàn bạc!”

Ba người lên đường tức thì. Momo đi một hướng, còn Beppo và Gigi đi hướng khác.

Đi được một quãng thì Beppo – từ nãy đến giờ vẫn im lặng – bỗng đứng lại.

“Gigi này,” ông nói, “chú thấy lo lắm.”

Gigi quay nhìn ông già. “Chú lo chuyện gì chú?”

Beppo nhìn gã bạn trẻ một lúc rồi đáp: “Chú tin lời Momo.”

“Rồi sao?” Gigi ngạc nhiên hỏi.

“Chú muốn nói rằng chú tin những gì Momo kể là có thật.” Beppo đáp.

“Vâng, rồi sao nữa?” Gigi lại hỏi vì không hiểu Beppo muốn nói gì.

“Cháu biết không,” Beppo giải thích, “nếu điều Momo nói là sự thật thì chú cháu mình phải suy tính cho kỹ chuyện mình cần làm. Nếu quả đó là một bằng tội phạm bí mật thì mình không thể nào tự dưng gây chuyện với chúng được đâu, cháu hiểu chứ? Nếu tự dưng ta thách thức chúng thì có thể khiến cho Momo gặp nguy hiểm. Về hai chú cháu mình thì chẳng cần nói làm gì, nhưng nếu bây giờ kéo cả đám trẻ con vào nữa thì có thể không hay cho chúng. Mình phải suy nghĩ thật kỹ mới được.”

“Ồi giời!” Gigi cười lớn, “chú lúc nào cũng lo với lắng! Càng đông người tham gia càng tốt chứ sao.”

“Theo chú thấy,” Beppo nghiêm giọng nói, “thì cháu không tin những gì Momo kể là có thật.”

“Thế nào là có thật?” Gigi đáp. “Chú thật là thiếu đầu óc tưởng tượng, chú Beppo ạ. Cả thế giới này là một câu chuyện dài bất tận, mọi người cùng thủ vai trong đó. Chú Beppo ạ, cháu tin chứ, cháu tin hết mọi điều Momo kể, hệt như chú vậy!”

Beppo không biết trả lời sao, nhưng câu trả lời của Gigi không làm ông thấy bớt lo tí nào.

Rồi họ chia tay nhau mỗi người đi một hướng để báo tin cho bạn bè và lũ trẻ con về buổi gặp ngày mai. Beppo rất lo, còn Gigi cứ tỉnh bơ.

Tối hôm ấy, Gigi mơ thấy mình tiếng tăm lừng lẫy là người đã giải thoát thành phố này. Gã mơ thấy mình mặc áo đuôi tôm, Beppo mặc áo khoác dài tới đầu gối, còn Momo trong bộ áo dài bằng lụa trắng. Rồi cả ba được các vị chức sắc đại diện cho thành phố choàng quanh cổ những sợi xích vàng, đội lên đầu vòng nguyệt quế, trong khi ban nhạc tấu lên những khúc nhạc tuyệt vời. Rồi thành phố tổ chức một buổi rước đuốc huy hoàng, kéo dài thật lâu, chưa từng thấy để chào mừng những vị cứu tinh.

Trong khi Gigi đang mơ thì ông già Beppo nằm trần trọc mãi, không sao ngủ được. Càng nghĩ ông càng thấy chuyện này nguy hiểm quá sức. Dĩ nhiên ông sẽ không bỏ mặc cho Gigi và Momo gánh chịu tai họa. Ông sẽ tham gia, dù sẽ có thể xảy ra chuyện gì đi nữa. Nhưng ít nhất thì ông cũng phải tìm cách kìm bớt hai đứa chúng nó.

Ba giờ chiều hôm sau tiếng hò reo, tiếng cười nói huyên náo vang lên trong khu phế tích nhà hát lộ thiên. Rất tiếc các bạn bè người lớn không đến được (dĩ nhiên trừ Beppo và Gigi), nhưng bù lại có năm mươi tới sáu mươi đứa trẻ: lớn lẫn nhỏ, ở gần lẫn ở xa, nhà giàu lẫn nhà nghèo, dễ bảo lẫn bướng bỉnh. Có đứa, như cô bé Maria, còn dắt hoặc bế theo em. Đám lau nhau này vừa ngậm ngón tay vừa trở mắt theo dõi buổi họp khác thường. Dĩ nhiên có đủ mặt Franco, Paolo, Massimo. Còn những đứa kia phần lớn chỉ mới đến khu Nhà hát lộ thiên dạo gần đây. Dĩ nhiên chúng rất háo hức muốn biết họp về chuyện gì. Thằng nhỏ với chiếc radio xách tay cũng tới – nhưng tất nhiên lần này nó đi tay không. Nó ngồi cạnh Momo và cô là người đầu tiên nó cho biết tên nó là Claudio. Nó bảo rằng nó rất phấn khởi được tham gia chuyện này.

Khi thấy có lẽ sẽ không còn ai đến nữa, Gigi – Hướng dẫn viên du lịch viên du lịch mới đứng lên trình trọng làm hiệu yêu cầu mọi người im lặng. Mọi lời trò chuyện huyên náo liền nín bặt. Những khuôn mặt ngồi quanh trên các thềm đá đều lặng lẽ căng thẳng đợi chờ.

“Các em,” Gigi đồng dục lên tiếng, “hẳn các em đã biết đại khái có chuyện gì rồi, vì các em đã được thông báo khi mời tới dự buổi họp mặt này. Chuyện như thế này: cho tới nay càng ngày càng thêm nhiều người có ít thời giờ hơn, dù họ đã liên tục tiết kiệm thời giờ bằng mọi cách. Các em có biết rằng chính số thời giờ tiết kiệm này đã bị mất cắp không? Sao lại có chuyện như thế được nhỉ? Momo đã phát hiện ra tại sao! Số thời giờ này quả thật đã bị một bọn ăn cắp thời gian cuỗm mất! Chúng tôi cần các em giúp sức để

buộc đám tội phạm tàn nhẫn này phải chấm dứt hoạt động của chúng. Nếu tất cả các em đều đồng lòng tham gia thì cái bóng ma hại người kia sẽ chấm dứt ngay tức thì. Các em có thấy nên tham gia vào cuộc đấu tranh này hay không?”

Gã ngừng lời, còn bọn trẻ vỗ tay nhiệt liệt.

“Lát nữa,” Gigi nói tiếp, “ta sẽ bàn bạc xem nên làm gì. Còn bây giờ trước hết Momo sẽ kể cho các em biết cô đã gặp một trong những tay ăn cắp ấy như thế nào và y đã tự lộ diện ra sao nhé.”

“Khoan đã,” ông già Beppo đứng lên nói, “các cháu nghe này! Chú không đồng ý với việc Momo thuật lại chuyện này. Không được đâu. Vì như thế thì chính cô bé và các cháu sẽ gặp nguy hiểm vô cùng...”

Không sao!” Vài đứa kêu lớn, “Momo cứ kể đi!”

Thế là đám trẻ kia hòa vào đồng thanh gào: “Momo! Momo! Momo!”

Ông già Beppo đành ngồi xuống, gỡ kính rồi mệt mỏi đưa mấy ngón tay lên giụi mắt.

Momo bối rối đứng lên. Cô không biết nên theo ý chú Beppo hay các bạn nhỏ. Cuối cùng cô lên tiếng kể. Đám trẻ căng thẳng lắng nghe. Rồi khi Momo kể xong thì tất cả đều lặng thinh thật lâu.

Trong lúc nghe Momo thuật lại thì lũ trẻ thấy hơi sợ. Chúng không ngờ lũ trộm thời gian này ghê gớm đến thế. Một đứa bé con đến đây theo anh chị lớn chợt khóc ré lên, nhưng được dỗ dành liền nín ngay.

“Sao?” Câu hỏi của Gigi phá tan sự im lặng, “những em nào dám tham gia chống chọi lại bọn người màu xám này?”

“Tại sao hồi nãy chú Beppo không muốn để Momo kể lại những gì bạn ấy đã gặp?” Franco hỏi.

“Tại vì,” Gigi mỉm cười động viên đám trẻ, “chú Beppo nghĩ rằng những gã màu xám kia sẽ xem ai biết điều bí mật của họ là mối đe dọa cho họ và vì thế sẽ nhất quyết truy đuổi cho bằng được. Nhưng anh tin chắc rằng ngược lại, ai biết điều bí mật của họ thì lại an toàn, họ sẽ chẳng làm hại gì được. Thật quá rõ! Chú Beppo hãy công nhận đi!”

Nhưng ông già Beppo chỉ chậm chạp lắc đầu. Còn lũ trẻ im thin thít.

“Nhưng có một điều này là chắc chắn,” Gigi nói tiếp, “từ nay dù thế nào thì chúng mình cũng phải sát cánh bên nhau! Chúng mình phải thận trọng, nhưng đừng để trở thành khiếp sợ. Vì thế mà anh hỏi lại các em một lần nữa: ai chịu tham gia?”

“Em!” Claudio đứng bật dậy, mặt hơi tái đi.

Rồi cả đám noi gương cậu bé, tuy mới đầu có hơi ngần ngại nhưng dần dần mạnh dạn hơn.

“Chú Beppo,” Gigi chỉ vào đám trẻ, “chú nghĩ sao đây?”

“Tốt,” Beppo buồn bã gật đầu, “đĩ nhiên chú cũng làm theo luôn.”

“Vậy thì,” Gigi quay sang đám trẻ, “chúng mình thảo luận xem phải làm gì. Ai có ý kiến nào?”

Lũ trẻ trầm ngâm. Cuối cùng Paulo – cậu bé đeo kính – hỏi:

“Nhưng họ đã làm cách nào? Ý em muốn hỏi là họ ăn cắp thời gian bằng cách nào? Cụ thể ra làm sao?”

“Phải đây,” Claudio nói lớn, “vớ lại thời gian là gì mới được chứ?”

Không ai biết phải trả lời thế nào.

Chợt cô bé Maria ẵm cậu em Dedé ngồi phía thềm đá bên kia đứng dậy nói: “Chắc thời gian như nguyên tử chẳng? Họ có thể dùng máy móc ghi lại những ý tưởng nảy sinh trong đầu óc con người. Em được xem trên Truyền hình mà. Ngày nay cái gì cũng có chuyên gia hết.”

“Em có ý kiến!” Cậu Massimo mập ú giọng eo éo nói. “Nếu ta quay phim thì mọi cảnh vật đều ghi trên phim. Còn nếu ta thu âm thì mọi âm thanh đều ghi trên băng từ. Phải chăng họ có một thứ máy thu được thời gian. Nếu chúng mình biết được thời gian ấy thu vào đâu thì chúng mình chỉ việc cho chạy máy, thế là thời gian sẽ tái hiện!”

“Dẫu sao,” Paolo vừa nói vừa đẩy kính trên sống mũi, “trước hết chúng mình phải tìm cho được một nhà khoa học đã, để ông ấy giúp chúng mình. Nếu không thì chúng mình chỉ ù ù cạc cạc chịu chết thôi.”

“Khoa học khỉ gì!” Franco lớn tiếng. “Không tin được họ đâu! Cứ giả dụ chúng mình tìm được một nhà khoa học am hiểu chuyện này, nhưng làm sao bạn biết được rằng ông ta không đồng lõa với bọn ăn cắp thời gian? Và như thế thì chúng mình kẹt cứng!”

Thật là một điều phản đối chí lí.

Bấy giờ một cô bé trông rất lễ độ đứng lên nói. “Em thấy tốt nhất là mình báo chuyện này cho cảnh sát!”

“Thế nữa cơ!” Franco phản đối. “Cảnh sát làm được quái gì! Đây đâu phải bọn cướp tầm thường! Hoặc cảnh sát đã biết chuyện này từ lâu rồi, thế có nghĩa là cảnh sát bắt lực. Hoặc cảnh sát chưa biết gì hết về cái chuyện bản thủ này, mà như thế thì vô phương! Ý em như thế đấy.”

Tiếp theo là một sự im lặng nặng trĩu đầy hoang mang, bất lực.

“Nhưng chúng mình phải làm gì đây mới được,” sau rốt Paolo lên tiếng. “Và phải thật nhanh, trước khi bọn ăn cắp thời gian kia biết được ý đồ của chúng mình.”

Bảy giờ Gigi – Hướng dẫn viên du lịch viên du lịch mới đứng lên.

“Các em ạ,” gã nói, “anh đã suy nghĩ cặn kẽ chuyện này. Anh đã phác ra cả trăm kế hoạch rồi lại bỏ, cuối cùng tìm được một cách chắc chắn đưa chúng ta tới đích. Với điều kiện là tất cả các em cùng tham gia! Nãy giờ anh chỉ muốn nghe xem em nào có ý gì hay hơn không. Bây giờ anh sẽ cho các em biết mình cần phải làm gì.”

Gã ngừng nói, chậm rãi nhìn quanh. Hơn năm mươi gương mặt trẻ thơ dăm dăm nhìn gã. Đã lâu lắm rồi gã không có được nhiều người nghe đến thế.

“Bọn người màu xám này sở dĩ mạnh,” gã nói tiếp, “là vì họ bí mật hoạt động mà không bị phát hiện – như các em biết. Thành ra cách đơn giản nhất và hiệu quả nhất để vô hiệu hóa họ là làm cho mọi người rõ sự thật về họ. Muốn thế chúng ta phải làm cách nào? Chúng ta sẽ tổ chức một cuộc tuần hành lớn của thiếu nhi! Chúng ta sẽ kẻ bích chương, viết khẩu hiệu, kéo nhau đi trên đường phố. Chúng ta sẽ khiến mọi người chú ý. Rồi chúng ta sẽ mời cả thành phố đến Nhà hát lộ thiên này để giải thích cho họ biết đầu đuôi câu chuyện. Chắc chắn ai nấy sẽ hết sức xôn xao cho mà xem! Hàng nghìn, hàng vạn người sẽ đổ về đây! Khi đám người cực kì đông đảo kia đã tụ lại rồi thì chúng ta sẽ “bật mí” điều bí mật này! Rồi... rồi thì thế giới này sẽ biến đổi ngay trong nháy mắt! Sẽ không còn ai ăn cắp thời gian của ai được nữa! Ai cần bao nhiêu thời gian sẽ có bấy nhiêu, vì từ lúc ấy trở đi sẽ lại có đủ thời gian. Điều này, các em ạ, chúng ta làm được, chỉ cần chúng ta đồng lòng muốn. Chúng ta có muốn không?”

Cả lũ nhất trí hò reo tán thành.

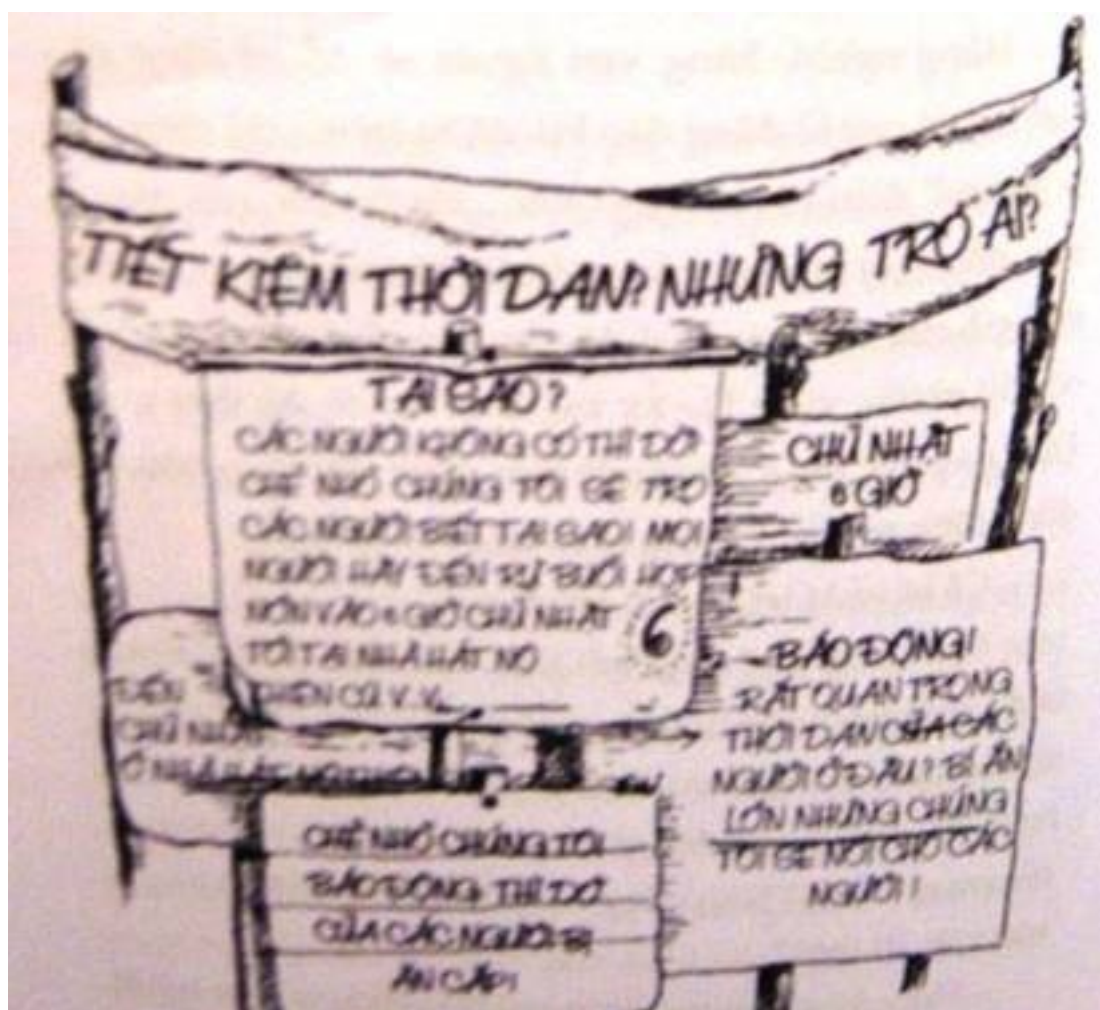
“Như vậy là,” Gigi kết thúc lời phát biểu, “chúng ta đã nhất trí quyết định trưa chủ nhật sắp tới sẽ mời cả thành phố tới Nhà hát lộ thiên cổ này. Nhưng cho tới ngày đó phải tuyệt đối giữ kín kế hoạch của chúng ta, các em nhớ nhé? Nào, các em, chúng ta hãy bắt tay ngay vào việc đi thôi!”

Hôm ấy và những hôm sau nữa tại khu Nhà hát lộ thiên hoang phế, mọi việc được chuẩn bị khẩn trương nhưng hết sức kín đáo. Giấy, thùng sơn, cọ, keo dán, ván, bìa cứng, nẹp gỗ và mọi thứ cần thiết được khuân tới. (Chúng

ta không nên hỏi các bạn trẻ kia đã tìm được những thứ này từ đâu và bằng cách nào). Rồi trong lúc nhóm này cắt giấy làm biểu ngữ cầm tay và biểu ngữ khoác trước ngực thì nhóm khác vẫn hay chữ tốt suy nghĩ và viết sao cho có nội dung gây ấn tượng mạnh.

Chẳng hạn đó là những lời kêu gọi như thế này:

Trên các biểu ngữ đều ghi ngày giờ và địa điểm mời gặp.



Xong xuôi, đám trẻ xếp thành đội ngũ, có Gigi, Beppo và Momo dẫn đầu, nối đuôi nhau thành một đoàn dài trưng biểu ngữ, tiến vào thành phố. Để gây chú ý, vừa đi chúng vừa gõ vung nổi xoong, thổi còi, hô khẩu hiệu và hát bài hát Gigi đã sáng tác đặc biệt cho chuyện này:

“Mọi người hãy lắng nghe chúng tôi nói đây:

Chí nguy rồi đây.

Hãy thức tỉnh và sáng suốt:

vì hiện đang có bọn ăn cắp thời gian của mọi người đây.

Mọi người hãy lắng nghe chúng tôi nói đây:

Đừng chịu khổ sở lâu thêm nữa!

Chiều chủ nhật ba giờ

Đến nghe chúng tôi nói thì mọi người sẽ lại được thoải mái tự do!”

Bài hát có nhiều đoạn nữa, cả thảy hai mươi tám đoạn, nhưng chúng ta không cần phải viết ra hết ở đây.

Có đôi lúc đám trẻ bị cảnh sát xua đuổi khi đoàn biểu tình cản trở giao thông, nhưng chúng không vì thế mà ngã lòng. Chúng lại tụ tập ở chỗ khác rồi tiếp tục cuộc tuần hành. Ngoài ra chúng không gặp trở ngại gì khác. Và tuy đã hết sức đề tâm tìm kiếm, chúng cũng không phát hiện ra được một gã màu xám nào hết cả.

Có nhiều bạn bè khác chưa từng biết chuyện, nay thấy đoàn biểu tình liền tham gia ngay, khiến đoàn đông tới hàng trăm, thậm chí lên tới cả ngàn, thành đoàn dài, kéo nhau đi hết đường này qua đường khác trong thành phố, mời gọi người lớn tới dự buổi học quan trọng, một buổi họp có thể sẽ thay đổi cả thế giới.

Chương 9

Một cuộc họp tốt lành không xảy ra, một cuộc họp xấu xa - lại xảy ra

Giờ phút trọng đại kia đã trôi qua.

Mà chẳng ai đến dự cuộc họp. Chính người lớn, những kẻ liên quan thiết thân đến chuyện này nhiều nhất lại chẳng thèm quan tâm gì đến cuộc tuần hành của bọn trẻ.

Thế là mọi nỗ lực của chúng đều hoài công.

Vàng ô đã nghiêng xuống sát tận chân trời, to và rực lên trên một biển mây đỏ ối. Những tia sáng nó hắt ra chỉ còn chạm được tới những bậc thềm cao nhất của nhà hát lộ thiên, nơi cả trăm đứa trẻ đã ngồi chờ đợi hàng giờ qua. Tịnh không nghe một âm thanh nhón nháo, một tiếng ồn ào nào. Cả đám ngồi đó, lặng thinh ử rử.

Bóng chiều đổ dài thật nhanh. Chỉ lát nữa thôi là tối đến nơi.

Lũ trẻ đã chớm run vì trời chiều lạnh. Một ngôi tháp chuông nhà thờ xa xa gióng giả tám tiếng. Bây giờ thì không còn gì để hoài nghi nữa: Ý định chúng ấp ủ thế là đã không thành rồi.

Đã có mấy đứa đứng lên lặng lẽ ra về, mấy đứa khác nữa bắt chước. Không ai nói một lời. Nỗi thất vọng thật quá ê chề.

Cuối cùng cậu bé Paolo tiến lại nói với Momo: “Momo ơi, chẳng được gì nữa mà đợi. Sẽ chẳng có ai tới đâu. Ngủ ngon nhé, Momo.”

Rồi nó bỏ đi.

Rồi Franco cũng đến nói với cô: “Tội mình đành chịu thua. Tội mình hết mong chờ đợi được gì ở người lớn, như bạn thấy đó. Xưa nay tớ vẫn nghi kị người lớn, thành ra bây giờ tớ chẳng muốn dính dáng gì đến họ nữa.” Rồi nó ra về, một số đứa khác đi theo. Cuối cùng, khi đã tối mịt, đám trẻ còn lại cũng bỏ về luôn vì chúng chẳng hy vọng gì nữa. Chỉ còn Momo ngồi lại với Beppo và Gigi.

Một lúc sau người phu quét đường già nua cũng đứng lên.

“Chú cũng đi luôn à?” Momo hỏi.

“Chú phải đi” Beppo đáp, “chú có ca thêm.”

“Vào buổi tối à?”

“Ừ, họ đột xuất giao bọn chú việc đổ rác. Thành ra bây giờ chú phải đi

thôi!”

“Nhưng hôm nay Chủ Nhật! Chú chưa từng phải đi làm vào Chủ Nhật bao giờ mà!”

“Đúng thế, nhưng bây giờ họ giao việc cho bọn chú. Ngoại lệ mà, họ bảo vậy. Nếu không thì không xong việc. Neo người, cháu ạ!”

“Tiếc quá,” Momo nói, “nếu hôm nay chú ở lại đây được thì cháu mừng biết mấy.”

“Ừ, chú cũng rất tiếc phải bỏ đi như thế này,” Beppo nói. “Mai nhé.”

Rồi ông nhảy lên chiếc xe, đạp lọc cọc khuất vào trong bóng đêm.

Gigi khẽ bâng quơ huýt sáo một bản nhạc buồn. Momo lắng nghe vì gã huýt sáo rất hay. Nhưng bỗng dừng gã ngưng giữa chừng. “Anh cũng phải đi thôi! Hôm nay Chủ nhật, anh phải thủ vai người gác đêm! Anh đã cho em biết đó là nghề mới của anh chưa nhỉ? Tí nữa anh quên mất.”

Momo mở to mắt nhìn gã, không nói gì.

“Đừng buồn,” Gigi nói tiếp, “vì kế hoạch của bọn mình không thành công như đã tưởng. Anh cũng hy vọng khác kia. Nhưng đâu sao ... cũng rất vui! Thật tuyệt vời.”

Vì Momo vẫn lặng thinh, gã liền vuốt tóc cô an ủi và nói thêm: “Đừng quá bận tâm vì chuyện ấy, Momo à. Ngày mai mọi chuyện sẽ khác hẳn. Mình sẽ lại nghĩ ra chuyện mới, nhé?”

“Nhưng đây nào có phải là câu chuyện tưởng tượng đâu.” Momo khẽ đáp.

Gigi đứng lên. “Anh hiểu mà, nhưng mai bọn mình bàn bạc tiếp nhé, em đồng ý không? Bây giờ anh phải đi. Muộn mất rồi. Còn em ngủ ngay đi nhé.”

Rồi gã bỏ đi, tiếp tục huýt sáo khúc nhạc buồn nọ.

Chỉ còn Momo ngồi lại một mình trong khu Nhà hát lộ thiên bằng đá hoang phế. Đêm hôm ấy không một vì sao. Bầu trời đầy mây. Chợt một cơn gió lạ thổi tới. Cơn gió không mạnh nhưng dai dẳng và lạnh khác thường. Có thể gọi đó là cơn gió màu xám tro.

Những đồng rác khổng lồ cao nghệu chất ngay trước thành phố. Thật là một dãy núi toàn tro, mảnh vỡ, vỏ hộp, nệm giường cũ, hộp nhựa, bao nhựa, hộp giấy và trăm thứ khác mà thành phố thải ra mỗi ngày, chờ đến lượt chui vào những lò đốt khổng lồ.

Ông già Beppo cùng với các đồng nghiệp dùng xẻng xúc rác từ các xe

rác xếp hàng dài chiếu đèn sáng rực. Họ làm quần quật tới tận khuya. Mà số xe rác càng nhiều thêm chứ không ít đi.

“Nhanh lên, mấy bố!”. Họ luôn bị thúc giục. “Gấp lên, gấp lên! Nếu không sẽ chẳng đời nào xong đâu!”

Ông Beppo xúc liên tục đến nỗi áo đầm mồ hôi dính sát vào người. Mãi gần nửa đêm mới xong.

Đã già, lại thêm tạng người không khỏe nên Beppo kiệt sức ngồi thở dốc trên một cái chậu nhựa thúng úp ngược.

“Bố Beppo này,” một đồng nghiệp của ông gọi, “bọn tôi về đây. Bố có về cùng không?”

“Gượm tí.” Beppo vừa nói vừa đưa tay lên ngực, nơi trái tim đang làm ông đau nhói.

“Bố không khỏe à?” một người khác hỏi.

“Không sao.” Beppo đáp, “các cậu cứ về trước đi. Tôi nghỉ thêm một lát nữa.”

“Vậy thì chúc bố ngủ ngon nhé!” Họ nói, rồi lái xe đi. Cảnh vật trở nên yên ắng. Thỉnh thoảng mới nghe tiếng lũ chuột sột soạt, rít lên đây đó trong bãi rác. Rồi Beppo ngủ ngục, đầu tì trên hai cánh tay.

Chợt một cơn gió lạnh thốc tới đánh thức Beppo. Ông không biết mình đã ngủ gục như thế bao lâu. Ông ngược nhìn lên và tỉnh ngay tức thì.

Trên cái núi rác khổng lồ kia đầy những gã màu xám đóng bộ com-lê hảo hạng, đầu đội mũ quả dưa tròn cứng, tay kẹp cặp màu xám chì, miệng phì phèo điếu xì gà nhỏ cũng màu xám. Bọn họ lặng lẽ nhìn đăm đăm lên đỉnh đống rác. Trên đó có dựng một cái bàn giống như bàn của các phán quan. Ba gã ngồi sau chiếc bàn kia trông chẳng khác đám người màu xám đang ngồi dưới tí nào.

Thoạt tiên Beppo hoảng quá, lo bị phát hiện. Chẳng cần suy nghĩ ông cũng biết rằng lúc này mình không được phép có mặt nơi đây. Nhưng rồi Beppo nhận thấy ngay rằng bọn người màu xám đều ngược nhìn lên chiếc bàn phán quan đằng kia như bị thôi miên. Có thể họ không trông thấy ông đâu, hoặc họ cho ông là một thức rác phế thải. Đành vậy! Beppo nghĩ, thôi thì mình hãy cứ im thin thít cái đã.

“Đại lý số BLW/553/c hãy ra trình diện trước tòa!” Tiếng gã ngồi giữa, sau chiếc bàn trên cao kia xé tan sự im lặng.

Lời kêu gọi này được phía dưới lặp lại lần nữa, nghe như tiếng vọng từ

rất xa xôi. Rồi đám đông kia đứng tách ra thành một lối nhỏ và một gã màu xám chậm chạp leo lên đồng rác. Điểm khác biệt rõ rệt duy nhất giữa y và đám còn lại là mặt y từ xám đã biến thành gần như trắng bệch.

Y đứng trước bàn phán quan.

“Ông là đại lý số BLW/553/c, phải không?” người ngồi giữa hỏi.

“Thưa phải.”

“Ông làm việc cho Quỹ Tiết Kiệm Thời gian từ bao giờ?”

“Từ khi được hình thành ạ.”

“Dĩ nhiên rồi. Ông đừng nói những điều thừa thãi như vậy nữa! Ông được hình thành bao giờ?”

“Trước đây 11 năm, 3 tháng, 6 ngày, 8 giờ, 32 phút và ... tính đến đúng lúc này ...18 giây.”

Tuy việc hỏi đáp này diễn ra rất khẽ, hơn nữa lại rất xa, nhưng lạ lùng sao Beppo nghe rõ mồn một từng lời.

“Ông có biết hôm nay,” người ngồi giữa bàn phán quan hỏi tiếp, “trong thành phố này có một đám trẻ con, không ít đâu nhé, đã giương biểu ngữ đi tuần hành cùng khắp, thậm chí chúng còn có ý định ghê gớm là mời cả thành phố đến họp để nghe chúng giải thích về chúng ta không?”

“Dạ, tôi có biết,” tay đại lý đáp.

“Ông giải thích thế nào về chuyện lũ trẻ biết về chúng ta và việc chúng ta làm?” viên quan tòa nghiêm ngã hỏi tiếp. “Tôi chịu không giải thích nổi.” tay đại lý đáp. “Nhưng nếu được phép trình bày thì tôi yêu cầu quý tòa đừng quá quan trọng hóa sự việc. Đó chỉ là một trò đùa vớ vẩn của trẻ nhỏ, thế thôi! Hơn nữa xin quý tòa lưu ý cho rằng chúng tôi đã dễ dàng làm thất bại kế hoạch kêu gọi họp hành của chúng bằng cách không để cho người lớn nào có thì giờ rảnh rang. Giả thử chúng tôi không ngăn cản được người lớn đi nữa thì tôi vẫn tin chắc rằng lũ trẻ không biết kể gì cho họ ngoài ba cái chuyện cướp vặt trẻ con. Theo ý tôi thì lẽ ra chúng ta nên cứ để cho cuộc họp kia được tiến hành, rồi qua đó ...”

“Bị cáo!” Viên chánh án ngồi giữa liền cắt ngang. “Ông có biết hiện đang ở nơi nào không?”

Tay đại lý co rúm lại, đáp không thành tiếng: “Dạ biết!”

“Ông không đứng trước tòa án của con người,” viên chánh án kia nói tiếp, “mà trước tòa án của những kẻ như ông. Ông biết rõ rằng không thể giấu giếm chúng tôi được. Vậy tại sao ông vẫn cố nói dối?”

“Thưa ... đó là do thói quen nghề nghiệp ạ,” bị cáo lắp bắp.

“Chuyện đánh giá việc làm của lũ trẻ,” viên quan tòa nói, “xin ông vui lòng để bồi thẩm đoàn phán xét. Nhưng chính bị cáo cũng biết rất rõ rằng không gì và không ai có thể nguy hiểm cho việc làm của chúng ta hơn lũ trẻ kia.”

“Tôi biết ạ,” tay bị cáo rụt rè đáp.

“Trẻ nhỏ,” viên quan tòa phán, “là kẻ thù đương nhiên của chúng ta. Nếu không có bọn chúng thì loài người này đã bị chúng ta thao túng từ lâu rồi. Khiến lũ trẻ tiết kiệm thời gian khó hơn người lớn rất nhiều. Vì thế mà một trong những điều kiện khắt khe nhất của chúng ta là trẻ con thuộc loại khách hàng cuối cùng, cực chẳng đã thôi. Bị cáo biết điều lệ này chứ?”

“Thưa quý tòa, tôi biết ạ” y hỏn hên.

“Thế mà chúng ta có những bằng chứng rành rành,” viên quan tòa nói, “rằng một người trong chúng ta, tôi nhắc lại, *một người trong chúng ta* tôi vừa nói tới đó là ai không?”

“Thưa là tôi ạ”, viên đại lý số BLW/553/c tiu nghiu đáp.

“Tại sao ông vi phạm điều lệ nghiêm ngặt của chúng ta?” Viên quan tòa hỏi tiếp.

“Tại vì đứa nhỏ này, do ảnh hưởng của nó đối với người khác, cản trở ghê gớm công việc của chúng ta,” bị cáo bào chữa. “Tôi làm thế cũng vì hảo ý đối với Quỹ Tiết Kiệm Thời gian đấy ạ.”

“Chúng tôi không quan tâm đến hảo ý của ông,” viên quan tòa lạnh lùng đáp. “Chúng tôi hoàn toàn chỉ quan tâm đến kết quả mà thôi. Mà trong trường hợp ông thì kết quả không những chẳng thêm tí thời gian nào cho chúng ta, ngược lại, ông còn tiết lộ cho đứa nhỏ này vài ba điều tối mật của chúng ta nữa. Ông có thú nhận không, bị cáo?”

“Tôi thú nhận,” tay đại lý cúi đầu thì thào.

“Nghĩa là ông nhận rằng có tội?”

“Thưa vâng, nhưng tôi yêu cầu quý tòa cứu xét hoàn cảnh để rộng lượng khoan hồng, vì tôi thật sự bị ma ám ạ. Đứa nhỏ đó chỉ lắng nghe thôi mà đã moi được từ tôi mọi điều. Tôi chịu không giải thích được tại sao lại xảy ra như thế, nhưng tôi thề là đúng sự thật.”

“Chúng ta không quan tâm đến lời xin lỗi của ông. Chúng ta cũng không khoan hồng gì hết. Luật lệ của chúng ta không thể bị vi phạm, cũng không cho phép bất kỳ ngoại lệ nào. Rút cục, chúng ta sẽ phải để mất chút ít đến

đưa nhỏ quái lạ này mới được. Nó tên gì?”

“Thưa, Momo ạ.”

“Trai hay gái?”

“Dạ, gái ạ”

“Cư ngụ ở đâu?”

“Dạ, ở khu phé tích Nhà hát lộ thiên ạ.”

“Được rồi.” viên quan tòa – nãy giờ vẫn ghi chép hết mọi chuyện vào quyển sổ nhỏ của ông ta – phán, “Bị cáo, ông hãy cứ yên trí rằng con bé này sẽ không gây thiệt hại cho chúng ta một lần nữa được đâu. Chúng ta sẽ có đủ cách. Mong rằng điều này khiến ông được an ủi, khi giờ đây chúng tôi thi hành án ngay tức thì.”

Kẻ bị kết tội liền run cầm cập.

“Bản án như thế nào ạ?” Y thì thào hỏi.

Ba người ngồi sau bàn phán quan tùm vào nhau thì thầm gì đấy rồi gật đầu.

Rồi người ngồi giữa lại quay về phía bị cáo, tuyên án:

“Bản án cho đại lý số BLW/553/c được nhất trí như sau: bị cáo bị kết tội bội phản. Chính bị cáo đã thú nhận. Luật lệ của chúng ta quy định rằng bị cáo bị tịch thu tức khắc mọi thời gian.”

“Xin khoan hồng! Xin khoan hồng!” Kẻ bị kết tội kêu thất thanh. Nhưng hai gã màu xám khác đứng hai bên đã giật phăng của y chiếc cặp và điều xì-gà xám.

Và rồi chuyện lạ lùng đã xảy ra: ngay sau khi kẻ bị kết án kia không còn điều xì-gà nữa thì y liền dần dần biến thành trong suốt. Cả tiếng kêu thất thanh của y cũng yếu dần. Y đứng đó, hai tay che mặt rồi biến mất tăm. Cuối cùng, chỉ thấy vài mẩu tro xoáy quanh như có gió thổi để rồi cũng biến mất luôn.

Những gã màu xám ngồi xử án và đám người có mặt lặng lẽ biến đi. Họ lẫn vào trong bóng đêm. Chỉ còn cơn gió lạnh thổi trên đồng rác hoang vu.

Beppo – Phu quét đường vẫn ngồi im thin thít, nhìn sững vào chỗ kẻ bị kết tội nọ vừa biến mất. Ông cảm thấy mình vừa mới như bị đông thành nước đá, giờ đây đang rã dần. Bây giờ chính mắt Beppo thấy rằng có những gã màu xám thật.

Cũng quãng thời gian đó – lúc ấy tháp chuông xa xa báo hiệu nửa đêm – cô bé Momo vẫn còn ngồi trên thềm đá khu phé tích. Cô ngồi chờ, mà không

biết chờ gì. Nhưng có gì đó khiến cô cảm thấy cứ phải chờ thôi. Thành thử cô vẫn chưa thể quyết định nên đi ngủ hay không. Chợt cô cảm thấy có gì chạm nhẹ vào bàn chân mình. Momo phải cúi nhìn, vì lúc ấy đã tối lắm, thấy một con rùa to đang ngẩng đầu – và lạ kỳ sao – mỉm cười nhìn thẳng vào mặt cô. Đôi mắt đen láy của nó thật dễ thương, như thể có điều gì muốn nói.

Momo cúi gập người xuống, đưa tay gãi nhẹ cổ con rùa.

“Ồ, em là ai thế?” Cô khẽ hỏi. “Em đến thăm chị thế này, thật quý hóa quá. Em muốn gì nào?”

Momo không biết tại mình không để ý hay quả thật đúng lúc ấy cô mới thấy rõ: trên mai rùa hình như hiện lên mờ mờ những chữ cái theo dạng hoa văn.

“CHỊ ĐI THEO EM!” Momo mãi mới đọc ra nổi. Momo sững sốt ngồi thẳng lên. “Em mới với chị à?”

Nhưng con rùa đã bỏ đi rồi. Được vài bước nó dừng lại ngoái nhìn cô.

“Hóa ra nó nói với mình thật!” Momo lẩm bẩm rồi đứng lên đi theo con vật.

“Em cứ đi trước đi!” Cô khẽ nói. “Chị sẽ theo sau.”

Rồi cô từng bước đi theo con rùa. Nó chậm chạp, rất chậm chạp, dẫn cô ra khỏi khu phế tích, nhắm hướng thành phố mà đi.

Chương 10

Một cuộc săn đuổi dữ dội và một cuộc tháo chạy nhẹ nhàng

Ông già Beppo lọc cọc đạp chiếc xe cọc cạch trong đêm khuya tăm tối. Ông cuống cuống đạp. Tai ông không ngớt vang lên tiếng của viên quan tòa màu xám: "...Chúng ta sẽ phải để mắt đến đứa nhỏ quái lạ này mới được... Bị cáo, ông cứ yên trí rằng con bé này sẽ không gây thiệt hại cho chúng ta một lần nữa được đâu... Chúng ta sẽ có đủ cách..."

Nhất định là Momo đang gặp chuyện nguy kịch lắm rồi! Ông phải gặp cô ngay, phải cảnh báo cô về những gã màu xám, phải bảo vệ cô – tuy ông chưa biết bảo vệ bằng cách nào. Nhưng ông sẽ nghĩ được cách thôi. Beppo đạp lầy đạp đẽ. Mái tóc bạc của ông phát phơ trong gió. Đường tới Nhà hát lộ thiên còn xa lắm.

Khu phố tích sáng trung ánh đèn của những chiếc ô-tô màu xám đậu kín chung quanh. Hàng chục gã màu xám leo lên rồi lại leo xuống những bậc thềm cỏ mọc, soi tìm không sót một góc ngách nào. Cuối cùng họ tìm ra được cái lỗ hổng trên bức tường dẫn vào phòng Mono. Một người trong bọn họ chui vào, ngó tận dưới gầm giường, rúc đầu vào cả trong lò sưởi ghép bằng gạch. Rồi họ lại chui ra, nhún vai phủi bụi trên bộ com-lê xám.

"Nó trốn mất tăm rồi còn đâu," một gã nói.

"Khuya khoắt rồi mà trẻ con không lo đi ngủ, còn mãi chạy rong mãi, thế có tức không chứ!", một gã khác nói.

"Tôi thấy thật không ổn chút nào," gã thứ ba lên tiếng. "Như có ai đó đã cảnh báo con bé kịp thời."

"Vô lý!" gã thứ nhất nói. "Vậy thì người ấy phải biết trước cả khi chúng ta quyết nghị!"

Bọn người màu xám liền cảnh giác nhìn nhau.

"Nếu quả thật con bé được người ấy cảnh báo," người thứ ba băn khoăn, "thì chắc chắn nó đâu còn quanh quẩn ở đây nữa. Thành ra tìm kiếm chỉ tổ mất thời giờ thôi."

"Thế ông có đề nghị gì hay hơn không nào?"

"Theo tôi thì chúng mình phải báo về trung tâm, để họ ra lệnh tổng huy động."

“Trước tiên trung tâm sẽ hỏi chúng ta đã tìm kiếm thật rất ráo quanh đây chưa, và họ hỏi thế là phải.”

“Thôi được,” gã màu xám thứ nhất đáp, “trước hết chúng ta tìm kiếm quanh đây cái đã. Nếu trong lúc ấy con bé được người kia trợ giúp có nghĩa là chúng ta phạm sai lầm đấy.”

“Vớ vẩn!” Một gã màu xám khác đáp ngay. “Trong trường hợp này thì trung tâm vẫn tổng huy động người được cơ mà. Lúc ấy hết thầy đại lý, nhân viên huy động được đều sẽ tham gia vào việc truy lùng. Con bé đừng hòng chạy thoát. Còn bây giờ thì mời các ông bắt tay ngay vào việc cho! Các ông biết rõ rằng chúng ta đang ở trong tình trạng cực kì nguy hiểm!”

Đêm hôm ấy dân cư trong vùng ngạc nhiên vì xe cộ không ngớt ào ào qua lại. Ngay cả những con đường nhánh nhỏ xíu hay lồi lõm ổ gà cũng ồn ào cho đến tận mờ sáng, không khác những con đường huyết mạch lớn. Chẳng ai nhắm mắt được.

Vào đúng giờ ấy cô bé Momo, được con rùa dẫn đường, chậm chạp đi qua cái thành phố không chịu ngủ kia, dù đã đêm hôm khuya khoắt thế này.

Người ta đi lại đông nghịt, liên tục hồi hả xô lấn, chen đẩy hay lững thững nói nhau thành hàng dài bất tận. Trên mặt đường, xe cộ cũng không ngớt lẫn nhau, lại thêm những chiếc xe buýt to kèn lúc nào cũng chật ních luôn gầm rú. Ánh đèn quảng cáo sáng rực không ngừng chớp tắt trên những mặt tiền nhà, tuôn đủ sắc màu lên dòng xe cộ qua lại nườm nượp.

Momo chưa từng thấy cảnh tượng này nên vừa mở to mắt nhìn vừa theo sau con rùa như đi trong mơ. Chúng băng qua những quảng trường mênh mênh và những con đường sáng rực ánh đèn, xe cộ vùn vụt qua lại trước sau. Khách bộ hành nườm nượp hai bên mà chẳng ai ngó ngang đến cô bé với con rùa.

Hai đứa cũng chẳng cần né tránh ai, chẳng bị ai đạp phải, chẳng khiến chiếc ô-tô nào phải phanh gấp lại. Không khác gì còn rùa biết trước chắc chắn chỗ nào và lúc nào không vướng xe hay khách bộ hành qua lại. Thành ra chúng chẳng cần gấp gáp, cũng chẳng phải ngừng một lần nào để chờ sang đường. Momo lấy làm lạ rằng sao đi chậm mà hóa ra lại nhanh đến thế được.

Cuối cùng, khi về tới được Nhà hát lộ thiên thì không cần phải xuống xe Beppo – Phu phép đường cũng đã phát hiện ra đường dưới ánh đèn vàng vọt của chiếc xe đạp nhiều vệt ô-tô quanh khu phé tích. Ông quảng chiếc xe đạp

trên bãi cỏ, chạy ù lại lỗ hồng trên tường.

“Momo ơi!” Mới đầu ông thì thầm gọi, rồi lớn hơn: “Momo!” Nhưng không nghe trả lời.

Beppo nuốt nước bọt, họng ông khô khan. Ông leo qua lỗ hồng; căn phòng tối đen khiến ông vấp ngã tẹo chân. Ông run rẩy bật diêm nhìn quanh.

Bàn và hai chiếc băng ván thùng bị hất đổ lăn lóc; chăn nệm bị lôi tung khỏi giường. Còn Momo không thấy đâu hết.

Beppo cắn môi để khỏi bật lên tiếng gào muốn phá tung lồng ngực.

“Lạy Chúa,” ông lầm bầm, “lạy Chúa, bọn họ đã lôi con bé đi mất rồi. Bọn họ đã lôi mất cô bé của tôi rồi. Tôi đã về quá muộn. Tôi phải làm gì bây giờ đây? Phải làm gì bây giờ đây?” Que diêm cháy bỏng ngón tay khiến ông phải quẳng đi rồi cứ thế đứng trong bóng tối âm u.

Rồi ông hồi hải chui ra ngoài, khập khiễng chạy tới xe đạp, leo lên đạp dần.

“Bây giờ Gigi phải làm tiếp thôi!” Ông không ngớt lầm bầm. “Bây giờ thì Gigi phải làm tiếp thôi! Hy vọng mình sẽ tìm ra chỗ cậu ấy ngủ qua đêm.”

Beppo biết rằng dạo này gần đây tối Chủ nhật nào Gigi cũng ngủ trong một gara chuyên tháo dỡ xe ô-tô cũ để kiếm chác thêm chút đỉnh. Gã phải canh chừng để những bộ phận còn dùng được của ô-tô khỏi bị nã đi mất.

Tới nơi, Beppo đập cửa ầm ầm nhưng Gigi vẫn cứ nằm yên. Nhớ là bọn trộm phụ tùng xe ô-tô thì sao. Nhưng rồi gã nhận ra giọng Beppo nên liền mở cửa.

“Có chuyện gì vậy?” Gã hét hoảng cầu nhau.

“Cháu không thích bị dựng cổ dậy lúc đang ngủ như thế này.”

“Momo...,” Beppo vừa nói vừa hỏn hển, “Momo gặp chuyện không may rồi!”

“Sao cơ?” Gigi bàng hoàng ngồi phệt xuống giường. “Momo à? Có chuyện gì thế, hử chú?”

Rồi ông kể hết mọi chuyện: từ phiên tòa trên bãi rác đến các vết xe ô-tô quanh khu phế tích đếm Momo không còn đó nữa. Mãi một lúc lâu Beppo mới kể hết mọi chuyện, vì tuy ngay ngáy lo cho Momo ông cũng không nói

nhanh hơn được.

“Chú đã linh cảm ngày từ đầu rồi,” ông kết thúc. “Chú biết rằng sẽ có chuyện không hay. Bây giờ bọn họ trả thù. Bọn họ đã bắt cóc Momo rồi! Chúa ơi, mình phải cứu Momo thôi, Gigi ạ! Nhưng bằng cách nào đây? Bằng cách nào đây?”

Nghe ông Beppo nói mà mặt Gigi xanh như tàu lá. Gã thấy như đất dưới chân sụp lở. Cho tới lúc này gã vẫn coi câu chuyện vừa qua như một trò đùa thôi. Gã cũng quan tâm lắm, song cũng chỉ quan tâm như ở mọi trò chơi và mọi câu chuyện khác thôi, chứ không hề nghĩ đến hậu quả. Lần đầu tiên trong đời gã, một câu chuyện chứ mặc sức tiếp tục mà không cần tới gã. Dù gã giàu tưởng tượng bao nhiêu cũng không thể quay ngược câu chuyện kia được! Gã như bị tê liệt.

“Chú Beppo à” mãi sau Gigi mới lên tiếng,” có thể Momo chỉ đi dạo đâu đó thôi. Thỉnh thoảng cô bé vẫn đi dạo mà. Thậm chí có lần cô bé đã lang thang cả ba ngày đêm cơ mà. Cháu nghĩ có lẽ chưa có gì chắc chắn khiến mình phải lo đâu, chú ạ.”

“Thế các vệt bánh ô-tô thì sao?” Beppo nóng nảy hỏi. “Rồi nệm giường bị lôi tung ra thì sao?”

“Vâng,” Gigi tìm cách vòng vo, “cứ giả sử có người đến tìm Momo thật đi. Nhưng ai dám chắc với chú rằng họ tìm thấy Momo chứ? Có thể cô đã rời khỏi căn phòng trước đó rồi. Nếu không thì họ lục tung hết cả lên làm gì.”

“Còn nếu quả thật bọn họ tìm ra Momo thì sao?” Beppo lớn tiếng, “thì sao, hở?” Ông túm ve áo Gigi lắc lia lắc lịa. “Gigi ơi, đừng có ngớ ngẩn nữa! Những gã màu xám kia là có thật đấy! Chú cháu mình phải làm gì đấy. Nhưng phải cân nhắc thật kỹ mới được. Mình còn không biết phải tìm Momo ở đâu nữa là.”

Beppo buông Gigi ra rồi nói: “Chú đi báo cảnh sát!”

“Chú phải nghĩ cho kỹ đã!” Gigi hoảng hốt đáp. “Đâu có thể làm thế được! Giả dụ cảnh sát bủa đi, rồi tìm thấy Momo. Chú Beppo, chú có biết họ sẽ làm gì với cô bé không? Chú có biết không? Chú có biết trẻ mồ côi lang thang sẽ bị đưa tới đâu không? Họ sẽ tống Momo vào một trại trẻ chứa lang thang, cửa sổ chắn song sắt! Chẳng lẽ chú muốn Momo của chú cháu mình phải chịu như thế ư?”

“Không,” Beppo lẩm bẩm, nhìn sững đâu đâu với vẻ bất lực, “chú không muốn thế. Nhưng nhờ Momo gặp nguy khốn thì sao?”

“Nhưng chú thử nghĩ mà xem, nếu Momo không gặp nguy khốn mà quá thật chỉ lang thang đâu đó một lúc thôi, rồi chú khiến cô bé lọt vào tay cảnh sát thì hậu quả sẽ như thế nào. Lúc ấy cháu thật không muốn ở vào hoàn cảnh của chú khi mà cô bé nhìn chú lần cuối cùng.”

Beppo buông người xuống chiếc ghế cạnh bàn, gục đầu trên hai tay.

“Chú thật không biết phải làm gì nữa,” ông rên rĩ, “chú thật không biết phải làm gì nữa.”

“Theo cháu nghĩ, “Gigi nói, “dẫu sao mình cũng nên đợi tới ngày mai hoặc ngày kia, rồi mới tính phải làm gì. Nếu đến lúc đó Momo vẫn chưa về thì mình sẽ đi báo cảnh sát. Song cháu chắc là cho đến lúc ấy mọi chuyện ổn lại từ lâu và ba chú cháu mình sẽ cười vỡ bụng vì đã lo con bò trắng răng.”

“Cháu nghĩ thế thật à?” Beppo lẩm bẩm. Bỗng dưng ông cảm thấy mệt bã bã người. Ngày hôm nay ông già đã gặp nhiều chuyện quá rồi!

“Chắc chắn,” Gigi đáp rồi tháo giày khỏi bàn chân bị trật khớp của Beppo. Gã diu ông già tới giường, đặt ông nằm lên đó rồi lấy khăn ướt chườm chân cho ông.

“Chú ơi, rồi sẽ ổn cả thôi,” gã diu dàng nói, “mọi chuyện rồi sẽ ổn cả thôi.”

Khi thấy Beppo đã thiếp đi, Gigi thở dài rồi nằm luôn xuống đất, lấy áo khoác làm gối. Nhưng gã không ngủ được. Suốt đêm gã toàn cứ nghĩ tới những gã màu xám. Lần đầu tiên trong cuộc đời vô tư lự gã cảm thấy sợ.

Từ Trung tâm của Quỹ Tiết kiệm Thời gian phát đi lệnh huy động mọi đại lý và nhân viên trong thành phố tạm gác công việc để chỉ tập trung truy tìm Momo.

Những gã màu xám đi lại nhan nhản trên mọi ngã đường. Họ ngồi canh trên các mái nhà, dưới mọi hầm thoát nước, họ kín đáo kiểm soát mọi nhà ga và sân bay, mọi xe buýt và xe điện. Nói tóm lại là: chỗ nào cũng có họ hết.

Nhưng không thấy Momo đâu cả.

“Rùa ơi,” Momo hỏi, “em dẫn chị đi đâu mới được chứ?”

Cô và con rùa đang chậm rãi đi ngang qua một cái sân tối đen.

“ĐỪNG SỢ!” Hiện trên mai rùa.

“Chị đâu có sợ,” Momo nói sau khi đánh vần được mấy chữ kia. Nhưng thật ra Momo nói thế chỉ để thêm can đảm, vì cô có hơi sợ thật. Con đường mà con rùa dẫn đi càng lúc càng lạ lùng và ngoắt ngoéo. Hai đứa đã đi qua những khu vườn, những cây cầu, những đường chui, những ngõ nhà và

những hành lang, thậm chí đã đi qua cả những căn hầm.

Nếu Momo biết được rằng có cả một đạo quân những gã màu xám đang truy tìm mình thì chắc cô còn sợ hơn nữa. Nhưng vì Momo không biết nên cô vẫn từng bước, từng bước nhẩn nại theo con rùa trên con đường có vẻ ngoắt ngoéo quá chừng này.

Thế mà lại hóa hay. Như trước đây con rùa đã tìm ra lối dẫn cô đi giữa xe cộ qua lại ngược xuôi nườm nượp, thì bây giờ có vẻ như nó cũng biết rõ những kẻ đang truy lùng kia sẽ xuất hiện ở đâu, vào lúc nào. Đôi khi bọn họ đi qua một nơi nào đó, chỉ chậm hơn hai đũa chúng nó một nháy mắt thôi nên vẫn cứ hụt.

“May mà chị biết đọc giỏi rồi,” Momo vô tư nói, “phải thế không, rùa?”

Trên mai rùa nhấp nháy như một ngọn đèn báo động: “IM!”

Momo không hiểu tại sao, nhưng vẫn làm theo. Hóa ra ngay gần đây có ba cái bóng màu xám vừa đi qua.

Những ngôi nhà trong khu phố hai đũa hiện đang có mặt càng lúc càng có vẻ tiêu điều và ảm đạm. Các cao ốc của những căn hộ cho thuê vuông vức như trại lính với tường vôi lở lói nằm san sát, che kín hai bên con đường nham nhở ổ gà đọng đầy nước. Cảnh tượng thật là đìu hiu, tăm tối, tĩnh không một bóng người.

Trung tâm Quỹ Tiết kiệm Thời gian nhận được tin báo rằng đã phát hiện ra Momo.

“Tốt,” Trung tâm đáp, “thế đã bắt được nó chưa?”

“Chưa. Nó thành linh biến mất như đã độn thổ. Chúng tôi không biết nó biến đi đâu.”

“Sao lại thế được?”

“Nhưng chính chúng tôi cũng tự hỏi như thế. Có chuyện gì lạ lùng đây.”

“Mấy người vừa thấy nó ở chỗ nào?”

“Đây là một vùng hoàn toàn xa lạ với chúng ta. Thế mới sinh chuyện.”

“Không có vùng nào trong thành phố này xa lạ với chúng ta cả,” Trung tâm Quỹ Tiết kiệm Thời gian khẳng định.

“Có đấy. Như thế, biết phải diễn tả thế nào nhỉ, nó nằm ngoài rìa thời gian và con bé đang đi về hướng đó.”

“Sao?” Trung tâm Quỹ Tiết kiệm Thời gian hét lớn. “Truy đuổi ngay! Bằng mọi giá phải bắt nó cho kỹ được! Rõ chưa?”

“Dạ rõ!” Trung tâm nghe tiếng trả lời màu xám tro.

Mới đầu Momo tưởng mặt trời mọc. Nhưng luồng ánh sáng lạ kỳ này sao đột ngột quá; nói cho thật chính xác thì nó chỉ mới vừa tỏa sáng khi cô rẽ vào trong con đường này thôi. Nơi đây không còn là đêm tối nữa, nhưng cũng chưa phải ban ngày. Và thứ ánh sáng mờ này không giống ánh bình minh, cũng không giống hoàng hôn. Đó là thứ ánh sáng khiến cho đường nét nổi bật lạ thường, vậy mà lại như không tỏa chiếu từ nơi nào cả, hay nói đúng hơn” nó được tỏa chiếu đồng thời từ khắp mọi hướng. Vì những cái bóng đen đồ dài kia, đều ngả về mọi phía, ngôi nhà kia từ bên phải và pho tượng nọ từ phía trước mặt.

Mà pho tượng kia trông mới lạ lùng sao: trên cái bệ to hình khối vuông vức bằng đá đen chỉ thấy một quả trứng màu trắng không lồ. Tất cả chỉ có thế.

Nhà cửa trông cũng khác mọi ngôi nhà mà Momo đã từng thấy. Chúng toàn một màu trắng, chói cả mắt. mà sau những cửa sổ lại chỉ toàn bóng đen, khiến không thể thấy được có người ở hay không. Nhưng không hiểu sao Momo có cảm tưởng chúng không được xây để ở mà để dùng vào một việc đầy bí ẩn nào khác.

Những con đường ở đây cũng vắng tanh vắng ngắt, không một bóng người; cả đến chó mèo, chim chóc và xe cộ cũng không. Mọi vật chừng như bất động và được chụp kín bằng kính. Tĩnh không một làn gió thoảng.

Momo ngạc nhiên thấy sao ở đây mình lại tiến tới nhanh được đến thế, tuy con rùa đi chậm hơn hẳn bình thường.

Lúc này thì ở bên ngoài khu phố lạ kỳ kia đang là ban đêm. Ba chiếc xe ô-tô sang trọng chiếu đèn sáng choang lung sục trên những con đường toàn những ngôi nhà trắng toát với thứ ánh sáng lạ lùng kia.

Nhưng khi những chiếc xe nọ chạy đến góc đường thì xảy ra một điều vô cùng khó hiểu: bỗng dưng chúng không nhúc nhích thêm được một bước nào nữa. Người lái tha hồ dận ga, bánh xe cứ quay tít tại chỗ, nghe như óc, chẳng khác chúng chạy trên một đường băng chuyền quay ngược chiều nhưng cùng vận tốc. Tăng ga mấy cũng vậy thôi. Thấy thế, bọn người màu xám lớn tiếng chửi rủa, nhảy xuống xe, định chạy bộ đuổi bắt Momo mà họ vẫn còn thấy đang đi phía đằng xa. Họ cố sức đuổi đến méo cả mặt, phờ cả người; cuối cùng kiệt sức phải bỏ cuộc thì mới chỉ chạy được vòn vẹn có mùi mét. Còn cô bé Momo đã biến đâu đó giữa những ngôi nhà trắng như tuyết kia mất rồi.

“Hồng rồi!” Một gã màu xám nói, “hồng thật rồi! Không bắt được nó nữa rồi!”

“Tôi chịu không hiểu nổi,” một gã khác nói, “tại sao xe chúng mình không nhúc nhích.”

“Tôi cũng chịu,” gã đầu tiên nói, “biết người ta có chịu châm chước hoàn cảnh mà khoan hồng cho sự thất bại của chúng mình không đây.”

“Ông nghĩ rằng người ta sẽ đưa chúng ta ra tòa à?”

“Chắc chắn là không có chuyện chúng ta được khen thưởng rồi.”

Cả bọn người màu xám ủ rũ ngồi ghé trên đầu xe hoặc thanh chắn. Gấp gáp nữa mà làm gì.

Trong khi đó thì Momo đã lững thững theo con rùa đi được rất xa, vào tận đầu đó trong khu bàn cờ của những đường phố và quảng trường vắng lặng trắng như tuyết kia. Chính vì chúng đi từ từ mà thật không khác gì đường phố đã lướt dưới chân chúng. Con rùa lại rẽ ở một góc đường. Momo rẽ theo, để rồi đứng sững lại ngay vì sững sốt. Cảnh tượng nơi đây khác hẳn mọi phố xá lúc trước.

Phải gọi là một ngõ hẹp mới đúng. Nhà cửa chen chúc hai bên trông toàn như những lâu đài nhỏ nhắn xinh xinh bằng thủy tinh, với đủ cả tháp lẫn sân thượng vốn đã chìm sâu dưới đáy biển từ thời nào nay đột nhiên trời lên, bám đầy rong rêu lẫn với nghêu sò ốc hến san hô muôn màu óng ánh.

Ngõ hẹp này dẫn đến một ngôi nhà biệt lập nằm chắn ngang cuối ngõ. Ngay chính giữa là một cổng lớn màu lục, đầy những hình thù chạm trổ công phu.

Momo ngược nhìn tám biển tên đường gắn ở tường ngay trên đầu cô. Tám biển bằng cẩm thạch trắng mang những chữ vàng:

NGÕ-CHĂNG-BAO-GIỜ

Momo mới chỉ dừng lại nhìn lên, đánh vắn có một chút thôi mà rùa ta đã đi xa trước rồi, gần tới trước ngôi nhà nọ ở cuối ngõ rồi.

“Rùa ơi, đợi chị chứ!” Momo gọi, mà lạ lùng sao cô không nghe thấy tiếng của chính mình.

Ngược lại, chừng như con rùa nghe tiếng cô gọi nên nó dừng lại, ngoái nhìn. Momo định đi theo, nhưng mới vừa bước chân vào ngõ cô liền chột thấy như phải lội ngược một dòng nước cực mạnh hay đi ngược một luồng gió ngằm thổi hất dữ dội. Cô phải cúi người chống lại cái sức đẩy lạ lùng kia, men theo các hiên nhà, có lúc còn phải bò nữa.

“Chị không tiến lên nôi!” Cuối cùng cô phải gọi con rùa đang ngồi ở cuối ngõ, “giúp chị với!”

Con rùa chậm chạp quay trở lại. Khi nó tới trước Momo, cô thấy trên mai rùa lời khuyên: “XOAY NGƯỜI ĐI LÙI!”

Momo làm theo. Cô quay người đi lùi. Và cô đã đi được, chẳng khó khăn gì hết. nhưng khi ấy những chuyện xảy ra với cô mới thật là hết sức lạ kỳ: ấy là khi Momo đi lùi thì cô cũng nghĩ lùi, thở lùi, cảm nhận lùi, nói tóm lại là: cô sống lùi!

Cuối cùng lưng Momo đụng phải một vật cứng. Cô quay nhìn, thấy mình đang đứng trước ngôi nhà chắn ngay cuối ngõ. Cô giật thót người, vì khi nhìn gần thì cái cửa đầy hình thù bằng kim loại màu lục kia mới lớn khủng khiếp làm sao.

“Mình có mở nôi không đây?” Momo thăm lo. Ngay lúc ấy hai cánh cửa to kia bỗng tự động mở toang.

Momo vẫn đứng yên một lúc, vì cô vừa thấy phía trên của một tấm biển khác, do một con kì lân [\[15\]](#) đội, mang mấy chữ:

NHÀ-CHẶNG-NOI-NÀO

Vì Momo chỉ có thể đánh vần thôi nên khi cô đọc xong thì hai cánh cửa kia đang từ từ khép lại. Cô chỉ vừa kịp phóng ào qua thì cánh cửa khổng lồ cũng vừa đóng kín sau lưng.

Bây giờ Momo đứng trong một hành lang cao ngất, rất dài. Hai bên bày những pho tượng nam nữ khỏa thân bằng đá cách quãng đều đặn như để đỡ lấy trần nhà. Nơi đây, cô không còn cảm thấy luồng gió ngược đầy bí ẩn kia nữa.

Momo bước theo con rùa đang mò mẫm đi trong hành lang dài này. Tới cuối hành lang con rùa dừng lại trước một cái cửa rất nhỏ, chỉ vừa đủ lớn để Momo khom người chui qua thôi.

Trên mai rùa hiện mấy chữ: “TỚI NƠI RỒI!” Momo liền ngồi xổm xuống, thấy trên cánh cửa nhỏ ngay trước mũi mình có một tấm biển con mang chữ:

THẦY SECUNDUS MINUTIUS HORA [\[16\]](#)

Momo hít một hơi thật dài rồi dứt khoát đẩy vào tay nắm ở cửa. Cửa mở ra, bên trong nghe có nhiều loại tiếng tích tắc, lóc tóc, leng keng, vo vo như tiếng nhạc. Cô đi theo con rùa. Cánh cửa nhỏ liền đóng lại sau lưng chúng.

Chương 11

Khi bọn người xấu muốn chuyển bại thành thắng

Các đại lý và nhân viên Quỹ Tiết Kiệm Thời gian hồi hả lui tới trong ánh sáng màu xám tro ở những hành lang ngang dọc như bàn cờ dài hun hút. Họ thì thảo về cái tin nóng hổi: toàn ban quản trị đang họp phiên bất thường.

Có những người đoán già đoán non rằng như thế nghĩa là có một mối nguy cực lớn nào đây. Lại có những kẻ khác chắc rằng là có thêm những biện pháp mới chưa từng thấy để kiểm soát thời gian.

Ban quản trị họp trong hội trường lớn. Những gã màu xám chức sắc này ngồi sát nhau quanh một cái bàn dài ngút mắt. Gã nào cũng luôn kè kè cái cặp màu chì, miệng phì phèo điếu xì-gà nhỏ màu xám. Vì họ đã gỡ những chiếc mũ cứng quả dưa ra nên thấy đầu gã nào cũng hói, nhẵn bóng như gương.

Tâm trạng của họ - nếu có nổi chút gì được gọi là tâm trạng – nói chung là u uất.

Viên chủ tịch ban quản trị ngồi đầu bàn đứng dậy. Tiếng rì rầm tức thì im bật, hai hàng những khuôn mặt xám quay sang nhìn lão.

“Thưa quý vị,” lão lên tiếng, “hoàn cảnh của chúng ta đang rất nghiêm trọng. Tôi buộc lòng phải thông báo với quý vị ngay tức thì về những sự kiện chua xót và không thể thay đổi được.

Nguyên là chúng ta đã sử dụng gần như toàn bộ số đại lý và nhân viên có được vào việc truy tìm con bé Momo. Cuộc truy tìm này kéo dài tất cả là 6 giờ, 13 phút, và 8 giây. Mọi nhân viên tham gia chuyện này đã buộc phải bỏ bê cứu cánh tồn tại của họ, đó là phải kiểm soát thời gian. Ngoài mất mát trên còn phải tính thêm số thời gian mà nhân viên của chúng ta tiêu thụ trong lúc truy tìm. Cộng lại chính xác mất là 3.738.259.114 giây.

Thưa quý vị, thế là hơn cả một đời người rồi! Điều này có ý nghĩa thế nào đối với chúng ta thì hẳn không chờ đến tôi giải thích thêm.”

Lão ngừng một lúc rồi làm điệu bộ trình trọng hướng về phía cái cửa sắt khổng lồ sừng sững ở một đầu tường, chỉ chút nhiều loại khóa.

“Trữ lượng thời gian của chúng ta, thưa quý vị,” lão cao giọng, “không phải là vô tận! Giá mà cuộc truy lùng kia có kết quả thì cũng còn chấp nhận

được! Đẳng này lại phí thời gian hoàn toàn vô ích! Con bé Momo đã chạy thoát.

Thưa quý vị không thể để xảy ra thêm một lần thứ hai như thế này nữa. Tôi sẽ cực lực chống lại mọi hành động tiếp tục gây tổn thất đến cỡ đó. Chúng ta, thưa quý vị, phải tiết kiệm chứ không được phung phí! Cho nên tôi yêu cầu quý vị soạn ra những phương án kế tiếp phù hợp với tinh thần này. Tôi không có gì để nói thêm nữa. Cảm ơn.”

Lão ngồi xuống rồi nhả ra những bùm khói dày. Hai hàng ghé dài ồn lên những tiếng thì thào lo lắng.

Rồi một lão ở đầu bàn kia đứng dậy và mọi khuôn mặt đều quay sang nhìn lão.

“Thưa quý vị,” lão nói, “chúng ta ai cũng đều quan tâm đến an nguy của Quỹ Tiết Kiệm Thời gian của chúng ta cả. Song tôi thấy hoàn toàn không cần thiết phải lo lắng về chuyện này hay chuyện bé xé thành to, cứ như sắp xảy ra thảm họa đến nơi. Chuyện này thật chẳng đáng gì hết thảy. Chúng ta đều biết rằng trữ lượng thời gian của chúng ta thật đã khổng lồ rồi, khiến ngay một vụ mất mát gấp nhiều lần cũng không thể làm cho chúng ta bị nguy hiểm thực sự. Một đời người đối với chúng ta có là bao? Chẳng có gì đáng kể!

Tuy nhiên, tôi cũng hoàn toàn nhất trí với ông chủ tịch kính mến của chúng ta rằng một chuyện như thế không thể được tái diễn. Nhưng một vụ như vụ con bé Momo chỉ là ngàn năm một thuở. Cho đến nay chưa từng xảy ra vụ nào tương tự cả và rất khó có khả năng xảy ra lần thứ hai.

Ông chủ tịch trách chúng ta vì đã để sống mất con bé Momo thì đúng quá. Nhưng chúng ta đâu muốn gì hơn là biến con bé này thành vô hại cho chúng ta chứ? Mà như thế thì chúng ta đã đạt được điều đó trăm phần trăm rồi! Con bé đã biến mất, nó đã cuốn xéo khỏi Cõi Thời Gian này rồi! Chúng ta hết vương nó rồi! Tôi nghĩ chúng ta có thể hài lòng với kết quả ấy được chứ.”

Nói xong, lão tự đắc mỉm cười ngồi xuống giữa vài tiếng vỗ tay lẹt đẹt.

Bây giờ đến lão thứ ba ngồi giữa chiếc bàn dài đứng dậy. “Tôi xin nói ngắn thôi,” lão tuyên bố với vẻ mặt kiêu chể. “Tôi thấy những lời trấn an chúng ta vừa nghe thật là thiếu trách nhiệm. Con bé này không phải một đứa trẻ bình thường. Chúng ta đều biết rằng nó có những khả năng có thể hết sức nguy hại cho chúng ta và việc làm của chúng ta. Cho đến nay vụ này mới

xảy ra một lần độc nhất, nhưng điều đó hoàn toàn không chứng tỏ rằng sẽ không thể tái diễn. Con bé đã có thể rời khỏi Cõi Thời gian thì nó cũng có thể quay trở lại bất cứ lúc nào. Nó sẽ quay trở lại cho mà xem!”

Lão ngồi xuống. Những lão khác trong ban quản trị đều rụt cổ hết.

“Thưa quý vị,” một lão thứ tư – ngồi đối diện lão thứ ba kia – lên tiếng, “tôi xin lỗi, nhưng đành phải nói trắng ra thôi: từ này tới giờ chúng ta toàn cứ nói vòng vo. Chúng ta cần nhìn thẳng vào sự thật: đó là có một thể lực lạ đã nhúng tay vào chuyện này. Tôi đã tính toán chính xác đủ mọi khả năng rồi. Xác suất để một con người tự sức mình rời được Cõi Thời gian là 1:42 triệu lượt. Nói khác đi: hầu như không thể được.”

Một tiếng kêu khê hời hộp truyền suốt hai dãy ghế của các vị trong ban quản trị.

“Mọi sự kiện,” lão nói tiếp sau khi đã lắng tiếng rì rầm, “đều cho thấy rằng con bé Momo đã được trợ giúp để thoát khỏi tay chúng ta. Quý vị đều rõ tôi nói về ai. Chính là về kẻ mệnh danh là thầy Hora đấy.”

Nghe thấy cái tên này, phần lớn các lão màu xám đều giật bắn người như bị đánh đòn, còn những lão khác nhảy dựng lên khoa chân múa tay, thi nhau lớn tiếng.

“Xin các ông!” Lão thứ tư dang rộng hai tay, “tôi khẩn thiết xin các ông hãy bình tĩnh. Tôi cũng biết rất rõ, như hết thầy quý vị, rằng nhắc tới cái tên vừa rồi là... thôi thì ta cứ cho là không hợp lúc đi. Tôi cũng phải tự kiềm chế lắm đấy ạ, nhưng chúng ta muốn và phải nhìn cho rõ vấn đề mà! Nếu Kẻ-mệnh-danh kia đã trợ giúp con bé Momo, thì hẳn y phải có đầy đủ lý do để làm chuyện ấy. Và rõ ràng là nhằm chống lại chúng ta. Nói tóm lại, thưa quý vị, chúng ta phải tính tới chuyện Kẻ-mệnh-danh kia sẽ không chỉ phái con bé quay trở lại thôi mà y sẽ còn trang bị thêm cho con bé để chống lại chúng ta nữa đấy. Như thế nó sẽ thành một mối nguy sinh tử cho chúng ta. Thành ra chúng ta không những sẽ phải sẵn sàng hy sinh thêm lần nữa số thời gian của một đời người, hay nhiều lần số thời gian ấy – không, thưa quý vị, nếu cần thì chúng ta phải đánh cược *hết*, tôi nhắc lại, đánh cược *hết* số thời gian chúng ta có được! Vì trong trường hợp này mọi sự tiết kiệm đều có thể khiến chúng ta phải gánh chịu hậu quả xấu khôn lường. Hẳn quý vị hiểu điều tôi muốn nói.”

Các lão màu xám càng kích động thêm, tranh nhau nói. Lão thứ năm nhảy lên ghế, hai tay vung lia lịa.

“Im nào, im nào!” Lão hét lớn, “Đồng nghiệp vừa phát biểu tiếc thay chỉ giới hạn vào việc nói bóng gió về đủ mọi thảm họa có khả năng xảy ra. Nhưng rõ ràng ông không biết chúng ta nên làm gì để đối phó! Ông bảo rằng chúng ta phải sẵn sàng cho bất kỳ hy sinh nào. Được thôi! Rằng chúng ta phải hết sức quyết tâm. Cũng được thôi! Rằng chúng ta không được quá tiết kiệm với trữ lượng thời gian hiện có. Cũng được luôn! Nhưng tất cả những điều ấy đều rộng tuếch! Ông nên bảo chúng ta thực sự có thể làm gì thì hay hơn đây! Không ai trong chúng ta biết Kẻ-mệnh-danh kia sẽ trang bị những gì cho con bé Momo để chống lại chúng ta! Chúng ta sẽ phải đương đầu với một mối nguy mà chúng ta hoàn toàn mù tịt. Đó chính là vấn đề phải giải đáp!”

Hội trường trở nên ồn ào, huyên náo quá mức. Chẳng ai chịu nghe ai mà chỉ toàn la ó. Có lão đâm tay lên bàn, lại có lão đưa hai tay lên bùm mặt. Ai nấy thấy đều hoảng loạn cả.

Lão thứ sáu phải khó nhọc lắm mới được người ta nghe.

“Chết nỗi, quý vị ơi,” lão luôn miệng khuyên giải cho đến khi hội trường im lặng trở lại, “thưa quý vị, tôi xin quý vị tỉnh táo cho. Đó là điều cốt yếu lúc này. Chúng ta hãy cứ cho rằng con bé Momo – dù được Kẻ-mệnh-danh kia trang bị thế nào đi nữa – quay trở về, thì chúng ta đâu cần phải đấu tay đôi với nó. Chúng ta không mấy thích hợp cho một cuộc đụng độ như thế. Số phận hẩm hiu của tay đại lý số BLW/553/c bị tan biến đủ để chúng ta thấy rõ quá rồi. Nhưng thật ra chúng ta đâu cần phải trực tiếp đụng độ với con bé. Chúng ta có đủ tay sai trong thế giới con người mà! Nếu chúng ta biết dùng bọn này cho khéo léo và kín đáo thì, thưa quý vị, chúng ta có thể diệt trừ con ranh Momo lẫn mối họa gắn liền với nó mà không cần phải tự xuất hiện. Cách như thế thật vừa tiết kiệm, vừa an toàn cho chúng ta vừa chắc chắn có hiệu quả.”

Cả ban quản trị thở phào. Ai cũng thấy đề nghị này thật quá sáng tỏ. Hẳn nó sẽ được chấp nhận ngay, nếu ở đầu bàn bên kia không có lão thứ bảy xin phát biểu.

“Thưa quý vị,” lão nói, “từ này giờ chúng ta chỉ toàn nghĩ cách nào để thoát khỏi con ranh Momo. Hãy thú nhận rằng sợ hãi đã khiến chúng ta nên nông nổi ấy. Nhưng thưa quý vị, sợ hãi là một tay cố vấn tồi. Vì theo tôi thấy thì chúng ta đã để lỡ một cơ hội lớn và thậm chí là duy nhất. Ngạn ngữ dạy rằng: nếu không thắng được ai thì hãy biến người ấy thành bạn. Vậy thì

tại sao chúng ta không thử lôi kéo con bé Momo về phía chúng ta?”

“Nghe được! Nghe được!” có vài lão lên tiếng, “ông giải thích kỹ hơn xem nào!”

“Thật rõ ràng rành rành,” lão thứ bảy nói tiếp, “rằng con bé đã tìm ra đường tới Kẻ-mệnh-danh kia, mà chúng ta ngay từ đầu đã không tìm nó! Hẳn là con bé có thể lại tìm được đường đến đó bất kỳ lúc nào, như thế nó có thể dẫn đường cho chúng ta! Rồi chúng ta sẽ thương lượng với Kẻ-mệnh-danh kia theo cách của mình. Tôi chắc chắn chúng ta sẽ giải quyết y rất nhanh gọn. Một khi đã giành được vị trí của y rồi thì từ đây trở đi chúng ta chẳng cần phải khó nhọc vơ vét nhặt nhạnh từ giờ, từng phút, từng giây nữa. Xoạch một cái, chúng ta đã làm chủ hết thầy thời gian của mọi người! Ai nắm được thời gian của con người sẽ có quyền uy vô hạn! Thừa quý vị, quý vị hãy suy nghĩ cho kỹ; nếu chúng ta đạt được mục tiêu ấy thì... Con nhãi Momo mà hết thầy quý vị muốn trừ khử kia có thể giúp cho chúng ta trong chuyện này!”

Cả hội trường im phăng phắc.

Rồi một lão lên tiếng, “Nhưng mà ông biết rõ rằng không thể nào bịp con nhãi Momo này được! Ông hãy nghĩ đến đại diện BLW/553/c mà xem! Ai trong chúng ta cũng đều có thể phải chịu chung số phận như y!”

“Nào ai có nói về ‘bịp’ đâu chứ?” lão vừa phát biểu liền đáp. “Chúng ta sẽ nói rõ với con bé về kế hoạch của chúng ta cơ mà.”

“Nhưng,” một lão khác vung tay lên, “con bé sẽ chẳng đời nào chịu cộng tác đâu. Đừng ảo tưởng!”

“Thưa đồng nghiệp quý mến, không chắc như ông vừa nói đâu,” một lão khác nhảy vào cuộc tranh luận, “dĩ nhiên chúng ta sẽ phải đem mồi ra dụ dỗ con bé. Chẳng hạn chúng ta hứa cho nó bao nhiêu thời gian tùy nó muốn...”

“Một lời hứa,” lão nói trước liền xen vào, “mà đương nhiên chúng ta không giữ lời!”

“Dĩ nhiên chúng ta sẽ giữ lời chứ!” Lão kia mỉm cười lạnh như băng đáp. “Vì nếu chúng ta không thành thật thì chỉ vừa mở miệng là con bé sẽ nhận ra ngay.”

“Không được, không được!” Lão chủ tịch ban quản trị dậm tay lên bàn kê lớn, “tôi không thể chấp nhận được! Nếu như chúng ta chịu cho con nhãi đó bao nhiêu thời gian tùy nó muốn thì chúng ta sẽ mất cả một gia tài!”

“Làm gì tới,” lão nọ liền trấn an. “Một con nhóc tiêu phí hết bao nhiêu

thời gian nào? Đó sẽ là một mất mát nhỏ, nhưng liên tục, dĩ nhiên rồi; nhưng thử nghĩ xem đôi lại chúng ta sẽ được lợi những gì! Chúng ta sẽ được thời gian của mọi người! Trong sổ sách chi thu, chúng ta chỉ cần ghi chút xíu thời gian cho con bé Momo tiêu xài vào khoản chi tiêu ngoài dự toán là xong. Xin quý vị hãy nghĩ đến những lợi ích khổng lồ!”

Dứt lời, lão ngồi xuống trong lúc mọi lão khác suy tính về những khoản lợi ích lớn lao có thể được.

“Ấy thế mà không được đâu,” lão thứ sáu nói.

“Tại sao?”

“Vì lý do rất đơn giản: con bé này, tiếc thay, vốn sẵn thừa thời gian như nó muốn rồi. Thành ra thật vô ích nếu dụ dỗ nói với một thứ mà nó có thừa.”

“Vậy thì chúng ta phải tước bớt thời gian của nó trước đã,” lão thứ chín nói.

“Các vị ơi,” lão chủ tịch ban quản trị mệt mỏi nói, “chúng ta chỉ toàn bàn quản thôi. Cái chính là chúng ta không lại gần con nhãi đó nổi.”

Hai hàng dài ban quản trị thờ dài ngoa ngoán.

“Tôi có một đề nghị,” lão thứ mười xin phát biểu. “Ông chủ tịch cho phép?”

“Xin mời,” lão chủ tịch đáp.

Lão kia liền hơi khom người chào viên chủ tịch rồi nói tiếp: “Con nhãi này rất gắn bó với bạn bè. Nó thích tặng bạn bè thì giờ của nó. Ta thử nghĩ xem nếu không còn ai để nó chia sẻ thời giờ nữa thì nó sẽ làm sao?”

Con nhãi không tự nguyện ủng hộ kế hoạch của chúng ta thì chúng ta đành phải dựa vào đám bạn bè của nó vậy.”

Lão mở cặp lấy một kẹp hồ sơ, lật ra, nói: “Chủ yếu là một tay Beppo – Phu quét tường và một gã Gigi – Hướng dẫn viên du lịch. Còn đây là một danh sách dài những đứa nhỏ thường xuyên đến thăm nó. Quý vị thấy, dễ quá mà! Chúng ta chỉ việc kéo bọn này ra khỏi nó, khiến nó không gặp được chúng nữa. Lúc ấy con nhãi Momo khốn khổ sẽ trợ một thân một mình; thì có nhiều thì giờ như nó phỏng có nghĩa lý gì nữa, nếu không nói đó sẽ là một gánh nặng, thậm chí một ai ương! Sớm hay muộn con bé sẽ không chịu nổi nữa. Lúc ấy, thưa quý vị, chúng ta sẽ đến đặt điều kiện với nó. Tôi dám cược 1000 năm đổi lấy 1/10 giây rằng con nhãi sẽ phải chịu dẫn chúng ta tìm đến Kẻ-mệnh-danh kia ngay cho mà xem, chỉ để được gặp lại bạn bè của nó thôi.”

Những lão màu xám đăm đàng ủ rũ chột ngẩng cao đầu, nở nụ cười chiến thắng sắc như dao. Tiếng vỗ tay nồng nhiệt âm vang trong những hành lang hun hút dọc ngang nghe như đá núi lở.

Chương 12

Momo tới nơi khởi nguồn thời gian

Momo đang đứng trong một sảnh đường to chưa từng thấy, to hơn cả ngôi nhà thờ vĩ đại nhất và sân ga rộng lớn nhất. Những cây cột khổng lồ đỡ lấy cái trần nhà mà người ta chỉ có thể tưởng tượng là cao vợi vợi thôi, chứ không thấy rõ được trong làn ánh sáng mờ mờ ảo ảo. Ở đây không có cửa sổ. Muôn vàn cây nến đặt khắp nơi tỏa ra thứ ánh sáng vàng óng như tơ trong căn phòng mênh mông này, những ngọn lửa bất động như được vẽ bằng màu chứ không phải lửa thật, như thể chúng sáng mà không làm chảy sáp.

Hàng ngàn thứ tiếng tích tắc, leng keng, vo vo, lộc cộc Momo đã nghe thấy ngay khi vừa mới bước chân vào là của muôn vàn chiếc đồng hồ to nhỏ đủ kiểu, trên nền nhà hay trên các bàn dài, trong tủ kính hay trên các bệ bằng vàng ròng gắn sát tường và trên các tấm kê dài tít tắp.

Có những chiếc đồng hồ quả quýt nhỏ xíu nạm đá quý, những chiếc đồng hồ báo thức bình thường, những chiếc đồng hồ cát, những hộp nhạc gắn búp bê nhảy múa, những đồng hồ mặt trời, những chiếc đồng hồ bằng gỗ, bằng đá, bằng thủy tinh và cả những đồng hồ chạy bằng tia nước phun róc rách. Trên tường gắn đủ loại đồng hồ “Chim tu hú” và những chiếc đồng hồ khác chạy bằng quả cân hoặc bằng quả lắc, cái nặng nề lắc chậm, cái khác lắc hối hả vì quả lắc của chúng bé xíu.

Ở độ cao tương đương với tầng một của những ngôi nhà bình thường có một hành lang vòng quanh sảnh đường. Một cầu thang xoắn ốc dẫn lên trên đấy. Lên cao hơn nữa lại thêm một hành lang tròn thứ hai, rồi thứ ba, thứ tư... Đâu đâu cũng la liệt đồng hồ hoặc treo hoặc đứng. Có cả những đồng hồ “toàn cầu” chỉ giờ giấc mọi nơi trên trái đất, những mô hình vũ trụ với đủ cả mặt trời, mặt trăng và muôn vì tinh tú. Chính giữa sảnh đường sừng sững một rừng đồng hồ để đứng, từ loại bình thường để trong phòng cho tới thứ gắn trên các tháp chuông.

Đi bất kỳ chỗ nào cũng gặp một chiếc đồng hồ đang gõ chuông, vì mỗi chiếc chỉ một giờ khác nhau.

Nhưng âm thanh nghe không ồn ào khó chịu mà đều đều như tiếng rì rầm trong một khu rừng giữa mùa hè.

Momo đi quanh, mở to mắt ngắm nhìn những món đồ lạ lẫm này. Cô đứng trước một chiếc hộp âm nhạc chạm trổ công phu gắn hai hình nhân nhỏ xíu, một nam một nữ, đưa tay mời nhau trong một điệu nhảy. Momo vừa định đưa ngón tay đẩy nhẹ xem hai hình nhân kia có cử động không thì chợt nghe thấy một giọng nói thân ái: “Ah, Kassiopeia^[17] đã về đây à! Thế mà có dẫn cô bé Momo về cho ta không đây?”

Momo quay lại thấy trong một ngách nhỏ, giữa những chiếc đồng hồ đứng, một ông lão tóc bạc trắng dáng tao nhã đang cúi nhìn con rùa ngay trước mặt. Ông khoác một chiếc áo vét dài thêu kim tuyến, quần lụa xanh dài tới đầu gối, vớ trắng, giày có khóa vàng, tay và cổ áo sơ-mi viền đăng ten. Mái tóc bạc như cước của ông buộc túm thành một búi nhỏ sau đầu. Momo chưa từng thấy kiểu y phục này bao giờ, còn ai biết hơn cô chút ít hẳn sẽ nhận ra ngay đây là một ăn mặc của hai trăm năm về trước.

“Mày nói sao?” Ông lão hỏi tiếp trong lúc vẫn cúi nhìn con rùa, “đến đây rồi à? Thế cô bé đâu?”

“Cháu đây!” Momo gọi.

Ông lão cười mừng rỡ, đưa hai tay tiến lại phía Momo. Momo có cảm tưởng cứ sau mỗi bước lại gần thì ông lão trẻ thêm một chút. Cuối cùng, khi ông lão đứng trước mặt Momo, thân mật nắm hai tay cô thì nom không già hơn Momo mấy tí.

“Xin chào!” Ông cười vui sướng, “nồng nhiệt chào mừng cháu đến ngôi Nhà-Chẳng-Nơi-Nào này. Momo, xin được tự giới thiệu: ta là thầy Hora - Secundus Minitius Hora.”

“Thầy đợi cháu thật à?” Momo ngạc nhiên hỏi.

“Thật chứ! Chỉ vì chuyện này mà ta đã phái con Kassiopeia đi đón cháu về đây.”

Ông lão móc túi áo khoác lấy chiếc đồng hồ quả quýt đẹp nạm kim cương, bật nắp, nhìn rồi nói:

“Thậm chí cháu còn đến quá sức đúng giờ nữa cơ,” ông lão mỉm cười đưa đồng hồ cho Momo xem.

Momo thấy trên mặt đồng hồ không có kim, cũng chẳng có số, chỉ có hai sợi lò xo rất mảnh chồng lên nhau và từ từ xoay ngược chiều nhau thôi. Thình thoảng khi hai đầu lò xo cắt nhau mới lóe lên một chấm sáng.

Thầy Hora nói: “Đây là một chiếc đồng hồ “Giờ phút huy hoàng”. Nó chỉ

chính xác những “Giờ phút huy hoàng” hiếm có. Vừa rồi lại có một giờ như thế đấy.”

““Giờ phút huy hoàng” là gì ạ?” Momo hỏi.

“Thế này, thỉnh thoảng trong sự vận hành của vũ trụ có những khoảnh khắc đặc biệt,” thầy Hora giải thích, “lúc ấy, mọi sự vật, kể cả những vì sao xa nhất, tác động đồng thời một cách hết sức kì diệu, khiến có thể xảy ra những điều mà trước đó hoặc sau đó không thể xảy ra. Tiếc thay, con người ta nói chung không am tường nên thường bỏ lỡ dịp, khiến những “Giờ phút huy hoàng” ấy trôi qua lặng lẽ phí hoài. Nhưng nếu có người nhận biết được thì sẽ có nhiều chuyện lớn lao xảy ra trên thế giới.”

Momo đáp: “Chắc là người ta cần phải có một cái đồng hồ như thế này thì mới nhận biết được.”

Thầy Hora mỉm cười lắc đầu. “Đồng hồ không thôi chẳng ích lợi gì cho ai. Còn phải biết xem nó nữa chứ.”

Nói xong thầy đập nắp đồng hồ lại, cất vào túi áo vét. Thấy Momo nhìn mình với đôi mắt ngạc nhiên, thầy mới nhìn quần áo, vớ, giày ngẫm nghĩ một lúc rồi nhăn trán nói: “Ah, ta hơi lạc hậu trong một quần áo mất rồi. Thật vô ý quá! Ta sẽ sửa ngay.”

Thầy liền búng ngón tay một cái và chỉ nháy mắt đã hiện ra trước cô bé trong chiếc áo khoác cổ cao, dài tới đầu gối.

“Cháu thấy thế này khá hơn chưa?” Thầy bắn khoả hỏi. Khi thấy Momo càng tỏ vẻ sững sốt thì thầy nói ngay: “Dĩ nhiên là chưa! Ta thật lẩn thẩn!”

Thầy búng ngón tay lần nữa. Lần này thầy mặc thứ y phục chưa ai từng thấy - chứ không riêng gì Momo vì đó là một mà trăm năm sau người ta mới mặc.

“Vẫn chưa được à?” Thầy hỏi Momo, “Chết thật, phải tìm được chứ sao lại không nhỉ! Cháu đợi cho một chút, ta thử lần nữa.”

Thầy búng ngón tay lần thứ ba. Lần này thầy xuất hiện trước cô trong bộ quần áo bình thường như mọi người thời nay.

“Thế này là đúng rồi, nhỉ?” Thầy nháy mắt hỏi cô. “Ta hy vọng đã không làm cháu hoảng sợ. Ta chỉ đùa chút thôi mà. Còn bây giờ, cháu bé yêu quý, ta mời cháu ăn sáng nhé. Bàn đã dọn sẵn rồi. Cháu vừa phải trải qua một chặng đường dài, thành ra ta mong rằng cháu sẽ thấy ngon miệng.” Thầy nắm tay Momo, dắt cô vào giữa khu rừng đồng hồ. Con rùa lẻo đẻo theo sau vài bước. Lối đi hết rẽ ngang lại rẽ dọc như trong một mê cung, để rồi dẫn

vào một căn phòng nhỏ, nằm ngay sau lưng mấy chiếc đồng hồ để đứng to tướng. Trong một góc phòng đặt một chiếc bàn nhỏ xinh xắn với mấy chiếc ghế nệm. Nơi đây mọi vật cũng được gắn những cây nến với ngọn lửa bất động chiếu sáng bởi thứ ánh sáng vàng óng.

Trên bàn bày một chiếc bình vàng bụng phệ, hai cái tách với đĩa, thìa, dao nĩa cũng bằng vàng sáng lóa. Một cái rổ con đựng bánh mì ổ trong vàng sẫm giòn tan, một cái chén nhỏ đựng bơ và một chén khác đựng mật ong trông y như vàng lỏng. Thầy Hora cầm bình rót sôcôla vào hai cái tách rồi đưa tay mời: “Nào, mời cô khách bé bỏng của ta, ăn mạnh vào nhé!”

Momo không cần chờ được mời lần thứ hai. Xưa nay cô chưa hề biết rằng có loại sôcôla để uống. Ngay cả bánh mì ổ tròn phết bơ với mật ong thì cả đời cô cũng rất hiếm khi được ăn. Mà thật, cô chưa từng được nếm món gì ngon như thế này. Cho nên mới đầu cô chỉ chăm chú ăn thôi, phòng miệng nhai, chứ không nghĩ đến chuyện gì khác. Lạ kì sao, nhờ ăn sáng mà Momo hết sạch mệt mỏi, dù suốt đêm không hề chợp mắt. Cô thấy hoàn toàn tỉnh táo và khỏe khoắn. Càng ăn càng thấy ngon miệng. giá ăn cả ngày cũng được.

Trong khi đó thầy Hora thân ái nhìn Momo. Thầy ý tứ không trò chuyện, để cô ăn uống tự nhiên. Thầy biết người khách bé nhỏ của thầy phải làm dịu cái đói của nhiều năm qua. Có lẽ đó là lý do khiến thầy càng nhìn cô thì thầy lại càng già đi, để rồi lại thành ông lão mái đầu bạc trắng. Khi nhận thấy Momo dùng dao vụng về, thì thầy liền phết bơ với mật rồi để lên đĩa cho cô. Còn thầy chỉ ăn qua loa, gọi là bồi tiếp thôi.

Nhưng cũng đến lúc Momo no chứ. Trong lúc uống sôcôla, cô nhìn qua vành chiếc tách vàng thăm dò, ngẫm nghĩ xem chủ nhà này là ai, làm gì. Dĩ nhiên cô biết thầy không phải người thường rồi, nhưng ngoài tên thầy ra cô vẫn chưa biết gì hơn về thầy cả.

“Tại sao,” Momo đặt tách lên bàn hỏi, “thầy lại cho con rùa đến đón cháu?”

“Để bảo vệ cháu khỏi những gã màu xám,” thầy Hora nghiêm giọng đáp. “Họ truy lùng cháu khắp nơi. Chỉ ở đây với ta thì cháu mới được an toàn.”

“Họ định làm gì cháu sao, thưa thầy?” Momo sợ hãi hỏi.

“Đúng thế, cháu ạ,” thầy Hora thở dài, “đúng thế đấy.”

“Tại sao mới được chứ? Momo lại hỏi.

“Tại họ sợ cháu,” thầy Hora giải thích, “vì cháu đã cho họ một vô đau nhất đời.”

“Cháu có làm gì họ đâu nào!” Momo nói.

“Có đấy. Cháu đã khiến cho một kẻ trong bọn họ tự tiết lộ tung tích. Rồi cháu lại kể cho các bạn cháu biết. Thậm chí các cháu còn định cho mọi người rõ chân tướng của những gã màu xám này. Cháu tưởng thế chưa đủ để họ coi cháu là tử thù sao?”

“Nhưng mà lúc này chúng cháu, con rùa với cháu đi qua giữa phố,” Momo nói. “Nếu họ truy lùng cháu khắp nơi, như thầy nói, thì họ bắt cháu dễ như bỡn. Chúng cháu đi chậm rì mà.”

Thầy Hora nhắc con rùa đang nằm dưới chân thầy lên lòng, khều khều cổ nó.

“Mày nghĩ sao, Kassiopeia?” Thầy mỉm cười hỏi. “Họ có bắt nổi hai đứa bay không?”

Trên mai rùa hiện lên mấy chữ “KHÔNG BAO GIỜ!” nhấp nháy thật vui mắt, chẳng khác con rùa đang cười khúc khích.

“Kassiopeia,” thầy Hora giải thích, “nhìn được một chút vào tương lai. Không nhiều, song ít ra cũng được khoảng nửa giờ.”

Trên mai rùa hiện lên: “ĐÚNG NỬA GIỜ!”

“Xin lỗi,” thầy Hora chữa lại, “đúng nửa giờ. Nó biết chắc chắn chuyện gì sẽ xảy ra trong nửa giờ tới. Cho nên tất nhiên nó cũng biết, thí dụ, có gặp phải bọn người màu xám kia không.”

“A,” Momo kinh ngạc, “hay quá! Nghĩa là nếu nó biết trước nếu đi đường này đường nọ sẽ gặp phải bọn người màu xám thì nó chỉ việc đi đường khác thôi, phải không ạ?”

“Không phải thế,” thầy Hora đáp, “không chỉ đơn giản thế đâu. Chuyện gì nó thấy trước thì nó cũng không thể thay đổi được, vì nó chỉ thấy trước được điều nhất định sẽ xảy ra thôi. Chẳng hạn nếu nó biết nơi đó nơi kia sẽ gặp phải bọn người màu xám thì nó cũng sẽ gặp phải bọn họ thôi. Nó không tránh được đâu.”

“Cháu không hiểu,” Momo hơi thất vọng, “thế thì biết trước cũng chẳng được gì hết.”

“Đôi khi có ích chứ,” thầy Hora đáp, “chẳng hạn trong trường hợp của cháu, nó biết đi đường này đường nọ sẽ không gặp bọn người màu xám. Cũng có ích đôi chút chứ, cháu thấy không?”

Momo im lặng không đáp. Ý nghĩ của cô như một cuộn chỉ đang bung ra.

“lại nói về các bạn của cháu,” thầy Hora nói tiếp, ta khen cháu đấy. Biểu ngữ và khẩu hiệu của các cháu đã gây cho ta một ấn tượng rất mạnh.”

“Thầy có đọc à?” Momo vui thích hỏi.

“Đọc hết,” thầy Hora đáp, “ta đọc không chừa một chữ!”

“Tiếc thay,” Momo nói, “hình như ngoài thầy ra không còn ai khác đọc cả.”

Thầy Hora buồn phiền gật đầu. “Phải, thật tiếc. Tại bọn người màu xám cả đấy.”

“Thầy biết rõ họ à?” Momo hỏi.

Thầy Hora thở dài gật đầu: “Ta biết rõ họ mà họ cũng biết rõ ta.”

Momo chịu không biết nên gnhix thế nào về câu trả lời này.

“Thầy đã từng thường gặp họ rồi à?”

“Chưa, chưa hề. Ta chưa từng ra khỏi ngôi Nhà-Chẳng-Nơi-Nao này.”

“Thế bọn người màu xám, ý cháu muốn hỏi là thỉnh thoảng họ tới thăm thầy à?”

Thầy Hora mỉm cười. “Momo ơi, cháu đừng lo. Họ không vào được trong này đâu. Ngay cả nếu họ biết đường tới Nhà-Chẳng-Nơi-Nao này. Nhưng họ không biết đường đâu, cháu ạ.”

Momo ngẫm nghĩ một lúc. Những điều thầy Hora giải thích tuy có làm cô yên tâm nhưng cô vẫn muốn biết thêm chút ít về thầy.

“Làm sao chuyện gì thầy cũng biết hết vậy,” Momo lại hoit, “cháu muốn nói về mấy biểu ngữ của chúng cháu với bọn người màu xám đó?”

“Ta luôn theo dõi họ và mọi chuyện liên quan tới họ,” thầy Hora giải thích. “Cho nên ta cũng theo dõi cháu và các bạn cháu luôn.”

“Nhưng thầy chưa bao giờ ra khỏi nhà mà?”

“Không cần,” thầy Hora nói và càng lúc càng trẻ lại, “ta có cái kính thấy hết mọi chuyện.”

Thầy gỡ cái kính vàng đang đeo đưa cho Momo.

“Cháu có muốn nhìn thử không?”

Momo đeo, chớp chớp mắt, nghiêng ngó rồi nói: “Cháu chẳng thấy gì hết.” Vì cô chỉ thấy một vòng xoáy cuộn cuộn mờ ảo đủ thứ màu sắc, ánh sáng và bóng tối, đến chóng cả mặt.

“UF,” Momo nghe thấy tiếng thầy Hora, “mới đeo ai cũng thế cả. Không dễ nhìn qua cái kính thấy hết mọi chuyện này. Nhưng cháu sẽ quen ngay thôi.”

Thầy đứng dậy, lại sau lưng Momo, đưa tay ấn nhẹ hai gọng kính lên mũi Momo. Tức thì hình rõ ngay.

Mới đầu Momo thấy nhóm bọn người màu xám với ba chiếc ô-tô bên rìa khu phố có thứ ánh sáng lạ kỳ. Họ đang ra sức đẩy xe chạy lùi lại.

Nhìn xa hơn, cô thấy có thêm nhiều nhóm nữa trên những đường phố khác đang vung tay vung chân, như báo tin gì đấy cho nhau.

“Họ đang nói về cháu đấy,” thầy Hora nói, “họ chịu không thể hiểu được làm sao mà cháu đã thoát khỏi tay họ.”

“Sao mặt mũi họ xám thế, hở thầy?” Momo vừa tiếp tục ngó vừa hỏi.

“Vì họ sống vất vưởng nhờ vào một thứ đã chết,” thầy Hora đáp. “Cháu nên biết rằng họ tồn tại được là do ăn cắp những năm tháng của đời người bao kẻ khác. Nhưng chuỗi thời gian này thực ra bị tiêu hủy, khi nó bị rút ra khỏi người chủ thật sự của nó. Ai cũng có thời gian của mình. Bởi chung mỗi con người nắm quyền sở hữu số thời gian riêng đó. Chừng nào còn thuộc quyền sở hữu của một cá nhân thì các quãng thời gian đó mới sống động, không phải là thời gian chết.”

“Hóa ra bọn người màu xám không phải là người sao, thưa thầy?”

“Không, họ chỉ mang hình dạng người thôi.”

“Thế họ là gì mới được chứ?”

“Thật ra họ không là gì cả.”

“Thế họ từ đâu tới?”

“Sở dĩ có họ vì con người đã tạo cơ hội khiến họ xuất hiện được trên cõi đời này. Để lỡ xảy ra chuyện này cũng đã là đáng tiếc lắm rồi. Đằng này con người lại còn cho họ cơ hội để thống trị mình nữa. Để đến nông nỗi này thì thật quá mức chịu đựng.”

“Còn nếu họ không ăn cắp thời gian được nữa, thì sao ạ?”

“Thì họ sẽ phải trở về cõi hư vô là nơi họ đã xuất phát.”

Thầy Hora gỡ kính Momo đang đeo cất đi.

“nhưng đáng tiếc,” chập sau thầy nói tiếp, “là họ đã có được quá nhiều người làm đồng lõa rồi. Thế mới gay.”

“Cháu sẽ không để cho ai lấy thời gian của cháu hết!” Momo cả quyết.

“Ta mong thế,” thầy Hora đáp. “Nào Momo, cháu hãy đi với ta. Ta cho cháu xem bộ sưu tập của ta.”

Bây giờ trông thầy Hora lại như một ông già.

Thầy nắm tay Momo dẫn ra ngoài đại sảnh, chỉ cho cô hết đồng hồ này

đến đồng hồ khác, vặn cho cô nghe các hộp âm nhạc, giải thích về mô hình vũ trụ. Nhờ có cô khách nhỏ vui thích trước những vật lạ kỳ kia mà thầy trẻ lại dần.

“Cháu có thích chơi đồ không?” Vừa đi thầy vừa hỏi, như thể tình cờ thôi.

“Có, cháu thích chơi đồ lắm!” Momo đáp. “Thầy có trò đồ nào không?”

“Có,” thầy Hora mỉm cười nhìn Momo nói, “nhưng khó lắm nhé. Hiếm gặp người giải đáp được đây, cháu ạ.”

“Hay quá,” Momo trả lời, “cháu sẽ cố ghi nhớ rồi đó lại bạn bè.”

“Ta rất háo hức,” thầy Hora nói, “muốn biết cháu giải đáp nổi không. Cháu lắng nghe cho rõ này:

Ba anh em ở chung một nhà,
không người nào trông giống người nào,
nhưng khi cháu muốn phân biệt họ,
thì họ lại giống hệt nhau.
Anh cả *không* có nhà, còn đang ở trên đường về.
Anh hai *không* có nhà, vì đã đi khỏi.
Chỉ có cậu ba, em út, ở nhà thôi,
vì không có cậu thì cũng chẳng có hai anh kia.
Ấy thế mà chỉ có được cậu thứ ba đang nói tới này,
vì anh cả biến thành anh hai.
Định nhìn cậu thứ ba, cháu sẽ lại chỉ luôn nhìn thấy
một trong hai người anh kia!
vậy thì: cả ba người chỉ là một?
Hay là hai? Hay chẳng có ai?
Nếu cháu nói đúng được tên của họ,
tức là cháu nhận ra ba người quyền lực vô hạn,
Cùng trị vì một vương quốc mệnh mông.
Họ chính là vương quốc ấy! Ở đây họ giống như nhau.”

Thầy Hora gật gù nhìn Momo với vẻ khuyến khích. Cô đã hồi hộp lắng nghe. Nhờ có trí nhớ tốt nên bây giờ cô từ từ nhẩm lại từng câu của câu đố.

“Chu cha! Momo thở ra, “khó dữ! Cháu thật không biết đó là gì. Cháu không biết gỡ câu đố từ chỗ nào.”

“Cháu cứ thử xem,” thầy Hora động viên.

Momo lại lầm nhảm cả bài đó, rồi lắc đầu.

“Cháu chịu thua,” cô nói

Trong khi con rùa đã bò tới chỗ hai thầy cháu. Nó đứng bên cạnh thầy Hora, mắt chăm chú ngó Momo.

“Kassiopeia này,” thầy Hora hỏi, “mày biết trước mọi chuyện được nửa giờ. Thế Momo có giải được câu đố này không?”

Trên mai rùa hiện lên chữ: “ĐƯỢC!”

“Cháu thấy chưa!” thầy Hora quay qua nói với Momo, “cháu giải được câu đố này mà. Kassiopeia không bao giờ nhầm cả.”

Momo lại nhăn trán nhíu mày, căng óc suy nghĩ. Ba anh em nào ở chung một nhà nhỉ? Không thể là chuyện về người được rồi, chắc chắn thế. Thường trong câu đố thì anh em luôn ví như hạt táo hay răng hoặc thứ gì đó tương tự, nhưng bao giờ cũng cùng một loại cả. Còn ở đây anh em lại biến thành ra nhau được. Có thứ gì biến ra nhau được nhỉ? Momo nhìn quanh. Có mấy cây nến với những ngọn lửa bất động. Sáp nhờ lửa biến thành ánh sáng. Đúng rồi, chúng là ba anh em đấy. Ấy, nhưng mà không được, vì cả ba thứ này cùng hiện diện. Trong khi ở đây hai thứ không được có mặt. Có thể nào là hoa, trái và hạt mầm được không nhỉ. Phải, giống với câu đố nhiều đấy. hạt mầm là thứ nhỏ nhất trong ba thứ kia. Khi có hạt mầm thì hoa và trái không còn nữa. Nhưng cũng không ổn! Vì hạt mầm thì ai mà chẳng nhìn thấy dễ ợt. Thế mà lại đó rằng hễ định nhìn người em út thì sẽ luôn luôn thấy một trong hai người anh.

Momo thật rối trí. Cô chịu không tìm ra manh mối để có thể giải câu đố tiếp được. Nhưng mà Kassiopeia vừa bảo rằng cô sẽ giải được. Nên Momo bèn thử lại từ đầu, từ từ nhảm lại từng lời của câu đố.

Tới câu: “Anh cả *không* có nhà, còn đang trên đường về” thì Momo thấy con rùa nháy mắt với cô, trên mai nó hiện lên mấy chữ “CÁI ĐÓ EM BIẾT MÀ!” rồi tắt ngay.

“Kassiopeia im!” thầy Hora mỉm cười nói tuy mắt không hề liếc mắt ngó, “không được mách! Momo tự biết cách giải mà.”

Dĩ nhiên Momo đã trông thấy nên liền ngẫm nghĩ xem mấy chữ trên mai rùa có nghĩa gì. Cái mà Kassiopeia biết ấy là gì nhỉ? Rằng Momo sẽ giải được câu đố này ư? Điều này chẳng có nghĩa gì hết.

Vậy con rùa biết điều gì đây? Nó luôn biết hết mọi chuyện sẽ xảy ra. Nó

biết...

“*Tương lai!*” Momo nói to. “Anh cả không có nhà, anh còn đang trên đường về, đó là tương lai!”

Thầy Hora gật đầu.

“Anh hai không có nhà,” Momo nói tiếp, “vì đã đi khỏi - đó là *quá khứ!*”

Thầy Hora lại vui sướng gật đầu.

“Nhưng bây giờ,” Momo trầm ngâm, “bây giờ mới khó đây. Anh ba là gì nhỉ? Anh là út nhưng câu đố bảo rằng không có anh thì không có hai người kia. Mà anh là người duy nhất hiện diện.” Cô ngẫm nghĩ rồi chột kêu lớn: “Đó là hiện tại! Là giây phút này! Quá khứ chính là khoảnh khắc đã qua, còn tương lai là những khoảnh khắc đã tới! Có nghĩa là nếu không có hiện tại thì sẽ không có hai thứ kia. Đúng thế rồi!”

Hai má Momo nóng bừng vì hăm hở. Cô nói tiếp: “Còn đoạn

Ấy thế mà chỉ có được cậu thứ ba đang nói tới này,

vì anh cả biến thành anh hai nghĩa là gì?

Nghĩa là chỉ có được hiện tại và tương lai biến thành quá khứ!”

Momo sững sốt nhìn thầy Hora. “Đúng rồi! Thế mà cháu không nghĩ tới. Thế nghĩa là không có hiện tại, mà chỉ có tương lai và quá khứ thôi ư? Ví dụ khoảnh khắc này đây, khi cháu nói về nó thì nó đã thành quá khứ rồi! À, bây giờ cháu hiểu câu này:

“Định nhìn cậu ba, cháu sẽ lại chỉ luôn nhìn thấy một trong hai người anh kia!”

Có nghĩa là gì rồi. Cháu cũng hiểu luôn những câu còn lại, vì ta có thể nghĩ rằng nói chung chỉ có một trong ba anh em kia thôi: hoặc là hiện tại, hay là quá khứ hoặc tương lai. Hoặc giả chẳng có người nào cả, vì chỉ được người này nếu có hai người kia! Phức tạp là thế!”

“Nhưng câu đó đã xong đâu nào,” thầy Hora nói. ““Vương quốc lớn có ba anh em cùng trị vì, đồng thời là chính họ” nghĩa là gì?”

Momo chịu thua nhìn ông lão. Đó là cái gì nhỉ? Quá khứ, hiện tại, tương lai, cả ba cái hợp lại thành ra cái gì? Cô ngó quanh sảnh đường rộng mênh mông. Đôi mắt cô lướt nhìn cả ngàn cái đồng hồ, để rồi bất chợt bừng sáng.

“Thời gian!” Momo vỗ tay reo lên, “phải rồi, đó là thời gian! Thời gian!” rồi cô vui mừng nhảy cẫng lên.

“Thế ngôi nhà cả ba anh em cùng ở gọi là cái gì?” Thầy Hora hỏi.

“Đó là thế giới,” Momo đáp.

“Hoan hô!” Thầy Hora cũng vỗ tay reo lên. “Cháu thật đáng khen, Momo ạ! Cháu đúng là biết chơi đó. Ta thật rất vui!”

“Cháu cũng thế!” Momo đáp và thậm ngạc nhiên, không biết tại sao thầy Hora lại vui khi cô giải được câu đó.

“Thầy ơi,” cuối cùng cô hỏi, “thời gian là gì vậy, hờ thầy?”

“Thì cháu mới vừa tự tìm ra đấy thôi,” thầy Hora đáp.

“Không,” Momo giải thích, “cháu muốn hỏi thời gian tự nó là gì cơ. Nó phải là cái gì đó chứ. Rõ ràng là có thời gian. Thế thì nó thật sự là gì?”

“Nếu cháu cũng tìm ra được câu trả lời thì hay lắm,” thầy Hora đáp.

Momo ngẫm nghĩ thật lâu.

“Nó có đó,” cô lơ đãng lẩm bẫm, “chắc chắn thế. Nhưng không sờ mó được. Níu chặt nó cũng không được luôn. Có thể nào giống như mùi thơm chẳng? Mà nó lại là thứ gì đó không ngừng qua đi. Vậy nó phải đến từ đâu đó chứ. Có thể nó giống như gió chẳng? À không! Bây giờ thì cháu biết rồi! Có lẽ nó là một thứ âm nhạc, mà vì nó liên miên bất tận nên người ta không nhận ra, không nghe thấy đấy thôi; còn cháu thỉnh thoảng có nghe thấy, dù rất khẽ - cháu tin là thế.”

“Ta biết,” thầy Hora gật đầu, “chính vì thế mà ta mới gọi cháu đến với ta được chứ.”

“Nhưng chắc là còn phải có gì khác nữa cơ,” Momo nói - vẫn dăm chiêu, “vì tiếng nhạc thì vọng đến từ đâu xa lắm, nhưng mà nó lại ngân nga sâu trong lòng cháu. Phải chẳng thời gian cũng như thế.” Rồi cô bối rối lặng thinh, lát sau mới ngượng ngịu nói thêm: “Cháu nghĩ rằng giống như những đợt sóng lăn tăn trên mặt nước. Chặc - Momo tặc lưỡi - cháu chỉ toàn nói vớ vẩn!”

Thầy Hora đáp: “Ta thấy cháu nói hay lắm đấy chứ. Chính vì thế mà ta muốn tiết lộ riêng cho cháu một điều bí mật này nhé: Thời gian của hết thảy mọi người đều từ ngôi Nhà-Chẳng-Nơi-Nao trong cái Ngõ-Chẳng- Bao-Giờ mà ra hết đấy.”

Momo kính phục nhìn ông lão.

“A!” Cô thì thào, “thế ra thầy tự làm ra thời gian à?”

Thầy Hora lại mỉm cười. “Không phải đâu cháu, ta chỉ là người quản lý thôi. Nhiệm vụ của ta là phân chia cho mỗi người số thời gian được quy định cho họ.”

“Thế thầy không bố trí được thế nào để bọn trộm thời gian kia không ăn

cấp được thời gian của con người ta ư?”

“Không, ta không làm được,” thầy Hora đáp, “vì con người phải tự quyết định lấy sẽ làm gì với số thời gian ấy của họ. Họ cũng phải canh giữ lấy. Ta chỉ có thể phân phối cho họ thôi.”

Momo nhìn quanh phòng rồi hỏi: “Vì thế mà thầy cần nhiều đồng hồ đến thế à? Mỗi đồng hồ cho một người sao, thưa thầy?”

“Không phải thế đâu, Momo ạ” thầy Hora đáp, “sưu tập đồng hồ là thú riêng của ta thôi. Chúng chỉ là thứ phục chế không toàn hảo những gì mà mỗi người đều mang trong lòng ngực. Vì con người ta, chẳng hạn như cháu, có mắt để thấy ánh sáng, có tai để nghe âm thanh thì cũng có trái tim để nhận biết thời gian. Thành ra hết thảy thời gian con người không cảm nhận nổi bằng trái tim đều sẽ mất đi, giống như màu sắc cầu vồng đối với người mù hay tiếng chim hót đối với kẻ điếc. Tiếc thay vẫn có những trái tim mù và điếc không cảm nhận được gì hết, dù là vẫn đập.”

“Nếu một lúc nào đó tim cháu ngừng đập thì sao hở thầy?” Momo hỏi.

“Khi ấy,” thầy Hora đáp, “thời gian sẽ ngừng lại đối với cháu. Cũng có thể nói rằng chính cháu sẽ đi ngược dòng thời gian, đi ngược hết thảy những ngày đêm, những năm tháng trong đời cháu. Cháu sẽ quay trở ngược cuộc đời cháu, trở lại cái cổng bằng bạc tròn khổng lồ mà xưa kia cháu đã chui qua đó để vào cuộc đời này. Cháu sẽ ra khỏi cái cổng ấy.”

“Sau cái cổng ấy là gì ah?”

“Cháu sẽ đến cái nơi phát ra tiếng nhạc mà thỉnh thoảng cháu vẫn nghe khe khẽ đấy. Nhưng lúc ấy cháu sẽ hòa vào đó, cháu sẽ thành một thanh âm trong tiếng nhạc ấy.” Ông lão nhìn Momo ra ý hỏi: “Chắc cháu không hiểu điều ta vừa nói đâu nhỉ?”

“Có ạ,” Momo khe khẽ đáp, “cháu nghĩ là cháu hiểu đấy ạ”

Rồi nhớ tới lúc phải đi ngược trong Ngõ-Chẳng- Bao-Giờ cô liền hỏi: “Thế thầy là Thần chết à?”

Thầy Hora mỉm cười im lặng một lúc rồi mới đáp: “Nếu con người biết chết là gì thì họ đâu còn phải sợ cái chết nữa. Khi không còn sợ cái chết thì sẽ chẳng ai lấy trộm được thời gian của họ nữa.”

“Vậy chỉ cần bảo cho họ biết thôi,” Momo đề nghị.

“Cháu tưởng thế à?” Thầy Hora hỏi. “Mỗi khi phân phối một giờ nào cho họ ta đều bảo cho họ biết đấy chứ. Nhưng ta e rằng họ không chịu nghe. Họ tin những kẻ khiến họ sợ hơn là tin ta. Thật khó hiểu quá chừng.”

“Cháu không sợ.” Momo nói.

Thầy Hora chậm rãi gật đầu. Thầy nhìn Momo thật lâu rồi nói: “Cháu có muốn xem chỗ thời gian xuất phát không?”

“Có,” cô thì thào đáp.

“Ta sẽ dẫn cháu tới đó,” thầy Hora nói. “Nhưng ở đó phải im lặng đấy nhé. Không được hỏi hay nói gì hết. Cháu hứa chứ?”

Momo lặng lẽ gật đầu.

Thầy Hora liền cúi xuống, ẵm chặt cô trong đôi tay. Đột nhiên ông lão biến thành lớn khổng lồ và già ghê gớm, nhưng không giống người già bình thường mà như một cây cổ thụ hay một núi đá lớn. Rồi thầy đưa tay che mắt Momo. Cô liền cảm thấy như có một lớp tuyết mềm mại và lạnh giá phủ lên mặt.

Momo thấy như được thầy Hora bồng đi trong một lối đi vừa dài vừa tối, nhưng vì cảm thấy được bao bọc nên không sợ hãi gì. Mới đầu cô tưởng nghe rõ trái tim mình đập, nhưng dần dần mới vỡ lẽ ra rằng đó là tiếng bước chân thầy Hora vang trên đường.

Đường đi dài khiếp, nhưng cuối cùng thầy Hora cũng đã đặt Momo xuống. Gương mặt thầy sát mặt cô. Thầy chăm chú nhìn cô rồi đặt một ngón tay lên môi, ra hiệu im lặng. Rồi thầy đứng thẳng lên, bước lùi lại.

Một vầng sáng mờ mờ như dát vàng bao quanh cô.

Dần dần Momo nhận ra mình đang đứng dưới một mái vòm tròn tựa khổng lồ; cô thấy nó to bằng cả bầu trời. Mái vòm khổng lồ này bằng vàng ròng.

Tít trên cao, chính giữa mái vòm có một khoang tròn. Một cột ánh sáng chiếu thẳng xuống một cái hồ tròn không kém, mặt hồ đen bóng không gợn sóng trông như một tấm gương tối thẫm.

Sát mặt nước có vật gì đấy lấp lánh như một ngôi sao trong cột sáng kia. Nó di động hết sức chậm rãi. Momo nhận ra đó là một con lắc lớn đang đung đưa trên mặt gương thẫm kia. Nhưng không thấy con lắc được treo ở chỗ nào. Nó bỗng bèn như không có trọng lượng.

Khi con lắc lấp lánh như ngôi sao kia chậm rãi tới gần sát bờ hồ thì từ làn nước đen ngòm trời lên một nụ hoa thật to. Con lắc càng sát hồ bao nhiêu thì nụ hoa kia càng xò to bấy nhiêu, để rồi cuối cùng nó nở rộ trên mặt nước bóng như gương.

Thật là một bông hoa đẹp tuyệt vời Momo chưa từng được thấy. Trông

nó như hoàn toàn được tạo bằng những sắc màu rực rỡ. Momo không thể ngờ nổi rằng lại có những màu như thế. Con lắc của ngôi sao sáng kia đang đưa một lúc trên bông hoa nọ, còn Momo ngây ngất nhìn đến quên hết mọi sự chung quanh. Momo cảm thấy hương thơm của hoa giống như mùi hương cô luôn khao khát, chỉ có điều không biết đó là mùi gì thôi.

Rồi con lắc từ từ trở qua phía bên kia. Trong lúc nó chậm chạp xa dần bờ hồ thì Momo kinh hoàng thấy bông hoa rực rỡ kia bắt đầu héo tàn. từng cánh hoa rời rã, chìm xuống đáy sâu đen thẫm. Momo cảm thấy đau đớn như đã mất đi chút gì đó vĩnh viễn, không níu kéo lại được.

Khi con lắc tới giữa mặt hồ thì bông hoa tươi đẹp kia đã úa hoàn toàn. Nhưng đồng thời phía bờ hồ bên kia một nụ hoa lại trôi lên từ mặt nước đen thẫm. Rồi khi con lắc từ từ tới gần thì Momo thấy nụ hoa kia hé nở, tuyệt diệu hơn bông hoa trước. Cô liền chạy bay sang bờ kia để ngắm cho gần.

Bông hoa này khác hẳn bông hoa trước. Màu sắc của nó Momo cũng chưa từng thấy, nhưng cô có cảm tưởng là đẹp hơn nhiều. Hoa thơm khác hẳn, tuyệt diệu hơn và Momo càng ngắm càng phát hiện ra nhiều chi tiết tuyệt vời hơn.

Nhưng rồi khi con lắc trở ngược qua phía kia thì bông hoa cũng lại mất đi sắc hương tuyệt diệu, từng cánh hoa này cũng rã ra, rơi xuống đáy hồ sâu thẳm thẳm đen ngòm.

Con lắc lại chậm rãi chuyển qua phía hồ bên kia. Nhưng lần này nó không chỉ lắc tới chỗ cũ mà xa hơn một chút. Một nụ hoa mới lại trôi lên, cách chỗ cũ một chút, và lại bắt đầu nở.

Bông hoa này, theo Momo thấy, tuyệt vời hơn cả. một bông hoa chúa, một kỳ quan!

Momo chỉ chực khóc khi thấy bông hoa toàn mỹ kia cũng lại héo tàn và chìm sâu trong hồ nước. Nhưng cô nhớ tới điều đã hứa với thầy Hora nên nín lặng.

Con lắc cũng lắc xa hơn một chút phía bên bờ hồ kia và một bông hoa tuyệt đẹp mới cũng lại trôi lên từ làn nước đen thẫm.

Dần dà Momo hiểu rằng mỗi bông hoa mới đều khác hẳn mọi bông hoa trước và lần nào thì cô cũng đều thấy bông hoa đang nở là đẹp nhất.

Momo cứ mãi miết đi quanh hồ, tần ngần ngắm nhìn hoa nở rồi tàn, như có thể ngắm nhìn mãi không biết mệt.

Nhưng dần dần Momo cảm thấy còn có gì khác nữa luôn diễn ra mà cho

tới giờ cô không chú ý.

Momo không chỉ thấy cái cột sáng chiếu xuống qua lỗ tròn giữa đỉnh vòm kia mà còn nghe thấy nó nữa!

Mới đầu chỉ rì rào như tiếng gió thổi trên ngọn cây. Nhưng rồi nghe mạnh dần hơn, tới khi tựa tiếng thác đổ hay tiếng sóng vỗ ì ầm trên ghềnh đá.

Càng nghe Momo càng thấy rõ rằng những tiếng ì ầm kia là tập hợp của biết bao thanh âm; chúng không ngừng thay đổi, sắp xếp, hòa trộn thành những giai điệu mới. Đó là âm nhạc, nhưng đồng thời là gì đó khác hẳn. Chợt Momo nhận ra: đó là thứ âm nhạc thật nhẹ nhàng tinh thoáng cô vẫn nghe từ nơi xa xăm dưới khung trời êm ả lấp lánh sao.

Còn giờ đây những thanh âm kia rõ ràng và rục rờ hơn nhiều. Momo lờ mờ hiểu rằng luồng ánh sáng rộn ràng những thanh âm kia đã khiến cho mỗi nụ hoa nở trôi lên từ đáy nước đen thẫm, biến thành những hình dạng khác nhau, mỗi đóa hoa đều là độc nhất, không bao giờ tái xuất hiện y nguyên như vậy lần nữa.

Càng lắng nghe thì Momo càng có thể phân biệt được rõ hơn từng thanh âm một. Đó không phải là thanh âm của người, mà nghe như tiếng vàng, tiếng bạc và mọi thứ kim loại khác cùng ngân nga thánh thót. Rồi tiếp ngay sau đó là những âm thanh khác hẳn, nghe dữ dội không tả xiết như vang vọng từ một nơi xa thật xa. Những thanh âm này càng lúc càng rõ hơn, dần dà Momo hiểu được rằng đó chính là mặt trời, mặt trăng, các hành tinh và mọi ngôi sao đang tiết lộ tên riêng, tên thật của chúng, dù đó là thứ ngôn ngữ cô chưa từng nghe bao giờ. Trong những cái tên này đã hàm chứa sẵn việc chúng phải làm, cách chúng phải đồng thời tác động để từng bông Hoa-Giờ nảy sinh rồi tàn tạ.

Momo chợt hiểu rằng hết thảy những lời này là để nói với cô! Cả thế gian này cho đến tận những tinh tú xa tít tắp kia như thể một khuôn mặt suy nhất, lớn không tưởng tượng nổi, cúi nhìn và trò chuyện với cô!

Lòng cô tràn ngập một điều gì đấy át cả nỗi hoảng sợ.

Vừa lúc ấy Momo nhìn thấy thầy Hora đang lặng lẽ giữ tay vậy. Momo liền lao tới và thầy ôm cô vào lòng, còn cô úp mặt vào ngực thầy. Rồi hai bàn tay thầy lại vuốt mắt cô, nhẹ như tuyết. Cảnh vật liền tối và im ắng trở lại. Cô cảm thấy được che chở. Thầy và cô quay ngược lại trên con đường dài lê thê.

Về tới căn phòng nhỏ giữa những chiếc đồng hồ kia, thầy đặt cô nằm xuống chiếc trường kỷ nhỏ nhắn.

“Thầy Hora,” Momo thì thầm, “cháu không hề biết rằng thời gian của mọi người lại...” – cô cố tìm từ thích hợp nhưng không ra – “lại lớn đến thế,” cuối cùng cô nói.

“Momo ạ, cái cháu vừa được thấy và nghe,” thầy Hora đáp, “không phải chỉ là thời gian của hết thảy mọi người đâu. mới chỉ là thời gian riêng của cháu thôi đấy. Trong mỗi con người đều sẵn có cái chỗ mà cháu vừa mới tới đó. Nhưng chỉ những ai bằng lòng để ta mang tới thì mới đến đó được thôi. Còn nhìn bằng đôi mắt thường thì không thể thấy được đâu.”

“Nhưng cháu vừa ở đâu mới được chứ?”

“Trong trái tim của cháu đấy,” thầy Hora vừa đáp vừa nhẹ nhàng vuốt mái tóc bù xù của cô.

“Thưa thầy Hora,” Momo loại thì thầm, “cháu có được phép đưa các bạn cháu tới gặp thầy không ạ?”

“Không được,” thầy đáp, “bây giờ thì chưa được.”

“Cháu được ở đây với thầy tới bao lâu?”

“Cho tới khi cháu tự trở về với các bạn của cháu, cháu gái ạ.”

“Nhưng cháu được phép kể cho các bạn những điều các ngôi sao đã nói chứ ạ?”

“Được. Nhưng cháu sẽ không kể nổi đâu.”

“Sao vậy ạ?”

“Vì trước hết những từ ngữ ấy phải phát triển bên trong cháu đã.”

“Nhưng cháu muốn kể cho các bạn, kể hết! Cháu muốn hát cho các bạn nghe những thanh âm kia. Cháu nghĩ rằng lúc ấy mọi chuyện sẽ lại tốt đẹp.”

“Momo ạ, nếu cháu thật sự muốn như thế thì cháu phải biết chờ đợi đã.”

“Cháu chờ đợi được mà.”

“Cháu ạ, chờ đợi cũng giống như hạt ngũ cốc ngủ yên trong lòng đất suốt một vòng quay của mặt trời, trước khi nảy mầm. Phải chờ bấy lâu thì từ ngữ kia mới phát triển trong cháu được. Cháu chịu không nào?”

“Cháu chịu,” Momo thì thào.

“Vậy cháu hãy ngủ đi,” thầy Hora vừa nói vừa vuốt nhẹ đôi mắt Momo, “ngủ đi!”

Momo sung sướng thờ thật sâu rồi thiếp đi.

PHẦN III NHỮNG BÔNG HOA –GIỜ

Chương 13

Nơi đó một ngày Nơi này một năm

Momo thức giấc và mở choàng mắt.

Cô phải hồi tưởng một lúc xem mình đang ở đâu. Cô hoang mang khi thấy mình đang ngồi trên một bậc đá cỏ mọc xanh rì của Nhà hát lộ thiên hoang phế. Không phải chỉ mới vài phút trước đây cô còn ở trong ngôi Nhà-Chẳng-Nơi-Nao của thầy Hora ư? Sao bỗng dưng mình lại ở đây?

Trời tối đen và lạnh. Chân trời phía đông vừa chớm hứng ánh bình minh. Momo ớn lạnh, vội kéo sát chiếc áo khoác rộng thùng thình. Cô nhớ tường tận những gì đã trải qua, nhớ đã theo con rùa đi xuyên qua thành phố trong đêm, nhớ khu phố có ánh đèn kỳ lạ với những ngôi nhà sáng lóa, nhớ Ngõ-Chẳng-Bao-Giờ, nhớ đại sảnh với cả rừng đồng hồ, nhớ ly sôcôla và bánh mì phết mật ong, nhớ từng chữ đã trò chuyện với thầy Hora, nhớ câu thầy đã đó. Nhưng nhớ nhất là chuyện cô trải qua dưới mái vòm vàng ròng lộng lẫy. Chỉ cần nhắm mắt lại là những bông hoa muôn màu rực rỡ cô từng thấy hiện ngay trước mắt. Và những thanh âm của mặt trời, mặt trăng, của muôn vạn vì sao vẫn còn âm vang bên tai cô, thậm chí rõ mòm mọt, rõ đến độ cô có thể ngâm nga theo những âm điệu ấy được.

Rồi trong lúc hồi tưởng thì từ ngữ hình thành trong lòng cô, những từ ngữ thật sự diễn tả được hương thơm và màu sắc của bao loài hao cô chưa từng thấy! Chính những thanh âm trong hồi tưởng của Momo đã phát ra những từ này – thêm một chuyện ly kỳ xảy ra cùng với sự hồi tưởng ấy, đó là: Momo không chỉ tìm thấy trong hồi tưởng kia những gì cô từng thấy từng nghe mà còn nhiều hơn nữa, nhiều hơn nữa. Hàng nghìn bức hình của những đóa Hoa-Giờ mọc lên như từ một chiếc giếng thần không bao giờ cạn kiệt. Từ mỗi bông hoa đều vang lên những từ mới. Momo chỉ cần chăm chú nghe cho thuộc là lặp lại được ngay, thậm chí còn ngâm nga được nữa. Cứ bảo là những từ kia kì lạ với bí ẩn, nhưng hễ nói theo là Momo liền hiểu ngay nghĩa của chúng.

Hóa ra đó là điều thầy Hora muốn nói khi bảo rằng từ ngữ phải mọc lên,

phải phát triển trong lòng cô trước đã.

Hay cuối cùng chỉ là một giấc mơ thôi? Phải chăng mọi chuyện đều không xảy ra thật?

Trong khi còn đang ngẫm nghĩ thì Momo thấy giữa bãi đất tròn có một vật gì đang bò. Hóa ra cô rùa đang ung dung bò tìm cỏ để gặm!

Momo liền nhanh nhẹn bước xuống ngồi trên nền đất cạnh con vật. Rùa ta chỉ hơi ngẩng đầu, nhìn cô với đôi mắt đen nhánh già nua rồi thoải mái tiếp tục gặm cỏ.

“Chào em rùa,” - Momo nói.

Trên mai rùa không hiện lên câu trả lời nào.

“Có phải em,” Momo hỏi “tối hôm qua đã dẫn chị đến gặp thầy Hora không?”

Vẫn không có câu trả lời. Momo thở dài thất vọng.

“Thật tiếc,” cô lầm bầm, “hóa ra em chỉ là một con rùa bình thường chứ không phải con rùa... chắc, chị quên mất tên nó rồi. Một cái tên nghe thật hay, nhưng dài và lạ. Chị chưa từng nghe thấy cái tên ấy bao giờ.”

“KASSIOPEIA!” Trên mai rùa bỗng hiện lên những chữ cái lập lòe. Momo thích thú lắm nhảm đánh vần.

“Phải rồi!” Cô vừa kêu vừa vỗ tay, “đúng cái tên này! Đúng là em rồi? Em chính là con rùa của thầy Hora, phải không?”

“CÒN AI KHÁC NỮA?”

“Nhưng sao em không trả lời chị ngay?”

“EM BẠN ĂN SÁNG” hiện trên mai rùa.

“Chị xin lỗi!” Momo nói. “Chị đâu muốn quấy rầy em. Chị chỉ muốn biết sao bỗng dung chị lại ở đây?”

“CHỊ MUỐN THẾ MÀ!” Lưng rùa hiện câu trả lời. “Lạ thật.” Momo lầm bầm, “chị không nhớ đấy. Thế còn em Kassiopeia? Sao em không ở lại với thầy Hora mà theo chị về đây?”

“EM MUỐN THẾ” Hiện lên trên mai rùa.

“Cám ơn em.” Momo nói, “em thật tốt.”

“KHÔNG DÁM,” đó là câu đáp. Chừng như rùa ta tạm thời không muốn trò chuyện nữa, vì nó lại lầm chằm bò đi để tiếp tục bữa ăn sáng.

Momo ngồi xuống bậc đá, khắp khởi mừng sẽ được gặp lại chú Beppo, anh Gigi và đám bạn trẻ. Có lại thả hồn lắng nghe tiếng nhạc không ngừng nổi lên trong lòng. Và rồi tuy một mình trợ trợ, không có ai nghe, cô vẫn

không ngân ngại, không điệu bộ, cất tiếng hát to hơn trong ánh mặt trời lên những lời và âm điệu kia. Và lần này cô như cảm thấy chim chóc, giun dế, cây cối, đến cả những tảng đá xưa cũ cũng đều lắng nghe. Cô không thể nào biết được rằng sẽ có một thời gian dài cô không tìm được ai khác làm thính giả. Cô không thể nào biết được rằng mình chỉ hoài công chờ đợi bạn bè, rằng cô đã đi vắng quá lâu và trong thời gian đó thế giới đã đổi thay.

Với Gigi-Hương dẫn viên du lịch thì màu xám đã giải quyết tương đối dễ dàng hơn.

Đầu đuôi như thế này: khoảng một năm trước, ít ngày sau khi Momo đột nhiên biến mất không tông tích, trên báo có một bài dài về Gigi. Tựa đề là “Nhà kể chuyện chân chính cuối cùng.” Bài báo còn cho biết có thể nghe gã kể chuyện ở đâu, lúc nào. Người yêu chuộng không thể bỏ qua.

Thế là càng ngày càng có nhiều người tìm đến Nhà hát lộ thiên cổ để được nghe và tận mắt thấy Gigi. Dĩ nhiên gã không phản đối. Gã kể - như xưa nay luôn vẫn kể-những chuyện gã chợt nghĩ ra, rồi cuối cùng ngửa mũ đi quanh; lần nào chiếc mũ cũng đầy những tiền giấy và tiền đồng. Ít lâu sau gã được một hãng du lịch nhận vào làm, lại còn trả gã thêm một khoản tiền để được độc quyền quảng cáo gã như một “kỳ quan”. Du khách được chở đến bằng xe buýt để nhìn ngắm gã và chỉ ít lâu sau gã phải giữ đúng thời khắc quy định để những ai đã trả tiền được dịp nghe gã kể chuyện.

Ngay hồi đó Momo đã thấy Gigi không còn thật là Gigi nữa, vì chuyện của gã đã nhạt nhẽo rồi, dù Gigi vẫn kiên quyết không kể hai lần cùng một câu chuyện, tuy người ta sẵn lòng trả thù lao gấp đôi.

Chỉ vài tháng sau Gigi đã không cần phải trình diễn ở Nhà hát lộ thiên cổ và ngửa mũ đi quanh xin tiền nữa. Đài phát thanh đã mời gã, rồi đến Đài truyền hình. Từ đó Gigi kể mỗi tuần ba lần trước hàng triệu khán thính giả những câu chuyện của gã và kiếm được bộn tiền.

Rồi Gigi cũng không còn ở gần Nhà hát lộ thiên cổ nữa, mà dọn về khu phố khác hoàn toàn những kẻ giàu sang, nổi tiếng. Gã thuê một ngôi nhà bề thế, hiện đại nằm giữa một khu vườn rộng được chăm sóc kỹ lưỡng. Gã không lấy tên Gigi nữa, mà đổi thành Girolamo.

Tất nhiên đã từ rất lâu rồi gã thôi không nghĩ ra chuyện mới-như ngày trước nữa. Gã đâu có thì giờ!

Gã bắt đầu dè sẻn với những cốt chuyện mới nghĩ ra. Bây giờ từ một cốt chuyện đôi khi gã xào nấu thành năm chuyện khác nhau.

Rồi khi vẫn thấy chưa đủ để đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng, một ngày nọ gã đã làm cái việc lẽ ra không được làm: gã đã kể một trong những câu chuyện vốn dành riêng cho Momo.

Câu chuyện này được người ta nghe vội vã như mọi chuyện khác và rồi lại quên ngay. Người ta tiếp tục đòi hỏi gã thêm chuyện mới. Gigi choáng váng trước nhịp độ này khiến chẳng còn suy tính được gì nữa, mà lần lượt kể hết mọi chuyện vốn dành riêng cho Momo. Khi đã kể nốt câu chuyện chót rồi thì Gigi chợt cảm thấy như gã bị khoét trống rỗng, không nghĩ ra được chuyện gì mới nữa.

Sợ rằng sự thành công lia bỏ mình, gã bắt đầu xào lại mọi chuyện cũ, chỉ thay tên mới và đôi đôi ba chi tiết. Lạ lùng sao hầu như chẳng ai nhận thấy điều này, hay ít ra nó không ảnh hưởng đến yêu cầu của những kẻ ái mộ gã.

Gigi bám khư khư vào sự thành công như kẻ sắp chết đuối giữ chặt miếng ván. Giờ đây gã quả đã giàu sang danh tiếng rồi, đó chẳng phải là điều trước đây gã vẫn luôn mơ ước sao?

Nhưng đôi khi giữa đêm khuya, nằm đắp chăn lụa trên chiếc giường êm ái, gã lại khao khát một cuộc sống khác, với Momo, với ông già Beppo, với đám trẻ, và trong cuộc sống ấy gã vẫn còn biết thế nào là kể chuyện đúng nghĩa.

Nhưng chẳng còn con đường nào đưa gã về nơi ấy được nữa, vì Momo đã và hiện còn đang mất tích. Thoạt tiên Gigi có vài lần thử tìm cô, sau đó gã không còn chút rảnh rang nào nữa. Giờ thì gã có ba cô thư ký năng nổ; gã đọc chuyện nghĩ ra cho họ ghi chép, còn họ lo việc ký hợp đồng, quảng cáo và sắp xếp lịch làm việc cho gã. Nhưng không thể dành chút ngày giờ nào cho việc tìm kiếm Momo được.

Gigi giờ đây không còn giống Gigi ngày trước được bao nhiêu. Nhưng một ngày nọ, gã thu hết chút ít còn sót lại này, quyết định thức tỉnh. Nay gã là người có tên tuổi rồi, gã tự nhủ, tiếng nói của gã có sức mạnh được hàng triệu người nghe. Ai, nếu không phải gã, có thể nói toạc cho mọi người biết sự thật! Gã muốn kể hết cho mọi người về bọn này! Gã sẽ nói thêm rằng đây không phải là chuyện bịa đặt và yêu cầu khán, thích giả giúp gã tìm kiếm Momo.

Gã có quyết định vào cái đêm gã tha thiết nhớ những người bạn cũ. Rồi vừa mới hưng đông gã đã ngồi vào sau chiếc bàn giấy đồ sộ định ghi nhớ

vấn tất kể hoạch hành động của mình. Nhưng gã chưa kịp viết chữ nào thì chuông điện thoại đã ré lên. Gã nhấc máy, nghe rồi cứng người vì sợ.

Một giọng nói không có trọng âm, tạm gọi là giọng màu xám tro, nói với gã qua máy mà gã liền cảm thấy buốt giá dâng lên trong người, như từ tủy xương lạnh ra.

“Đừng có mà giở trò!” giọng kia nói. “Bọn ta lấy lòng tốt khuyên mi đấy.”

“Ai đó?” Gigi hỏi.

“Mi biết rõ quá mà,” giọng kia đáp. “Bọn ta đâu cần phải tự giới thiệu. Tuy mi chưa được hân hạnh làm quen với bọn ta, nhưng mi đã hoàn toàn thuộc về bọn ta từ lâu rồi. Chớ có bảo rằng mi không biết chuyện này đấy!”

“Các người muốn gì ở tôi chứ?”

“Bọn ta không hài lòng về chuyện mi vừa định làm đấy. Hãy ngoan ngoãn dẹp ngay chuyện đó đi, nghe chưa?”

Gigi thu hết can đảm

“Không,” gã nói, “tôi không bỏ. Tôi không còn là thằng Gigi-Hướng dẫn viên du lịch tầm thường vô danh nữa. Bây giờ tôi là một nhân vật nổi tiếng. Rồi các người sẽ mở mắt xem có độ sức nổi với tôi không.”

Cái giọng kia cười không thành tiếng mà hai hàm răng của Gigi va vào nhau lập cập.

“Mi chẳng là cái thứ gì.” giọng đó nói. “Bọn ta đã tạo nên mi. Mi chỉ là con búp bê băng cao su thôi. Bọn ta đã bơm phồng mi lên đấy. Nếu mi chọc giận thì bọn ta sẽ xì hơi ra ngay. Hay mi tưởng thật rằng nhờ chút tài mọn của mi mà mi được như ngày nay, hử?”

“Phải, đúng như thế,” Gigi khàn khàn đáp,

“Tội nghiệp gã Gigi oắt con chưa kìa,” giọng kia nói, “mi vẫn cứ mãi ảo tưởng. Trước đây mi là ông hoàng Girolimo dưới lốt của gã Gigi nghèo khổ đáng thương. Còn bây giờ mi là gì nào? Là gã Gigi khốn khổ đáng thương dưới lốt ông hoàng Girolimo. Dẫu sao mi cũng nên biết ơn bọn ta, vì rốt cuộc chính bọn ta đã đáp ứng trọn vẹn mọi ước mơ của mi.”

“Không đúng!” Gigi lấp bắp. “Nói láo!”

“Trời ạ!” Giọng nọ đáp rồi lại cười không thành tiếng, “thớ mi mà lại đòi đòi co với bọn ta về sự thật thì hỏi có ngược đời không? Trước kia mi luôn có nhiều chằm ngôn hay ho về thật giả lắm mà. Không được đâu, Gigi đáng thương ơi, nếu mi lại định vin vào sự thật thì chẳng ăn thua gì đâu. Mi chỉ

giỏi huênh hoang khoác lác, thế mà nổi tiếng được là nhờ có bọn ta trợ giúp, thành ra nói về sự thật thì mi không có thẩm quyền. Đừng có bẻm mép nữa!”

“Các người đã làm gì Momo?” Gigi thì thào.

“Mi bận tâm về chuyện này làm gì cho mệt cái đầu xinh xắn nhưng đàn độn của mi! Mi không thể giúp gì con bé được nữa. Mi định kể chuyện vớ vẩn về bọn ta thì lại càng không giúp gì được. Làm như thế thì điều duy nhất mi đạt được là sự thành công rực rỡ của mi đến nhanh bao nhiêu sẽ qua nhanh bấy nhiêu. Dĩ nhiên mi phải tự quyết định thôi. Bọn ta không định ngăn cản mi đóng vai người hùng để rồi tan tành sự nghiệp, nếu mi tha thiết muốn. Nhưng đừng chờ đợi bọn ta tiếp tục giơ tay che chở mi, nếu mi vong ơn như vậy. Thế nào, giàu có và nổi tiếng chẳng sướng hơn nhiều ư?”

“Có chứ,” Gigi ghen ngào đáp.

“Đấy, thấy chưa! Vậy thì chớ dại mà đụng đến bọn ta, rõ chưa? Hãy cứ tiếp tục kể cho người ta những điều họ muốn nghe là tốt hơn cả!”

“Làm sao giờ đây tôi có thể tiếp tục như thế được nữa, khi đã biết rõ hết cả mọi chuyện?” Gigi gắng gượng nói.

“Ta cho mi một lời khuyên tốt: đừng quá quan trọng hóa mình. Vụ này thật chẳng liên quan gì tới mi. Xét như thế thì mi vẫn tiếp tục làm mọi chuyện một cách tuyệt vời như từ trước tới nay được thôi!”

“Vâng,” Gigi thì thầm, mắt nhìn sững đầu đầu, “xét như thế...”

Rồi có tiếng gác máy nên Gigi cũng gác máy luôn. Gã gục đầu trên tấm bàn viết lớn, giấu mặt trong hai cánh tay, người rung lên, nức nở không thành tiếng.

Từ hôm ấy Gigi mất hết mọi tự trọng. Gã từ bỏ ý định kia và tiếp tục làm như từ trước đến nay, nhưng khi sống như thế gã cảm thấy mình giống như một tên đại bịp. Mà gã bịp bợm thật. Trước đây trí tưởng tượng của gã đã dặt gã trên những con đường phiêu bồng và gã cứ việc vô tư đi theo nó. Còn giờ đây gã thành kẻ nói dối như Cuội!

Gã biến thành một thằng hề, một con rối của khán giả, gã biết! Gã bắt đầu chán ghét việc mình làm. Thành ra những câu chuyện gã kể cứ càng thêm ngớ ngẩn và ướm át kiêu cái lương. Nhưng chúng lại không làm tổn hại đến sự thành công của gã, ngược lại, người ta bảo đó là phong cách mới và lắm kẻ tìm cách bắt chước gã. Gã trở thành một thời thượng lớn. Nhưng Gigi không thấy vui thích chút nào. Vì bây giờ gã đã biết nhờ ai gã mới được thế này. Gã chẳng được chút lợi lộc gì, mà đã mất tất cả.

Nhưng gã vẫn phóng xe hết từ nơi trình diễn này đến nơi khác, vẫn lấy những chuyến bay nhanh nhất, đi đâu đứng đâu gã cũng đều đọc không ngừng cho các cô thư kí ghi chép những câu chuyện cũ của gã dưới lớp vỏ mới. Gã “thành công đến kinh ngạc”- như mọi tờ báo đưa tin.

Gã Gigi mơ mộng đã biến thành gã Girolamo bịp bợm như thế đấy.

Còn với ông già Beppo-Phu quét đường thì bọn người màu xám đã phải tốn công sức đối phó hơn nhiều.

Sau cái đêm Momo biến mất, mỗi khi rảnh việc, ngày nào ông cũng ngồi ở Nhà hát lộ thiên cổ, ngóng chờ cô. Mỗi ngày ông một thêm lo lắng hơn. Cuối cùng, chịu không nổi nữa, ông quyết định đi báo cảnh sát, bất chấp mọi phản đối hợp lý của Gigi.

“Nếu con bé còn sống,” ông tự nhủ, “thì dù có bị cảnh sát tổng trở lại vào trại mồ côi với cửa sổ có song sắt vẫn tốt hơn là bị bọn người màu xám giam giữ. Con bé đã từng trốn khỏi một trại mồ côi như thế này thì có thể nó sẽ lại trốn được nữa. Có thể mình xin được cho nó khỏi phải vào trại. Nhưng trước hết phải tìm cho ra nó đã.”

Thế là ông tới đồn cảnh sát gần nhất bên rìa thành phố. Ông đứng một lúc lâu trước cửa đồn, hai tay xoay xoay mãi vành mũ, rồi mới dám dứt khoát đi vào.

“Ông cần gì?” Viên cảnh sát, đang bận điền một tờ khai dài và phức tạp, hỏi.

Mất một lúc Beppo mới lên tiếng nói: “Thưa, đã có một chuyện đáng sợ xảy ra.”

“Thế à?”, viên cảnh sát vừa tiếp tục viết vừa hỏi, “nhưng chuyện gì mới được chú?”

“Chuyện liên quan đến bé Momo của chúng tôi,” Beppo đáp.

“Một đứa bé à?”

“Vâng, một bé gái.”

“Con ông à?”

“Không,” Beppo bối rối, “có nghĩa là... vâng, nhưng tôi không phải là bố.”

“Không mà lại có nghĩa là vâng!” Viên cảnh sát bực bội nói. “Đứa bé đó là con ai? Ai là bố mẹ nó ? ”

“Không ai biết cả,” Beppo đáp.

“Thế đứa nhỏ đăng ký ở đâu ?”

“Đăng ký à ?” Beppo hỏi. “À, tôi nghĩ rằng ở chỗ chúng tôi. Chúng tôi biết nhau cả.”

“Nghĩa là không đăng kí,” viên cảnh sát thờ dài, nói “Ông biết như thế là cấm chứ? Không đăng kí thì sẽ thành bát nháo hết cả! Đứa bé ở nhà ai?”

“Ở nhà nó,” Beppo đáp, “nghĩa là ở Nhà hát lộ thiên cổ. Nhưng hiện nó không còn ở đó nữa. Nó biến mất rồi”

“Khoan đã!” Viên cảnh sát nói, “nếu tôi hiểu không nhầm thì hiện có một bé gái lang thang đang sống ở khu phế tích kia, tên là... ông vừa nói tên gì nhỉ?”

“Dạ, Momo ạ,” Beppo đáp.

Viên cảnh sát bắt đầu ghi biên bản.

“.. tên là Momo. Momo gì nữa? Xin cho biết họ đầy đủ của đứa bé!”

“Momo thôi, không còn gì hết,” Beppo nói.

Viên cảnh sát gãi cằm, chán nản nhìn Beppo.

“Như thế đâu có được, ông bạn. Tôi thật lòng muốn giúp ông, nhưng như thế này thì không lập bản thông báo được. Thôi, ông hãy cho tôi biết tên họ ông là gì cái đã.”

“Beppo,” Beppo đáp.

“Gì nữa?”

“Dạ, Beppo-Phu quét đường.”

“Tôi hỏi tên họ, không hỏi nghề nghiệp!”

“Vừa là họ vừa là nghề nghiệp luôn,” Beppo nhẫn nại giải thích.

Viên cảnh sát buông bút, úp mặt vào hai bàn tay,

“Chúa ơi!” Ông ta chán nản lamả bẩm, “Tại sao tôi phải trực ban nè đúng lúc này.”

Rồi ông ta đứng thẳng người, duỗi thẳng vai, mỉm cười khích lệ nhìn ông già, đoạn nói bằng giọng ôn tồn của một người hộ lý: “Thôi, ta để lát nữa ghi lý lịch cũng được. Bây giờ ông hãy kể cho tôi nghe tuần tự việc gì đã xảy ra và sự việc như thế nào.”

“Mọi sự à?” Beppo nghi ngại hỏi.

“Mọi sự liên quan đến chuyện này,” viên cảnh sát đáp. “Tuy tôi hoàn toàn không có thì giờ, cho tới trưa nay tôi phải điền hết núi đơn này đây, sức lực và đầu óc tôi đã kiệt quệ rồi, nhưng ông cứ việc thông thả kể hết mọi điều ông muốn nói.”

Ông ta ngả người ra sau, nhắm mắt lại, chẳng khác một người tử vì đạo

đang trên giàn hỏa. Rồi ông già Beppo bắt đầu kể bằng cái cách kì quặc và dông dài cả câu chuyện, kể từ lúc Momo đến ở tại Nhà hát lộ thiên cổ, về cá tính độc đáo của cô, cho tới chuyện của bọn người màu xám nơi bãi rác mà chính ông đã nghe lén được.

“Rồi cũng chính đêm đó,” Beppo kết thúc, “Momo biến mất.”

Viên cảnh sát buồn phiền nhìn ông hồi lâu.

“Nói cách khác,” cuối cùng ông ta nói, “đã từng có một cô bé rất không chắc có thực, với sự hiện hữu không thể chứng minh đã bị một loại bóng ma như ông vừa nói mà ai cũng biết là không có-bắt cóc đem đi tận đâu đâu. Ngay cả việc này cũng không chắc chắn nữa. Vậy mà giờ đây cảnh sát lại phải lo chuyện này ư?”

“Thưa vâng!” Beppo đáp.

Viên cảnh sát cúi tới trước, sẵn giọng: “Ông thử vào mũi tôi xem nào!”

Beppo không hiểu ý viên cảnh sát, ông nhún vai, tuân lệnh thử một hơi vào mặt viên cảnh sát.

Ông ta lắc đầu quây quật. “Rõ ràng ông không say rượu.”

“Không,” Beppo lảm bảm, mặt đỏ bừng vì bối rối, “tôi chưa hề say rượu bao giờ.”

“Vậy tại sao ông lại kể cho tôi những chuyện vớ vẩn này?” Viên cảnh sát hỏi. Ông cho rằng cảnh sát lảm bảm đến nỗi tin ba cái chuyện bịa đặt đó hay sao?”

“Dạ,” Beppo thật thà đáp.

Bây giờ thì viên cảnh sát không còn nhẫn nại nổi chút nào nữa. Ông ta đứng bật dậy, đấm mạnh lên tờ đơn dài và phức tạp. “Đủ rồi nhé!” Ông ta đỏ mặt tía tai hét lớn. “Ông rút xéo ngay cho khuất mắt, kéo tôi cùng ông lại vì tôi phỉ báng công quyền!”

“Xin lỗi,” Beppo hoảng vía lảm bảm, “ý tôi khác. Tôi muốn nói rằng...”

“Xéo!” Viên cảnh sát gào lên.

Beppo quay người đi ra.

Những ngày sau Beppo lại đến nhiều đồn cảnh sát khác. Chuyện diễn ra ở những nơi đó không khác lần đầu này tí nào. Người ta tổng cổ ông ra, người ta thân mật khuyên ông về nhà hoặc người ta an ủi ông, để ông đi cho rảnh nợ.

Nhưng lần nọ Beppo gặp một viên chức cao cấp hơn song lại thiếu tính hài hước của các đồng nghiệp. Ông ta nghe hết cả câu chuyện mà mặt vẫn

thản nhiên rồi lạnh lùng nói: “Lão già này điên quá. Phải chân định xem lão có gây phương hại cho xã hội không. Nhốt lão vào nhà giam!”

Beppo phải nằm nửa ngày trong phòng giam, rồi bị hai viên cảnh sát lôi ra xe như lôi hành lý. Họ chở ông xuyên thành phố, tới một tòa nhà lớn màu trắng, cửa sổ có song sắt. Nhưng đó không phải nhà tù như Beppo thoát nghĩ, mà là một nhà thương cho những người bệnh tâm thần.

Ở đây người ta khám nghiệm ông tới nơi tới chốn. Ông giáo sư và các hộ lý niềm nở với ông, họ không cười nhạo, không chửi mắng, thậm chí còn tỏ vẻ thích nghe chuyện của ông nữa, nên ông cứ phải kể đi kể lại mãi. Tuy họ không hề phản bác, nhưng Beppo chẳng bao giờ nghĩ rằng họ thật sự tin ông cả. Ông chẳng biết thật ra họ nghĩ thế nào, có điều họ cũng không cho ông về luôn.

Mỗi lần ông hỏi bao giờ được về thì đều nghe trả lời: “Sắp rồi, nhưng bây giờ chúng tôi còn cần ông. Ông nên hiểu là việc nghiên cứu chưa xong, nhưng chúng tôi có tiến bộ.”

Beppo lại nghĩ rằng họ đang điều tra xem cô bé Momo hiện bị giam giữ ở đâu nên nhân nại.

Họ xếp cho Beppo một cái giường trong một phòng ngủ lớn, cùng với nhiều bệnh nhân khác nữa. Một tối nọ ông thức giấc, thấy trong ánh đèn dự phòng mờ mờ có người đứng ngay bên cạnh giường mình. Mới đầu ông chỉ phát hiện ra đốm lửa đỏ lập lòe của đầu điều xì gà, nhưng rồi ông nhận ra chiếc mũ cứng tròn và chiếc cặp mà hình dạng kia xách trong bóng tối. Beppo biết ngay đó là một trong những tay áo màu xám. Ông thấy lạnh thấu tim, định kêu cứu.

“Im!” Giọng nói màu xám tro cất lên trong bóng đêm, “tôi được giao trách nhiệm thương lượng với ông. Hãy nghe tôi nói đã; rồi chỉ trả lời khi nào tôi hỏi thôi! Ông đã được ném chút ít quyền lực của bọn tôi để thấy nó vươn tới tận đâu rồi đấy. Nếu ông muốn ném thêm nữa thì tùy ông thôi. Mặc dù ông chẳng làm hại được bọn tôi chút xíu nào qua câu chuyện vớ vẩn mà ông bắt mọi người phải nghe, nhưng bọn tôi cũng không thích thú gì. Nói thêm là dĩ nhiên ông đoán đúng hoàn toàn rằng bọn tôi đã bắt giữ cô bạn Momo bé bỏng của ông. Nhưng ông hãy từ bỏ hy vọng hão huyền rằng người ta có thể tìm thấy cô bé ở chỗ bọn tôi. Chẳng bao giờ có chuyện đó được đâu. Còn việc ông định cố gắng giải thoát cô bé thì cũng chẳng làm cho hoàn cảnh đứa nhỏ đáng thương kia dễ chịu hơn đâu. Ông bạn quý hóa ạ,

mỗi lần ông thử là một lần cô kia phải trả nợ hết đấy. Vậy thì từ nay về sau ông hãy cân nhắc nên nói gì và làm gì.”

Tay màu xám kia nhả vài vòng khói rồi hài lòng ngắm nghía tác dụng lời nói của mình trên Beppo. Ông già quét đường đã tin không sót một lời.

“Ngắn gọn thôi, vì thời gian của tôi rất quý báu,” tay màu xám nọ nói tiếp, “tôi ngã giá nhé. Bọn tôi trả ông đũa nhỏ với một điều kiện: ông không bao giờ được hé một lời nào về bọn tôi và việc làm của bọn tôi. Ngoài ra bọn tôi đòi ông, cứ gọi là để chuộc đi, 100000 giờ tiết kiệm. Đừng thắc mắc bọn tôi sở hữu số thời gian ấy bằng cách nào, đó là việc của bọn tôi. Ông chỉ có việc tiết kiệm số thời gian này thôi. Tiết kiệm thế nào là việc của ông. Nếu ông đồng ý thì bọn tôi sẽ lo để ông được thả về trong mấy ngày tới. Bằng không, ông sẽ ở lại đây mãi đời và Momo cũng sẽ ở với bọn tôi mãi đời. Ông suy nghĩ đi. Bọn tôi chỉ rộng lượng lần này thôi đấy. Sao?”

Beppo nuốt nước bọt hai lần rồi đăng hăng: “Đồng ý.”

“Biết điều lắm,” tay màu xám hài lòng nói, “hãy nhớ là: tuyệt đối im miệng và 100000 giờ. Ngay sau khi bọn tôi có được những thứ này thì ông sẽ nhận được cô bé Momo. Chào ông bạn quý.”

Rồi tay màu xám kia rời khỏi căn phòng ngủ. Trong bóng đêm, làn khói hẩn để lại phía sau như sáng mờ mờ, tựa ma trời.

Từ tối hôm ấy Beppo không kể câu chuyện nợ nữa. Rồi khi được hỏi sao trước kia ông lại kể thì Beppo chỉ buồn bã nhún vai. Chỉ vài ngày sau họ thả ông ra.

Song Beppo không về nhà, mà đến thẳng ngôi nhà lớn có cái sân, nơi ông và các đồng nghiệp vẫn nhận chổi và xe cút kít. Ông lấy chổi rồi đi vào thành phố, bắt tay vào việc quét dọn.

Nhưng giờ đây Beppo không quét theo kiểu mỗi bước một hơi thở, mỗi hơi thở một nhát chổi như trước kia nữa, mà ông hồi hả quét; ông chẳng còn thích thú công việc mình làm nữa mà quét chỉ để gom đủ thời gian đi chuộc thôi. Ông đau đớn thấy rõ rằng như thế là đã chối bỏ và phản bội niềm tin mãnh liệt của mình, phải, và luôn cả cuộc sống của mình từ trước đến nay nữa. Ông khổ sở vì thấy chán ghét việc mình làm.

Nếu chỉ vì riêng ông thì Beppo thà chết đói hơn là phản bội chính mình. Nhưng vì ông muốn chuộc Momo, mà đó là cách duy nhất tiết kiệm thời gian mà ông biết.

Ông quét cả ngày lẫn đêm, không hề về nhà. Khi nào quá mệt, ông ngồi

bừa xuống những băng ghề trên đường phố hay trên gờ rãnh nước, chộp mắt một lúc ngắn. Rồi ông lại bật dậy, tiếp tục quét. Giữa tầm, ông cũng chỉ nuốt vội chút gì đó cho đỡ đói. Ông không trở về mái lều cạnh Nhà hát lộ thiên nữa.

Ông quét hết tuần này qua tuần khác, hết tháng này qua tháng khác. Hết thu rồi sang đông. Beppo cứ tiếp tục quét.

Rồi sang xuân và lại đến hè. Beppo chẳng chú ý tới nữa, ông chỉ quét rồi lại quét, để dành dụm 100000 giờ tiền chuộc.

Người dân thành phố không có giờ rảnh để chú ý đến ông già nhỏ thó kia. Còn những ai quan tâm, số này rất ít, lại đưa ngón tay gõ lên trán, sau lưng ông, khi ông hỏn hển vội vã vung chổi đi qua, như thể đó là tất cả lẽ sống của đời mình. Việc người ta cho ông là dở hơi đâu có gì lạ nên Beppo chẳng hề để ý tới. Chỉ thỉnh thoảng có ai đó hỏi ông sao vội vã vậy thì ông mới ngừng tay một lúc, buồn rầu và sợ hãi nhìn người nọ rồi đặt ngón tay ngang đôi môi.

Nhưng khó khăn nhất cho bọn người màu xám là hướng đám bạn của Momo theo kế hoạch của họ. Sau khi Momo mất tích, đám trẻ vẫn thường cố gắng tụ họp tại Nhà hát lộ thiên cổ. Chúng luôn nghĩ ra trò chơi mới; chỉ cần đôi ba cái thùng, mấy hộp giấy cũ đủ để chúng thực hiện những chuyến du lịch tuyệt vời quanh thế giới hay dựng nên những lâu đài, thành quách. Chúng vẫn cứ bàn tính và kể chuyện cho nhau nghe, nói tóm lại, chúng chơi đùa như vẫn có Momo cùng chơi vậy. Mà thật vậy, lạ lùng sao, mọi chuyện diễn ra như thể Momo vẫn có mặt ở đó.

Hơn nữa đám trẻ không mấy may nghi ngờ một khoảng khắc nào rằng Momo sẽ không trở lại. Chúng thấy đề cập tới việc này là thừa và vô nghĩa. Chính sự vững tin ngầm ấy đã gắn bó chúng với nhau: Momo vẫn luôn là một đứa trong bọn chúng là điểm trung tâm của cả bọn mà chúng ngầm công nhận, dù cô có mặt hay không.

Về điểm này thì bọn người màu xám chẳng làm gì nổi.

Không trực tiếp ảnh hưởng được trên đám trẻ này để tách chúng khỏi Momo thì họ phải đạt cho kỳ được bằng đường vòng thôi. Đường vòng này chính là người lớn, những kẻ có quyền trên lũ trẻ. Không phải mọi người lớn, tất nhiên rồi, nhưng những người có khả năng làm đồng lõa cho họ thì tiếc thay lại không phải là ít đâu. Đúng là bọn người màu xám đã dùng chính vũ khí của lũ trẻ để trị lại chúng.

Thế là đột nhiên có vài người lớn nhớ lại lần lũ trẻ điểu hành, nhớ lại những biểu ngữ và bích chương của chúng.

“Chúng ta phải làm gì mới được,” họ nói, “không thể nào bào chữa cho chuyện ngày càng có thêm nhiều đứa trẻ bị bỏ bê ở nhà một mình. Đây không phải là trách các bậc phụ huynh bởi vì chính đời sống văn minh hiện đại đã không có thì giờ chăm lo con cái đến nơi đến chốn. Nhưng Ủy ban Hành chính của thành phố phải quan tâm đến việc này.”

“Cũng không thể bào chữa,”- những người khác nói,” cho chuyện việc giao thông vốn thông suốt lại bị những đứa trẻ luan quản phát phơ gây ách tắc được. Thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra bởi trẻ nhỏ càng ngày càng tăng, mà số tiền này ta có thể dùng vào việc khác hợp lí hơn.”

“Trẻ con thiếu sự giám sát,” lại có những người khác nói, “sẽ thoái hóa đạo đức và trở thành tội phạm. Ủy ban Hành chính của thành phố phải lo làm cách nào tóm hết bọn này. Phải xây trại trừng giới để giáo dục chúng thành những thành viên hữu ích và có năng lực cho xã hội.”

Rồi lại có những người khác nói; “Trẻ nhỏ là tài nguyên con người của tương lai. Tương lai sẽ là thời đại của động cơ phản lực và óc điện tử. Sẽ cần đến cả một đạo quân chuyên gia và thợ chuyên môn để sử dụng những máy móc này. Nhưng thay vì chuẩn bị con em chúng ta cho thế giới ngày mai thì chúng ta vẫn còn mãi để cho nhiều cháu phí hoài những năm tháng quý báu của chúng vào những trò chơi vô bổ. Thật là nhục nhã cho nền văn minh của chúng ta và là tội ác đối với loài người trong tương lai!”

Những luận điệu này khiến những kẻ tiết kiệm thời gian thấy sáng tỏ vô cùng. Và vì thành phố đã có rất nhiều người tiết kiệm thời gian, nên họ nhanh chóng thuyết phục được Ủy ban Hành chính về việc cần thiết phải làm gì đây cho nhiều đứa trẻ thiếu người chăm sóc.

Thế là mọi khu phố đều thành lập những Kho Giữ Trẻ. Đó là những ngôi nhà to mà mọi đứa trẻ thiếu người chăm sóc đều phải được gửi đến và có thể được đón ra tùy điều kiện. Nghiêm cấm trẻ chơi ngoài đường phố, công viên hay bất cứ đâu khác. Đứa trẻ nào bị bắt gặp thì sẽ có ngay người đưa tới Kho Giữ Trẻ gần nhất. Và cha mẹ của chúng phải tính đến chuyện sẽ bị phạt nặng.

Đám bạn của Momo cũng không tránh khỏi quy định mới này. Chúng bị tách khỏi này, rồi bị tống vào các Kho Giữ Trẻ khác nhau tùy theo chúng ở khu phố nào. Ở những chỗ này thì chúng đừng hòng được phép tự nghĩ ra trò

chơi nữa. Trò chơi là do các giám thị quy định, và chỉ những trò chơi nào mà chúng có thể học được chút gì bổ ích thôi.

Dĩ nhiên, nếu chỉ chơi như thế thì chúng sẽ quên những điều như: biết vui, biết phấn khởi và biết mơ mộng.

Dần dà lũ trẻ sẽ có bộ mặt của những kẻ tiết kiệm thời gian tí hon thì chúng chẳng còn nghĩ ra được trò gì nữa.

Chuyện duy nhất chúng vẫn còn có thể làm được là ồn ào, nhưng tất nhiên đó không phải là thứ ồn ào vui nhộn, mà là giận dữ và phá phách.

Còn bọn người màu xám không tự tìm gặp một đứa nhỏ nào hết. Tấm lưới họ bủa vây trên thành phố lớn này giờ đây đã ken dày và xem chừng không xê rách nổi. Ngay những đứa trẻ tinh ranh nhất cũng không chui qua được. Kế hoạch của bọn người màu xám đã thực hiện xong. Mọi chuyện đã chuẩn bị đâu vào đấy để chờ đón Momo trở về.

Từ ấy, Nhà hát lộ thiên cổ nằm trơ đó, đầy hoang vắng.

Và thế là giờ đây Momo ngồi trên bậc đá ngóng chờ các bạn. Cô đã ngồi chờ như thế suốt ngày, ngay từ lúc trở về. Nhưng không một ai tới cả. Không một ai.

Mặt trời đã ngả về hướng tây. Bóng đã đổ dài và trời đã lạnh.

Cuối cùng Momo đứng dậy. Cô đói, vì không có ai nghĩ đến chuyện đem đồ ăn thức uống cho bé nữa. Chưa từng có chuyện như thế này! Bữa nay, có lẽ cả anh Gigi và chú Beppo cũng đã quên mất cô rồi cũng nên. Nhưng, Momo nghĩ, hẳn đây chỉ là sơ ý thôi, một ngẫu nhiên đáng tiếc nào đấy thôi, rồi mai sẽ được giải thích rõ ngay ấy mà.

Momo bước tới chỗ con rùa đang ngủ, rụt kín cả đầu với chân. Cô ngồi xuống bên cạnh, rụt rè dùng đốt giữa ngón tay gõ nhẹ lên mai rùa. Rùa ta liền thò đầu ra nhìn cô.

“Chị xin lỗi,” Momo nói, “đã đánh thức em. nhưng em có thể cho chị biết tại sao cả ngày hôm nay chẳng thấy bạn nào của chị tới đây vậy?”

Trên mai rùa hiện lên mấy chữ :”KHÔNG CÒN AI Ở ĐÂY CẢ.”

Momo đọc mà không hiểu mấy chữ kia muốn nói gì.

“Thế à,” cô vững tin nói, “chuyện này rồi ngày mai sẽ rõ cả thôi. Ngày mai các bạn chị chắc chắn sẽ đến mà.”

“KHÔNG BAO GIỜ NỮA ĐÂU,” đó là câu trả lời.

Momo nhìn đăm đăm mấy chữ sáng mờ kia một lúc.

“Em nói sao?” Cuối cùng cô hốt hoảng hỏi. “Có chuyện gì xảy ra với các

bạn của chị?”

“ĐI HẾT RỒI,” cô đọc.

Momo lắc đầu quây quây. “Không thể được,” cô khẽ nói, “lẽ nào lại thế được. Chắc chắn em nhầm rồi, Kassiopeia ạ. Hôm qua tất cả còn họp đông đủ ở đây, rồi chẳng đi đến quyết định nào mà.”

“CHỊ NGỦ LÂU QUÁ ĐÂY,” Kassiopeia đáp.

Momo nhớ lại thầy Hora đã bảo rằng cô phải ngủ suốt một vòng quay của mặt trời, giống như hạt ngũ cốc ngủ trong lòng đất. Khi đồng ý ngủ, cô không nghĩ như thế là bao lâu. Giờ đây cô mới bắt đầu vỡ lẽ.

“Bao lâu?” Cô thì thầm hỏi.

“NĂM VÀ NGÀY.”

Phải mất một lúc Momo mới hiểu được câu trả lời này.

“Nhưng chú Beppo và anh Gigi,” cuối cùng cô lắp bắp, “hai người đó nhất định còn đợi chị mà!”

“CHẲNG CÒN AI CẢ” hiện lên mai rùa.

“Sao có thể như thế được nhỉ?” Đôi môi Momo run run. “Đâu thể nào tất cả biết mất dễ dàng như thế được, tất cả đã...”

Trên mai Kassiopeia chậm chạp hiện lên chữ: “QUA RỒI”

Lần đầu tiên trong đời Momo hiểu với tất cả phũ phàng hai chữ này nghĩa là gì. Trái tim cô trĩu buồn hơn bao giờ hết.

“Nhưng mình,” cô sững sờ lắm bả, “mình vẫn còn đây...”

Momo muốn bật khóc mà không nổi.

Một lát sau cô cảm thấy con rùa cọ vào đôi chân trần không giày dép của mình.

“EM Ở BÊN CHỊ MÀ!” hiện lên trên mai nó.

“Ừ,” Momo mỉm cười can đảm, “Kassiopeia, em ở bên chị. Chị mừng lắm. Thôi, ta đi ngủ đi.” Cô nâng con rùa lên, chui qua lỗ hổng nơi bờ tường xuống phòng mình. Dưới ánh chiều tà, Momo thấy tất cả vẫn y như khi mình rời khỏi đây. (Lúc ấy Beppo đã lại dọn dẹp căn phòng). Nhưng chỗ nào cũng một lớp bụi dày, mang nhện giăng khắp nơi.

Trên chiếc bàn con ghép bằng gỗ thùng có một phong thư tựa như chiếc hộp thiếc. Cả phong thư cũng đầy tơ nhện.

Trên bì thư viết “Gửi Momo”.

Trái tim Momo rộn lên. Cô chưa từng nhận được một bức thư nào. Cô cầm lá thư trong tay, lật tới lật lui ngắm nghía, rồi mở phong bì lấy ra một

mảnh giấy.

“Momo thân quý!” Cô đọc. “Anh đã dọn đi chỗ khác rồi. Khi trở về, nhớ tìm anh ngay nhé. Anh lo cho em lắm đấy. Thiếu em nhiều. Mong rằng em không gặp rủi ro gì. Khi nào đói thì em hãy lại chỗ Nino nhé. Anh ấy sẽ gửi giấy tính tiền và anh sẽ thanh toán hết. Cứ việc ăn thả cửa, em hiểu không? Mọi chuyện khác Nino sẽ kể em biết. Hãy nhớ đến anh! Anh cũng nhớ đến em!

Mãi mãi là của em

Gigi”

Mãi một lúc Momo mới đánh vắn hết bức thư này, tuy hiển nhiên là Gigi đã hết sức cố viết nắn nót và rõ ràng. Cô vừa đọc xong thì tia sáng sót lại trong ngày cũng vừa tắt ngấm.

Nhưng Momo lại thấy được an ủi nhiều. Cô nhắc con rùa, đặt lên giường ngay cạnh mình. Trong khi đắp tấm chăn đầy bụi bặm, cô khẽ nói: “Em thấy chưa Kassiopeia, chị đâu có cô độc.”

Nhưng con rùa hình như đã ngủ rồi. Còn Momo khi đọc thư, như thấy Gigi rõ mồn một trước mắt nên chẳng hề nghĩ rằng bức thư kia đã nằm đây suốt gần một năm trời.

Momo áp má vào tờ giấy. Giờ đây cô không còn thấy lạnh nữa.

Chương 14

Quá nhiều đồ ăn, quá ít câu trả lời

Trưa hôm sau Momo ôm con rùa tìm đến quán ăn của Nino.

“Rồi em sẽ thấy, Kassiopeia ạ,” cô nói, “bây giờ mọi chuyện sẽ tự sáng tỏ cho mà xem. Anh Nino biết anh Gigi và chú Beppo hiện đang ở đâu mà. Rồi tụi mình sẽ đi tìm các bạn nhỏ và chúng ta sẽ lại quây quần như xưa. Có thể anh Nino và chị vợ cũng sẽ đến luôn đấy, với hết thầy mọi người người. Các bạn của chị chắc chắn sẽ làm em hài lòng. Có thể chiều nay chúng ta tổ chức một buổi vui nho nhỏ. Chị sẽ kể cho mọi người thứ khác nữa. Chà, chị mong được gặp lại hết thầy mọi người quá. Còn bây giờ chị phấn khởi vì sắp được một bữa ăn trưa ngon lành trước đã. Chị đói ngấu rồi, em biết không.”

Momo không ngừng liên thoảng, chốc chốc lại đưa tay sờ bức thư của Gigi mang theo túi áo khoác. Con rùa chỉ ngược đôi mắt già nua nhìn cô chứ không giả lời.

Rồi Momo vừa đi vừa ngân nga và cất tiếng hát. Nhạc điệu và lời ca của những thanh âm ngày trước lại vang trong trí nhớ của cô, rõ mồn một. Momo biết rằng cô sẽ mãi mãi chẳng bao giờ quên.

Bất chợt Momo ngừng lại. Trước mặt cô là quán ăn của Nino. Thoạt tiên cô tưởng mình đã nhầm đường. Nơi trước kia là căn nhà cũ kĩ tồi tàn, tường vôi loang lổ vệt nước mưa, trước cửa là lối đi nhỏ có mái che nay sừng sững một ngôi nhà bê – tông trải dài theo hình hộp với nhiều cửa sổ bằng kính thật to choán nguyên cả mặt trước. Con đường trước nhà nay đã trải nhựa, nườm nượp xe cộ qua lại. Phía đối diện quán cũng đã mọc lên một trạm xăng rõ to, kê đến là một tòa nhà khổng lồ, nơi đặt văn phòng của nhiều hãng xưởng. Xe đậu san sát trước cái quán ăn mới này. Phía trên cửa ra vào nổi bật một hàng chữ lớn. **QUÁN ĂN NHANH CỦA NINO**

Momo bước vào quán. Thoạt tiên cô hết sức ngỡ ngàng. Dọc hàng cửa sổ là những chiếc bàn bé tẹo, cao lênh khênh trông cứ như những cây nấm lạ. Chúng cao đến nỗi người lớn có thể đứng ăn được. Nhưng tuyệt nhiên chẳng thấy chiếc ghế nào cả.

Phía bên kia có một hàng thanh chắn dài, như kiểu hàng rào, bằng kim

loại bóng loáng. Sau hàng rào là những lồng kính dài đặt hơi cách quãng, bày bánh mì kẹp giăm – bông, pho-mát hay dôi, những đĩa xa lát, những chén pút – đin ^[18], lại có cả bánh ngọt và nhiều thứ khác mà Momo không biết.

Nhưng Momo chỉ nhận ra được những thứ này dần dần thôi, vì căn phòng chật ních khách hàng đang không ngớt chen lấn; Momo luôn có cảm tưởng rằng mình toàn đứng cản lối đi của họ, vì bước tới đâu cô cũng bị họ đẩy sang bên hoặc xô tới trước. Momo thấy phần lớn khách hàng đều bung khay, trên có để những đĩa thức ăn với chai nước uống; họ cố giữ cho khay không đổ rồi gắng tìm cho ra một chỗ trống bên những cái bàn cao lênh khênh kia. Họ châu chực sẵn chờ lấy chỗ sau lưng lại giữa người đang ăn và kẻ đứng chờ. Nói chung ai nấy đều thấy không thoải mái.

Giữa hàng rào kim loại và những lồng kính kia là cả một hàng người dài chậm chạp nhích tới. Mỗi người tự lấy từ lồng kính này hoặc lồng kính nọ một đĩa đồ ăn, còn nước uống thì hoặc trong chai hoặc trong một ly giấy bồi.

Momo sững sốt! Hóa ra ở đây ai muốn ăn uống gì thì cứ tự tiện lấy! Cô chẳng thấy ai ngăn cản hay đòi tiền gì cả. Có lẽ ở đây ăn không tốn tiền! Dĩ nhiên đó là cách giải thích sáng tỏ nhất vì sao người ta chen lấn nhau tợn đến thế.

Lát sau Momo thoáng trông thấy Nino đang bị nhiều người đứng che khuất. Anh ngồi cuối hàng lồng kính dài sau máy tính tiền, bám luôn tay, nhận tiền rồi trả lại tiền. Hóa ra họ trả tiền cho anh! Ai cũng phải đi dọc theo hàng rào kim loại nên không ai có thể ra được bàn mà không phải đi ngang chỗ Nino.

“Anh Nino!” Momo gọi to, rồi tìm cách len vào giữa hàng người. Cô cầm lá thứ của Gigi vẫy vẫy nhưng Nino không nghe thấy. Quầy thu tiền quá ồn nên anh phải hết sức chú ý.

Momo liêu leo qua “hàng rào”, len qua hàng ngưỡng tới chỗ Nino. Anh ngược nhìn lên vì nghe vài người lớn tiếng càu nhàu.

Thấy Momo, vẻ bực bội trên khuôn mặt anh liền biến mất tức thì.

“Momo!” Anh rạng rỡ kêu y như ngày trước, “em đã về rồi à! Thật ngạc nhiên quá đi mất!”

“Đi tới đi!” Mấy người đứng trong hàng lên tiếng, “con bé này cũng phải xếp hàng như chúng ta vậy. Đâu thể tự tiện lấn lên được! Nhóc con trơ trên!”

“Thôi mà!” Nino nói, giơ hai tay khuyển giải, “xin quý khách vui lòng nhẫn nại một chút mà!”

“Nói như anh thì ai cũng xử sự như vậy được!” một ông trong hàng người nối đuôi chờ cầu nhàu. “Đi tiếp thôi! Đi tiếp thôi! Con bé thừa thời giờ hơn chúng ta mà.”

“Gigi bao hết cho em đây, Momo ạ,” Nino vội vã thì thầm với cô, “thành ra thích ăn gì em cứ việc lấy. Nhưng mà nhớ xếp hàng như mọi người nhé. Em đã nghe họ cần nhẫn rồi đấy!”

Momo chưa kịp hỏi han gì thêm thì người ta đã đẩy cô tới trước. Thành ra cô không còn cách gì khác hơn là làm y mọi người. Nghĩa là cô xếp vào cuối hàng rồi lấy một cái khay bày trên kệ, lấy dao, nĩa, thìa từ một cái hộc. Rồi cô bị đẩy tới trước, từng bước một. Hai tay vương giữ khay nên cô để luôn Kassiopeia lên đó. Vừa đi tới trước cô vừa lấy từ những lồng kính món này món nọ, xếp quanh con rùa.

Bị rối trí nên Momo đã chọn một “tổng hợp” khá kỳ quái: một miếng cá chiên, một lát bánh mì quyết mút, một cây dổi con, một suất nhỏ pa-tê và một ly nước chanh. Nằm giữa những món lạ lùng kia, Kassiopeia thà rút kín vào mai rồi nằm yên hơn là bày tỏ ý kiến.

Khi tới được quầy trả tiền Momo liền vội vã hỏi Nino: “Anh có biết hiện giờ anh Gigi ở đâu không?”

“Biết,” Nino đáp, “Gigi của chúng ta giờ nổi tiếng lắm rồi. Tất cả chúng ta đều tự hào về cậu ấy, vì dẫu sao thì cậu ấy cũng là một người trong nhóm chúng ta! Gigi xuất hiện trên truyền hình rất thường xuyên, cả trên radio nữa. Báo chí vẫn đưa tin về cậu ấy luôn. Thậm chí mới đây có hai phóng viên tới gặp anh để tìm hiểu chuyện xưa. Anh đã kể họ nghe hồi đó có lần Gigi...”

“Phía trước đi tới đi chứ!” Vài giọng nóng nảy cất lên từ hàng người đứng chờ.

“Nhưng sao anh Gigi không đến chỗ em nữa?” Momo hỏi.

“Chắc,” Nino – đã hơi căng thẳng – tặc lưỡi thì thầm, “em biết không cậu ấy không rảnh nữa rồi. Hiện nay cậu ấy có nhiều chuyện quan trọng hơn phải làm, chứ ở Nhà hát lộ thiên cổ thì đằng nào cũng chẳng còn chuyện gì nữa.”

“Sao thế?” Phía sau có nhiều tiếng bực dọc kêu. “Hắn các người tưởng chúng tôi thích đứng đợi mãi ở đây chắc?”

“Hiện nay anh ấy ở đâu?” Momo cố hỏi thêm.

“Trên Đồi Xanh đâu đó,” Nino đáp, “nghe nói cậu ấy ở trong một biệt

thụ nguy nga có vườn rộng bao quanh. Nhưng em tiếp tục đi tới đi nhé!”

Momo thật lòng không muốn đi tới, vì cô còn nhiều, thật nhiều câu hỏi, nhưng cô cứ bị đẩy tới. Cô bưng khay lại cái bàn trong như cây nấm con kia. Phải đợi một lúc mới cô có được chỗ. Nhưng cái bàn quá cao khiến mũi cô chỉ vừa chạm mặt bàn thôi.

Khi Momo đẩy khay lên bàn thì những người đứng quanh nhìn con rùa với vẻ kinh tởm.

“Tởm quá,” một ông nói với người bên cạnh, “mà thời buổi này thì mình vẫn phải chịu thôi.”

Ông bên cạnh lầm bầm: “Thế ông muốn gì mới được chứ - thanh thiếu niên thời nay mà!”

Rồi hai ông nọ không chuyện trò gì thêm nữa mà cũng chẳng tiếp tục để ý đến Momo. Momo cũng không hơi đâu để ý tới họ, vì không đủ cao để thấy trên khay có những món gì nên ăn thôi cũng đủ mệt cho cô lắm rồi. Nhưng đói quá nên cô vẫn ăn hết sạch.

Tuy đã no rồi nhưng Momo nhất định muốn biết chú Beppo bây giờ ra sao, nên cô lại xếp vào hàng. Sợ rằng nếu không mua sẽ khiến mọi người bực mình, cho rằng cô chỉ đứng vướng chân vướng cẳng họ, nên khi đi qua các lồng kính Momo lại lấy thêm đủ thứ.

Cuối cùng, tới chỗ Nini, cô lại hỏi: “Thế chú Beppo - Phu quét đường bây giờ ở đâu?”

“Chú ấy đã đợi chờ em lâu lắm,” Nino vội vã đáp, vì sợ khách sẽ không hài lòng. “Chú ấy nghĩ rằng em đã gặp phải chuyện gì đáng lo ghê gớm. Chú ấy cứ kể mãi gì đấy về bọn người màu xám, anh không còn nhớ là chuyện gì nữa. Thì em biết chú ấy quá mà, chú ấy vẫn luôn hơi kì quặc.”

“Nè, hai người phía trước kia!” Có ai đó trong hàng người kêu lên, “ngu hay sao thế?” “Xong ngay, thưa ông!” Nino vội vã trả lời.

“Rồi sao?” Momo hỏi.

“Rồi chú ấy đã làm cho cảnh sát loạn cả lên,” Nino vừa nói tiếp vừa căng thẳng vuốt mặt. “Chú ấy khăng khăng đòi cảnh sát phải tìm kiếm em. Theo anh biết thì cuối cùng họ đã đưa chú ấy vào một nơi như nhà an dưỡng. Anh không biết hơn nữa.”

“Bố khi!” Một giọng giận dữ vang lên từ phía sau, “đây là quán ăn nhanh hay phòng chờ? Các người họp mặt gia đình phía trước hay sao đây?”

“Dạ, gọi thế cũng được ạ!” Nino năn nỉ đáp lời người nọ.

“Chú ấy còn ở nhà an dưỡng đó không?” Momo hỏi.

“Anh nghĩ rằng không,” Nino đáp, “nghe nói người ta thả chú ấy ra rồi, vì chú ấy vô hại.”

“Hay lắm, nhưng hiện nay chú ấy ở đâu?”

“Anh không biết, thật đấy. Momo ạ. Nhưng kìa, em đi tới đi chứ!”

Thêm một lần nữa Momo bị những người chen chúc phía sau đẩy tới. Cô lại tìm tới một chiếc bàn như cây nấm chờ có chỗ để lại ngón cho hết những món trên khay. Lần này cô thấy kém ngon hẳn. Nhưng Momo chẳng bao giờ dám bỏ mứa.

Bây giờ Momo còn phải biết thêm chuyện gì đã xảy ra với đám bạn trẻ trước đây vẫn luôn luôn đến chơi với mình. Không còn cách nào khác, cô đành lại xếp hàng lần nữa, lại đi qua những lồng kính, lại chắt món ăn lên khay để khỏi làm người khác bực mình.

Lần nữa Momo lại tới trước quầy tính tiền của Nino.

“Thế còn đám nhóc?” Cô hỏi. “Các bạn ấy bây giờ ra sao?”

“Bây giờ khác trước hết rồi,” Nino đáp. Vừa nhìn thấy Momo lần nữa trán anh ta đã vã mồ hôi. “Bây giờ anh không thể giải thích cho em được. Chính em đã thấy hoàn cảnh ở đây như thế nào rồi đấy!”

“Nhưng sao các bạn ấy lại không tới chỗ em nữa?” Momo khăng khăng hỏi.

“Bây giờ mọi đứa bé không ai sẵn sóc đều phải đưa đến Kho Giữ Trẻ. Chúng không được thả lỏng nữa, bởi vì...nói tóm lại là: bây giờ chúng có người chăm lo rồi.”

“Gấp lên đi nào, mấy người lè mề phía trước kia!” Lại có thêm tiếng người đứng trong hàng kêu lớn. “Chúng tôi cũng phải được ăn chứ.”

“Các bạn của em à?” Momo ngờ vực hỏi. “Các bạn ấy thật muốn thế sao?”

“Người ta có hỏi ý kiến chúng nó đâu,” Nino vừa đáp vừa bòn chòn bầm cả hai tay trên nút máy tính tiền. “Trẻ con có được quyết định chuyện đó đâu. Người ta làm thế là để chúng không còn phát phơ lêu lổng trên đường phố nữa. Nói cho cùng thì đó là điều quan trọng nhất, đúng không?”

Momo không đáp, mà chỉ chăm chú nhìn Nino thôi, khiến anh ta hết sức lúng túng.

“Quý quái thật!” Lại một giọng nói giận dữ từ phía sau, “bữa nay kê cà thế này thì hỏi có điên tiết không chứ! Các người cứ phải nhè ngay lúc này

mà tán phét thoải mái à?”

“Em biết làm gì bây giờ,” Momo khẽ hỏi, “khi không có các bạn kia?”

Nino nhún vai, bẻ ngón tay.

“Momo à,” anh ta nói rồi hít hơi thật dài như một người cố ép mình giữ bình tĩnh, “em hãy biết điều một chút và trở lại đây vào lúc nào khác nhé; bây giờ anh thật không rảnh để bàn bạc với em nên xem làm gì. Em muốn đến đây ăn bất cứ lúc nào cũng được, em biết mà. Nhưng ở vị trí của em thì anh cũng sẽ đến bừa một Kho Giữ Trẻ như thế, ở đó em sẽ có chuyện làm, được chăm sóc, lại được cả học nữa. Nếu em cứ một thân một mình lang thang thế này thì trước sau người ta cũng sẽ đưa em tới đó thôi.”

Lần này Momo cũng không nói gì, chỉ đăm đăm nhìn Nino. Người ta chen nhau đẩy cô tới trước. Như cái máy, cô đi lại bàn rồi cũng như cái máy ngón cả bữa ăn thứ ba này, dù nuốt không trôi và thức ăn chẳng khác nào bìa giấy và phoi gỗ. Cô cảm thấy khốn khổ làm sao.

Momo ôm Kassiopeia, lặng lẽ đi ra, không một lần ngoái lại.

“Này, Momo!” Vào phút chót Nino còn kịp thoáng thấy cô liền gọi với theo, “khoan đã nào! Em chưa kể anh nghe gì hết thời gian qua em ở đâu mà!”

Nhưng khách hàng đã lần tới, thành thử Nino lại tíu tít bấm máy, nhận và trả lại tiền. Nụ cười trên gương mặt anh ta đã biến mất từ lúc nào rồi.

“Ăn quá nhiều,” Momo nói với Kassiopeia khi chúng về đến Nhà hát lộ thiên cổ, “chị được cho ăn quá nhiều, quá nhiều. Tuy vậy chị vẫn có cảm giác không no.” Lát sau cô nói thêm: “Dù có muốn thì chị cũng không thể kể cho anh Nino về những bông hoa và tiếng nhạc được đâu, em ạ.” Lát sau nữa cô lại nói: “Nhưng mai chị em mình sẽ đi tìm anh Gigi. Chắc chắn em sẽ mến anh ấy cho mà xem, Kassiopeia ạ. Rồi em sẽ thấy.”

Trên mai rùa chỉ hiện một dấu chấm hỏi to tướng.

Chương 15

Tìm thấy rồi lại mất

Hôm sau, ngay từ sáng tinh mơ, Momo đã lên đường tìm nhà của Gigi. Dĩ nhiên cô mang cả con rùa theo.

Momo biết Đồi Xanh ở chỗ nào. Đó là khu biệt thự ở ngoại ô, xa vùng Nhà hát lộ thiên cổ, gần khu nhà mới xây cùng một kiểu đơn điệu, nghĩa là phía bên kia thành phố.

Đường đi xa thật là xa. Tuy Momo vẫn quen đi chân đất mà khi đến được Đồi Xanh thì hai bàn chân đã đau như dằm. Cô phải ngồi bên rãnh nước nghỉ một lúc.

Thật là một vùng sang trọng. Đường phố rộng rãi, sạch sẽ và hầu như không một bóng người. Phía sau các bức tường cao hoặc hàng rào song sắt có những cây cỏ thụ vươn tán lên bầu trời bát ngát. Trong các thửa vườn này phần lớn tọa lạc những tòa nhà mái bằng trải dài toàn bằng kính và bê-tông. Những thảm cỏ xén phẳng lì trước nhà xanh mượt như mời mọc người ta nhào lộn. Nhưng khắp nơi chẳng thấy có ai đi dạo hay ngồi chơi trên thảm cỏ. Hẳn là những chủ nhân của các ngôi nhà này không có thời giờ.

“Giá mà chị biết có cách nào tìm ra nhà của anh Gigi!” Momo nói với con rùa.

“CHỊ SẮP BIẾT NGAY THÔI” hiện trên mai rùa.

“Em nghĩ thế à?” Momo hỏi, khắp khởi hy vọng.

“Này, con nhãi ranh bản thủ kia,” chợt có tiếng ai vang lên sau lưng cô, “mày tìm gì ở đây thế hở?”

Momo quay lại. Một người đàn ông đứng đó. Hắn khoác chiếc áo sọc rất kỳ lạ. Momo không hề biết rằng những người làm cho nhà giàu lại mặc thứ áo như thế. Cô đứng lên nói: “Cháu chào chú, cháu tìm nhà anh Gigi. Anh Nino bảo cháu rằng bây giờ anh ấy ở đây.”

“Mày tìm nhà ai?”

“Nhà anh Gigi – Hướng dẫn viên du lịch. Anh ấy là bạn của cháu đấy ạ.”

Người đàn ông áo khoác sọc nhìn cô một cách nghi kị. Cánh cổng vườn sau lưng hắn hé mở và Momo liếc nhìn vào. Cô thấy một thảm cỏ rộng, có mấy con chó lớn mình thon đang nghịch trên đó và một hồ phun nước róc

rách. Một đôi chim công đang đậu trên một cái cây chỉ chít những hoa. “Ô! Momo trầm trồ kêu, “chim đẹp quá!”

Momo định vào trong để được nhìn đôi chim thật gần, nhưng người đàn ông áo khoác sọc đã túm cổ áo cô lại.

“Đứng đây!” Hấn nói. “Mày làm gì thế, nhãi con?”

Rồi hấn buông Momo ra, lấy khăn lau tay, như thể vừa cầm phải thứ gì nhơ bẩn.

“Mọi thứ này là của chú à?” Momo hỏi, tay chỉ vào vườn.

“Không,” giọng người đàn ông áo khoác sọc càng kém thân thiện, “cút ngay! Mày chẳng có cơ gì để lãng vãng ở đây cả.”

“Có,” Momo đáp dứt khoát, “cháu phải tìm anh Gigi – Hướng dẫn viên du lịch. Đúng ra thì anh ấy đang đợi cháu. Chú không biết anh ấy sao?”

“Ở đây chẳng có Hướng dẫn viên du lịch với du lịch nào hết,” người đàn ông áo khoác sọc đáp rồi quay đi. Hấn vào vườn, định đóng cổng thì hình như chợt nghĩ ra gì đấy vào phút chót.

“Có phải mày muốn nói đến ông Girolamo, nhà kể chuyện trứ danh không?”

“Thì đích thị là anh Gigi – Hướng dẫn viên du lịch rồi,” Momo hí hửng đáp, “tên của anh ấy đấy. Chú biết nhà anh ấy ở đâu không?”

“Thế ông ấy chờ mày thật à?” Người đàn ông hỏi.

“Vâng,” Momo đáp, “chắc chắn mà. Anh ấy là bạn cháu, anh ấy trả cho cháu hết những thứ cháu ăn ở quán anh Nino đấy, chú ạ.”

Người đàn ông áo khoác sọc nhướng mắt, lắc đầu quầy quậy.

“Nghệ sĩ có khác!” Hấn chua chát nói, “cứ thỉnh thoảng lại nổi hứng bắt tử! Nhưng nếu mày thật sự nghĩ rằng ông ấy trân trọng việc mày đến thăm thì ông ấy ở nhà cuối cùng, tí đầu đường trên kia kia.”

Rồi cánh cửa vào vườn kia được đóng lại.

Mấy chữ “ĐỒ CÔNG TỬ BỘT!” hiện trên mai rùa, nhưng lại biến mất ngay sau đó.

Ngôi nhà ở tí cuối con đường kia có một bức tường cao vượt đầu người bao quanh. Cả cái cổng cũng bằng thép tấm, giống như cửa ngôi nhà có người đàn ông áo khoác sọc kia, khiến không thể ngó vào được. Chẳng thấy nút bấm chuông hay tên chủ nhà đâu cả.

“Chị tự hỏi,” Momo nói, “có thật đây là ngôi nhà mới của anh Gigi không. Trông chẳng hợp với anh ấy tí nào.”

“NÓ ĐÂY” hiện rên mai rùa.

“Nhưng sao cửa đóng kín mít thế này?” Momo hỏi. “Chị đâu vào được.”

“ĐỢI THÔI!” là câu trả lời.

“Đành vậy,” Momo thở dài nói, “chắc chị sẽ phải chờ dài cổ thôi. Làm sao anh Gigi biết được chị đứng ngoài này – nếu quả đúng anh ấy ở trong ấy.”

“GÃ RA NGAY ẤY MÀ,” Momo đọc trên mai rùa.

Nên Momo liền ngồi ngay trước cổng, kiên nhẫn chờ. Mãi chẳng thấy nhúc nhích gì, Momo mới ngẫm nghĩ rằng biết đâu Kassiopeia lại chẳng có lần nhầm.

“Em có chắc chắn không đấy?” Một lúc sau cô hỏi.

Thay vì câu trả lời, trên mai rùa lại hiện lên mấy chữ: “TẠM BIỆT CHI!”

Momo hốt hoảng. “Kassiopeia, sao thế? Em định bỏ chị mà đi ư? Có chuyện gì thế?”

“EM ĐI TÌM CHI ĐÂY!” là câu trả lời bí ẩn của Kassiopeia.

Đúng lúc ấy cánh cổng mở toang và một chiếc ô-tô lịch sự dài từ trong phóng ào ra. Momo chỉ còn kịp nhảy lùi ra sau để tránh, ngã dúi dụi.

Chiếc ô-tô tiếp tục ào đi một quãng ngắn mới phanh gấp khiến bánh xe nghiêng ken két trên mặt đường. Một cánh cửa xe bật tung ra, Gigi nhảy xuống.

“Momo!” Gã kêu to, dang rộng hai tay, “đúng là Momo bé bỏng của anh thật rồi!”

Momo nhảy vọt lên, chạy ào tới. Gigi đón lấy cô, nhắc bổng lên, hôn tới tấp lên hai má rồi nắm tay cô khiêu vũ ngay trên đường.

“Em ngã có đau không?”, gã vừa hỏi vừa thở hỏn hển, nhưng không chờ cô trả lời mà nói tiếp đầy hưng phấn: “Anh xin lỗi đã làm em hoảng sợ, nhưng anh vội lắm, em hiểu không? Vậy là anh lại đến muộn mất rồi. Em ở đâu suốt từ đó đến nay? Em phải kể cho anh rõ mới được. Thật tình anh không còn tin rằng em sẽ trở lại đây. Em có thấy lá thư của anh không? Có à? Nó vẫn nằm chỗ đó à? Hay lắm, thế em có đến quán anh Nino không? Ngon không? Chà, Momo ơi, anh em mình sẽ phải kể cho nhau nghe nhiều chuyện lắm. Trong thời gian em đi vắng đã có biết bao chuyện đáng buồn xảy ra. Em có khỏe không nào? Em nói đi chứ! Chú Beppo của chúng mình hiện làm gì? Đã lâu lắm rồi anh chưa gặp chú ấy. Còn các bạn trẻ thì sao?”

Chà, Momo ơi, em biết không: anh vẫn thường nhớ tới thời tất cả chúng mình còn quây quần bên nhau và anh đã kể chuyện cho các em nghe. Thời ấy mới đẹp làm sao. Còn bây giờ mọi sự khác hẳn, khác hẳn.”

Momo đã mấy lần định trả lời những câu Gigi hỏi, nhưng vì gã cứ nói không ngừng nên cô chỉ còn biết chờ và dăm dăm nhìn gã. Trông gã khác hẳn ngày trước, trau chuốt hơn, đom dáng hơn, lại thom phức nữa. Nhưng sao cô thấy gã hơi khác lạ.

Trong lúc ấy có bốn người khác từ ô-tô bước xuống, tiến lại gần: một ông trong bộ đồng phục da của người lái xe và ba quý cô mặt mũi khó dăm dăm, phấn son lòe loẹt.

“Con bé bị thương à?” Một cô hỏi, nghe trách móc hơn là quan tâm.

“Không, không, không sao cả,” Gigi quả quyết, “cô chỉ bị hoảng vía thôi.”

“Nó luẩn quẩn trước công làm gì chứ!” Cô thứ hai nói.

“Nhưng đây chính là Momo!” Gigi vừa cười vừa nói: “Cô bạn Momo của tôi từ xưa đây!”

“A, thế ra có cô này thật à?” Cô thứ ba ngạc nhiên hỏi. “Em cứ nghĩ là cậu bịa ra đây. Chúng mình có thể đưa ngay chuyện này lên báo được đấy nhì. ‘Tái ngộ nàng công chúa trong chuyện cổ tích’, đại để lấy tí như thế, độc giả sẽ thích mê! Em sẽ bảo họ lo vụ này ngay. Sẽ là tin giật gân cho mà xem!”

“Không,” Gigi nói, “tôi không thích đâu.”

“Thế còn cô,” cô đầu tiên quay sang Momo mỉm cười hỏi, “chắc chắn là cô thích được xuất hiện trên báo, chứ gì?”

“Các cô hãy để cho cô bé được yên!” Gigi cáu kỉnh nói.

Cô thứ nhì nhìn đồng hồ đeo tay. “Nếu bây giờ chúng ta không gấp gáp lên thì sẽ lỡ chuyến bay đấy. Cậu biết như thế sẽ có nghĩa là gì rồi.”

“Chúa ơi,” Gigi nóng nảy, “chẳng lẽ sau bấy lâu tôi không thể nói dăm ba câu với Momo sao! Momo ơi, chính mắt em thấy đó, mấy cô làm cái việc độc ác nô lệ này không chịu cho anh trò chuyện với em!”

“Này!” Cô thứ hai cay độc, “bọn em để tùy cậu đấy. Thưa cậu, bọn em chỉ làm nhiệm vụ của mình. Bọn em được cậu trả tiền để sắp đặt lịch làm việc của cậu thế thôi.”

“Phải, tất nhiên rồi!” Gigi nhượng bộ. “Vậy thì ta đi thôi! Momo này, em nghĩ sao nào: em cứ đi với anh tới sân bay. Anh em mình có thể trò chuyện

đọc đường. Rồi sau đó tài xế của anh sẽ đưa em về nhà, đồng ý?”

Gã không chờ Momo trả lời mà nắm tay cô kéo luôn lên xe. Ba cô ngồi ghế sau. Gigi ngồi cạnh tài xế, với Momo ngồi trên lòng gã. Rồi xe lăn bánh.

“Nào, Momo,” Gigi nói, “bây giờ em kể đi! Kể rành mạch, lớp lang nhé. Tại sao hồi đó em tự dưng biến mất tăm?”

Momo vừa định kể về thầy Hora và những bông Hoa-Giờ thì một trong ba cô kia cúi tới trước.

“Em xin lỗi,” cô nói, “nhưng em mới vừa nảy ra một ý này tuyệt lắm. Chúng mình dứt khoát phải giới thiệu Momo với hãng phim Public mới được. Cô bé thật đúng y như ngôi sao điện ảnh trẻ con cho truyện “Trẻ bụi đời” của cậu sắp được dàn dựng. Chính Momo lại đóng vai Momo! Cậu thử hình dung điều lý thú này xem!”

“Cô không hiểu tôi à?” Gigi gay gắt hỏi. “Tôi không khi nào muốn các cô kéo cô bé vào trong chuyện này!”

“Em thật chẳng hiểu cậu muốn gì nữa,” cô nàng phật ý đáp. “Bất cứ ai khác cũng sẽ thêm khát một cơ hội bỏ như thế này.”

“Tôi không phải bất cứ ai khác!” Gigi chột giận dữ hét lên. Rồi gã quay sang Momo nói: “Momo, anh xin lỗi, có lẽ em không hiểu đâu, nhưng chỉ vì anh không muốn cả em nữa cũng lọt vào tay bọn lưu manh này nốt đấy thôi!”

Thế là cả ba cô đều bị xúc phạm.

Gigi ôm đầu rên rỉ, rồi móc một ống nhỏ bằng bạc trong túi áo khoác, lấy một viên thuốc, uống ực luôn. Đến cả vài phút chẳng ai nói câu nào.

Cuối cùng Gigi quay ra sau nói: “Xin lỗi các cô,” gã cố lắm bảm thuyết phục, “tôi không ám chỉ các cô đâu. Chỉ tại đầu óc tôi căng thẳng đến hết chịu nổi.”

“Không sao, bọn em quen dần mà,” cô thứ nhất đáp.

“Còn bây giờ,” Gigi gượng gạo cười với Momo rồi nói tiếp, “chúng mình chỉ còn nói về chúng mình thôi nhé, Momo.”

“Em chỉ hỏi một câu nữa thôi kéo muộn mất,” cô thứ hai xen vào. “Ấy là vì ta sắp đến nơi rồi. Ít nhất cậu có thể cho em phỏng vấn chớp nhoáng cô bé được không?”

“Đẹp!” Gigi hét toáng lên, giận dữ tới cực điểm. “Bây giờ tôi muốn trò chuyện với Momo, mà chuyện riêng! Với tôi là rất quan trọng! Tôi còn phải

giải thích cho các cô bao nhiêu lần nữa?”

“Chính cậu vẫn không ngừng chê trách,” cô thứ hai cũng giận dữ đốp lại, “rằng em không quảng cáo đủ hiệu quả cho cậu thôi!”

“Phải rồi!” Gigi rên rỉ. “Nhưng không phải bây giờ! *Không phải bây giờ!*”

“Quá phí!” cô nọ nói. “Cuộc phỏng vấn sẽ khiến người xem ứa nước mắt. Nhưng tùy cậu thôi. Có thể ta sẽ làm sau này cũng được, nếu ta...”

“Không!” Gigi ngắt lời. “Bây giờ không mà sau này cũng không, không bao giờ cả. Còn bây giờ xin hãy vui lòng im miệng trong lúc tôi trò chuyện với Momo!”

“Xin lỗi cậu chứ!” cô kia đáp, gay gắt không kém. “Dù sao thì đó là quảng cáo cho cậu, không phải cho em! Cậu nên nghĩ cho kỹ, xem hiện giờ cậu có thể bỏ qua một cơ hội thế này không!”

“Không,” Gigi chán nản kêu lên, “tôi không thể bỏ qua một cơ hội như thế! Nhưng Momo không được dính gì tới! Còn bây giờ, tôi van cô, hãy để cho hai chúng tôi được yên trong năm phút!”

Ba quý cô trẻ kia nín thính. Gigi mệt mỏi đưa tay dụi mắt.

“Em thấy rồi đây: anh đã đến nông nổi này đây.” Gã khẽ cười thành tiếng, nghe cay đắng. “Anh không thể lùi được nữa, dù muốn. Đời anh kể như xong rồi. ‘Gigi mãi là Gigi!’ – Em còn nhớ chứ? Nhưng nay Gigi không còn là Gigi nữa rồi! Momo ơi, anh nói với em một điều này: nỗi nguy hiểm nhất trong đời là mong cho ước mơ thành tựu. Ít ra như trường hợp anh. Giờ đây anh chẳng còn gì để mà mơ ước nữa cả. Anh cũng không còn có thể học mơ ước ở các em. Anh chán mọi thứ đến tận cổ rồi!”

Gã nhìn sững qua một bên cửa kính xe.

“Điều duy nhất anh còn có thể làm được bây giờ là: ngậm miệng, không kể lể gì nữa, câm nín, có lẽ đến hết quãng đời còn lại, hay ít nhất là đến khi họ quên anh, cho tới khi anh lại là một gã vô danh khốn khổ. Nhưng nghèo hèn mà thiếu ước mơ thì không được, Momo ơi, vì đó là địa ngục. Cho nên anh thà được như bây giờ. Tuy đó cũng là địa ngục thôi, nhưng ít ra vẫn dễ chịu hơn. Chà, anh nói gì vớ vẩn vậy? Dĩ nhiên em không thể hiểu hết đâu.”

Momo chỉ đăm đăm nhìn gã. Cô chủ yếu hiểu rằng gã đang bệnh hoạn, bệnh hoạn nguy kịch. Cô thầm đoán rằng trong vụ này bọn người màu xám có nhúng tay vào. mà cô không biết phải giúp gã thế nào, khi chính gã không muốn.

“Nhưng nãy giờ anh toàn nói mãi về anh,” Gigi nói, “bây giờ đến lượt em kể đã trải qua những chuyện gì từ đó đến nay đi, Momo!”

Vừa lúc ấy xe ngừng trước sân bay. Mọi người xuống xe, hồi hả bước vào phòng đợi. Nơi đây đã có sẵn những cô tiếp viên trong đồng phục đón chờ Gigi. Dăm ba phóng viên chụp hình rồi hỏi gã vài câu. Nhưng các cô tiếp viên đã hối thúc gã, vì chỉ ít phút nữa máy bay sẽ cất cánh.

Gigi cúi nhìn Momo đăm đăm. Chợt mắt gã ứa lệ.

“Momo, nghe anh nói này,” gã nói thật khẽ để những người đứng chung quanh không thể nghe thấy, “đứng đây với anh! Anh sẽ đưa em theo trong chuyến đi này và sẽ còn đi khắp nơi. Em sẽ ở lại trong ngôi nhà xinh đẹp của anh, sống trong nhung lụa y như một công chúa. Em chỉ cần ở đó và nghe anh nói chuyện thôi. Có thể anh sẽ lại nghĩ ra chuyện đáng gọi là chuyện, những chuyện như hồi đó, em hiểu không? Momo, em chỉ cần nói ừ thôi là mọi chuyện sẽ đâu vào đấy. Hãy giúp anh đi!”

Momo muốn giúp Gigi quá đi chứ. Tim cô đau nhói khi nghe gã nói. Nhưng cô cảm thấy rằng những điều gã vừa nói là không đúng, rằng gã phải trở lại Gigi như ngày trước, rằng sẽ chẳng ích gì cho gã nếu cô không còn là Momo nữa. Đôi mắt cô cũng rung rung. Song cô lắc đầu.

Nhưng Gigi hiểu được Momo. Gã buồn bã gật đầu, rồi gã bị những quý bà, quý cô kia – những người được gã trả tiền – kéo đi xềnh xệch. Từ phía xa gã đưa tay vẫy lần nữa, Momo vẫy lại, rồi không thấy bóng gã đâu nữa.

Momo không nói được lời nào trong suốt lần gặp gỡ Gigi. Mà cô có bao điều để nói với gã. Cô cảm thấy phải chằng vì đã tìm thấy Gigi mà có lẽ giờ đây mới thật sự mất gã.

Momo chậm chạp quay tới cửa ra. Chợt cô hốt hoảng: cả Kassiopeia cũng đã biến mất rồi!

Chương 16

Quá nhiều gian truân

“Thế nào, đi đâu đây?” người tài xế hỏi khi Momo chui vào chiếc xe dài ngoằng lịch sự của Gigi.

Cô hoang mang, dăm dăm nhìn tận đâu đâu. Biết trả lời ông tài xế thế nào đây? Mình đi đâu mới được chứ? Cô cần tìm Kassiopeia. Nhưng tìm đâu bây giờ? Không biết co oã sên nó ở đâu, lúc nào? Trong suốt chuyến đi với Gigi cô không trông thấy nó; Momo chắc chắn như thế. Vậy là mình đã sên nó trước cổng nhà anh Gigi rồi! Cô chợt nhớ ra rằng lúc ấy trên mai rùa có hiện lên mấy chữ “TAM BIỆT CHI!” với lại “EM ĐI TÌM CHI ĐÂY”. Nhất định là Kassiopeia đã biết trước rằng hai đứa chúng nó sẽ lạc nhau. Thành ra Kassiopeia mới đi tìm Momo. Còn Momo biết tìm nó ở đâu?

“Nói nhanh lên chứ!” Người tài xế vừa nói vừa gõ ngón tay lên bánh lái ra vẻ sốt ruột. “ Tao còn nhiều chuyện khác phải làm, chứ đâu lái xe cho mày đi chơi được”.

“Cho tôi về nhà anh Gigi,” Momo đáp.

Người tài xế tỏ ra hơi sững sốt. “Tao tưởng sẽ đưa mày về nhà mày chứ. Hay là mày định sẽ đến ở với bọn tao?”.

“Không.” Momo đáp, “tôi đánh rơi trên đường một vật, nên cần phải tìm.”

Người tài xế thấy hợp ý quá, vì đằng nào y cũng phải về nhà.

Xe vừa ngừng trước cổng nhà Gigi, Môm đã vội bước xuống, nháo nhác tìm quanh.

“Kassiopeia!” Cô luôn miệng gọi khê, “Kassiopeia!”

“Mày tìm gì đấy?” Viên tài xế hỏi chỗ qua cửa xe.

“Tôi tìm con rùa của thầy Hora,” Momo đáp, “tên nó là Kassiopeia. Nó luôn biết trước nửa tiếng đồng hồ chuyện sẽ xảy ra. Nó báo trước bằng cách viết chữ trên mai của nó. Tôi nhất định phải tìm nó cho bằng được. Chú làm ơn giúp tôi với!”

“Tao không có thì giờ cho ba cái chuyện vớ vẩn của mày!” Người tài xế càu nhàu rồi phóng xe vào trong. Xe vừa qua khỏi thì cánh cổng liền đóng ngay lại.

Momo đành tìm một mình vậy. Cô tìm suốt con đường nhưng chẳng thấy Kassiopeia đâu.

“Có thể nó đã mò về Nhà hát lộ thiên rồi,” Momo nghĩ.

Momo liền đi ngược lại tuyến đường từ nhà tới đây, đi rất từ từ. Vừa đi vừa để mắt nhìn kĩ từng góc tường, tìm kĩ trong từng rãnh nước bên đường. Cô luôn miệng gọi tên con rùa, nhưng chỉ hoài công.

Mãi tận khuya Momo mới về đến Nhà hát lộ thiên cổ. Cả ở đây cô cũng cố căng mắt tìm con rùa, khi trời còn đừa sáng. Cô thầm hi vọng mong manh rằng nhờ phép lạ nào đó mà Kassiopeia đã về đây trước mình. Nhưng tất nhiên không thể nào được vì rùa bò rất chậm.

Momo đành chui lên giường. Lần đầu tiên cô thật sự cảm thấy đơn chiếc.

Những tuần sau đó Momo lang thang khắp cả thành phố lớn để tìm chú Beppo – Phu quét đường. Vì không ai mách được cho cô biết hiện nay ông ở đâu nên Momo chỉ còn chút hy vọng mong manh duy nhất là tình cờ một lúc nào đó hai chú cháu gặp nhau trên đường phố. Nhưng tất nhiên khả năng hai con người nào đó tình cờ gặp nhau ở thành phố khổng lồ này cũng hi hữu như chuyện một bức thư mà một kẻ bị đắm tàu bỏ vào chai, thả đâu đó theo sóng đại dương, rồi một chiếc thuyền đánh cá vớt được ở một bãi biển xa xăm.

Nhưng chưa biết chừng, Momo tự nhủ, hai chú cháu lại ở rất gần nhau. Ai biết được có bao lần cô đi qua đúng một nơi nào đấy mà chú Beppo vừa mới ở đó trước một giây, một phút, có thể chỉ một nháy mắt thôi. Hay ngược lại có bao lần chú Beppo đến quảng trường này hay góc phố nọ trước hoặc sau cô. Vì nghĩ thế nên Momo thường đứng hàng giờ liền ở một chỗ. Nhưng cuối cùng, đến một lúc nào đấy, cô phải đi tiếp, và hai chú cháu có thể lại đã hụt nhau chỉ trong chốc lát.

Lúc này cô cần Kassiopeia biết mấy! Nếu có nó ở đây hẳn nó sẽ khuyên cô “CHỊ CHỜ ĐI!” hay “CHỊ ĐI TIẾP ĐI!”. Nhưng thế này thì Momo chịu không biết nên làm gì. Cô cứ sợ hụt mất chú Beppo vì đã đợi, nhưng lại cũng sợ hụt vì không đợi,

Momo cũng để ý tìm kiếm những bạn trẻ trước kia vẫn luôn đến chơi với mình. Nhưng chẳng thấy đứa nào hết. Cô không còn thấy trên đường phố một đứa trẻ nào, và cô nhớ lại lời Nino nói hôm nào rằng giờ đây các đứa trẻ đều đã được thành phố chăm lo.

Còn sợ dĩ Momo không hề bị cảnh sát hay một người lớn nào đẩy túm

được đưa vào Kho Giữ Trẻ cũng là do bọn người màu xám không ngừng bí mật theo dõi và bố trí, vì nếu để cho Momo bị tóm thì âm mưu của chúng sẽ thất bại. Momo đâu biết được chuyện này.

Nên mỗi ngày cô vẫn đến quán Nino một lần. Nhưng cô cũng không thể hỏi chuyện anh nhiều hơn lần đầu tiên vì Nino luôn tắt bật, chẳng khi nào rảnh.

Hết tuần rồi đến tháng. Momo vẫn cô độc.

Chỉ mỗi một lần nọ, Momo đang ngồi trong nắng chiều trên thành một cây cầu, chợt thoáng thấy trên cây cầu khác phía xa một dáng người nhỏ thó lom khom đang vung chổi quét lấy quét để. Cô nghĩ rằng đây là chú Beppo nên ríu rít vẫy gọi, nhưng người ấy vẫn không ngừng quét tí nào. Momo chạy ào đi, nhưng khi tới cây cầu ấy thì không còn thấy ai nữa cả.

“Chắc không phải chú Beppo rồi,” Momo tự an ủi.

“Không đâu, không phải chú ấy đâu. Mình biết rõ cách chú Beppo quét mà.”

Có nhiều ngày Momo ở lì trong khu Nhà hát lộ thiên cổ, không đi đâu, vì chợt hy vọng có thể chú Beppo sẽ ghé qua xem cô về chưa. Nếu đúng lúc ấy mình không có nhà thì nhất định chú sẽ nghĩ rằng mình vẫn còn đi vắng. Momo lại thấy quặn lòng, vì chuyện có thể đã xảy ra đúng y như cô vừa nghĩ, chỉ một tuần trước hay vừa mới hôm qua thôi! Nên cô cứ nằm nhà chờ, và dĩ nhiên chỉ hoài công. Cuối cùng cô viết lên tường mấy chữ thật to: **ĐÃ VỀ RỒI**. Nhưng chẳng có ai đọc, ngoài chính cô.

Nhưng có một thứ không hề rời bỏ Momo trong suốt những ngày này: đó là kí ức sinh động về những bóng hoa và tiếng nhạc mà cô đã trải qua trong ngôi nhà của thầy Hora. Cô chỉ cần nhắm mắt, lắng nghe trong lòng mình là thấy ngay màu sắc rực rỡ của biết bao bông hoa và nghe được ngay muôn vàn tiếng nhạc. Cô có thể lặp lại, ngân nga y như ngày đầu những thanh âm nọ, dù chúng luôn biến đổi chức không bao giờ chỉ là một.

Đôi khi cô suốt ngày ngồi một mình trên thềm đá, nói và hát cho riêng mình, vì không có ai ở đó để cùng nghe, ngoài cây cối, chim chóc và những khối đá cổ xưa.

Có nhiều kiểu cô đơn, nhưng rất ít người cô đơn như Momo và lại càng ít ai cảm thấy một cách mãnh liệt như cô.

Momo thấy như mình bị giam kín trong một hang động chứa muôn vàn châu báu; chúng không ngừng sinh sôi khiến cô ngộp thở. Mà không có lối

ra! Không ai có thể vào tận nơi để cứu cô được, cô cũng không có cách nào làm cho ai nhận jra được tình cảnh của mình. Cô đã bị vùi sâu thật sâu dưới ngọn núi thời gian.

Lại có những giờ phút cô ước gì mình chưa từng nghe những tiếng nhạc kia, chưa từng thấy những màu sắc kia. Nhưng nếu phải chọn thì, bằng mọi giá, cô sẽ không đời nào từ bỏ những kỉ niệm ấy. Dù phải chết. Vì giờ đây cô đã thấu hiểu được điều này: có những thứ giàu sang khiến con người tàn lụi, nếu không chia sẻ được với người khác.

Cứ vài ba ngày Momo lại chạy đến ngôi biệt thự của Gigi, ngôi chờ thật lâu trước cổng. Cô mong được gặp lại gã một lần nữa. Vì nay cô đã sẵn sàng chấp nhận mọi đề nghị của Gigi rồi: cô muốn được sống trong nhà gã, nghe gã trò chuyện và trò chuyện với gã, bất kể có được như những ngày xưa cũ hay không. Nhưng cổng nhà Gigi không bao giờ mở ra nữa.

Chỉ mới vài tháng trôi qua như vậy mà Momo cảm thấy sao quá dài. Chính vì thời gian thật sự không thể đo bằng đồng hồ và lịch.

Không ai có thể nói được gì về nỗi cô đơn như thế. Song, nói thêm thế này có lẽ cũng tạm đủ: nếu tìm được đường tới nhà thầy Hora – Momo đã thử hoài rồi đấy chứ - thì cô sẽ đến gặp thầy ngay, xin thầy đừng chia thời gian cho mình nữa, hoặc là cho phép mình ở lại mãi mãi với thầy trong ngôi Nhà-Chẳng-Nơi-Nao kia.

Nhưng không có Kassiopeia thì cô không tìm nổi đường. Mà con rùa thì đã biến mất tăm mất dạng ở đâu chẳng biết nữa. Có thể nó đã trở về với thầy Hora lâu rồi. Hay nó đã lạc đâu đó trên thế giới này. Chỉ biết chắc chắn một điều là nó không trở lại với cô.

Không gặp con rùa nhưng lại gặp chuyện khác.

Ấy là một ngày nọ Momo gặp trong phố ba đứa nhỏ trước kia vẫn luôn đến chơi với cô. Đó là Paolo, Franco với cô bé Maria hồi đó vẫn luôn ẵm theo thằng em Dedé. Ba đứa trông mới đổi khác làm sao. Chúng mặc một thứ đồng phục xám, vẻ mặt chúng trong mới đờ đẫn, vô hồn làm sao. Ngay cả khi Momo mừng rỡ chào hỏi, chúng cũng không mỉm cười đáp lại.

“Tớ tìm các bạn quá chừng,” Momo nói không ra hơi, “bây giờ các bạn lại đến chỗ tớ đây à?”

Ba đứa nhỏ nhìn nhau rồi lắc đầu.

“Hay là mai vậy, nhé?” Momo hỏi. “Hay ngày kia?”

Ba cái đầu lại lắc.

“Nào, đến chơi với tớ đi mà!” Momo khẩn khoản. “Hồi trước các bạn vẫn đến mãi đấy thôi.”

“Hồi đó khác!” Paolo đáp, “bây giờ khác. Bọn tớ không được phí thời giờ nữa.”

“Tụi mình có khi nào phí thời giờ đâu.” Momo nói.

“Ừ, hồi đó vui thật,” Maria nói, “nhưng chuyện không phải ở chỗ đó.”

Ba đứa nhỏ lại vội vã bước đi. Momo chạy theo bên cạnh.

“Bây giờ các bạn đi đâu vậy?” cô hỏi.

“Đến dự giờ chơi,” Franco trả lời. “Tụi mình học chơi ở đó.”

“Chơi gì?” Momo hỏi.

“Hôm nay chơi đực thẻ máy tính^[19]. Mỗi thẻ chứa nhiều thức khác nhau lắm: chiều cao này, tuổi này, căn nặng bao nhiêu này, vân vân. Nhưng dĩ nhiên không rành rành ra đó, nếu thế thì dễ chơi quá. Có khi bọn tớ chỉ là một tràng số dài, thí dụ MUX.763/y. Rồi thẻ của bọn tớ được trộn kỹ thành một tập thẻ. Rồi một đứa phải tìm một thẻ nhất định nào đó. Đứa ấy sẽ phải đặt ra nhiều câu hỏi như thế nào để loại bỏ dần hết các thẻ khác, cuối cùng chỉ còn một thẻ duy nhất. Ai nhanh nhất người đó thắng.”

“Vậy mà vui à?” Momo không tin, hỏi.

“Không phải để vui,” Maria sợ hãi đáp, “bạn không được phép nói như thế.”

“Thế chơi để làm gì?” Momo muốn biết.

“Để có ích cho tương lai,” Paolo đáp.

Vừa hay chúng tới trước cổng một tòa nhà to màu xám, Phía trên cổng có mấy chữ KHO GIỮ TRẺ.

“Tớ muốn kể cho các bạn nghe nhiều chuyện lắm,” Momo nói.

“Có thể một lúc nào đó tụi mình sẽ gặp lại nhau.” Maria buồn bã đáp.

Quanh chúng còn thêm nhiều đứa trẻ nữa cũng đi vào trong cái cổng kia. Đám trẻ này trông mới giống ba đứa bạn của Momo làm sao.

“Ồ chỗ đằng ấy vui hơn nhiều,” Franco bỗng nhiên nói. “Ồ đó tụi mình luôn tự nghĩ ra đủ thứ trò chơi. Nhưng họ bảo rằng chơi như vậy chẳng học hỏi được gì hết.”

“Thế các bạn không trốn bừa được à?” Momo gợi ý.

Ba đứa kia lắc đầu hìn quanh xem có ai nghe thấy không.

“Lúc đầu tớ cũng đã thử trốn vài lần,” Franco thì thầm, “nhưng chẳng ăn

thua. Luôn bị họ tóm lại.”

“Đừng nói thế,” Maria nói, “chẳng qua vì họ lo cho tụi mình đấy chứ.”

Cả đám im lặng, nhìn đâu đâu. Cuối cùng Momo thu hết can đảm hỏi: “Các bạn dẫn tớ vào với được không? Giờ đây tớ cô đơn quá.”

Đột nhiên một chuyện lạ lùng xảy ra: chưa đưa nào kịp đáp thì chúng đã bị hút vào trong ngôi nhà kia, như bởi một lực nam châm cực mạnh. Rồi cánh cổng đóng rầm sau lưng chúng.

Momo hoảng cả vía. Nhưng một lúc sau cô vẫn mon men tới gần, định sẽ bấm chuông hay gõ cổng. Cô muốn xin được cho chơi với, trò gì cũng được. Nhưng mới đi được một bước thì cô đã dờ người vì sợ. Một gã màu xám đột nhiên đứng chắn giữa cô và cánh cổng.

“Vô ích!” Gã vừa nói vừa nhếch mép cười, điều xì-gà ngậm nơi khoe miệng. “Đừng thử làm gì! Bọn ta không được lợi lộc gì khi mày vào trong đó.”

“Sao thế?” Momo hỏi trong lúc cảm thấy người lạnh buốt dần.

“Vì bọn ta tính với mày chuyện khác cơ,” gã màu xám đáp rồi nhả một làn khói thuốc quấn quanh cổ Momo như chiếc thòng lọng, mãi mới tan.

Người ta đi qua đi lại, nhưng ai nấy đều hồi hải.

Momo chỉ tay vào gã màu xám, muốn kêu cứu nhưng không cất nên lời.

“Đừng kêu cứu làm gì!” Gã màu xám nói rồi khinh khách cười đầy thê lương, nụ cười xám màu tro. “Mày vẫn chỉ biết về bọn ta ít đến thế sao? Mày vẫn chưa biết bọn ta quyền lực vô biên ư? Bọn ta đã tóm cổ hết đám bạn bè của mày. Không còn ai có thể giúp mày được nữa. Ngay cả với mày bọn ta cũng sẽ muốn gì được nấy. Nhưng bọn ta tha cho mày, như mày thấy đấy.”

“Tại sao?” Momo khó khăn lắm mới hỏi nổi.

“Vì bọn ta muốn mày giúp cho một việc nhỏ thôi,” gã màu xám đáp. “Nếu mày biết điều thì mày sẽ được lợi nhiều lắm, lợi cho mày và các bạn mày. Mày có muốn không?”

“Có,” Momo khẽ đáp.

Gã màu xám nhếch mép cười. “Thế thì nửa đêm nay chúng ta sẽ gặp nhau bàn chuyện.”

Momo lặng lẽ gật đầu. Nhưng gã màu xám không còn đó nữa. Chỉ còn mùi khói thuốc của gã lớn vờn trong không khí.

Phải gặp ở đâu, gã cũng không nói cho cô biết.

Chương 17

Sợ rất nhiều nhưng can đảm nhiều hơn

Momo sợ phải quay về Nhà hát lộ thiên cổ, vì gã màu xám kia - kẻ đã hẹn gặp cô vào nửa đêm nay - thế nào cũng đến đó.

Cô khiếp hãi khi nghĩ đến việc một thân một mình gặp hấn ở Nhà hát lộ thiên. Không, cô không hề muốn gặp hấn, dù ở Nhà hát lộ thiên hay ở nơi nào khác. Dù hấn đề nghị gì đi nữa thì nhất định cũng chẳng tốt lành gì cho Momo và các bạn của cô, hiển nhiên là như thế.

Nhưng biết trốn hấn ở đâu bây giờ đây?

Theo cô thấy thì an toàn nhất vẫn là trốn giữa nơi đông người. Vẫn biết rằng chẳng ai để ý đến cô và gã màu xám cả, nhưng nhờ xảy ra chuyện gì thì vẫn còn kêu cứu được và chắc chắn sẽ khiến người ta chú ý, cứu giúp mình. Hơn nữa, cô tự nhủ, giữa chốn đông người thì hấn rất khó phát hiện ra mình.

Thế là suốt buổi chiều và buổi tối hôm ấy Momo đi lẩn vào giữa dòng người chen chúc qua lại trên các đường phố và quảng trường tấp nập, cho tới khi cô quay trở về nơi đã xuất phát, như thể vừa đánh một vòng thật lớn. Cô lại đi con đường này lần nữa, rồi thêm lần thứ ba. Cô cứ để cho dòng người càng lúc càng hồi hải kia cuốn theo.

Nhưng cô đã đi khắp nơi suốt cả ngày rồi nên hai chân bắt đầu mỏi. Trời tối dần, còn Momo vẫn cứ đi như người nửa tỉnh nửa mơ, đi mãi, đi mãi...

“Mình kiếm chỗ nghỉ tạm một lúc,” cuối cùng cô nghĩ, “chỉ một nháy mắt thôi, sau đó mình sẽ tỉnh táo và chú ý được tốt hơn...”

Vừa khớp lúc ấy có một chiếc ô-tô nhỏ giao hàng loại ba bánh đậu bên lề đường, trên sàn xe chất đầy những bao bì lẫn thùng gỗ. Momo leo lên, tựa lưng vào một cái bao mềm rồi thu đôi chân rã rời dưới chiếc váy. Chao, thoải mái làm sao! Cô thở một hơi dài khoan khoái, tựa sát hơn nữa vào cái bao nọ rồi thiếp đi vì kiệt sức lúc nào không hay.

Bao nhiêu giấc mơ lộn xộn đã đến với Momo. Cô thấy ông già Beppo dùng chổi làm cây sào giữ thăng bằng khi ông đang loạng choạng đi trên dây qua một vực sâu mờ mịt.

“Đầu dây kia đâu rồi?” Cô nghe ông không ngừng kêu. “Chú không thấy đầu dây kia đâu cả!”

Sợi dây quả thật dài như vô tận. Còn hai đầu dây khua trong bóng tối.

Momo muốn giúp chú Beppo quá, nhưng cô không làm cách nào để cho ông già chú ý được. Chú chơ vơ tít trên cao, xa quá.

Rồi cô thấy Gigi đang lồi từ trong miệng ra một băng giấy dài lê thê. Gã kéo, kéo mãi mà băng giấy vẫn không hết, cũng chẳng chịu đứt. băng giấy dưới chân Gigi đã cao như núi. Rồi Momo thấy gã nhìn cô như cầu cứu, rằng gã sẽ ngộp thở nếu cô không ra tay giúp gã.

Momo muốn chạy tới giúp gã, nhưng hai chân vướng chặt trong đống băng giấy kia. Càng cố vùng vẫy thì lại càng vướng chặt hơn.

Rồi cô thấy đám bạn trẻ con. Đứa nào đứa nấy đẹp lép như những lá bài. Lá bài nào cũng đều được bấm những lỗ nhỏ thành họa tiết đàng hoàng. Những lá bài này được xáo kĩ, rồi được bấm thêm lỗ mới. Những đứa trẻ, dưới dạng lá bài, khóc không thành tiếng, rồi chúng lại bị xáo kĩ lần nữa, lá bài này rơi xuống chồng lên lá bài kia nghe lách tách.

“Khoan! Ngừng lại đi!” Momo muốn kêu lớn, nhưng những tiếng lách tách kia át mất tiếng gọi yếu ớt của cô. Những tiếng kêu kia cứ lớn hơn mãi tới lúc cô bừng tỉnh giấc.

Mới đầu cô không nhớ mình đang ở đâu, vì chung quanh đã tối rồi. mãi sau cô mới nhớ ra rằng mình đã leo lên nằm trên sàn một chiếc xe giao hàng. Xe đang chạy và tiếng động cơ gầm rú ồn khiếp.

Momo lau hai má còn ướt nước mắt. Mình đang ở vùng nào đây?

Hẳn chiếc xe chạy cũng lâu rồi, nhưng chỉ do ngủ quên nên cô không biết thôi, vì hiện xe đang chạy trên một khu trông như đã chết vào lúc khuya khoắt: phố xá không một bóng người, còn những ngôi nhà cao tầng đã tắt hết đèn đóm.

Chiếc xe giao hàng chạy không nhanh lắm. Momo nhảy bừa xuống, chẳng buồn cân nhắc. Cô muốn quay lại những ngã đường tấp nập, vì nghĩ rằng ở đây mình sẽ được an toàn trước những gã màu xám. Nhưng rồi cô nghĩ tới những gì mới vừa được mơ nên liền đứng khựng lại.

Tiếng xe giao hàng chìm dần trên phố xá tối om, rồi tắt ngấm.

Momo không muốn trốn chạy nữa. Cô trốn chạy vì mong được thoát thân. Suốt thời gian ấy cô chỉ toàn nghĩ đến sự lẻ loi và nỗi sợ của riêng mình! Trong khi bạn bè cô đang thật sự gặp nạn. Nếu may ra còn có ai đó giúp được họ, thì người ấy chính là Momo. Dù khả năng lay chuyển lòng dạ của bọn người màu xám để họ trả tự do cho các bạn của mình nhỏ đến đâu đi

nữa thì cô vẫn cứ phải thử đã.

Nghĩ được như thế thì Momo liền cảm thấy trong lòng có sự thay đổi khác lạ: cảm giác sợ hãi và bất lực của cô đã vượt quá mức nên chuyển sang thái cực ngược lại. Nó đã bị vượt qua. Cô liền thấy can đảm và tràn đầy tin tưởng, như thể không một thế lực nào trên thế gian này có thể làm phương hại đến mình được nữa; hay nói cho đúng hơn: cô chẳng buồn thắc mắc rằng rồi đây sẽ gặp chuyện rủi ro gì.

Giờ đây cô *muốn* được chạm trán tay màu xám kia. Nhất định.

“Mình phải về Nhà hát lộ thiên cổ ngay tức thì,” cô tự nhủ, “có thể chưa muộn đâu, có thể hẳn còn đợi mình ở đây.”

Nhưng nói thì vẫn dễ hơn làm. Cô không biết mình hiện đang ở đâu, nên chạy theo hướng nào. Tuy vậy cô vẫn cứ nhắm mắt chạy bừa.

Momo cứ chạy mãi trên đôi bàn chân trần qua những con đường tối om, im lìm như chết. Mỗi lần ngoặt vào con đường mới, Momo đều mong sẽ phát hiện được chút gì đó, một dấu hiệu nào đó cho mình manh mối để biết phải chạy tiếp về hướng nào. Nhưng chẳng thấy gì hết. Mà không biết hỏi ai, vì sinh vật duy nhất cô gặp là một con chó gầy còm bản thủ đang moi tìm thức ăn trong đồng rác, nó đã hoảng sợ bỏ chạy khi cô tới gần.

Cuối cùng Momo chạy tới một quảng trường lớn, hoang vắng. Đây không phải là một trong những quảng trường đẹp tuyệt vời đầy cây cỏ với đài phun nước, mà chỉ là một bãi vắng mênh mông với những chiếc bóng đen thẫm của những ngôi nhà chung quanh bãi in trên bầu trời đêm.

Momo đi ngang qua bãi. Tới giữa bãi thì nghe tiếng chuông đồng hồ ở một ngọn tháp gần đó. Chuông điểm nhiều lần; chắc nửa đêm rồi. Nếu giờ này gã màu xám vẫn còn chờ cô nơi Nhà thờ lộ thiên cổ, Momo nghĩ, thì mình không tài nào về kịp. Hẳn sẽ lại bỏ đi. Mà chuyện của các bạn vẫn chưa được giải quyết. Cơ hội để cô giúp các bạn sẽ hụt mấy, có thể hụt mãi mãi.

Cô cắn móng tay. Mình nên và có thể làm gì bây giờ đây? Cô bé tắc.

“Tôi đây này!” Cô gào lên, gào hết sức, vào trong bóng đêm. Song cô không hy vọng rằng gã màu xám kia sẽ nghe thấy.

Nhưng cô đã nhầm to.

Vì tiếng chuông cuối cùng vừa điểm thì cùng lúc trên mọi ngã đường đổ vào bãi trống rộng thênh thang này đều có ánh đèn, mới đầu mờ mờ rồi sáng lóa rất nhanh. Momo nhận ra đó là ánh đèn của nhiều chiếc ô-tô đang trên

mọi ngã đường từ từ tiến vào giữa bãi, nơi cô đang đứng. Quay qua hướng nào Momo cũng bị ánh sáng chói chang từ mọi phía chiếu thẳng vào người, khiến cô phải đưa tay che mắt. bọn họ đã tới rồi!

Momo không ngờ họ tới đông như thế. Trong một tích tắc mọi can đảm của cô biến đâu mất hết, bị bao vây mà không biết phải chạy đâu nên cô đành cố hết sức thu người trong chiếc áo khoác đàn ông rộng thùng thình.

Nhưng rồi Momo nghĩ đến những bông hoa tuyết vời mà cô đã thấy và những thanh âm trong khúc nhạc kì vĩ đã nghe, cô liền cảm thấy được an ủi và tiếp thêm sức mạnh.

Những chiếc ô-tô rì rì tiến lại gần hơn, gần nữa. Cuối cùng chúng dừng lại, kẻ các thanh chắn sắc sát nhau thành một vòng tròn bao quanh Momo ở ngay giữa.

Rồi những gã màu xám bước xuống xe. Momo không thể biết có bao nhiêu gã tất cả. Vì họ đứng trong bóng tối, khuất sau đèn xe. Nhưng cô cảm thấy nhiều cặp mắt chĩa thẳng vào mình với những cái nhìn không chút thiện cảm. Cô lạnh cả người.

Suốt một lúc lâu không ai nói tiếng nào. Momo không mà bọn người màu xám cũng không.

“Hóa ra,” cuối cùng cô nghe một giọng màu xám tro nói, “đây là con bé Momo, kẻ tưởng rằng sẽ thách thức nổi chúng ta đây. Bây giờ thì các ông hãy thử nhìn con nhãi gày gò thảm hại này mà xem!”

Tiếp theo là những tiếng lạo xạo loảng xoảng nghe xa xăm như một tràng cười gồm nhiều giọng.

“Này này!” Một tiếng nói màu xám tro hạ giọng, “ông đã biết rằng con bé này có thể gây nguy hiểm cho chúng ta lắm chứ chẳng chơi. Thành ra lừa nó chẳng ích lợi gì đâu.”

Momo lẳng tai nghe.

“Thôi được,” giọng thứ nhất nói từ trong bóng tối sau những chiếc đèn xe, “vậy thì chúng ta hãy thử nói thật xem sao.”

Rồi lại yên lặng một lúc lâu nữa. Momo có cảm tưởng bọn người màu xám sợ nói ra sự thật. Xem ra họ phải cố gắng ghê ghớm lắm để nói ra được sự thật, vì Momo nghe từ các cổ họng kia bật ra những tiếng nghe như hỗn hển.

Cuối cùng một giọng nói cất lên từ một hướng khác, song cũng hết một màu xám tro:

“Chúng ta nói thẳng với nhau vậy nhé. Mà bây giờ tro tơi một thân một mình, cô bé ạ. Mà không thể gặp lại được lũ bạn của mà nữa rồi. Chẳng còn ai để mà có thể chia sẻ thời gian của mà được nữa. Kể cả bọn ta cả đấy. mà thấy chưa: bọn ta mạnh biết chừng nào. Chống lại bọn ta là vô ích. Mà thấy thế nào khi phải ném mùi bao nhiêu là giờ phút cô đơn, hử? Cô đơn chính là một lời nguyền đè lên mà, một gánh nặng khiến mà ngộp thở, một biển cả khiến mà chết đuối, một sự dần vặt khiến mà khô héo. Mà đã bị loại ra khỏi mọi người.”

Momo vẫn im lặng lắng nghe.

“Sẽ tới lúc,” giọng kia tiếp tục, “mà chịu không nổi cô đơn nữa, có thể là mai, có thể là trong một tuần hay trong một năm. Bọn ta chẳng cần quan tâm, bọn ta cứ việc chờ thôi. Vì bọn ta biết rằng sẽ có lúc mà quì xuống tìm đến bọn ta năn nỉ: hãy sẵn sàng làm hết mọi chuyện, chỉ xin giải thoát cháu khỏi gánh nặng cô đơn này! Hay là mà đã sẵn sàng rồi? mà chỉ cần nói với bọn ta một tiếng thôi.”

Momo lắc đầu.

“Mà không muốn bọn ta giúp mà à?” Giọng kia hỏi, lạnh như băng. Một làn sóng giá buốt từ mọi phía ủa tới Momo, nhưng cô vẫn cắn răng lắc đầu một lần nữa.

“Nó biết thời gian là gì rồi,” một giọng khác rít lên.

“Điều này chứng tỏ nó quả thật đã tới chỗ “Kẻ-mệnh- danh kia rồi,” giọng thứ nhất cũng rít lên theo. Rồi y lớn tiếng hỏi: “Mà biết thầy Hora không?”

Momo gật.

“Mà quả thật đã tới chỗ lão à?”

Momo lại gật.

“Vậy mà biết bông Hoa-Giờ chứ gì?”

Momo gật tới lần thứ ba. Ôi, cô biết bông Hoa-Giờ rõ quá đi chứ!

Lại yên lặng một lúc lâu. Rồi khi giọng nói màu xám tro cất lên thì lần này lại từ một hướng khác.

“Mà thương bạn, phải không nào?”

Momo gật.

“Và nếu được thì mà rất muốn giải thoát chúng khỏi dự kiểm chế của bọn ta, đúng không?”

Momo lại gật.

“Mày có thể làm được thôi. Nếu mày muốn.”

Momo hết sức kéo áo khoác sát người, vì chân tay cô run lên vì lạnh.

“Thật sự mày chỉ bỏ một chút công sức nhỏ mọn là giải thoát được các bạn mày ngay thôi. bọn ta giúp mày, còn mày giúp bọn ta. Thế là công bằng rồi.”

Momo chăm chú nhìn về hướng vừa cất lên tiếng nói.

“Chẳng qua bọn ta ao ước được gặp mặt thầy Hora một lần, mày hiểu không? Nhưng bọn ta không biết thầy ở đâu. Bọn ta không đòi hỏi gì hơn là mày dẫn bọn ta tới đó. Chỉ thế thôi. Đây, nghe cho rõ này, Momo. Để mày chắc chắn là bọn ta hoàn toàn cởi mở và thành thật với mày thì bọn ta đề nghị: Dối lầy việc này mày sẽ nhận lại được các bạn của mày và tụi mày lại có thể sẽ sống cuộc đời vui vẻ như cũ. Quả là một đề nghị có lợi!”

Bây giờ lần đầu tiên Momo mở miệng. Cô phải gắng hết sức mới nói nên lời, bởi vì đôi môi cô như bị đông cứng.

“Các ông muốn gặp thầy Hora làm gì?: Cô chậm chạp hỏi.

“Bọn ta muốn làm quen với thầy,” giọng kia gay gắt đáp và luồng khí lạnh tăng hẳn lên. “mày biết thế đủ rồi.”

Momo lặng thinh chờ đợi. Bọn người màu xám hơi xôn xao, chùng như họ lo lắng không yên.

“Ta thật không hiểu được mày,” giọng kia nói, “hãy nghĩ tới thân mày và các bạn mày đi! Bận tâm cho thầy Hora làm gì. Chuyện của lão ấy thì để lão tự lo. Lão đã đủ già để có thể lo thân được. Hơn nữa, nếu lão biết điều và sẵn sàng thỏa thuận với bọn ta thì bọn ta sẽ chẳng động đến một sợi tóc của lão. Bằng không, bọn ta sẽ có đủ cách để ép buộc.”

“Ép buộc gì mới được chứ?” Momo mấp máy đôi môi tím ngắt.

Giọng kia bất chợt the thé, hết cả nhẫn nại: “Bọn ta mệt mỏi vì cứ phải góp nhặt từng giờ, từng phút, từng giây lát nhất của từng người lắm rồi. Bọn ta muốn có được hết thảy thời gian của con người. lão Hora phải nhường chuyện đó cho bọn ta.”

Momo kinh hoàng nhìn sững vào bóng tối, về hướng có tiếng nói kia.

“Thế còn con người?” Cô hỏi. “Rồi họ sẽ ra sao?”

“Con người,” giọng kia lại the thé, “không còn cần thiết từ lâu rồi. Chính con người đã gây ra nông nỗi này, khiến thế giới không còn có chỗ cho những loại như bọn chúng nữa. *Bọn ta* sẽ thống trị cả thế giới!”

Bây giờ lạnh khủng khiếp, đến nỗi Momo khó nhọc lắm mới mấp máy

môi được, nhưng không nói nổi ra lời.

“Nhưng mà bé Momo ạ, cháu đừng lo,” giọng kia bỗng dịu dàng, như mơn trớn, “cháu và các bạn đương nhiên là ngoại lệ. Các cháu sẽ là những con người cuối cùng được tha hồ chơi đùa, tha hồ kể chuyện cho nhau nghe. Các cháu không xen vào chuyện của bọn ta thì bọn ta cũng sẽ để các cháu được yên.”

Giọng kia im bật đi rồi ngay sau đó lại vang lên từ một hướng khác: “Cháu biết là bọn ta đã nói sự thật. Bọn ta sẽ giữ lời hứa. Bây giờ cháu dẫn bọn ta tới chỗ thầy Hora nhé.”

Momo cố lên tiếng. Cô gần như mê đi vì lạnh. Cố mãi cô mới nói được: “Ngay cả nếu tôi biết đường chẳng nữa thì tôi cũng không dẫn.”

Từ đâu đó giọng kia hăm dọa: “Nếu biết đường chẳng nữa là thế nào? Dĩ nhiên mày biết! mày đã từng ở chỗ lão Hora, nghĩa là mày biết đường!”

“Tôi không tìm ra nổi đường nữa,” Momo thều thào. “tôi đã thử rồi, chỉ có Kassiopeia biết đường thôi.”

“Kassiopeia là đứa nào?”

“Là con rùa của thầy Hora.”

“Nó đang ở đâu?”

Momo – đã mê rồi - lắp bắp: “Nó... cùng về... với tôi... nhưng... tôi lạc... mất nó... rồi.”

Cô nghe quanh mình, mà như từ xa xăm lắm, những tiếng xôn xao hậm hực.

“Báo động ngay!” Cô nghe chúng lớn tiếng kêu. “Phải tìm cho ra con rùa này. Phải kiểm tra hết mọi con rùa! Phải tìm cho ra con rùa Kassiopeia! Tìm cho ra! Tìm ra bằng được!”

Những tiếng nói kia lắng đi. Không gian im ắng trở lại. Momo từ từ hồi tỉnh. Một mình cô trên bãi đất rộng thênh thang. Chỉ thấy một làn gió lạnh thổi qua, như từ một vùng trống vắng mênh mông nào. Một làn gió màu xám tro.

Chương 18

Khi chỉ ngó trước mà chẳng nhìn sau

Momo không biết đã ở trên bãi vắng này bao lâu rồi. Tuy thỉnh thoảng chiếc đồng hồ trên tháp lại điểm vài tiếng nhưng cô chẳng hề nghe thấy. Mãi sau chân tay tê cứng của cô mới từ từ ấm trở lại. Cô thấy mình như bị tê liệt, không thể quyết định gì được.

Có nên về khu Nhà hát lộ thiên cổ ngủ một giấc không, khi giờ đây mọi hy vọng cho mình và bạn bè đều đã tiêu tan? Vì cô đã biết rõ rằng từ nay sẽ chẳng bao giờ được như ngày trước, chẳng bao giờ nữa...

Lại thêm nỗi lo cho Kassiopeia nữa chứ. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu bọn người màu xám tìm ra được nó? Momo tự trách mình thậm tệ, vì đã nhờ miệng nhắc đến con rùa. Nhưng lúc ấy cô như đã mê đi rồi, đâu thể nào cân nhắc được hết mọi chuyện.

“Vội lại,” Momo cố tự an ủi, “có khi Kassiopeia đã về chỗ thầy Hora từ đời nào rồi, chưa biết chừng. Ừ, mong rằng nó không đi tìm mình nữa. Nếu thế thì may cho nó... và cả cho mình...”

Đúng lúc ấy có vật gì đó nhẹ nhàng chạm vào bàn chân trần của Momo. Cô giật mình, từ từ cúi nhìn.

Con rùa đang ở ngay dưới chân cô! Trong bóng tối, trên mai nó hiện dần mấy chữ: “EM TRỞ VỀ ĐÂY NÀY.”

Không nghĩ ngợi gì hết, Momo ôm ngay lấy nó giấu dưới áo khoác. Rồi cô đứng lên, nghe ngóng, quan sát trong bóng tối chung quanh, vì e bọn người màu xám có thể vẫn còn quanh quẩn đâu đó.

Nhưng tất cả đều im ắng.

Kassiopeia quẫy chân thật lực dưới chiếc áo khoác, mong thoát ra được & Momo giữ chặt nó sát người, cúi nhìn nó thì thào: “Yên nào!”

“CHỊ NGHỊCH TRÒ GÌ THẾ?” hiện trên mai rùa.

“Họ không được thấy em!” Momo nói khẽ.

Trên mai rùa liền hiện lên hàng chữ: “CHỊ KHÔNG MỪNG GÌ HẾT SAO?”

“Có chứ,” Momo nói, tí nữa thì bật khóc, “có chứ, Kassiopeia, chị mừng lắm chứ!” Rồi cô hôn tới tấp lên mũi rùa.

Rùa đáp: “ĐỪNG CHI!” Chắc là nó xấu hổ lắm nên những chữ kia mới đỏ ửng rõ ràng thế kia.

Momo mỉm cười.

“Em tìm chị từ đó đến giờ à?”

“DĨ NHIÊN.”

“Thế tại sao lại tìm thấy chị đúng ngay lúc này và ở đây?”

“EM BIẾT TRƯỚC MÀ.” Đó là câu trả lời.

Thế có nghĩa là con rùa đã tìm Momo suốt thời gian trước đây, cho dù nó biết sẽ không tìm ra cô ư? Vậy thì lẽ ra nó không nên tìm làm gì chứ nhỉ? Đúng là một câu đố hóc hiểm nữa của Kassiopeia, càng nghĩ cô càng bí. Nhưng bây giờ không phải là lúc để mà ngẫm nghĩ thêm về chuyện này.

Momo liền thì thầm kể cho rùa nghe chuyện vừa mới xảy ra.

“Mình phải làm gì bây giờ?” Sau cùng cô hỏi.

Kassiopeia đã nghe chăm chú hết mọi điều. Giờ đây, trên mai nó hiện lên mấy chữ: “MÌNH TỚI CHỖ THẦY HORA.”

“Bây giờ sao?” Momo hoảng hốt hỏi. “Nhưng bọn họ đang truy lùng em khắp nơi mà! Chỉ có nơi này là vắng bóng bọn họ thôi. Mình ở lại đây chẳng khôn ngoan hơn ư?”

Mai rùa chỉ hiện lên: “EM BIẾT MÀ, MÌNH ĐI THÔI.”

“Thế này thì,” Momo nói, “mình sẽ gặp bọn họ trên đường đi cho mà xem.”

“MÌNH SẼ KHÔNG GẶP AI CẢ.” Kassiopeia đáp.

Ừ, một khi nó đã biết chắc chắn như thế thì dĩ nhiên có thể tin tưởng được. Momo liền đặt Kassiopeia xuống đất. Nhưng nghĩ đến quãng đường xa xôi mệt nhọc hai đứa từng đi trước kia cô chợt thấy không còn đủ sức nữa.

“Kassiopeia ơi, em đi một mình thôi,” cô nói khẽ, “chị không đi nổi đâu. Em đi đi và cho chị gửi lời chào thầy Hora.”

“GẦN LẮM MÀ!” hiện trên mai Kassiopeia.

Momo đọc mà ngẩn người nhìn quanh. Dần dần cô mơ hồ nhận ra đây là khu phố nghèo như thể phố chết mình đã tới lần trước; hai đứa đã đi từ đây đi tới khu có những ngôi nhà trắng và thứ ánh sáng lạ lùng. Nếu đúng thế thật thì có thể cô còn đủ sức đi nổi tới Ngõ-Chẳng-Bao-Giờ và ngôi Nhà-Chẳng-Nơi-Nao.

“Được,” Momo nói, “chị đi với em. Nhưng chị bằng em cho nhanh hơn, được không?”

“TIỆC RẰNG KHÔNG ĐƯỢC,” cô đọc thấy trên mai rùa.

“Sao em cứ nhất định phải tự mình bò mới được?” Momo hỏi.

Câu trả lời bí ẩn liền hiện trên mai rùa: “ĐƯỜNG ĐI Ở TRONG EM MÀ.”

Trả lời xong rùa ta liền bò đi ngay, còn cô lẻo đẹo theo từng bước nhỏ.

Momo và con rùa vừa mới khuất vào một trong những con đường nhỏ từ bãi trống tỏa ra thì quanh cái quảng trường nằm giữa bóng tối âm u của những ngôi nhà gần đây liền sổng động hẳn lên. Quảng trường xào xạc như có ai cười khúc khích không thành tiếng. Đó chính là bọn người màu xám. Họ đã rình nghe hết từ đầu đến cuối. Họ đã cắt một nhóm ở lại để bí mật theo dõi Momo. Nhóm này đã phải chờ rất lâu, nhưng kết quả sớm đến thế thì thật là ngoài sự chờ đợi.

“Chúng nó kia kìa!” Một giọng nói màu xám tro thì thầm. “Tóm luôn chứ?”

“Dĩ nhiên là không,” một giọng khác khẽ đáp. “Cứ để cho chúng đi.”

“Sao vậy?” Giọng thứ nhất hỏi. “Ta phải tóm con rùa. Bằng mọi giá mà.”

“Phải rồi. Nhưng ta cần chúng để làm gì?”

“Để chúng dẫn ta tới chỗ lão Hora.”

”Chính thế. Chúng nó đang làm chuyện ấy đấy. Mà ta chẳng cần ép uổng, cưỡng bách gì hết. Chúng tự nguyện – dù không chú ý.”

Tiếng khúc khích không thành tiếng lại truyền đi trong bóng tối âm u quanh quảng trường.

“Ông hãy báo ngay cho mọi đại lý trong thành phố. Chấm dứt việc tìm kiếm được rồi. Mọi người phải nhập vào bọn ta. Nhưng nhớ là phải cảnh giác cao độ đấy, các ông ạ! Không một ai được cản đường chúng.

Phải để chúng đi tự do khắp mọi nơi. Không ai được để chúng bắt gặp. Còn bây giờ, thưa các ông, hãy cứ việc điềm nhiên đi theo hai kẻ dẫn đường vô tình kia của bọn ta!”

Do vậy Momo và Kassiopeia quả thật không gặp phải một kẻ theo dõi nào. Vì hai đứa đi tới đâu thì bọn kia đều né tránh, lẩn trốn kịp thời, để rồi nhập vào bọn đang bám theo cô và con rùa. Một đoàn người màu xám, càng lúc càng đông như đám rước, hết nép vào tường lại nép vào các góc nhà, lặng lẽ bám theo hai kẻ đang trốn chạy.

Momo chưa bao giờ mệt đến thế. Đôi khi cô nghĩ rằng chỉ tí nữa thôi là mình sẽ lăn bừa ra ngủ vùi mất. Nhưng rồi cô cố gượng bước thêm một

bước, rồi lại một bước nữa. Sau một lúc cô thấy đỡ mệt hơn.

Phải chi rùa ta không bò chậm chạp đến thế! Nhưng không sao khác được. Momo không còn ngó sang phải cũng chẳng ngó sang trái, chỉ còn để ý đến bước chân mình và Kassiopeia.

Sau một thời gian rất lâu – Momo có cảm tưởng như thế - cô nhận thấy đường phố dưới chân mình đột nhiên sáng hẳn. Momo nhướn mí mắt đã nặng như chì nhìn quanh.

Đúng rồi, cuối cùng hai đứa đã tới được khu phố có thứ ánh sáng lạ kì đổ xuống muôn chiều này mà không phải ánh sáng ban mai hay hoàng hôn. Các ngôi nhà trắng lóa đứng đó một cách ngạo mạn với những cửa sổ màu đen. Và ở đằng kia cũng vẫn pho tượng lạ lùng nọ, không diễn tả gì khác hơn một quả trứng khổng lồ trên một bệ đá đen vuông vức.

Momo can đảm trở lại, vì chẳng còn bao lâu nữa cô sẽ tới được chỗ thầy Hora.

“Kassiopeia ơi,” cô nói với con rùa, “mình không thể đi nhanh hơn chút nữa được sao, em?”

“CÀNG CHẬM THÌ CÀNG NHANH,” đó là câu trả lời trên mai con vật.

Nó tiếp tục bò, mà lại chậm hơn trước nữa. Momo nhận thấy rằng chính vì đi chậm như thế mà lại hóa nhanh hơn, giống y như lần trước. Thật chẳng khác nào đường sá lướt dưới chân hai đứa. Chúng đi càng chậm thì đường lướt càng nhanh.

Vì đây chính là điều bí mật của khu phố màu trắng này: càng đi chậm thì di chuyển hóa ra càng nhanh; càng hối hả thì thành ra càng chậm. Lần trước bọn người màu xám không biết điều này khi họ đuổi theo cô trong ba chiếc ô-tô. Nên cô mới thoát được.

Nhưng đó là chuyện lần trước!

Còn bây giờ khác rồi. Bây giờ họ không hề muốn đuổi kịp Momo và con rùa. Bây giờ hai đứa đi chậm thế nào thì họ đuổi theo cũng chậm y như thế. Thế là họ phát hiện ra điều bí mật này. Lần lần, sau lưng hai đứa đây bọn người màu xám trên những con đường màu trắng. Bây giờ, do đã biết cần phải đi đứng thế nào trong khu phố này nên họ còn đi chậm. Chúng hét đi ngang lại đi dọc qua những con đường như trong mơ này, càng lúc càng vào sâu hơn trung tâm khu phố màu trắng. Để rồi tới được góc Ngõ-Chẳng-Bao-Giờ.

Kassiopeia đã rẽ vào con đường nhỏ đó rồi và đang bò thẳng hướng ngôi Nhà-Chẳng-Nơi-Nao. Momo nhớ lại lần trước, trên con đường này mình không tiến tới nổi, cho tới khi phải quay người đi giật lùi. Nên lần này cô cũng làm y như trước.

Nhưng, vừa mới quay người lại cô đã sợ đến rụng rời tay chân.

Bọn ăn cắp thời gian đang lừng lững tiến tới, sát nhau như một bức tường di động màu xám giăng ngang con đường, hàng hàng lớp lớp.

Momo hét lên như không nghe thấy được tiếng kêu của mình. Cô vừa chạy giật lùi vào trong Ngõ-Chẳng-Bao-Giờ vừa mở to mắt nhìn đạo quân của bọn người màu xám đang lừng lững tiến vào theo.

Chợt lạ lùng sao: đám màu xám đầu tiên định chạy theo vào Ngõ-Chẳng-Bao-Giờ đuổi cô liền bị biến mất ngay trước mắt Momo; mới đầu là những bàn tay chìa tới trước, tiếp đến hai chân và thân mình, sau cùng là những khuôn mặt còn đầy vẻ sững sốt lẫn kinh hoàng của họ.

Không chỉ riêng Momo chứng kiến cảnh này, mà dĩ nhiên cả bọn người màu xám đang từ phía sau lần tới nữa. Đám màu xám phía trước cố sức trì lại để khỏi bị các đồng nghiệp phía sau đẩy vào ngõ, thành ra đã xảy ra một cuộc loạn đả. Momo nhìn thấy những gương mặt giận dữ và những nắm tay vung lên đe dọa. Nhưng không một gã màu xám nào dám vào Ngõ-Chẳng-Bao-Giờ đuổi theo cô nữa.

Cuối cùng, Momo đã tới được ngôi Nhà-Chẳng-Nơi-Nao. Cánh cửa lớn nặng nề bằng kim loại màu xanh từ từ mở ra. Momo phóng ngay vào rồi vội vàng chạy qua hành lang có bày những pho tượng đá, mở cánh cửa nhỏ xíu ở cuối hành lang, chui tọt vào rồi chạy qua đại sảnh với rừng đồng hồ, tới cái buồng nhỏ khuất giữa những chiếc đồng hồ đứng, gieo mình lên chiếc trường kỷ nhỏ nhắn dễ thương, lấy gối che kín mặt để khỏi nhìn và nghe thấy gì hết.

Chương 19

Những kẻ bị bao vây phải quyết định

Có tiếng ai đó khe khẽ.

Momo từ từ thức dậy sau một giấc ngủ say không mộng mị. Cô cảm thấy đã tỉnh táo và lại sức nhiều.

“Cô bé không biết gì đã đành,” Momo nghe có tiếng người nói, “nhưng mà mà, Kassiopeia, sao mà lại làm như thế?”

Momo mở bừng mắt. Thầy Hora đang ngồi bên chiếc bàn con trước chiếc ghế dài. Thầy cúi nhìn con rùa, gương mặt đầy vẻ lo âu. “Chẳng lẽ mà không đoán được rằng bọn người màu xám sẽ đuổi theo hai đứa bay à?”

“CON CHỈ BIẾT TRƯỚC THÔI,” hiện trên mai rùa, “CHỨ KHÔNG BIẾT SUY NGHĨ!”

Thầy Hora thở dài lắc đầu. “Kassiopeia ơi là Kassiopeia, đôi khi ta chịu không hiểu được mà!”

Momo ngồi dậy.

“A, cô bé Momo thức dậy rồi!” Thầy Hora vui vẻ nói. “Ta mong rằng cháu đã khỏe lại.”

“Cháu khỏe lắm, cảm ơn thầy,” Momo đáp, “cháu xin lỗi đã ngủ bừa ngay tại đây.”

“Cháu đừng bận tâm về chuyện đó,” thầy Hora đáp. “Có gì đâu. Cháu không cần phải giải thích gì cả. Chuyện gì ta không thấy được qua cặp mắt kính vạn năng thì Kassiopeia đã báo cáo hết rồi.”

“Thế bọn người màu xám đang làm gì vậy ạ?” Momo hỏi.

Thầy Hora móc túi áo lấy ra một chiếc khăn mùi xoa lớn màu xanh. “Họ đang bao vây cũng ta. Quanh ngôi Nhà – Chẳng – Nơi – Nao này. Nhưng họ chỉ dám mon men tới gần gần thôi.”

“Còn vào tận đây,” Momo hỏi, “thì không được sao ạ?”

Thầy Hora lớn tiếng: “Không đâu. Chính cháu vừa thấy đấy. Họ sẽ biến mất tăm ngay, nếu dám thò chân vào Ngõ – Chẳng – Bao – Giờ này.”

“Thưa, tại sao vậy ạ?” Momo hỏi.

“Đó là do máy hút thời gian đấy, cháu ạ,” thầy Hora đáp. “Cháu biết ngay rằng ở ngõ này việc gì cũng phải làm giật lù, đúng không nào? Đó là

vì quanh ngôi Nhà – Chặng – Nơi – Nao này thời gian chạy ngược. Bình thường thì thời gian đi vào trong cơ thể con người ta. Do cơ thể càng ngày càng chất chứa thêm nhiều thời gian nên con người ta già đi. Còn trong Ngõ – Chặng – Bao – Giờ này thời gian từ trong cơ thể đi ra. Có thể nói rằng cháu đã trẻ hơn trong lúc đi qua cái ngõ này. Không trẻ hơn nhiều đâu, chỉ vừa bằng khoảng thời gian cháu cần để đi hết cái ngõ ấy thôi.”

“Cháu chẳng nhận thấy gì hết,” Momo ngạc nhiên nói.

“Thế này,” thầy Hora mỉm cười giải thích, “đối với con người thì bấy nhiêu thời gian chẳng là bao, vì con người đâu phải chỉ gồm số thời gian chất chứa trong cơ thể thôi, mà còn nhiều thứ khác nữa. Nhưng với bọn người màu xám kia thì khác hẳn. Họ được cấu thành toàn dựa vào số thời gian ăn cắp được. Mà số thời gian này sẽ biến ngay trong nháy mắt, chẳng khác bong bóng bị xì hơi, một khi họ bị hút vào máy hút thời gian. Bong bóng xì thì ít ra cũng vẫn còn lại chút cao su, chứ họ thì chẳng còn gì hết.”

Momo suy nghĩ thật lung một lúc rồi hỏi: “Chẳng lẽ không thể nào để thời gian xoay ngược được sao ạ? Cháu nghĩ, chẳng hạn chỉ một lúc ngắn thôi. Mọi người sẽ trẻ được một ít, tuy chẳng nhiều nhận gì nhưng bọn ăn cắp thời gian sẽ biến mất tăm hết.”

Thầy Hora mỉm cười. “Nếu được thế thì hay biết mấy. Nhưng thật đáng tiếc! Vì hai dòng thời gian, dòng ra với dòng vào, phải cân bằng lẫn nhau. Nếu ta bỏ đi một dòng thì dòng kia cũng biến mất luôn. Lúc ấy sẽ không có cả thời gian nữa...”

Thầy ngừng lại, đẩy cặp kính vạn năng lên trán.

“Có nghĩa là...” thầy lâm bầm, đứng lên, trầm tư đi đi lại lại trong căn phòng nhỏ. Momo hồi hộp nhìn thầy, cả Kassiopeia cũng đưa mắt dõi theo.

Rồi thầy lại nhìn xuống, chăm chú nhìn Momo.

“Điều cháu vừa nói đã khiến ta nảy ra một sáng kiến,” thầy nói, “nhưng có thực hiện được không thì không chỉ phụ thuộc vào ta.” Rồi thầy quay ra nói với con rùa nằm dưới chân: “Kassiopeia yêu quý! Theo ý mày thì khi bị bao vây thế này chúng ta nên làm gì là hay nhất?”

“ĂN SÁNG!” Câu trả lời hiện trên mai rùa.

“Phải đấy,” thầy Hora nói. “Một ý kiến không dở!”

Ngay lúc ấy chiếc bàn cũng bày biện xong. Hay đúng ra đã bày biện xong lâu rồi mà Momo không để ý chẳng? Dù thế nào thì trên bàn đã lại có những chiếc ly nhỏ bằng vàng và những món ăn sáng lóng lánh ánh vàng

khác: bình sôcôla bốc khói, mật, bơ và những ổ bánh mì con nóng giòn.

Bao lâu nay Momo vẫn thèm thuồng nhớ tới những món ngon lành này nên cô liền ăn ngẫu nhiên ngay. Lần này cô thấy còn ngon hơn lần trước. Cả thầy Hora cũng ngồi ăn ngon lành.

“Họ muốn,” lát sau Momo vừa phồng má ngai vừa nói, “rằng thầy đưa họ hết thầy thời gian của con người đấy. Nhưng thầy sẽ không đưa, phải không ạ?”

“Không đâu, cháu ạ,” thầy Hora đáp, “không đời nào ta làm như thế cả. Thời gian đã có khởi đầu thì nó cũng sẽ có lúc kết thúc, nhưng chỉ khi nào con người không cần đến nó nữa. Bọn người màu xám đừng hòng nhận được của ta chút xíu nào.”

“Nhưng,” Momo nói tiếp, “họ bảo rằng có thể sẽ ép được thầy chuyện này.”

“Trước khi mình nói tiếp chuyện này,” thầy nghiêm giọng, “ta muốn cháu hãy tự nhìn ngắm bọn họ cái đã.”

Thầy gỡ cặp mắt kính nhỏ bằng vàng đưa cho Momo. Cô liền đeo vào.

Thoạt tiên màu sắc và hình dạng vẫn nhòe nhoẹt khiến cô chóng mặt như lần đầu. Nhưng chỉ một lúc thôi. Lát sau mắt cô quen ngay với cặp kính vạn năng.

Cô đã trông thấy rõ đạo quân của những kẻ đang bao vây!

Bọn người màu xám đứng sát nhau, vai kề vai, hàng nọ tiếp nối hàng kia dài ngút mắt. Họ không chỉ đứng trước Ngõ – Chặng – Bao – Giờ mà còn xa nữa, xa nữa, thành một vòng tròn lớn quanh khu phố với những ngôi nhà trắng như tuyết và tâm điểm của nó là ngôi Nhà – Chặng – Nơi – Nao.

Vòng vây kín bưng, không có lấy một kẽ hở.

Nhưng rồi Momo nhận thấy một điều khác nữa, khá lạ lùng. Mới đầu cô tưởng rằng cặp kính vạn năng bị mờ hoặc mình vẫn chưa nhìn được thật rõ, vì cô thấy một màn sương khác thường làm nhòe nhoẹt hình dạng bọn người màu xám. Nhưng rồi có hiểu rằng không phải do kính mờ hay mắt mình chưa nhìn quen mà màn sương kia từ đường phố bốc lên thật. Có chỗ màn sương dày không nhìn xuyên qua được, chỗ khác chỉ mới hình thành.

Bọn người màu xám đứng im lìm bất động. Gã nào cũng luôn luôn sùm súp trên đầu chiếc mũ quả dưa cứng, tay ôm cặp, miệng phì phèo điệu xì-gà nhỏ màu xám. Nhưng khói thuốc không tan trong không khí như bình thường. Nơi đây lặng gió; trong làn không khí giống như thủy tinh này khói

thuộc kết thành những lớp màng mờ và dai như mạng nhện, từ đường phố chậm chạp bay lên, men theo mặt tiền những ngôi nhà trắng như tuyết, rồi giăng từ nhà này sang nhà kia như những lá cờ dài lê thê. Nó quyện thành những luồng xanh lục lẫn xanh dương kinh tởm, từ từ nhưng liên tục chồng chất lên nhau, khiến ngôi Nhà – Chẳng – Nơi – Nao như bị một bức tường cao mãi không ngừng bao quanh từ mọi phía.

Momo thấy lúc lúc lại có một đám người màu xám mới tới đứng vào hàng lối thay cho bọn cũ. Tại sao lại thế nhỉ? Bọn ăn cắp thời gian này âm mưu gì đây? Cô gỡ kính ra nhìn thầy Hora như muốn hỏi.

“Cháu nhìn đủ rồi hả?” Thầy hỏi. “Vây làm ơn đưa lại ta cặp kính.”

Rồi vừa đeo kính thấy vừa nói tiếp: “Hồi nãy cháu hỏi họ có ép buộc được ta không. Như cháu biết thì họ chẳng làm gì được ta cả. Nhưng họ có thể gây thiệt hại cho con người nhiều hơn những gì họ làm từ trước đến nay. Họ muốn dùng chuyện này để ép ta.”

“Thiệt hại nhiều hơn nữa cơ?” Momo hốt hoảng hỏi.

Thầy Hora gật đầu. “Ta phân chia cho mỗi người số thời gian của bọn. Bọn người màu xám kia chẳng ngăn trở gì được. Họ cũng không thể chặn lại số thời gian ta gửi đi. Nhưng họ có thể đầu độc nó.”

“Đầu độc thời gian ư?” Momo kinh ngạc hỏi.

“Đầu độc với khói xì-gà của họ,” thầy Hora giải thích. “Đã bao giờ cháu thấy một người trong bọn họ không ngậm điếu xì-gà nhỏ màu xám chưa? Chắc chắn là không rồi, vì không có điếu xì-gà thì hẳn đâu thể tiếp tục tồn tại được.”

“Xì-gà gì mà lạ vậy ạ?” Momo muốn biết.

“Cháu còn nhớ những bông Hoa – Giờ chứ?” Thầy Hora nói. “Ta đã từng nói với cháu rằng người nào cũng có một ngôi Đèn – Thời – Gian bằng vàng rờng như thế, vì ai cũng có trái tim cả. Nhưng khi con người để cho bọn màu xám kia xâm nhập vào ngôi đèn đó thì những bông Hoa – Giờ này dần dà sẽ bị bọn họ tước đoạt mất. Nhưng những bông Hoa – Giờ này bị rút khỏi trái tim con người không thể tàn tạ được vì chúng không thật chết. Mà cũng không thể sống vì đã bị rút khỏi chủ nhân đích thực của chúng. Vì gắn bó với chủ nhân, chúng cố tìm mọi cách trở về với người ấy.”

Momo nín thở lắng nghe.

“Cháu nên biết rằng kẻ ác cũng giấu giếm những điều bí mật. Nên ta không rõ bọn người màu xám kia giữ những bông Hoa – Giờ họ ăn cướp

được ở đâu. Chỉ biết rằng bằng sự giá lạnh của chính họ, họ đã làm cho những bông hoa kia đông cứng tựa những chiếc ly có chân cao bằng thủy tinh, khiến không quay về với chủ nhân của chúng được. Những kho chứa khổng lồ của bọn họ tàng trữ hết thảy số thời gian bị đông cứng này nhất định phải ở đâu đó sâu dưới lòng đất thôi. Tuy bị giam giữ trong kho nhưng các bông Hoa – Giò cũng vẫn chưa chết đâu.”

Momo nóng ran hai má vì căm giận.

“Bọn người màu xám đã tự nuôi sống từ những kho dự trữ này. Họ ngắt cánh những bông Hoa – Giò, để cho héo. Khi chúng ngả màu xám và cứng quèo thì họ cuốn thành thứ xì – gà nhỏ của họ đấy. Tuy vậy, trong những cánh hoa kia vẫn còn sót lại chút mầm sống. Với bọn người màu xám thì thời gian sống khó tiêu hóa. Nên họ phải đốt và hút chúng. Vì chỉ khi biến thành khói thì thời gian mới thật sự chết hoàn toàn. Họ sống vất vưởng nhờ vào số thời gian chết của con người đấy, cháu ạ.”

Momo đứng dậy. “Chà!” Cô nói, “nhiều thời gian chết quá...”

“Phải, bức tường khói quanh ngôi Nhà – Chăng – Noi – Nao ngoài kia là họ dựng lên từ thời gian chết đấy. Cho đến nay bầu trời vẫn còn đủ quang đãng nên ta vẫn chuyển được thời gian cho con người mà không mất mát gì. Nhưng khi cái chuông khổng lồ bằng khói âm u kia chụp kín chúng ta thì mỗi một giờ thời gian ta gửi đi sẽ lần phải một ít thời gian đã chết kinh tởm của bọn người màu xám. Nhận được số thời gian này thì con người sẽ bị đau ốm, thậm chí nguy kịch.”

Momo sững sờ nhìn thấy Hora. Rồi cô khẽ hỏi: “Bệnh gì vậy ạ?”

“Mới đầu người ta chưa nhận thấy gì mấy đâu. Nhưng rồi tới một ngày người ta không còn hứng thú làm gì nữa, chẳng còn ham thích gì nữa, chỉ thấy buồn chán. Sự chán chường này không biến đi, mà càng lúc càng nặng thêm theo mỗi ngày, mỗi tuần trôi qua. Người ta mỗi ngày một thêm bất mãn, càng thấy trong lòng trống trải dần, càng không hài lòng với chính mình và thế giới. Rồi tới lúc cảm giác này cũng mất luôn, người ta sẽ chẳng còn cảm thấy gì nữa cả. Người ta thờ ơ và bi quan trước mọi chuyện, thấy thế giới trở nên xa lạ, chẳng liên quan gì đến mình nữa. Hết cả giận dữ lẫn phấn khởi. Không còn vui hay buồn được nữa. Người ta quên mất khóc cười là như thế nào. Rồi người ta trở nên lạnh lùng, không còn thích gì hay yêu thương ai được nữa. Đến mức này thì bệnh trở thành bất trị. Vô phương cứu chữa. Lúc ấy người ta sẽ tắt bật chạy tứ tung với bộ mặt xám không hồn.

Người ta trở thành y hệt như bọn người màu xám. Phải, lúc ấy người ta trở thành một kẻ trong bọn họ. Bệnh này gọi là bệnh buồn – chán - đến – chết – được.”

Momo rùng mình.

“Vậy nghĩa là nếu thầy không chịu trao cho họ hết thời gian của mọi người.” cô hỏi, “thì họ sẽ làm cho mọi người trở thành như họ ư?”

“Đúng thế,” thầy Hora đáp. “chúng muốn gây sức ép với ta mà.” Rồi thầy đứng dậy quay đi.

“Cho đến nay ta vẫn hằng chờ đợi rằng con người sẽ tự giải thoát khỏi bọn những nhieu này. Lẽ ra họ phải làm được, vì chính họ đã tạo điều kiện cho bọn kia tồn tại. Nhưng nay ta không thể chờ đợi thêm được nữa. Ta đành phải rat ay thôi. Nhưng ta không làm một mình được.” Thầy nhìn Momo. “Cháu sẵn lòng giúp ta chứ?”

“Vâng, cháu sẵn lòng,” Momo khẽ đáp.

“Ta sẽ phải nhờ cháu dẫn thân vào một nơi nguy hiểm khôn lường,” thầy Hora nói. “Momo ạ, thế giới này sẽ ngừng quay vĩnh viễn hay sống lại từ đầu, hoàn toàn tùy thuộc vào cháu. Cháu có thật sự dám mạo hiểm không?”

“Thưa có,” Momo đáp, giọng kiên quyết.

“Vậy thì,” thầy Hora nói, “cháu hãy chú ý nghe thật kỹ những gì ta dặn dò, vì cháu phải tự xoay xở lấy mọi chuyện, ta không còn giúp gì cháu được nữa. Ta không giúp được mà cũng chẳng ai khác giúp được cháu cả.”

Momo gật đầu, mắt nhìn thầy Hora hết sức chăm chú.

“Cháu nên biết,” thầy Hora nói, “rằng ta không ngủ bao giờ. Vì nếu ta ngủ thì ngay giây phút đó thời gian sẽ ngừng lại. Thế giới sẽ đứng im. Khi không còn thời gian nữa thì bọn người màu xám cũng không còn ăn cắp của ai được nữa. Tuy chúng vẫn còn tồn tại được một lúc – vì chúng có một trữ lượng thời gian khổng lồ - nhưng khi dùng hết trữ lượng này rồi thì chúng sẽ phải tan biến mất.”

“Thế thì dễ quá,” Momo nói.

“Không dễ đâu, cháu ạ. Nếu dễ thì ta đã chẳng cần nhờ cháu giúp. Bởi vì nếu không còn thời gian thì ta cũng sẽ không thức dậy được nữa. Thế giới sẽ đứng im mãi mãi. Nhưng Momo ạ, ta có quyền cho cháu, cho riêng cháu thôi, một bông Hoa – Giờ. Tất nhiên chỉ một đóa thôi, vì lúc nào cũng chỉ có một đóa nở thôi. Nghĩa là khi thời gian trên thế giới này ngừng tồn tại thì cháu vẫn còn một tiếng đồng hồ nữa.”

“Nghĩa là cháu vẫn có thể đánh thức thầy được!” Momo nói.

“Khoan,” thầy Hora đáp, “nếu chỉ thế thôi thì mình chẳng đạt được gì hết thảy, vì trữ lượng của bọn người màu xám lớn hơn nhiều, rất nhiều. Trong một giờ duy nhất thì coi như họ chưa tiêu dùng gì hết. Nghĩa là sau một giờ đó chúng vẫn tồn tại như trước. Việc cháu sẽ phải làm khó khăn hơn nhiều! Ngay sau khi bọn người màu xám nhận thấy thời gian ngừng lại – họ nhận ra việc này nhanh lắm, vì thiếu xì – gà tiếp tế mà – họ sẽ hủy bỏ việc bao vây này để chạy về kho dự trữ thời gian ngừng lại – họ nhận ra việc này nhanh lắm, vì thiếu xì – gà tiếp tế mà – họ sẽ hủy bỏ việc bao vây này để chạy về kho dự trữ thời gian. Cháu sẽ phải theo đến đó, Momo ạ. Tìm thấy nơi cất giấu của họ rồi thì cháu phải ngăn cản, không để họ tới đó được. Hết xì – gà thì đời họ cũng tàn theo. Nhưng sau đó vẫn còn chuyện phải làm, có thể là chuyện khó nhất cơ đấy. Đó là: sau khi tên ăn cắp thời gian cuối cùng biến mất thì cháu phải giải tỏa hết số thời gian họ đã ăn cắp. Vì chỉ sau khi số thời gian này về được với con người thì thế giới mới hết đứng im, còn ta sẽ tự thức dậy được. Cho bấy nhiêu việc cháu chỉ có một giờ đồng hồ thôi đấy.”

Momo hoang mang nhìn thầy Hora. Cô không ngờ rằng sẽ nhiều chuyện và nguy hiểm đến thế.

“Cháu vẫn muốn thử chứ?” Thầy Hora hỏi. “Đó là cách giải quyết cuối cùng và duy nhất đấy, cháu ạ.”

Momo nín lặng.

Cô thấy không thể nào làm nổi bấy nhiêu chuyện.

“EM CÙNG ĐI VỚI CHI!” Cô đọc được trên mai Kassiopeia.

Con rùa mà giúp được gì cho cô trong bấy nhiêu chuyện chứ! Nhưng Momo thấy đó là tia hy vọng nhỏ nhoi. Cô thấy can đảm vì mình không đơn độc. Tuy chỉ là can đảm hão thôi, song cũng đã giúp cho cô quyết định được.

“Cháu sẽ cố thử xem sao.” Momo khảng khái đáp.

Thầy Hora nhìn cô hồi lâu rồi mỉm cười nói: “Nhiều chuyện sẽ dễ dàng hơn cháu tưởng. Cháu đã từng nghe thanh âm của muôn vì tinh tú rồi đấy. Đừng sợ.”

Rồi thầy quay qua hỏi con rùa: “Thế Kassiopeia, mày định cùng đi với cô bé thật à?”

“THẬT CHỨ Ạ!” hiện trên mai rùa, rồi biến mất, hiện lên hàng chữ mới: “PHẢI CÓ AI TRÔNG CHỪNG CHI ẤY CHỨ!”

Thầy Hora và Momo mỉm cười nhìn nhau.

“Nó cũng được một bông Hoa – Giờ hay sao, thưa thầy?” Momo hỏi

“Kassiopeia không cần,” thầy Hora đáp rồi dịu dàng gỡ nhẹ cổ rùa, “ nó là một sinh vật ở ngoài cõi thời gian. Trong cơ thể nó có thứ thời gian của riêng nó. Ngay cả khi thế gian ngừng lại vĩnh viễn thì nó vẫn tiếp tục bò được.”

“Hay lắm,” Momo hăng hái nói, “bây giờ mình phải làm gì ạ?”

“Bây giờ,” thầy Hora đáp, “mình chia tay nhau.”

Momo nuốt khan mãi rồi khe khẽ hỏi: “Thầy và cháu không còn gặp nhau nữa sao?”

“Mình sẽ gặp lại nhau chứ, Momo,” thầy Hora đáp, “ cho tới lúc ấy thì mỗi giờ ta phân phối cho đời cháu đều mang theo một lời chào của ta đến với cháu. Ta vẫn là bạn của nhau, phải vậy không?”

“Vâng,” Momo gật đầu đáp.

“Ta đi đây,” thầy Hora nói, “cháu không được đi theo ta, cũng không hỏi ta đi đâu. Vì giấc ngủ của ta không phải giấc ngủ bình thường và cháu không có mặt thì hay hơn. Chỉ còn việc này nữa thôi: ngay sau khi ta đi khỏi, cháu phải mở liền hai cái cửa, cái nhỏ có gắn tên ta và cái lớn bằng kim loại màu xanh lục dẫn ra Ngõ – Chẳng – Bao – Giờ. Vì ngay sau khi thời gian ngừng lại thì mọi sự cũng đứng im luôn, cả hai cái cửa này cũng thế, không sức mạnh nào mở được cả. Cháu hiểu và nhớ hết mọi chuyện rồi chứ?”

“Vâng,” Momo đáp, “nhưng làm sao cháu biết được thời gian ngừng lại rồi?”

“Đừng lo, cháu sẽ nhận ra thôi mà.”

Thầy Hora đứng lên, Momo cũng đứng lên theo. Thầy dịu dàng vuốt nhẹ mái tóc bờm xờm của cô.

“Tạm biệt, Momo bé bỏng,” thầy nói, “ta rất vui vì cháu đã chịu lắng nghe lời ta nói.”

“Sau này cháu sẽ kể hết cho mọi người về thầy,” Momo đáp.

Thầy Hora bắt chợp trông già ghê gớm, già đến khó hiểu nổi, già như ngọn núi đá hay một cây cổ thụ, y như lần thầy bế cô vào trong Ngôi Đền Vàng.

Thầy quay người, lệ làng rời khỏi căn buồng được ngăn bằng những chiếc đồng hồ để đứng. Momo nghe tiếng bước chân thầy xa dần, rồi không còn phân biệt được với tiếng những chiếc đồng hồ tích tắc nữa. Có thể thầy đã biến vào trong tiếng tích tắc của những con lắc này rồi.

Momo nhắc Kassiopeia lên, ôm sát vào người. Chuyến mạo hiểm lớn nhất trong đời của cô đã bắt đầu, không thoái lui được nữa.

Chương 20

Cuộc săn đuổi của những kẻ săn đuổi.

Trước hết Momo chạy tới mở cửa cánh cửa nhỏ trong nhà có gắn tên thầy Hora. Rồi cô chạy ủa dọc hành lang với những pho tượng đá, mở luôn cánh cổng kim loại màu lục. Cô phải cố hết sức vì mấy cánh cửa khổng lồ này nặng như cùm.

Xong xuôi cô chạy trở vào trong căn phòng chứa đầy đồng hồ, ôm Kassiopeia trong tay, chờ xem sẽ xảy ra chuyện gì.

Và đã có chuyện xảy ra thật!

Một cơn chấn động thành linh, nhưng không làm rung chuyển căn phòng mà rung chuyển thời gian. Tạm gọi đó là cơn chấn động thời gian. Không biết phải diễn tả thế nào cho đầy đủ. Kèm theo là một thứ âm thanh chưa ai từng được nghe. Như tiếng thở dài tứ đáy sâu của hàng thế kỷ.

Rồi xong.

Ngay lúc ấy bao nhiêu thứ tiếng tích tắc của rừng đồng hồ chợt im phăng phắc. Các con lắc đang ở đâu liền đứng luôn tại đó. Hoàn toàn không còn nhúc nhích nữa. Một sự yên ắng hoàn toàn, chưa từng có ở bất kì đâu trên thế giới, lan khắp. Không còn thời gian nữa.

Rồi Momo chợt nhận thấy tay cô đang cầm một bông Hoa-Giờ tuyệt đẹp thật to. Rất thành linh, như thể từ hồi nào đến giờ nó vẫn luôn luôn ở trong tay cô.

Momo thận trọng bước một bước. Cô thấy mình bước được, dễ như không. Trên chiếc bàn con vẫn còn thừa nhiều món của bữa ăn sáng. Momo ngồi xuống một chiếc ghế nệm, nhưng nệm ghế giờ đây cứng như đá hoa cương. Trong chiếc ly của cô còn một ít sôcôla, nhưng không nhắc lên nổi. Momo liền thử nhúng ngón tay vào, thấy chất lỏng cũng không khác thủy tinh. Mật ong cũng y như thế. Ngay cả những vụn bánh mì vương vãi trên đĩa cũng hoàn toàn im lìm. Giờ đây, khi không còn thời gian thì không một chút gì có thể thay đổi hay di động được nữa.

Kassiopeia quẫy chân lia lịa. Momo cúi nhìn.

“THÌ GIỜ CỦA CHỊ ĐANG TRÔI QUA ĐÂY!” hiện trên mai nó.

Trời đất ơi, đúng thế thật! Momo gượng đứng dậy. Cô chạy qua căn

sánh, chui qua chiếc cửa nhỏ, chạy tiếp dọc hành lang rồi ghé mắt nơi góc hành lang, ngó qua chiếc cổng lớn rồi giật bắn người. Tim cô đập rộn lên. Bọn ăn cắp thời gian không bỏ đi! Ngược lại, chúng đã vượt qua Ngõ-Chẳng-Bao-Giờ, nơi thời gian ngừng lại luôn không chạy giật lùi nữa, nhắm ngói Nhà-Chẳng-Nơi-Nào mà tiến tới! Chuyện này đã không được dự kiến trong kế hoạch của thầy Hora và cô!

Momo chạy ngược lại đại sảnh, ôm Kassiopeia nấp sau một cái đồng hồ để đứng thật lớn.

“Chưa gì mà đã có chuyện rồi,” cô lẩm bẩm.

Rồi cô nghe tiếng chân bọn người màu xám vang trên hành lang. Chúng nôi nhau gặng chui qua chiếc cửa nhỏ. Một đám chui lọt, đứng đầy đường, nhìn quanh.

“Ân tượng quá!” Một gã nói. “Nhà mới của bọn ta đây.”

“Con bé Momo đã mở cổng đón bọn ta đấy,” một giọng xám màu tro khác nói, “tôi đã quan sát nó kĩ lắm. Con bé biết điều đây! Tôi rất muốn biết nó đã làm cách nào lay chuyện được lão già.”

Một giọng nói thứ ba, nghe giống hệt hai giọng trước, nói “theo tôi nghĩ thì Kẻ-mệnh-danh kia đã phải chịu lép rồi. Việc chiếc máy hút thời gian trên Ngõ-Chẳng-Bao-Giờ tạm ngưng đã chứng tỏ rằng lão phải tắt nó. Nghĩ là lão thấy rằng phải quy phục bọn ta. Bây giờ bọn ra sẽ phải thẳng tay với lão thôi. Lão trốn đâu rồi?”

Bọn người màu xám nhìn quanh tìm kiếm, chợt một giọng kêu lên, nghe còn xám xịt hơn một bậc. “Các ông ơi, có gì không ổn rồi! Đồng hồ! Các ông nhìn những chiếc đồng hồ này xem! Chúng ngừng chạy hết. Thậm chí cả chiếc đồng hồ cát này đây.”

“Thì lão vừa mới tắt thôi,” một giọng khác không tự tin lắm.

“Không thể tắt đồng hồ cát được!” Giọng thứ nhất kêu lên. “Thế mà, các ông nhìn xem, cát đang chảy bỗng ngừng giữa chừng thế kia! Lắc nó cũng không chảy tiếp! Thế là thế nào?”

Gã chưa dứt lời đã nghe có tiếng chân chạy ngoài hành lang dội vào, rồi một gã màu xám nữa vừa cố ép người chui qua chiếc cửa nhỏ vừa kích động vung tay múa chân: “Vừa nhận được hung tin của các đại lý ngoài phố; xe ô-tô của họ đứng lại hết cả. Mọi thứ đứng lại hết. Thế giới đứng im. Không thể nào moi được của bất kỳ ai chút xíu thời gian nào được nữa! Nguồn tiếp tế của bọn ta gián đoạn rồi! Không còn thời gian nữa! Lão Hora đã tắt thời gian

rồi!”

Căn phòng lặng đi như bãi tha ma. Mãi sau mới có một giọng nói: “Ông nói sao? Nguồn tiếp tế của bọn ta gián đoạn rồi à? Nếu thế thì khi hết số xì-ga mang theo bọn ta sẽ ra sao?”

“Ông biết sẽ xảy ra chuyện gì mà?” Một giọng khác hét lớn. “Sẽ là một thảm họa đáng sợ đấy, các ông ạ!”

Bất chợt chúng thi nhau gào lên: “Lão Hora định tiêu diệt bọn ta! – Phải chấm dứt ngay chuyện bao vây này! – Phải tìm cách tới kho dự trữ thôi! – Chạy bộ à? Không thể nào kịp được! Xi-gà của tôi chỉ còn đủ cho 27 phút thôi – Của tôi được 28 phút! – Đưa ngay đây cho tôi! – Ông điên à? – Thân ai nấy lo mà!”

Cả đám chạy ừa ra cánh cửa nhỏ, giành nhau chui ra. Từ chỗ nấp Momo thấy trong cơn hoảng loạn họ đâm đá, xô đẩy, níu kéo nhau, thành cuộc ẩu đả càng lúc càng thêm dữ dội. Tay nào cũng muốn thoát ra trước. Chỉ vì muốn bám víu cuộc sống xám ngắt mà chúng hất văng mũ trên đầu nhau, vật nhau, giật lấy những mắt xì-gà thì bỗng dưng như tiêu hết sức lực. Gã sụt sùi đứng đó chìa hai tay, mặt mũi đầy vẻ kinh hoàng, rồi thân thể gã trở nên trong suốt dần, cuối cùng biến mất. Chẳng còn chút gì sót lại, kể cả mũ.

Sau hết thì còn lại ba tay màu xám trong sảnh. Chúng lần lượt chui qua chiếc cửa nhỏ rồi chạy đi.

Momo, một tay ôm con rùa, tay kia giữ bông Hoa-Giờ, chạy trốn. Vấn đề bây giờ là làm sao không để mất dấu bọn chúng.

Khi cô ra khỏi chiếc cổng lớn thì vừa kịp thấy mấy tay màu xám kia đã chạy tới cuối Ngõ-Chẳng-Bao-Giờ rồi. Ở đó, dưới những cụm khói thuốc xì-gà, có nhiều đám màu xám khác đang múa tay múa chân hồi thúc nhau. Khi thấy đồng bọn từ ngôi ngôi Nhà-Chẳng-Noi-Nao chạy ra thì chúng liền nhập vào chạy theo luôn. Chỉ lát sau đã thành cả một đạo quân màu xám dài dằng dặc cắm đầu cắm cổ chạy về hướng trung tâm, xuyên qua khu phố lạ lùng như mơ với những ngôi nhà trắng như tuyết và những cái bóng ngả muôn chiều. Vì thời gian đã biến mất nên sự đảo ngược đầy huyền bí giữa nhanh và chậm ở đây cũng chấm dứt. Bọn người màu xám rồ rồ chạy qua tượng đầu có quả trứng thật to, kéo về phía những dãy nhà bình thường màu xám đầu tiên, những dãy nhà tàn tạ cho thuê trong như doanh trại, nơi trú thân của những con người sống bên lề thời gian. Thế mà ngay ở đây tất cả cũng đều cứng đờ, bất động.

Momo giữ một khoảng cách vừa đủ với bọn người màu xám chạy sau cùng. Thế là bắt đầu một cuộc truy đuổi ngược đời xuyên qua thành phố: đoàn người màu xám chạy trước còn cô tay cầm bông hoa, tay ôm con rùa đuổi theo sau.

Nhưng thành phố giờ đây trông mới lạ lùng sao! Trên đường sá các hàng xe ô-tô im lìm đậu cạnh nhau, những người lái xe ngồi bất động sau bánh lái, tay đặt trên cần số hay đang bóp còi (một ông đang chỉ ngón tay lên trán, giận dữ nhìn chòng chọc vào người lái chiếc xe bên cạnh), những người đi xe đạp giờ thẳng tay báo hiệu muốn rẽ, còn trên hè phố hết thấy khách bộ hành – đàn ông, đàn bà, trẻ con – lẫn chó mèo cũng đứng ngay đơ như trời trồng. Thậm chí cả khói xe cũng ngưng đọng ở đầu các ống xả.

Nơi ngã tư, các viên cảnh sát giao thông cũng đứng sững trong lúc miệng vẫn ngậm còi, tay vẫn trong tư thế vẫy điều khiển xe cộ. Một đàn chim bồ câu lơ lửng bất động, trên không trung, ngay phía trên một quảng trường. Tuốt trên cao một chiếc máy bay đứng im lìm như trên vẽ lên bầu trời. Các tia nước phun từ hồ trợ trợ như đông thành nước đá. Những chiếc lá cây rơi nằm lơ lửng bất động trong không khí. Một con chó con đang ghé chân sau lên cây cột đèn đứng im như chó nhồi bông.

Bọn người màu xám cầm đầu cầm cổ chạy xuyên qua thành phố chết không khác một bức tranh tĩnh vật này. Momo luôn bám sát theo, nhưng rất thận trọng để bọn ăn cắp thời gian không phát giát được. Nhưng đằng nào thì chúng cũng chẳng còn lòng dạ đâu chú ý đến chuyện khác nữa, vì cuộc trốn chạy của chúng càng lúc càng khó nhọc hơn.

Chúng vốn không quen chạy bộ quãng đường dài đến thế. Chúng hỗn hển thở. Miệng vẫn cứ luôn phải ngậm điếu xì-gà xám nhỏ, vì thiếu nó chúng sẽ chết ngay. Có gã đánh rơi xì-gà trong lúc đang chạy, chưa kịp cúi nhặt thì gã đã tan biến mất tăm.

Nhưng chúng không chỉ tháo chạy khó nhọc, mà càng lúc càng nguy hiểm bởi chính những đồng bọn đang chạy bên cạnh. Số là có những tay tàn hết xì gà rồi, liều tuyệt vọng giật bừa điếu thuốc lá từ miệng gã bên cạnh. Thế là chúng càng lúc càng giảm đi, tuy chậm thôi, nhưng liên tục.

Những tay còn chút xì-gà dự trữ trong cặp đều hết sức cảnh giác, kéo hờ ra ắt sẽ bị đồng bọn đã hết thuốc giật mắt của báu ngay. Chúng đánh nhau túi bụi, lao vào giành giật, cố vồ lấy món dự trữ sống còn này. Trong cơn loạn đả, xì-gà rơi lăn lóc trên đường, bị chính bọn người màu xám hỗn loạn này

giảm đập nát bét. Nỗi sợ hãi phải biến khỏi thế giới này đã khiến chúng trở thành mất trí như thế đấy.

Càng chạy vào sâu trong thành phố bọn người màu xám càng gặp thêm khó khăn. Có nơi khách bộ hành đứng rất đông khiến chúng khó nhọc lắm mới lách qua nổi, không khác luồn lách trong rừng rậm. Thậm chí, nếu không chú ý có thể va đầu và một chiếc lông chim nào đó đang im lìm lơ lửng giữa trời dễ như chơi. Còn Momo vừa bé vừa thấy nên luồn dễ hơn nhiều.

Chạy như thế đã lâu lắm rồi. Momo không biết sẽ còn bao xa nữa. Cô cúi nhìn bông Hoa-Giờ. Nó chỉ mới vừa xòe nở hết. Chưa cần phải lo.

Chợt Momo thoáng thấy ông Beppo – Phu quét đường trên một con đường ngang khiến cô quên hết nhiệm vụ của mình và mọi chuyện khác trên đời này.

“Chú Beppo!” Cô kêu rồi rít, mừng quà đổi mừng, chạy vội lại. “Chú Beppo, cháu tìm chú khắp nơi! Chú đi đâu từ bao lâu nay? Sao chú chẳng lại chơi với cháu gì hết vậy? Chú Beppo yêu quý!”

Momo bá lấy cổ ông nhưng lùi lại ngay vì đau điếng; người ông như thế bằng sắt. Nước mắt ràn rụa, cô nức nở đứng nhìn ông.

Thân hình nhỏ bé của ông còn cồng hơn trước. Khuôn mặt hiền từ gây tóp xanh xao. Cằm lõm chòm chòm râu bạc vì ông không dành thì giờ cho việc cạo râu nữa. Hai tay ông nắm cây chổi cũ mềm đã quét đến cùn vệt. Ông đứng im lìm như bao người khác, đôi mắt nhìn xuống bụi đường qua cặp kính nhỏ.

Cuối cùng thì giờ đây cô cũng đã gặp được ông, đúng thế, nhưng thật vô ích, vì cô không thể làm cho ông nhận ra mình được nữa. Có thể đây là lần cuối cùng cô còn được thấy ông chẳng? Ai biết rồi đây sẽ ra sao. Nhỡ chẳng may thì chú Beppo sẽ cứ đứng thế này mãi mãi.

Con rùa giẫy trên tay Momo.

“ĐI TIẾP THÔI!” hiện trên mai nó.

Momo chạy ngược ra con đường chính; cô chợt hết hồn hết vía. Không còn thấy bóng dáng một tên ập cấp thời gian nào nữa! Momo chạy tiếp một đoạn về hướng vừa mới đây bọn chúng còn chạy, nhưng hoài công! Chúng đã biệt tăm biệt tích rồi!

Momo tần ngần đứng đó. Nên làm gì bây giờ đây? Cô cúi nhìn Kassiopeia như muốn hỏi.

“CHỊ SẼ TÌM THẤY CHÚNG MÀ, CỨ CHẠY TIẾP ĐI!” Con rùa khuyên như thế.

A, nếu Kassiopeia biết trước rằng cô sẽ tìm thấy bọn ăn cắp thời gian thì chắc chắn đúng, bất kể cô chạy theo đường nào. Thế là trong đầu bảo chạy hướng nào thì Momo cứ việc chạy theo hướng đấy, khi rẽ trái, lúc rẽ phải, khi chạy thẳng.

Cô đã chạy tới vùng giáp ranh phía bắc thành phố, nơi những khu nhà mới xây giống hệt nhau và những con đường thẳng tắp đến tận chân trời. Momo chạy mãi, chạy mãi, nhưng vì phố xá giống hệt nhau nên cô cứ cảm tưởng mình đã chạy tại chỗ chứ không nhích thêm được chút nào. Thật đúng là một mê cung.

Momo đã nản chí lắm rồi, chợt cô thấy một trong những tay màu xám chạy sau cùng rẽ nơi góc đường. Gã chạy khập khiễng, quần rách bươm, văng đâu cả mũ lẫn cặp, riêng cái miệng lì lợm ngậm chặt mẩu xì-gà xám nhỏ vẫn còn thò ra khỏi.

Momo chạy theo gã tới một chỗ mà dãy nhà đang dài ngút mắt bỗng dừng khuyết một cái. Ở đấy có một hàng rào cao bằng ván thô bao quanh một khu đất rộng, vuông vức, với một cái cổng đang hé mở. Tay màu xám chạy sau cùng này đã chui tọt vào đấy.

Phía trên cổng có một tấm biển. Momo liền đứng lại đánh vắn xem tấm bản viết gì.



Chương 21

Một kết thúc, nơi chuyện mới bắt đầu

Momo mất khá lâu mới đánh vắn xong mấy chữ trên tấm biển, để rồi khi chui vào cổng thì chẳng còn thấy tấm hơi gã màu xám kia đâu nữa.

Trước mắt cô là một cái hố thật to, sâu dễ đến hai ba chục mét. Có mấy chiếc máy xúc và máy dùng trong việc xây cát khác nữa đậu quanh hố. Vài chiếc xe tải đứng khựng lại giữa chừng trong thế đang đà lên cheo leo trên một triền dốc tới tận đáy hố. Rải rác đây đó là những người thợ xây đứng cứng đờ như pho tượng, mỗi người một thế khác nhau.

Đi đâu bây giờ đây? Momo không phát hiện ra được một ngõ ngách nào mà gã màu xám kia có thể đã chui vào. Cô cúi nhìn Kassiopeia, nhưng con rùa xem ra cũng chịu thua luôn. Chẳng thấy chữ nào hiện trên mai nó cả.

Momo đành lần mò leo xuống đáy hố rồi nhìn quanh tìm kiếm. Chợt cô lại phát hiện thêm một khuôn mặt thân quen: anh thợ nề Nicola, người đã từng vẽ những bông hoa thật đẹp lên tường phòng cho cô, đang đứng đó. Dĩ nhiên anh cũng cứng đờ như bao đồng nghiệp khác, nhưng thế đứng của anh nom mới lạ lùng sao! Một tay anh khum nơi miệng như đang gọi ai về chuyện gì đó, tay kia chỉ vào một cái ống to kèn từ dưới đáy hố ló lên ngay cạnh anh. Như thể anh vừa chỉ chỗ vừa nhìn Momo vậy.

Momo không chần chừ suy nghĩ; cô xem như được anh mách bảo nên chui ngay vào trong ống, để rồi liền bị trượt xuống sâu hơn nữa. Cái ống xoắn vòng khiến cô hết bị văng sang bên này lại văng qua bên kia, như đang ngồi trên sàn trượt. Momo hầu như chẳng còn nghe hay nhìn gì được nữa vì trượt nhanh lắm, xuống sâu, sâu mãi. Thỉnh thoảng cô lại bị lộn nhào, lao đầu xuống trước. Nhưng cô vẫn giữ chặt bông Hoa-Giờ với con rùa, không buông. Càng xuống sâu càng lạnh.

Có lúc cô tự hỏi không biết làm cách nào trở ra được, nhưng mới vừa chớm nghĩ thì đã tuột tới cuối ống: hoá ra ống này nối liền với một con đường hầm. Nó không đến nỗi âm u lắm, vì từ hai bên tường hình như toả ra mờ mờ một thứ ánh sáng xám tro.

Momo đứng lên tiếp tục chạy nữa. Vì cô chạy chân đất nên không gây tiếng động; ngược lại, cô nghe rõ tiếng chân gã màu xám đang chạy phía

trước. Cô cứ nghe tiếng chân gã mà chạy theo.

Rồi đường hầm này lại rẽ ra thành nhiều nhánh, như một thứ mạch máu, chùng như chúng chạy chằng chịt khắp bên dưới khu nhà mới.

Rồi Momo nghe có tiếng huyền não. Cô lại hướng theo đó mà đi. Tới một góc đường hầm cô thận trọng ló đầu nhìn quanh.

Trước mắt cô hiện ra một đại sảnh, chính giữa đặt một chiếc bàn họp dài thật dài. Bọn người màu xám – hay nói đúng hơn: đám tàn quân của chúng - ngồi thành hai hàng dài quanh chiếc bàn. Bọn ăn cắp thời gian còn sót lại này trông mới thảm hại sao! Áo quần rách bươm, những cái đầu hói xám sừng vù, trầy trụa, còn khuôn mặt chúng méo mó vì sợ hãi.

Nhưng những điều xì-gà vẫn còn cháy.

Momo thấy sát tường sau của đại sảnh có một tủ sắt to tướng đang hé mở. Khí lạnh như băng từ sảnh tuôn ra. Tuy biết chẳng ăn thua gì, nhưng cô vẫn cứ ngồi co ro, lấy áo khoác quấn quanh hai bàn chân trần.

“Chúng ta,” cô nghe gã màu xám ngồi tí đầu bàn, trước cái tủ sắt nói, “phải hết sức tiết kiệm số dự trữ hiện có, vì chúng ta không biết sẽ phải dùng nó đến bao giờ. Phải tận tiện.”

“Chúng ta chỉ còn loe ngoe ngàn này thôi!” Một gã khác lớn tiếng. “Thì kho dự trữ thừa đủ cho nhiều năm!”

“Càng sớm tiết kiệm,” gã đầu tiên thản nhiên nói, “thì chúng ta càng chịu đựng được thêm lâu dài. Thưa các ông, các ông hẳn biết tôi tiết kiệm nghĩa là thế nào rồi. Chỉ cần vài người trong chúng ta sống sót khỏi tai họa này là đủ. Cần phải nhìn vấn đề cho hợp lí! Thưa các ông, đám chúng ta ngồi đây thế này là quá nhiều! Chúng ta phải giảm hẳn mới được. Đó là đòi hỏi của lí trí. Thưa các ông, tôi được phép yêu cầu chúng ta đếm chứ ạ?”

Đám màu xám này bèn đếm số đang có mặt. Sau đó gã chủ toạ móc túi lấy ra một đồng tiền kẽm rồi giải thích: “Chúng ta sẽ phải chơi trò sấp ngựa. Nếu là mặt số thì các ông số chẵn sẽ ở lại, nếu mặt hình thì các ông số lẻ ở lại.”

Gã tung đồng tiền lên cao rồi đưa tay bắt.

“Số!” Gã kêu lên. “Các ông số chẵn được ở lại, yêu cầu các ông số lẻ tan tức khắc hộ cho!”

Một tiếng rên rỉ không thành tiếng truyền từ kẻ bị thua này đến kẻ bị thua khác, nhưng không ai phản kháng. Bọn ăn cắp thời gian mang số chẵn liền giật phăng xì-gà của bọn số lẻ, thế là bọn bị thua tan biến ngay.

“Bây giờ,” gã chủ toạ lại nói toạc vào bầu không khí lặng như chết, “tôi xin được yêu cầu ta chơi sập ngựa thêm một lần nữa.”

Trò chơi rùng rợn này lặp lại lần thứ hai, lần thứ ba, thậm chí lần thứ tư luôn. Cuối cùng chỉ còn sót lại sáu gã màu xám. Chúng ngồi cả ở một đầu chiếc bàn dài ngút mắt nọ, ba gã bên này ba gã bên kia, nhìn nhau lạnh như băng giá.

Momo thấy mà rùng mình. Cô cảm thấy rằng cứ mỗi khi bọn kia giảm đi thì cái lạnh đáng sợ cũng bớt hẳn. So với lúc đầu thì bây giờ tạm chịu được.

“Sáu,” một gã trong bọn màu xám nói, “là một con số đáng ghét.”

“Thế là đủ rồi đấy,” một gã ngồi phía bàn bên kia đáp, “giảm xuống nữa cũng chẳng được gì đâu. Nếu bọn chúng ta sáu người không qua khỏi tai hoạ này thì ba người cũng vậy thôi.”

“Không chắc đâu,” một gã khác đáp, “nhưng nếu cần thì bọn mình vẫn còn thảo luận được mà. Ý tôi muốn nói là sau khi qua khỏi vụ này cơ.”

Rồi cả bọn lặng thinh hồi lâu, cho đến lúc một gã lên tiếng: “May làm sao, cửa kho dự trữ lại mở khi xảy ra tai hoạ. Nếu gặp đúng lúc quyết định mà nó đóng thì trời cũng chịu không mở nổi. Bây giờ bọn mình chỉ đành chịu chết mà thôi.”

“Thưa ông bạn quý, tiếc thay ông đã nhầm,” một giọng khác đáp. “Cửa kho mở khiến khí lạnh từ hầm lạnh này thoát ra ngoài. Dần dà những bông Hoa-Giờ sẽ rã đông. Các ông đều biết đấy, như thế ta sẽ không thể ngăn cản chúng quay về lại chốn cũ của chúng được nữa.”

“Ông muốn nói,” một giọng thứ ba hỏi, “rằng hơi lạnh của chúng ta không đủ giữ cho số dự trữ kia đông cứng hay sao?”

“Chúng ta chỉ có sáu người thôi,” gã thứ hai đáp, “thì ông tự tính ra chúng ta có thể cung ứng được bao nhiêu khí lạnh. Tôi thấy việc giảm số người ào ạt như vừa rồi là khá vội vã. Chúng ta chẳng được lợi lộc gì hết thảy.”

“Chúng ta phải chọn một trong hai khả năng,” gã đầu tiên nói, “và chúng ta đã quyết định rồi.”

Rồi căn sảnh lại im ắng.

“Thành ra có lẽ chúng ta sẽ ngồi thế này suốt năm, chẳng làm gì khác hơn là canh chừng lẫn nhau,” một gã nói. “Xin nói thật: nghĩ mà chán làm sao.”

Momo ngẫm nghĩ. Mình cứ ngồi đây chờ thì thật vô nghĩa quá. Nếu

không còn gã màu xám nào nữa thì các bông Hoa-Giờ sẽ tự động rã băng. Nhưng tạm thời vẫn còn lũ màu xám kia. Và chúng sẽ tiếp tục tồn tại nếu cô không làm gì cả. Nhưng cô có thể làm được gì chứ, khi cánh cửa kho dự trữ vẫn mở, còn bọn ăn cắp thời gian cứ việc tha hồ lấy ra tiêu dùng?

Kassiopeia giãy giụa khiến Momo phải cúi nhìn.

“CHỊ ĐÓNG CỬA KHO LẠI!” hiện trên mai rùa.

“Đâu có được!” Momo thì thầm. “Cửa không di chuyển được mà.”

“LẤY BÔNG HOA GIỜ CHẠM LÊN NÓ!” là câu trả lời.

“Lấy bông Hoa-Giờ chạm lên nó thì chị đẩy được cánh cửa kia à?” Momo thì thào.

“ĐƯỢC.” hiện trên mai con vật.

Kassiopeia đã thấy trước thì chắc chắn sẽ đúng như vậy thôi. Momo liền thận trọng đặt con rùa xuống đất. Rồi cô kẹp bông Hoa-Giờ đã hơi héo và không còn nhiều cánh hoa nữa dưới chiếc áo khoác.

Momo chui dưới chiếc bàn dài mà sáu gã màu xám kia không biết. Rồi cô bò tới đầu bàn bọn chúng đang ngồi. Bây giờ cô kẹp giữa hai hàng chân của bọn ăn cắp thời gian. Tim cô đập như trống làng.

Cô nhẹ nhàng lôi bông Hoa-Giờ ra, ngậm giữa hai hàm răng rồi bò tiếp giữa hai hàng ghế mà bọn màu xám không phát hiện được.

Momo bò tới được cánh cửa đang mở ngỏ kia, chạm bông Hoa-Giờ lên đó rồi ra sức đẩy. Cánh cửa xoay trên bản lề không gây một tiếng động nào, xoay nữa, rồi đóng rầm vào ổ khoá, gây ra nhiều âm vang trong sảnh và trong cả nghìn ngõ ngách ngầm.

Momo đứng bật dậy. Lũ màu xám đâu ngờ được ngoài chúng ra lại có thể còn có một sinh vật nào khác không bị cứng đờ, nên chúng kinh hoàng ngồi như hoá đá chòng chọc nhìn cô.

Không nghĩ ngợi gì, Momo chạy vụt qua bọn chúng, về hướng cửa ra. Bảy giờ lũ màu xám mới hoàn hồn đuổi theo cô.

“Đúng là con nhãi đáng sợ này rồi! Đúng là con bé Momo rồi!” Cô nghe một gã kêu.

“Đời nào,” một gã khác kêu. “Làm sao nó cử động được chứ?”

“Nó có một bông Hoa-Giờ!” Gã thứ ba rống lên.

“Nhờ thế mà nó đóng được cửa à?” Gã thứ tư hỏi.

Gã thứ năm mừng quýnh. “Thế thì bọn mình mở dễ ợt! Bọn mình có đủ bông Hoa-Giờ mà!”

“Hồi nãy cơ, hồi nãy cơ!” Gã thứ sau the thé, “bây giờ thì cánh cửa đóng mất rồi còn đâu! Chỉ còn một cách thôi: phải đoạt lấy bông Hoa-Giờ của con bé, nếu không sẽ hỏng hết!”

Trong khi đó Momo đã biến mất trong những ngõ ngách càng lúc càng chi chít. Nhưng nơi đây bọn màu xám kia dĩ nhiên tường tận hơn cô. Momo chạy đông chạy tây, lăm lúc tí nữa rơi vào tay bọn chúng, nhưng lần nào cũng đều thoát hiểm.

Ngay cả Kassiopeia cũng tham gia vào cuộc chiến đấu này – theo cách của nó. Tuy nó chậm chạp thật, nhưng vì luôn biết trước bọn kia sẽ đuổi theo lối nào nên nó vẫn bò đến chỗ đó kịp thời, nằm chắn ngang đường khiến lũ màu xám vấp phải, ngã đè lên nhau. Bọn chạy tới sau lại ngã đè lên bọn ngã trước, nhờ thế Kassiopeia đã nhiều lần cứu cô thoát hiểm trong gang tấc. Dĩ nhiên nhiều lần nó bị đá văng lông lóc vào tường. Nhưng rùa ta vẫn tiếp tục làm những điều mà nó biết trước rằng nó sẽ làm.

Có đôi gã, do không kiềm chế được thèm khát bông Hoa-Giờ, hăm hở đuổi bắt Momo đến nỗi xì-gà rơi khỏi miệng, liền theo nhau tan biến vào hư không. Cuối cùng chỉ còn lại hai gã.

Momo chạy trở lại căn sảnh lớn với chiếc bàn dài. Hai tay ăn cắp thời gian đuổi theo cô quanh chiếc bàn, nhưng không bắt kịp. Chúng liền chia nhau mỗi gã chạy một chiều. Thế là Momo hết đường thoát. Cô đứng nép người vào một góc phòng, khiếp hãi nhìn hai gã đang đuổi theo mình. Bông Hoa-Giờ, lúc này chỉ còn lại ba cánh hoa lấp lánh, cô giữ sát người.

Gã chạy trước giơ tay ra định chụp bông hoa thì gã kia níu ngay lại.

“Không được,” gã thét lên, “bông hoa này là của tao! Của tao!”

Chúng liền níu kéo nhau. Trong lúc giằng co, gã thứ nhất tổng văng điếu xì-gà khỏi miệng gã thứ hai. Gã thứ hai vừa kêu ai oán nghe ghê rợn vừa quay mòng mòng, thân hình gã đột nhiên trở nên trong suốt rồi biến mất tăm. Bây giờ gã màu xám cuối cùng tiến về phía Momo. Gã vẫn còn ngậm mẩu xì-gà bé tẹo đang bốc khói nơi khoé miệng.

“Đưa bông Hoa-Giờ ngay cho ta!” Gã vừa nói vừa thở hồng hộc, ngờ đâu mẩu thuốc kia rơi khỏi miệng, lăn ra xa. Gã nhào ngay xuống đất, nhào người, vươn dài tay để nhặt nhưng không với tới. Gã quay bộ mặt xám tro nhìn Momo, khó nhọc nhòm người, run rẩy chìa tay ra.

“Cháu ngoan, đưa ta bông Hoa-Giờ đi!” Gã thều thào.

Momo vẫn đứng nép trong góc phòng, càng ép chặt hơn bông hoa vào

người, chỉ lắc đầu chứ không nói nổi.

Gã màu xám cuối cùng chậm chạp gật đầu. “Thế cũng hay,” gã lẩm bẩm, “mọi chuyện qua hết... thế cũng hay...”

Rồi gã cũng biến mất luôn.

Momo sững sờ nhìn xuống chỗ gã vừa nằm, chỉ thấy Kassiopeia đang bò lồm ngồm. Trên mai nó hiện lên hàng chữ: “CHỈ MỞ CỬA KHO RA.”

Momo tiến lại cửa kho, chạm bông Hoa-Giờ - lúc này chỉ còn lủng lảng một cánh duy nhất – lên đó rồi mở toang ra. Gã ăn cắp thời gian cuối cùng biến mất thì hơi lạnh cũng không còn.

Momo bước vào kho dự trữ mênh mông, không ngót tròn mắt ngạc nhiên. Cô thấy cả rừng Hoa-Giờ năm san sát nhau trên những chiếc kệ dài ngút mắt, như những chiếc ly chân cao bằng thủy tinh, chẳng bông nào giống bông nào, mà đều đẹp tuyệt vời cả: đó chính là hàng trăm nghìn, hàng triệu giờ của con người. Momo cảm thấy kho mỗi lúc một trở lên ấm hơn, không khác đứng trong nhà kính.

Rồi khi cánh hoa cuối cùng của bông Hoa-Giờ Momo đang cầm trên tay rụng xuống thì giông tố nổi lên: một cơn bão hoa. Biết bao đám mây Hoa-Giờ xoáy tít quanh cô rồi bay vụt đi. Thật cứ như một cơn giông trong mùa xuân ấm áp, nhưng đây là cơn giông của thời gian được giải thoát.

Momo nhìn quanh như thể trong mơ, thấy Kassiopeia đang ở trên nền nhà ngay trước mặt. Trên mai nó sáng lên hàng chữ: “BAY VỀ NHÀ THÔI, MOMO BÉ BÔNG, BAY VỀ NHÀ THÔI!”

Đó là tất cả những gì mà Momo thấy lần cuối cùng nơi Kassiopeia. Vì ngay lúc ấy cơn bão hoa bỗng trở nên mãnh liệt không bút mực nào tả xiết, hút Momo lên cao rồi cuốn đi, như thể cô cũng là một bông hoa. Cơn bão cuốn cô ra khỏi những con đường hầm chằng chịt âm u, nâng cô lên khỏi mặt đất rồi cuốn cô bay trên bầu trời thành phố lớn. Momo bay qua những nóc nhà, những ngọn tháp trong đám mây hoa khổng lồ không ngừng lớn mãi. Lúc nó bay lên cao, lúc hạ xuống thấp như thể hào hứng nhảy múa, quay tít theo một khúc nhạc tuyệt vời.

Rồi đám mây kia từ từ nhẹ nhàng hạ xuống. Muôn vàn đóa hoa rơi như bông tuyết trên thế gian đông cứng. Rồi, giống như tuyết, chúng lặng lẽ tan đi, trở thành vô hình để quay về với nơi chốn thật sự của nó: giữa trái tim con người.

Tức thì ngay lúc đó thời gian lại vận hành. Vạn vật đều vận hành theo:

những chiếc ô-tô đang ngừng giữa đường phố lại chạy, cảnh sát giao thông lại thổi còi, những con chim bồ câu lại vỗ cánh bay, chú cầu con kia cũng thả xong bãi nước nhỏ dưới cột đèn nó đã ghéch chân. Không ai nhận thấy thế giới vừa mới ngừng lại một tiếng đồng hồ. Vì quả thật thời gian không mất đi giữa lúc ngừng và lúc vận hành trở lại. Với con người thì đó cũng chỉ như một nháy mắt thôi.

Ấy thế mà có khác trước đây: ai nấy bỗng dưng đều thừa thãi thời giờ. Ai cũng cực kì phấn khởi, nhưng không ai biết rằng thật ra đó chỉ là số thời gian tiết kiệm của chính họ nay trở lại với chủ nhân của chúng bằng một cách thật tuyệt vời.

Khi tỉnh cơn mơ, Momo thấy mình đứng trên một đường nhánh, nơi cô đã gặp Beppo. Quả thật ông đang đứng kia! Ông xoay lưng về phía cô, tựa chỗi, trầm ngâm ngó tận đâu đâu, hết như ngày trước. Bỗng dưng ông thấy chẳng cần phải hỏi hã nữa, mà cũng không hiểu nổi tại sao lòng mình lại được an ủi và tràn đầy hy vọng như thế.

“Có thể vì mình đã biết tiết kiệm đủ 10.000 giờ và chuộc được Momo rồi,” ông thâm nghĩ.

Bỗng có ai kéo áo ông. Ông xoay người thấy Momo đang đứng ngay trước mặt.

Hắn không có lời nào đủ để diễn tả hạnh phúc của cuộc tái ngộ. Hai chú cháu lúc cười lúc khóc, tranh nhau nói huyền thuyên, dĩ nhiên toàn những chuyện lảm cà lảm cẩm, như vui quá hoá say. Rồi họ không ngớt ôm chầm lấy nhau khiến người qua kẻ lại dừng chân vui nhìn và cùng cười, cùng khóc. Vì giờ đây họ đã có đủ thì giờ để sống với lòng mình rồi.

Cuối cùng Beppo vác chỗi lên vai, vì đương nhiên vào một ngày như thế này ông không thể nghĩ đến chuyện làm việc được nữa. Thế là hai chú cháu khoác tay nhau đi xuyên qua thành phố, về Nhà hát lộ thiên cổ. Ai cũng có vô vàn chuyện để kể.

Trên đường đi hai chú cháu lại thấy những điều lâu nay không được thấy: trẻ con chơi đùa ngay trên đường phố. Những người lái xe phải dừng lại chờ, song vẫn mỉm cười nhìn chúng. Có người còn xuống xe cùng chơi với chúng nữa. Đâu đâu cũng thấy người ta vui vẻ trò chuyện, ân cần hỏi han nhau. Trước khi đi làm, người ta có thì giờ để trầm trồ bông hoa trên thành cửa sổ hay là cho chim ăn. Bác sĩ có đủ thì giờ thăm hỏi, chuẩn đoán từng người bệnh. Người công nhân tận tụy với công việc mà vẫn thoải mái, vì bây

giờ không còn phải hoàn thành thật nhiều trong khoảng thời gian thật ngắn nữa rồi. Ai cần bao nhiêu thời giờ cứ tự động lấy bấy nhiêu, vì từ nay mọi người lại có đủ thời gian.

Nhưng nhiều người không hề biết nhờ ai mới được như thế này và trong khoảng thời gian đối với họ chỉ như một nháy mắt kia đã xảy ra những chuyện gì. Dù có biết đi nữa thì hẳn không mấy ai chịu tin đâu. Chỉ bạn bè của Momo biết và tin những chuyện này là có thật thôi.

Vì hôm ấy, khi Momo bé bỏng và ông già Beppo trở về Nhà hát lộ thiên cỏ thì mọi người đã chờ sẵn ở đấy rồi: Gigi – Hướng dẫn viên du lịch này, mấy chú nhóc Paolo, Massimo, Franco này, cô bé Maria với thằng em Dedé này, Claudio với đám trẻ nữa này, anh Nino chủ quán và cô vợ Liliana đây đây với thằng con này, anh thợ nề Nicola và hết thầy hàng xóm láng giềng trước kia vẫn luôn đến chơi với Momo để cô chăm chú lắng nghe tâm sự của họ.

Họ liền mở tiệc ăn mừng, vui nhộn thật lực, đúng kiểu bạn bè Momo, chơi tới lúc những ngôi sao quen thuộc lung linh sáng trên bầu trời.

Khi đã bớt reo hò, ôm nhau tay bắt mặt mừng, cười đùa, la hét thì mọi người ngồi im phăng phắc trên thềm đá.

Momo đứng giữa bãi đất trông hình tròn, nhớ tới thanh âm của những vì sao, nhớ tới ngàn vạn bông Hoa-Giờ.

Rồi cô cất tiếng hát, giọng thật trong trẻo.

Còn trong ngôi Nhà-Chẳng-Nơi-Nao kia thầy Hora đang ngồi bên chiếc bàn con xinh xắn, mỉm cười nhìn Momo và các bạn của cô qua cặp kính vạn năng. Thầy vừa được thời gian trở về đánh thức khỏi giấc ngủ đầu tiên và duy nhất của thầy. Trông thầy xanh xao như mới vừa qua cơn ốm nặng. Nhưng đôi mắt thầy rạng rỡ.

Chợt thầy cảm thấy có gì chạm vào chân. Thầy gỡ kính nhìn xuống. Hoá ra là con rùa đang ở ngay dưới chân thầy.

“Kassiopeia,” thầy âu yếm nói rồi đưa tay gãi nhẹ cổ rùa, “hai đứa giỏi quá. Mà phải kể hết cho ta nhé, vì lần vừa rồi ta không nhìn thấy hai đứa được.”

“ĐỂ MAI KIA!” hiện lên trên mai rùa. Rồi nó hất hơi.

“Mày bị cảm à?” Thầy Hora lo lắng hỏi.

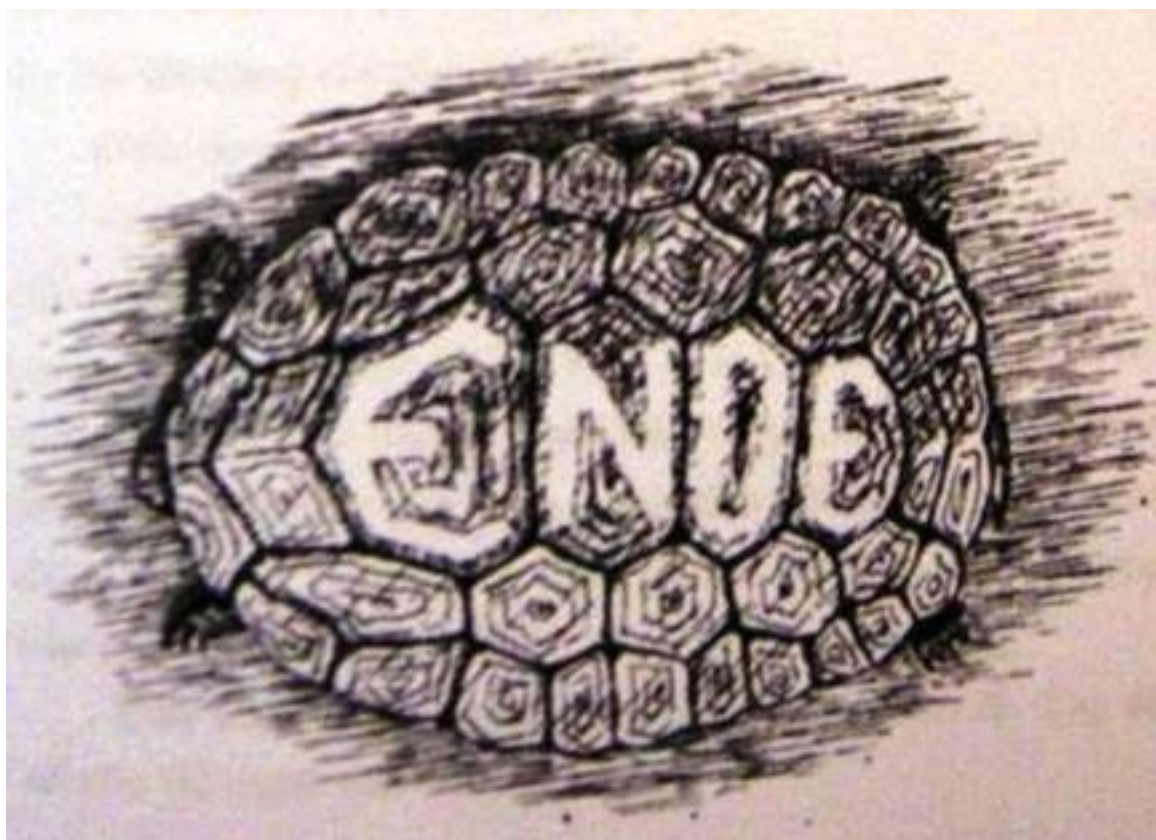
“NẶNG NỮA CƠ!” Kassiopeia trả lời.

“Hẳn là do khí lạnh từ bọn người màu xám chứ gì,” thầy Hora nói. “Ta

ngĩ là mày đang mệt lắm, cần được nghỉ ngơi đằng hoàng. Thôi, cứ đi nghỉ đi.”

“CÁM ƠN THẦY!” hiện trên mai rùa.

Rồi Kassiopeia lẫm chẫm bò đi, tìm một góc tối và yên tĩnh. Nó rứt đầu và bốn chân. Trên mai nó từ từ hiện lên một chữ mà chỉ những ai đọc truyện này mới thấy được thôi:



[1] một thành phố ở Ý, nổi tiếng vì tòa tháp (xây vào thế kỷ 12) nghiêng do bị lún, hàng năm, thu hút rất nhiều du khách. Tương truyền nhà vật lý học thiên tài Galilei (1564-1642) đã lên tháp này thí nghiệm ‘sự rơi tự do’)

[2] (Nguyên văn tiếng Đức: “Wer nichts wird, wird Wirt”. Ba âm wird/Wirt (đều đọc như là việc) đi liền nhau. Đúng là chơi chữ! Tiếng Anh cũng có câu chơi chữ thật hay: “two to two to two two” (hai giờ kém hai phút tới hai giờ hai phút) – 6 âm ‘tu’ liên tiếp!)

[3] Argo: tên một con tàu trong thần thoại Hi Lạp. Đồng thời cũng là tên một chòm sao.

[4] Loại thép do tác giả tưởng tượng

[5] Nôm na là “ông đã sất” hay văn hoa là giáo sư “thiết thạch”

[6] Tác giả thêm vào tên Momo chữ “san” –giống như trong tiếng Nhật. Có lẽ để tỏ sự kính trọng trong khi xưng hô

[7] Các bạn thiếu nhi nên biết chớp hay sét chỉ là một dạng điện cao thế (cả trăm nghìn vôn) trong thiên nhiên mà thôi chứ không phải do “Thiên lôi” nào đánh cả

[8] Tác giả ghép Gummi cao su với Etast chất đàn hồi thành gummilastikum

[9] Không rõ ý tác giả cho chữ T này là viết tắt từ chữ gì, phải chăng từ chữ Tempo: thời gian?

[10] Đưa ngón tay trở gõ nhẹ lên trán, gần thái dương ý nói người nào đó đầu óc không bình thường

[11] Gigi đặt ra những tên như Strapazia (mệt nhoài), Zittern (run rẩy), Zagen (do dự, khép nép

[12] Nếu có hai người cùng tên thì một người được gọi là trẻ, người kia là già để phân biệt; như trường hợp hai cha con nhà văn Pháp nổi tiếng Alexandre Dumas cha - cũng gọi là Dumas già (tác giả những truyện nổi tiếng như: Ba chàng ngự lâm pháo thủ, Bá tước Monte Chrisso...) và Alexandre Dumas con - hay Dumas trẻ.

[13] Toga: loại áo choàng rộng thùng thình vắt quanh người vẫn thấy trong nhiều phim về thời cổ La Mã.

[14] Cờ Đam (Dame): một loại cờ 24 quân, bàn cờ cũng kẻ ô như Cờ Vua. Bên nào bị vây bí hoặc ăn hết quân là thua.

[15] Unicorn: con một sừng: con vật thần thoại ở phương Tây, được vẽ giống y con ngựa với một chiếc sừng ở giữa trán. Ta gọi là ‘Kì Lân’

[16] Tiếng La tinh nghĩa là ‘giây, phút, giờ’

[17] Kassiopeia: tên một chòm sao nằm xa nhất về phía bắc vòm trời

[18] Một loại bánh ngọt mềm, ăn bằng thìa, trông hao hao giống thạch.

[19] Cho đến giữa những năm 1980, khi máy tính cá nhân (Personal Computer) còn chưa phổ biến, thì dữ liệu cho vào máy tính lớn (máy chủ) phải qua một thứ thẻ bằng giấy cứng to khoảng ¼ tờ A4. Mỗi thẻ chứa một dữ liệu dưới dạng các lỗ đục nhỏ, mỗi lỗ chừng 1mm.